

VietinBank 

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN **2023**

**ĐỊNH HÌNH
KỶ NGUYÊN SỐ**



DANH MỤC VIẾT TẮT

Viết tắt	Diễn giải	Viết tắt	Diễn giải
ATTT	An toàn thông tin	MTBP	Kế hoạch Kinh doanh trung hạn
ASXH	An sinh xã hội	NCLQ	Người có liên quan
BCTC	Báo cáo tài chính	NDT	Nhà đầu tư
BCTN	Báo cáo thường niên	NHLD	Ngân hàng liên doanh
BĐH	Ban Điều hành	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
BHXH	Bảo hiểm xã hội	NHTM	Ngân hàng thương mại
BHYT	Bảo hiểm y tế	NHTMCP	Ngân hàng thương mại Cổ phần
BKS	Ban Kiểm soát	PGD	Phòng giao dịch
CAR	Tỷ lệ an toàn vốn	PTBV	Phát triển bền vững
CASA	Nguồn vốn không kỳ hạn	QLRR	Quản lý rủi ro
CBNV	Cán bộ, nhân viên	QTRR	Quản trị rủi ro
CBTT	Công bố thông tin	ROA	Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản
CN	Chi nhánh	ROE	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
CNTT	Công nghệ thông tin	RRHD	Rủi ro hoạt động
COVID-19	Bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona	RRLS	Rủi ro lãi suất
CSKH	Chăm sóc khách hàng	RRTD	Rủi ro tín dụng
DNNVV/SME	Doanh nghiệp nhỏ và vừa	RRTK	Rủi ro thanh khoản
ĐCTC	Định chế tài chính	RRTT	Rủi ro thị trường
ĐHĐCD	Đại hội đồng cổ đông	SPDV	Sản phẩm, dịch vụ
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh	TCKT	Tổ chức kinh tế
ĐVSN	Đơn vị sự nghiệp	TCTD	Tổ chức tín dụng
ĐVT	Đơn vị tính	TGD	Tổng Giám đốc
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội	TPP	Trưởng phó phòng
GĐ/PGĐ	Giám đốc/Phó Giám đốc	TSC	Trụ sở chính
GPĐC	Giấy phép điều chỉnh	TTS	Tổng tài sản
HĐKD	Hoạt động kinh doanh	TV	Thành viên
HĐQT	Hội đồng Quản trị	UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HĐTV	Hội đồng Thành viên	UBCS	Ủy ban Chính sách
HTLS	Hỗ trợ lãi suất	UBNS	Ủy ban Nhân sự
HOSE	Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	VAMC	Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam
IPO	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	VBCS	Văn bản chính sách
KHBL	Khách hàng bán lẻ	VCSH	Vốn chủ sở hữu
KHCN	Khách hàng cá nhân	VDL	Vốn điều lệ
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp	VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
KTKSNB	Kiểm tra Kiểm soát Nội bộ	VietinBank	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
KTNB	Kiểm toán Nội bộ	VPĐD	Văn phòng đại diện
LNST	Lợi nhuận sau thuế	XLRR	Xử lý rủi ro
LNTT	Lợi nhuận trước thuế	dd/mm/yyyy	Định dạng ngày/tháng/năm trong Báo cáo
LSCV	Lãi suất cho vay		

Mục lục

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4

PHẦN I - GIỚI THIỆU VIETINBANK

6

1. THÔNG TIN CHUNG	8
2. MÔ HÌNH TỔ CHỨC	30
3. GIỚI THIỆU NHÂN SỰ	32
4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	46
5. CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO	52

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

68

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	70
2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	102
3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023	112
4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	114
5. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2023	118

PHẦN III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

120

1. TÌNH HÌNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023	122
2. KẾT QUẢ KINH DOANH NỔI BẬT CỦA VIETINBANK NĂM 2023	128
3. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024	136
4. GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN	138
5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	138

PHẦN IV - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK

140

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2023	142
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	150
3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2024	152
4. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024	154

PHẦN V - QUẢN TRỊ CÔNG TY

156

1. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	158
2. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023	162
3. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023	186
4. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BĐH	190
5. HOẠT ĐỘNG KTKSNB VÀ KTNB	194
6. HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC VÀ TỘI PHẠM	196
7. ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN	198
8. CAM KẾT THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY	216

PHẦN VI - BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

218

1. THÔNGIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	220
2. THÔNG TIN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	222
3. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN PTBV	224
4. QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIETINBANK	227
5. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2023	232
6. THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	236
7. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI	240
8. TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG	250
9. TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ	262
10. TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	268
11. TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI	280
12. CHIẾN LƯỢC VĂN HÓA DOANH NGHIỆP	284
13. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THAM CHIẾU TIÊU CHUẨN GRI	288

PHẦN VII - BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

292

1. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	294
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	297
3. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	299
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT	302
5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	304
6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	306



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“Chúng tôi cam kết sẽ luôn nỗ lực hết mình và dành những nguồn lực tốt nhất, hiệu quả nhất để trở thành Ngân hàng trách nhiệm vì lợi ích của đất nước, cổ đông, đối tác, khách hàng, cộng đồng và người lao động.”

Thưa Quý vị,

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn chung của nền kinh tế thế giới, với sự sụt giảm tăng trưởng GDP, các hoạt động thương mại – đầu tư ảm đạm, lạm phát ở mức cao đi kèm với những diễn biến căng thẳng của xung đột địa chính trị, thiên tai, an ninh lương thực... Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam, một trong những nền kinh tế có độ mở lớn trên thế giới, cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro từ suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, nhờ chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; nỗ lực không ngừng của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân, kết thúc năm 2023, nền kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận những kết quả khả quan: Tăng trưởng GDP cả năm đạt 5,05%, lạm phát duy trì ở mức thấp 3,25%, kinh tế vĩ mô về cơ bản ổn định và bảo đảm các cân đối lớn. Hệ thống ngân hàng tiếp tục phát huy vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo cho toàn bộ nền kinh tế.

Năm 2023 cũng là năm đánh dấu VietinBank tròn 35 tuổi với sự trưởng thành, kiên cường và đầy bản lĩnh. Sau 35 năm, Ngân hàng đã trưởng thành về nhiều mặt, từ 22 tỷ đồng vốn chủ sở hữu vào thời điểm mới thành lập đến nay đã tăng lên gần 126.000 tỷ đồng, từ 718 tỷ đồng tổng tài sản năm 1988 lên đến hơn 2 triệu tỷ đồng. Đến nay, VietinBank tự hào xây dựng được đội ngũ nhân sự đầy năng lực và nhiệt huyết, làm việc tại Trụ sở chính, 2 văn phòng đại diện, 8 đơn vị sự nghiệp, 155 chi nhánh và gần 1.000 Phòng giao dịch và mạng lưới các công ty con, công ty liên kết trong nước cùng ngân hàng con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại nước ngoài. Những nền tảng vững vàng này đã thể hiện sự lớn mạnh của VietinBank qua 35 năm, là cơ sở để Ngân hàng tiếp tục ghi thêm

nhiều dấu ấn tự hào và lan tỏa mạnh mẽ các giá trị bền vững trong tương lai.

Trong suốt chặng đường 35 năm phát triển cùng đất nước, bên cạnh mục tiêu kinh doanh hiệu quả và tăng trưởng lợi nhuận, VietinBank liên tục đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước thông qua việc hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh hồi phục sản xuất kinh doanh; xây dựng các chính sách, sản phẩm tạo cơ chế linh hoạt trong tài trợ các dự án xanh; đồng thời luôn ưu tiên nguồn lực để tài trợ các dự án đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, Ngân hàng luôn đi đầu trong công tác an sinh xã hội nhằm lan tỏa những giá trị tích cực và thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng.

Tiếp nối những thành công đã đạt được, trong năm 2023, VietinBank tiếp tục đổi mới toàn diện, nỗ lực không ngừng với quyết tâm cao độ; tiên phong xây dựng, phát triển **Văn hóa doanh nghiệp gắn với Chuyển đổi số**, hiện thực hóa tầm nhìn trở thành Ngân hàng số hàng đầu Việt Nam bằng việc khởi động **hành trình Chuyển đổi số mang tên “Project X01”**. VietinBank xác định chuyển đổi số là xu thế phát triển tất yếu và gắn liền với quá trình chuyển đổi về tư duy, văn hóa, mô hình kinh doanh, phương thức làm việc, vận hành... Với **108 sáng kiến** kết nối với chiến lược kinh doanh trung hạn giai đoạn 2024 – 2026, hành trình Chuyển đổi số “Project X01” của VietinBank đã bắt đầu với kỳ vọng tạo năng lực cạnh tranh vượt trội cho Ngân hàng và mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng.

Năm 2024, nền kinh tế bắt đầu một chu kỳ mới với cơ hội và thách thức khó lường. Với vai trò là NHTM chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, trên cơ

sở bản sắc văn hóa doanh nghiệp rất riêng của người VietinBank, Ngân hàng đã chủ động, tiên phong tiến bước vào hành trình kiến tạo những giá trị mới. Chúng tôi luôn kiên định và bền bỉ: (i) Thực hành tốt các triết lý hoạt động **Khách hàng là trung tâm, Phát triển con người là then chốt, Đổi mới sáng tạo là đột phá** cùng 5 giá trị cốt lõi **Chính trực – Trí tuệ – Tận tâm – Thấu cảm – Thích ứng**; (ii) Hướng tới mục tiêu cao nhất của thông lệ quốc tế về quản trị. Bước sang hành trình mới, với tinh thần đoàn kết, ý chí mạnh mẽ, đổi mới mọi mặt về tư duy và hành động, toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động VietinBank sẽ thích ứng với xu thế phát triển tất yếu của thời đại. Chúng tôi cam kết sẽ luôn nỗ lực hết mình và dành những nguồn lực tốt nhất, hiệu quả nhất để trở thành **Ngân hàng trách nhiệm** vì lợi ích của đất nước, cổ đông, đối tác, khách hàng, cộng đồng và người lao động.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo VietinBank, Tôi bày tỏ lời tri ân sâu sắc tới các Quý Khách hàng, Quý Nhà đầu tư, đối tác và tập thể người lao động đã luôn tin tưởng, hợp tác, đồng hành với VietinBank trong suốt quá trình 35 năm xây dựng và phát triển vừa qua. Sự tin tưởng vào sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Quý vị đối với VietinBank đã tạo động lực to lớn để chúng tôi không ngừng sáng tạo, đổi mới, hướng đến sự hoàn thiện trong từng hành động, từng sản phẩm, dịch vụ và chất lượng phục vụ. Tôi hy vọng và tin tưởng rằng các bên sẽ tiếp tục tin tưởng, hợp tác, gắn bó chặt chẽ để VietinBank trở thành ngân hàng đi đầu trong **định hình kỷ nguyên số** và phát triển bền vững.

Trân trọng!

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
CHỦ TỊCH HĐQT VIETINBANK


TRẦN MINH BÌNH

ĐỊNH HÌNH KỶ NGUYÊN SỐ

"35 NĂM KIẾN TẠO NỀN TẢNG"

PHẦN

01

GIỚI THIỆU VIETINBANK

- 1 THÔNG TIN CHUNG
- 2 MÔ HÌNH TỔ CHỨC
- 3 GIỚI THIỆU NHÂN SỰ
- 4 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- 5 CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

1 - THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch tiếng Việt	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam
Tên giao dịch quốc tế	Vietnam Joint Stock Commercial Bank For Industry And Trade
Tên viết tắt	VietinBank
Mã giao dịch SWIFT	ICBVVNVX
Giấy phép thành lập và hoạt động	Số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022 do NHNN cấp đổi mới, thay thế cho Giấy phép thành lập và hoạt động NHTMCP số 142/GP-NHNN ngày 3/7/2009 và các quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank từ năm 2022 đến năm 2023
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp: 0100111948 Do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 3/7/2009 Đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 8/1/2024

Vốn điều lệ	53.699.917.480.000 đồng
Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm ngày 31/12/2023).	125.871.820.000.000 đồng
Mã cổ phiếu	CTG
Tổng số cổ phần	5.369.991.748 cổ phần Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
Địa chỉ Trụ sở chính	108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại	(84-24) 3942 1030
Số Fax	(84-24) 3942 1032
Website	www.vietinbank.vn
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

FitchRatings

Ngắn hạn	B
Dài hạn	BB+
Triển vọng	Ổn định
Thời điểm	13/12/2023



MOODY'S

Ngắn hạn	Ba2
Dài hạn	Ba2
Triển vọng	Ổn định
Thời điểm	22/8/2023



1 - THÔNG TIN CHUNG

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

VietinBank thực hiện các hoạt động nghiệp vụ:



Huy động vốn

Nhận tiền gửi, phát hành giấy tờ có giá, vay vốn của các TCTD, NHNN



Cấp tín dụng

Cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước, các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật



Cung ứng dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

Mở tài khoản, cung ứng các phương tiện thanh toán, các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế, dịch vụ thu chi hộ, các dịch vụ thanh toán khác do pháp luật quy định



Cung ứng dịch vụ ngoại hối

Trên thị trường trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật



Cung ứng các sản phẩm phái sinh

Giá cả hàng hóa theo quy định của NHNN



Cung ứng dịch vụ lưu ký chứng khoán

Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Mạng lưới trong nước

TRỤ SỞ CHÍNH

VietinBank có Trụ sở chính đặt tại 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam

155 CHI NHÁNH

trải dài trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước

1 TRUNG TÂM KHÁCH HÀNG PHÍA NAM

2 VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

tại TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng

8 ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Trung tâm Tài trợ Thương mại, Trung tâm Thẻ, Trường Đào tạo & Phát triển Nguồn Nhân lực, 5 Trung tâm Quản lý Tiền mặt

956 PHÒNG GIAO DỊCH

7 CÔNG TY CON VÀ 1 CÔNG TY LIÊN KẾT

- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI)
- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank FMC)
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Securities)
- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Leasing)
- Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery)
- Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank AMC)
- Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Money Transfer)
- Ngân hàng Liên doanh Indovina (IVB)

(Thông tin chi tiết về công ty con, xem tại Phần 2: Tình hình hoạt động trong năm 2023, mục 2 – Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án)

Mạng lưới quốc tế

2 CHI NHÁNH TẠI ĐỨC

1 NGÂN HÀNG CON TẠI LÀO

1 VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI MYANMAR

Ngoài ra, VietinBank còn có quan hệ với **TRÊN 1.000 NGÂN HÀNG ĐẠI LÝ** tại hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

MỐC LỊCH SỬ QUAN TRỌNG

Giai đoạn 1: 1988 – 2013: Kiến tạo

Trong giai đoạn khởi đầu với nhiều khó khăn, VietinBank đã nỗ lực tập trung củng cố toàn diện các hệ thống nền tảng cơ bản để bảo đảm sự phát triển an toàn và bền vững khi tăng tốc, hướng đến việc thực hiện thành công kế hoạch niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2009 và tìm kiếm đối tác chiến lược là MUFG Bank vào năm 2013.

1988

VietinBank (khi đó có tên gọi là Ngân hàng Công Thương) được thành lập trên cơ sở tách ra từ NHNN theo Nghị định số 53/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.



1990

VietinBank là ngân hàng đầu tiên tham gia với ngân hàng nước ngoài thành lập NHLD Indovina.



2008

- Ra mắt thương hiệu mới VietinBank tháng 4/2008.
- Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ được nâng cấp thành Trường Đào tạo và Phát triển Nguồn nhân lực VietinBank tháng 9/2008.
- Thực hiện thành công phiên đấu giá phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) tháng 12/2008.

2009

Chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên HOSE với mã chứng khoán CTG



Chủ tịch Hội đồng Quản trị VietinBank Phạm Huy Hùng đánh chuông mở đầu phiên đấu giá phát hành cổ phiếu lần đầu (IPO) ngày 25/12/2008

2011

- Bán 10% vốn điều lệ cho đối tác chiến lược nước ngoài IFC, là NHTMCP Nhà nước đầu tiên có đối tác chiến lược nước ngoài.
- Khai trương CN tại Frankfurt, Đức.

2012

- Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 250 triệu USD trái phiếu quốc tế.
- Khai trương CN tại Thủ đô Viêng Chăn, Lào.

2013

Bán 19,73% cổ phần cho NĐT chiến lược nước ngoài MUFG Bank (Nhật Bản), trở thành NHTMCP Nhà nước có cơ cấu cổ đông mạnh nhất Việt Nam tại thời điểm đó.



Năm 2023 đánh dấu chặng đường 10 năm đồng hành giữa VietinBank và MUFG Bank

Giai đoạn 2: 2013 – 2020: Kiện toàn

Trong giai đoạn này, VietinBank tập trung cho mục tiêu nâng thước đo nội lực, gia tăng sức mạnh tài chính, củng cố các nền tảng quan trọng, sẵn sàng cho các bước phát triển vượt bậc trong tương lai.

2014

Xây dựng chiến lược bán lẻ lấy khách hàng làm trung tâm, mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam.

2015

Nâng cấp CN VietinBank tại thủ đô Viêng Chăn, Lào thành Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (ngân hàng con), đánh dấu bước phát triển mới, nâng cao vị thế của VietinBank tại thị trường Lào

2017

Chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking (SunShine), đưa VietinBank trở thành ngân hàng sở hữu nền tảng công nghệ bậc nhất Ngành Ngân hàng Việt Nam.

**2020**

- Hoàn thành tốt Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 tại VietinBank và MTBP 2018 – 2020.
- Xây dựng Chiến lược phát triển VietinBank giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến 2045, MTBP giai đoạn 2021 – 2023.

Giai đoạn 3: 2021 – nay: Chuyển đổi

Trên nền tảng vốn liên tục được củng cố, Ngân hàng tiếp tục chủ động đổi mới tư duy, nỗ lực thực hiện giải pháp điều hành linh hoạt, sáng tạo, đặc biệt thực hiện chuyển đổi số toàn diện nhằm hiện đại hóa SPDV, nâng cao năng lực quản trị điều hành, gia tăng năng suất lao động. Với tâm thế vững vàng của một doanh nghiệp trưởng thành, VietinBank tự tin tiến vào hành trình mới bứt phá vượt trội, hiện thực hóa tầm nhìn trở thành ngân hàng đa năng, hiện đại hàng đầu Việt Nam.

2021

Tăng vốn điều lệ thành công từ 37.234 tỷ đồng lên 48.058 tỷ đồng, tạo tiền đề để VietinBank nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị rủi ro, chủ động phát huy tối đa vị thế, tiềm năng, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ hiện đại, phát triển dịch vụ, kiện toàn mạng lưới; tạo đà tăng trưởng bền vững; góp phần gia tăng lợi ích cho khách hàng và thúc đẩy kinh tế – xã hội đất nước.

**2023**

- Tăng vốn điều lệ thành công từ 48.058 tỷ đồng lên 53.699 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định nền tảng tài chính vững mạnh của một ngân hàng trụ cột hàng đầu Việt Nam.
- Ra mắt bộ nhận diện văn hóa mới
- Triển khai Chương trình Chuyển đổi số bài bản, toàn diện và đầu tư nguồn lực để triển khai có hiệu quả.



Trên hành trình 35 năm, VietinBank đã khẳng định thương hiệu qua những SPDV tài chính đa dạng và hiện đại; qua hình ảnh một ngân hàng luôn hướng tới lợi ích của khách hàng và quan tâm chia sẻ với cộng đồng, xã hội.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN GIAI ĐOẠN 2019 – 2023

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021	31/12/2020	31/12/2019
MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH						
TTS	Tỷ đồng	2.032.614	1.808.811	1.531.587	1.341.510	1.240.711
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	125.872	108.316	93.650	85.439	77.355
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	53.700	48.058	48.058	37.234	37.234
Tiền gửi khách hàng	Tỷ đồng	1.410.899	1.249.176	1.161.848	990.331	892.785
Tổng dư nợ tín dụng	Tỷ đồng	1.478.228	1.279.845	1.141.454	1.027.541	953.178
Tổng thu nhập HĐKD	Tỷ đồng	70.548	64.117	53.157	45.357	40.519
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	12.385	11.549	9.573	8.359	7.888
Tổng chi phí hoạt động	Tỷ đồng	(20.443)	(19.195)	(17.186)	(16.069)	(15.735)
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng RRTD	Tỷ đồng	50.105	44.922	35.971	29.288	24.785
Chi phí dự phòng RRTD	Tỷ đồng	(25.115)	(23.791)	(18.382)	(12.168)	(13.004)
LNTT	Tỷ đồng	24.990	21.132	17.589	17.120	11.781
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	(4.945)	(4.148)	(3.374)	(3.335)	(2.304)
LNST	Tỷ đồng	20.045	16.984	14.215	13.785	9.477
CHỈ TIÊU HIỆU QUẢ						
ROA	%	1,3%	1,3%	1,2%	1,3%	1,0%
ROE	%	17,1%	16,7%	15,9%	16,9%	13,1%
CHỈ TIÊU AN TOÀN						
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng theo Thông tư 11	%	1,00%	1,08%	1,14%	0,95%	1,20%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	%	Tuần thủ	Tuần thủ	Tuần thủ	Tuần thủ	Tuần thủ
CỔ PHIẾU						
Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu	5.369.991.748	4.805.750.609	4.805.750.609	3.723.404.556	3.723.404.556
Giá cổ phiếu (thời điểm cuối năm)	Đồng/cổ phiếu	27.100	27.250	33.900	34.550	20.900
Giá trị vốn hóa thị trường	Tỷ đồng	145.527	130.957	162.915	128.644	77.819
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng/cổ phiếu	3.706	2.703	2.510	3.678	1.966
P/E	Lần	7,31	10,08	13,5	9,39	10,63

Nguồn số liệu: BCTC hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán từ năm 2019 – 2023

Ghi chú:

- Số liệu tại cột 31/12/2018, 31/12/2020, 31/12/2022 đã được điều chỉnh theo Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.
- Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng tại cột 31/12/2021, 31/12/2022 và 31/12/2023 được tính toán theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN, trên cơ sở số liệu riêng lẻ. Các chỉ tiêu còn lại được tính trên cơ sở số liệu hợp nhất.
- Chỉ tiêu EPS năm 2021, 2022 được trình bày lại theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022, 2023.



TOP 10 CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2023 CỦA VIETINBANK

35
tuổi

Năm 2023 là năm đánh dấu chặng đường 35 năm VietinBank hình thành và phát triển. Trong suốt hành trình 35 năm, VietinBank luôn kiên định thực hiện mục tiêu chuyển đổi toàn diện, kiện toàn nội lực và phát triển theo chiều sâu để tạo dựng những giá trị cốt lõi làm nền tảng bền vững cho Ngân hàng. Bước vào giai đoạn mới, với tâm thế vững vàng và tự tin vào khả năng vượt khó, VietinBank hoàn toàn tự tin vào một tương lai tươi sáng, hướng về mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng đa năng, hiện đại hàng đầu Việt Nam.

10
năm

Năm 2023 đánh dấu cột mốc quan trọng của chặng đường 10 năm quan hệ hợp tác chiến lược giữa VietinBank và MUFG Bank. Trải qua quá trình xây dựng, bồi đắp và phát triển không ngừng, mối quan hệ giữa 2 ngân hàng đã được mở rộng tới mọi lĩnh vực, tới các ngân hàng đối tác của MUFG Bank và các công ty con trong hệ sinh thái của VietinBank. Sự thành công của mối quan hệ hợp tác chiến lược với MUFG Bank trong 10 năm qua đã khẳng định và củng cố hơn nữa năng lực cạnh tranh và khả năng hội nhập của VietinBank ra thị trường thế giới.

5
Giá trị cốt lõi

Tháng 8/2023, VietinBank công bố Bộ Nhận diện văn hóa VietinBank – hệ giá trị văn hóa mới của Ngân hàng gồm 5 giá trị cốt lõi: Chính trực, Trí tuệ, Tận tâm, Thấu cảm, Thích ứng. Nền tảng văn hóa doanh nghiệp mới tại VietinBank thúc đẩy mỗi CBNV phát huy tối đa năng lực của mình, khẳng định bản thân và chinh phục những thử thách. Mỗi thành công của CBNV sẽ đem lại kết quả tích cực, đóng góp vào sự thành công chung của VietinBank.

~53.700
tỷ đồng

Năm 2023, vốn điều lệ của VietinBank tăng lên gần 53.700 tỷ đồng sau khi phát hành thành công hơn 564 triệu cổ phiếu để trả cổ tức. Việc nâng vốn điều lệ tạo tiền đề để VietinBank nâng cao năng lực tài chính, tiếp tục mở rộng hoạt động kinh doanh, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, phát triển dịch vụ, mạng lưới...; từ đó tăng cường khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế, góp phần gia tăng lợi ích cho khách hàng và thúc đẩy kinh tế – xã hội đất nước.

2,03
triệu tỷ đồng

Kết thúc năm 2023, lần đầu tiên tổng tài sản hợp nhất của VietinBank cán mốc hơn 2 triệu tỷ đồng, đạt 2,03 triệu tỷ đồng, tăng 12,4% so với cuối năm 2022. Sau 35 năm phát triển, tổng tài sản của Ngân hàng không chỉ tăng về quy mô mà còn luôn đảm bảo nâng cao chất lượng tài sản, có tính thanh khoản cao, hỗ trợ hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định.

22,5%
CASA

Tăng trưởng CASA là điểm sáng trong năm 2023 của VietinBank khi tỷ lệ CASA được cải thiện mạnh từ 20% vào cuối năm 2022 lên 22,5% tại thời điểm 31/12/2023. Thành quả này của VietinBank là minh chứng cho chiến lược dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại để tiếp cận cùng lúc với nhiều khách hàng thông qua các kênh trực tuyến, đồng thời phát triển các sản phẩm trên kênh số để thu hút và giữ chân khách hàng, từ đó giúp cải thiện tỷ lệ CASA.

29%
CIR

Năm 2023, VietinBank ghi nhận tỷ lệ CIR ở mức 29%, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước là 29,9%, là một trong những ngân hàng có tỷ lệ CIR thấp nhất trong ngành. Kết quả này là do quá trình số hóa đã và đang được triển khai tại VietinBank, giúp Ngân hàng giảm đáng kể chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý rủi ro tốt hơn theo chuẩn quốc tế.

1%
Tỷ lệ nợ xấu theo TT11

Kết thúc năm 2023, tỷ lệ nợ xấu theo TT11 của VietinBank trên cơ sở riêng lẻ duy trì ở mức thấp 1%. VietinBank tiếp tục kiên định với chính sách tăng trưởng bền vững, không nới lỏng các điều kiện tín dụng để kiểm soát chặt chẽ rủi ro song song với tăng trưởng hiệu quả. Song song với đó, VietinBank đã cơ cấu danh mục tín dụng, đa dạng hóa và ưu tiên tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực được Chính phủ khuyến khích, phù hợp với tình hình kinh tế vĩ mô và triển vọng từng ngành, lĩnh vực kinh tế.

108
Sáng kiến CDS

Số lượng sáng kiến chuyển đổi số dự kiến sẽ được triển khai đến năm 2028, gắn liền với chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của VietinBank, bao phủ mọi hoạt động quan trọng của ngân hàng từ chiến lược kinh doanh theo phân khúc khách hàng, sản phẩm trọng tâm đến các sáng kiến nền tảng về công nghệ thông tin, dữ liệu, nhân sự, văn hóa doanh nghiệp, quản trị rủi ro...

~300
tỷ đồng thực hiện công tác ASXH

Năm 2023, VietinBank đã dành gần 300 tỷ đồng để thực hiện công tác ASXH. Hoạt động ASXH của VietinBank tập trung vào các lĩnh vực xây dựng nhà ở cho người nghèo, xây dựng các trường học, công trình y tế, các công trình hạ tầng tại các địa bàn khó khăn, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt, hỗ trợ an ninh quốc phòng. Các hoạt động ASXH, thực thi trách nhiệm cộng đồng thiết thực, giàu ý nghĩa là nét đẹp truyền thống nhân văn của VietinBank, là cam kết của VietinBank trong hành trình vì sự phát triển bền vững của đất nước.

DẤU ẤN NỔI BẬT NĂM 2023 CỦA VIETINBANK

01

Hỗ trợ phát triển kinh tế, tiên phong thực hiện các chính sách của Chính phủ và NHNN

Phát huy vai trò là NHTM Nhà nước chủ lực, trụ cột, tiên phong đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân, VietinBank liên tục triển khai: Các chương trình tín dụng, gói tín dụng và các chính sách miễn, giảm lãi, phí đồng thời cải tiến quy trình, rà soát, tinh gọn, đơn giản hóa các hồ sơ thủ tục cho vay... VietinBank là ngân hàng đi đầu trong việc nỗ lực giảm lãi suất huy động, đồng thời tiết giảm chi phí hoạt động, tạo điều kiện tiếp tục giảm lãi suất cho vay. Năm 2023, dư nợ tín dụng của VietinBank đạt gần 1,5 triệu tỷ đồng, tăng gần 200 nghìn tỷ đồng so với đầu năm, tương đương mức tăng 15,5%, thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất trong các NHTM có vốn Nhà nước và cao hơn đáng kể bình quân toàn ngành. Trong đó tỷ trọng dư nợ cuối kỳ bán lẻ và vừa và nhỏ đạt trên 63,7%.



VietinBank tích cực triển khai các biện pháp hỗ trợ KHDN gặp khó khăn theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN

VietinBank triển khai hiệu quả Chương trình HTLS theo TT03 của NHNN với dư nợ HTLS được HTLS lên tới 12 nghìn tỷ, là ngân hàng có dư nợ HTLS cao nhất so với các NHTM khác; đồng thời tích cực triển khai các biện pháp hỗ trợ KHDN gặp khó khăn theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN.

02

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu quả hoạt động của cả hệ thống

VietinBank đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng. Với nhiệm vụ, quyền hạn, vai trò, vị thế mới, công tác Đảng không chỉ song hành mà định hướng mọi mặt hoạt động Ngân hàng, đưa việc thực hiện chủ trương của Đảng gắn liền và sâu sát với hoạt động thực tiễn.

Trong năm 2023, VietinBank đã triển khai Đề án thành lập Đảng bộ NHCT Việt Nam toàn hệ thống; tiếp nhận 93 tổ chức đảng với gần 5 nghìn đảng viên tại các CN, đưa Đảng bộ NHCT Việt Nam trở thành một trong những đảng bộ có quy mô lớn nhất trong Khối Doanh nghiệp Trung ương với 184 tổ chức Đảng trực thuộc và hơn 10 nghìn đảng viên trong toàn hệ thống.



Đảng bộ NHCT Việt Nam đã triển khai Đề án thành lập Đảng bộ NHCT Việt Nam toàn hệ thống

03

Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự các cấp, thúc đẩy mạnh mẽ nâng cao năng suất lao động; thực thi và lan tỏa mạnh mẽ văn hóa doanh nghiệp

Năm 2023, VietinBank tiếp tục thực hiện quyết liệt, kiên định chủ điểm về tinh gọn bộ máy, tinh gọn đội ngũ, đổi mới chất lượng nguồn lực, nâng cao năng suất lao động với hàng loạt các giải pháp, chính sách đổi mới, triển khai đồng bộ: **(i)** Kien toàn, tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực; **(ii)** Thúc đẩy chuyển đổi văn hóa từ “củ” sang “tuyển” thông qua công tác thi tuyển công khai, minh bạch, tạo cơ hội thăng tiến bình đẳng, công bằng cho cán bộ nhân viên; **(iii)** Đổi mới và đa dạng hóa chính sách tiền lương, đãi ngộ hướng đến người lao động, tối ưu hóa sử dụng quỹ lương, thúc đẩy phân hóa thu nhập nhằm gia tăng động lực và nhiệt huyết của cán bộ; **(iv)** Trao quyền và nâng cao trách nhiệm của Người đứng đầu đơn vị trong công tác xây dựng, phát triển nhân sự và sử dụng quỹ lương hiệu quả; **(v)** đặc biệt trong năm 2023 triển khai chiến lược văn hóa doanh nghiệp và bộ nhận diện VHDN giai đoạn 2023 – 2025, các giá trị và bộ nhận diện đã được truyền tải, lan tỏa và bước đầu hình thành nhận thức của CBNV toàn hệ thống về VHDN VietinBank.



VietinBank công bố Bộ Nhận diện Văn hóa VietinBank mới

04

Triển khai hiệu quả các chủ điểm kinh doanh trọng tâm trong năm 2023



VietinBank và Bộ Tài nguyên và Môi trường ký kết Biên bản thỏa thuận hợp tác phát triển bền vững

Năm 2023, VietinBank đã đạt được những thành tích đáng khích lệ, quy mô tổng tài sản tăng **12,4%**, tỷ suất sinh lời khả quan so với mặt bằng thị trường, lợi nhuận thực hiện đạt kế hoạch trên cơ sở đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động và quản trị chất lượng tài sản. Thành quả trên có được là nhờ tích cực triển khai hiệu quả các chủ điểm trọng tâm kinh doanh:

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập thông qua các giải pháp tài chính toàn diện, trọn gói, cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ... Thu ngoài lãi đóng góp gần 26,9% tổng thu nhập hoạt động với động lực chính từ các nghiệp vụ lõi bao gồm bảo lãnh, tài trợ thương mại, kinh doanh ngoại tệ...

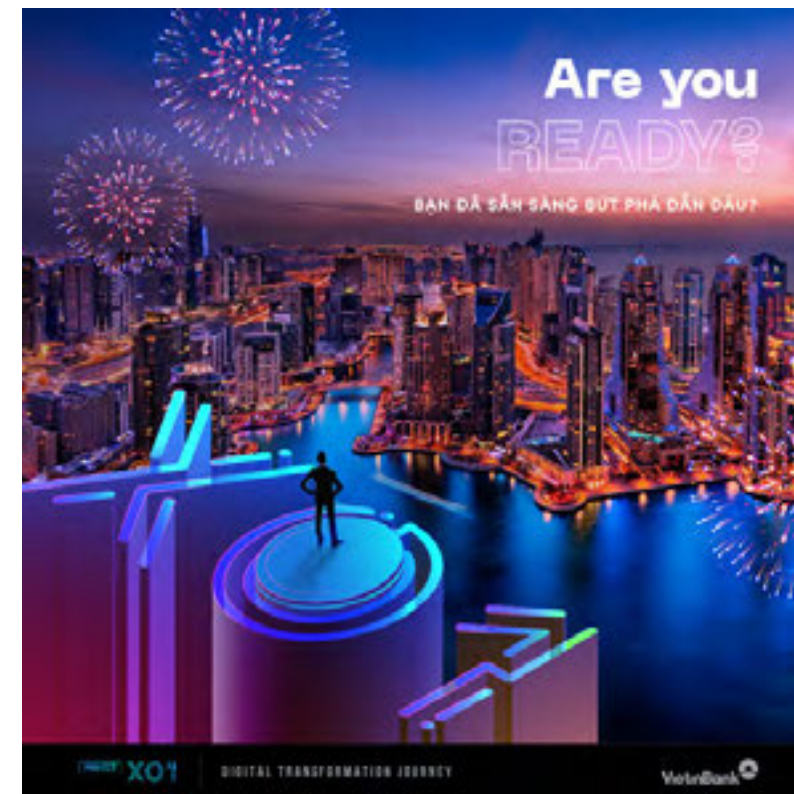
Tăng trưởng CASA tích cực so với thị trường: CASA có xu hướng cải thiện, quy mô CASA cuối kỳ tăng trên 27% so với cuối năm 2022 trong bối cảnh thị trường khó khăn. Các giải pháp được tập trung triển khai toàn hàng mạnh mẽ thúc đẩy hiệu quả tăng CASA như: Phát triển khách hàng mới qua kênh số, triển khai giải pháp eKYC; tăng cường khai thác khách hàng hiện hữu; khai thác các nhóm/tệp khách hàng trọng tâm và phát triển hệ sinh thái.

Hoạt động khai thác hệ sinh thái & bán chéo có nhiều cải thiện tích cực, đóng góp **35%** tổng thu nhập hoạt động các khối khách hàng đã tạo ra sự thay đổi tư duy bán chéo tại chi nhánh, xây dựng được cơ chế phối hợp giữa các khối kinh doanh.

05

Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện hoạt động kinh doanh và quản trị, nâng cao trải nghiệm của khách hàng

Năm 2023, VietinBank xây dựng và triển khai chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2024 – 2028. Hành trình chuyển đổi số của VietinBank mang tên “Project X01” đã bắt đầu với 108 sáng kiến gắn liền với chiến lược kinh doanh trung dài hạn với kỳ vọng tạo năng lực cạnh tranh vượt trội cho ngân hàng và mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng.



VietinBank xây dựng và triển khai Chương trình Chuyển đổi số mang tên “Project X01”

VietinBank tiên phong ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động thanh toán xuyên biên giới với Thái Lan thông qua Kết nối thanh toán QR tại Thái Lan và kết nối song phương với ngân hàng Krungsri. Ngân hàng cũng mở rộng kết nối đối tác, xây dựng hệ sinh thái với 360 đối tác kết nối qua nền tảng API; kết nối mới với hơn 1.000 khách hàng qua kênh ERP.

06

Kiểm soát chất lượng nợ và tăng cường công tác QTRR, siết chặt kỷ luật kỷ cương và nâng cao ý thức tuân thủ

Năm 2023, VietinBank tiếp tục tập trung công tác QTRR, khoanh vùng và nhận diện sớm tất cả các rủi ro trọng yếu, đặc biệt là RRTD; giám sát toàn hệ thống theo 3 tuyến phòng vệ. Kết hợp công tác kiểm tra giám sát thường xuyên của Đảng với công tác kiểm tra của chuyên môn, triển khai quyết liệt các chỉ đạo của Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra và Ban Lãnh đạo.



VietinBank tổ chức Tọa đàm Quản lý rủi ro hoạt động 2023

Ngân hàng tăng cường kiểm soát chất lượng nợ từ TSC đến chi nhánh, chủ động nhận diện, kiểm soát, đề xuất và triển khai phương án tối ưu đối với khách hàng; chủ động, kịp thời phân tích các sự kiện rủi ro và tác động đến thị trường tài chính, thanh khoản đồng thời triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu QLRR hoạt động CNTT về mô hình, nhân sự, công cụ QLRR CNTT.

07

Quản trị tài chính hiệu quả, thực hành tiết kiệm và quản trị chi phí

Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp để nâng cao năng lực vốn tự có, ngày 1/12/2023 VietinBank đã thành công tăng vốn điều lệ lên gần 53.700 nghìn tỷ đồng, góp phần tích cực trong việc nâng cao nguồn lực tài chính.



VietinBank tích cực triển khai hiệu quả các chủ điểm trọng tâm kinh doanh

Ngân hàng cũng triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm quản trị hiệu quả cân đối vốn, tăng trưởng nguồn vốn huy động ổn định, bền vững, khai thác linh hoạt và đa dạng các nguồn vốn trong và ngoài nước.

08

Khẳng định vị thế và uy tín thương hiệu VietinBank

Trong năm 2023, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings tiếp tục nâng xếp hạng tín nhiệm của VietinBank từ mức BB+ lên BB+ và giữ triển vọng “Ổn định”, qua đó nâng cao vị thế, uy tín của VietinBank.

Hướng tới mục tiêu đưa VietinBank trở thành ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực tín dụng xanh, tài trợ bền vững tại Việt Nam. VietinBank chú trọng phát triển bền vững, triển khai các chương trình tài trợ vốn trong lĩnh vực năng lượng xanh, xuất khẩu xanh và công trình xanh; tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, ký kết thỏa thuận với MUFG quy mô huy động lên tới 1 tỷ USD tại COP28....

VietinBank tiếp tục lọt TOP500 thương hiệu ngân hàng có giá trị nhất thế giới theo Bảng xếp hạng của Brand Finance đồng thời đạt TOP10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam với giá trị thương hiệu đạt 1,3 tỷ USD. Ngân hàng cũng vinh dự đạt giải thưởng danh giá “Ngân hàng SME Tốt nhất

Việt Nam” của Asian Banker và bộ 3 giải thưởng Sao Khuê 2023.



Tại COP28, VietinBank cam kết dành nguồn lực tối đa cho phát triển bền vững

09

Chuỗi hoạt động chào mừng 35 năm xây dựng và phát triển, tiếp tục đóng góp trong công tác an sinh xã hội, gắn kết cộng đồng

Năm 2023 là năm đánh dấu quá trình 35 năm xây dựng và phát triển, ghi nhận những đóng góp to lớn của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, người lao động của hệ thống VietinBank đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. VietinBank đã tổ chức chuỗi các sự kiện mang ý nghĩa gắn kết, tôn vinh, lan tỏa những giá trị tích cực trong “Khát vọng tầm cao mới” của ngân hàng, với tinh thần “Sống một đời có lãi”, nâng cao sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người lao động, cộng đồng.



VietinBank tổ chức chuỗi các sự kiện mang ý nghĩa gắn kết nhân Kỳ niệm 35 năm thành lập

Trong năm 2023, VietinBank dành tổng số tiền 300 tỷ đồng thực hiện công tác ASXH, xóa đói giảm nghèo, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc. Đây cũng là sự tiếp nối tinh thần tiên phong chung tay chia sẻ trách nhiệm xã hội, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, gắn kinh doanh với xã hội, cộng đồng.

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU TIÊU BIỂU NĂM 2023 CỦA VIETINBANK

Brand Finance®

TOP 300 THƯƠNG HIỆU NGÂN HÀNG CÓ GIÁ TRỊ NHẤT THẾ GIỚI

Năm 2023, VietinBank lần thứ 5 liên tiếp lọt vào **TOP 300 Thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất thế giới** theo bảng xếp hạng của Brand Finance - hãng đánh giá và xếp hạng thương hiệu hàng đầu thế giới - với vị trí 171, tăng 13 bậc so với xếp hạng năm 2022; Giá trị thương hiệu của VietinBank năm 2023 được Brand Finance định giá 1,3 tỷ USD; Chỉ số sức mạnh thương hiệu là 82,13 và xếp loại AA-.



TOP 3 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ YẾU THÍCH NHẤT 2023 (IR AWARDS 2023) DO HIỆP HỘI CÁC NHÀ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH VIỆT NAM, TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ TÀI CHÍNH VÀ CUỘC SỐNG VÀ VIETSTOCK.VN ĐỒNG TỔ CHỨC

Năm 2023, VietinBank đã được vinh danh ở hạng mục **“Top 3 Doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa lớn có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất”**. Trước đó, Ngân hàng cũng được bình chọn “Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán năm 2023”. Là doanh nghiệp niêm yết với số lượng cổ đông lớn, VietinBank luôn coi trọng việc xây dựng và phát triển mối quan hệ chặt chẽ, tốt đẹp với nhà đầu tư. Giải thưởng là sự ghi nhận cho những cố gắng và nỗ lực không ngừng trong công tác quan hệ nhà đầu tư của VietinBank, góp phần gia tăng giá trị của thương hiệu VietinBank nói chung và cổ phiếu CTG nói riêng.



GIẢI SAO KHUÊ 2023 CHO 3 SPDV: VIETINBANK IPAY; VIETINBANK EFAST VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ TẬP TRUNG HỒ SƠ KHÁCH HÀNG.

Năm 2023 chứng kiến những thành công liên tiếp của VietinBank trong lĩnh vực ngân hàng số và chuyển đổi số với sự ghi nhận của các chuyên gia tại giải thưởng hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Chuyển đổi số - **Giải thưởng Sao Khuê 2023**. Trong năm nay, 3 SPDV của VietinBank đã được vinh danh tại Sao Khuê 2023 gồm:

1. Ứng dụng Ngân hàng số VietinBank iPay tại lĩnh vực: Ngân hàng số;
2. Hệ thống Quản lý tập trung hồ sơ khách hàng - Customer Profile Management tại lĩnh vực: Ngân hàng số;
3. Dịch vụ ngân hàng số dành cho khách hàng doanh nghiệp - VietinBank eFAST tại lĩnh vực: Các nền tảng chuyển đổi số.



GLOBAL BANKING & Finance review

NGÂN HÀNG BÁN LẺ TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023 (BEST RETAIL BANK VIETNAM 2023) DO GLOBAL BANKING AND FINANCE REVIEW TRAO TẶNG.

Liên tiếp trong nhiều năm qua, VietinBank đã vinh dự được các tổ chức đánh giá, xếp hạng trao các giải thưởng, danh hiệu xuất sắc trong các mảng kinh doanh Bán lẻ. Năm 2023, VietinBank tiếp tục được Tạp chí Global Banking and Finance Review trao giải thưởng **“Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất Việt Nam”** với sự ghi nhận dành cho quy mô, chất lượng và các lợi ích vượt trội của các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng bán lẻ mà VietinBank đã phát triển, cung cấp cho khách hàng.

THE ASIAN BANKER

NGÂN HÀNG SME TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023 (BEST SME BANK, VIETNAM, 2023) DO THE ASIAN BANKER TRAO TẶNG

Đây là năm thứ 3 liên tiếp VietinBank được vinh danh **“Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam”**. Với điểm số đánh giá vượt trội, VietinBank đã lọt vào Top 10 Ngân hàng SME tốt nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, tăng 2 bậc so với năm 2022. Giải thưởng này là minh chứng cho nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp SME của VietinBank trong 35 năm qua.

GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU TIÊU BIỂU NĂM 2023 CỦA VIETINBANK

GLOBAL BANKING & Finance review

NGÂN HÀNG CUNG CẤP SẢN PHẨM PHÁI SINH TIÊU BIỂU VIỆT NAM (DERIVATIVES BANK BRAND OF THE YEAR VIETNAM) DO GLOBAL BANKING AND FINANCE REVIEW TRAO TẶNG

Đây là lần thứ 3 liên tiếp VietinBank được xướng danh ở hạng mục **"Ngân hàng cung cấp sản phẩm phái sinh tiêu biểu Việt Nam"**. Là một trong những NHTM tiên phong trong việc cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất, VietinBank đã khẳng định vị thế là nhà tạo lập thị trường với quy mô khách hàng tăng trưởng mạnh qua các năm. Giải thưởng này ghi nhận xứng đáng những nỗ lực đồng hành với doanh nghiệp của VietinBank nhằm tiệm cận với những thông lệ về quản lý rủi ro, quản trị tài chính hiện đại trên thị trường quốc tế.

GLOBAL FINANCE

NGÂN HÀNG CUNG CẤP DỊCH VỤ NGOẠI HỐI TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023 (BEST FOREIGN EXCHANGE PROVIDER, VIETNAM, 2023) DO GLOBAL FINANCE TRAO TẶNG

5 năm liên tiếp VietinBank tự hào nhận Giải thưởng **"Ngân hàng cung cấp Dịch vụ Ngoại hối Tốt nhất Việt Nam 2023"** do tạp chí uy tín thế giới Global Finance công bố thường niên. VietinBank đã xuất sắc vượt qua các ngân hàng trong nước để có mặt trong danh sách 88 ngân hàng tốt nhất Quốc gia trên lĩnh vực này. Hiện nay VietinBank đang dẫn đầu trên thị trường liên ngân hàng về doanh số và thị phần; đồng thời là một trong hai ngân hàng chiếm thị phần lớn nhất trên thị trường 1 (thị trường diễn ra các giao dịch giữa các định chế tài chính với doanh nghiệp và dân cư) với mức thị phần trung bình ổn định từ 10% - 15%. Giải thưởng này là minh chứng cho cam kết của VietinBank không ngừng mang lại những dịch vụ tốt nhất, tiện ích tối đa đáp ứng nhanh chóng nhu cầu ngoại hối ngày càng cao và đa dạng từ khách hàng.

ASIAN BANKING & Finance

GIẢI THƯỞNG THƯƠNG VỤ TÀI TRỢ DỰ ÁN VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG CỦA NĂM (PROJECT INFRASTRUCTURE FINANCE DEAL OF THE YEAR) DO ASIAN BANKING & FINANCE TRAO TẶNG

VietinBank đã vinh dự nhận giải thưởng **"Thương vụ tài trợ dự án về cơ sở hạ tầng của năm"** tại Giải thưởng Ngân hàng Doanh nghiệp và Đầu tư của The Asian Banking & Finance. Trong những năm qua, VietinBank đã vươn lên trở thành ngân hàng tiên phong tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng lớn tập trung vào cải thiện cơ sở hạ tầng tại Việt Nam. Hoạt động này đã góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế, gắn liền với sự phát triển bền vững của Quốc gia.

GLOBAL BANKING & Finance review

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG SÁNG TẠO NHẤT VIỆT NAM (EXCELLENCE IN INNOVATION CONTACT CENTER VIETNAM 2023) DO GLOBAL BANKING AND FINANCE REVIEW TRAO TẶNG.

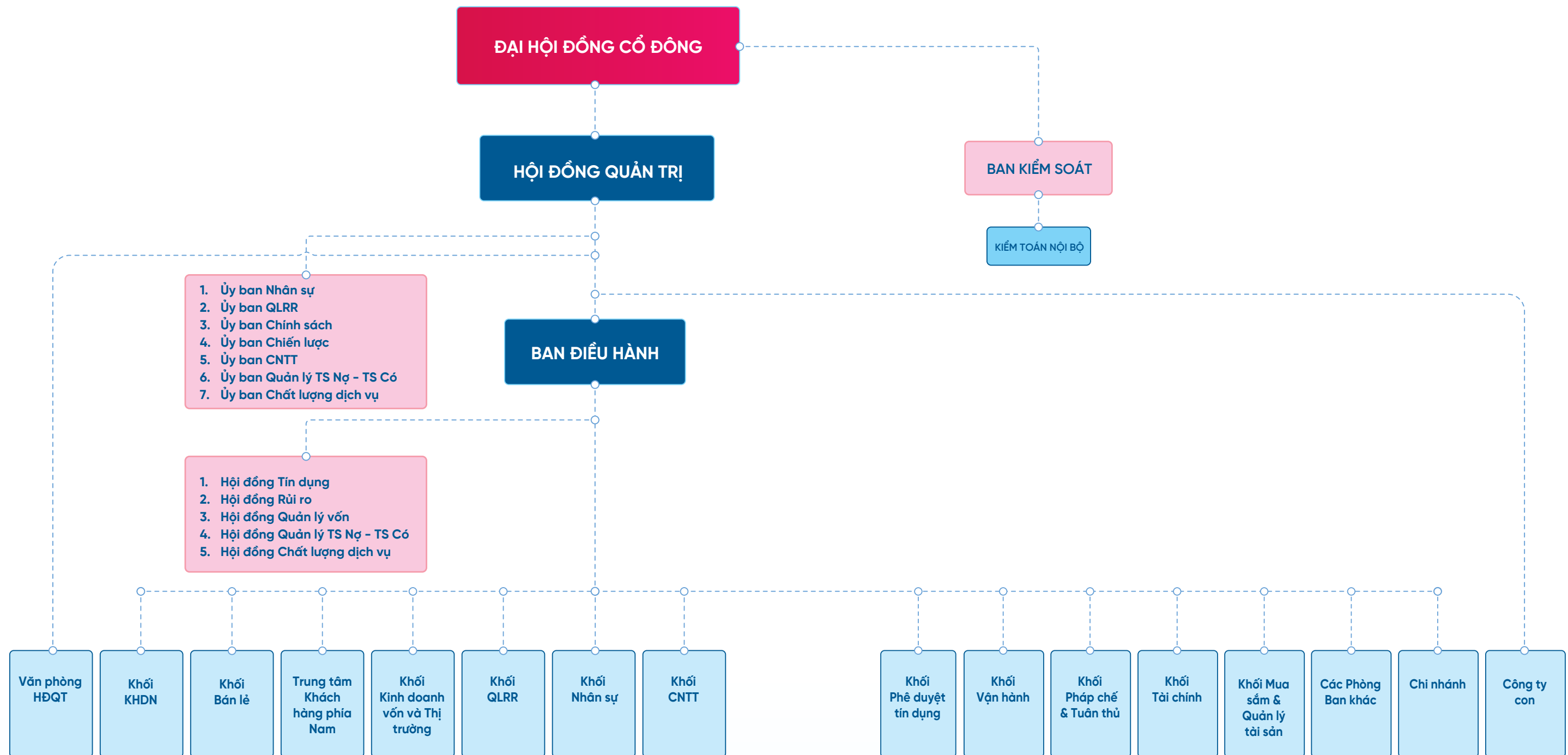
Tiếp sau chuỗi thành tích ấn tượng với 5 năm liên tiếp được trao tặng danh hiệu **"Trung tâm Dịch vụ Khách hàng xuất sắc nhất Việt Nam"** (Best Contact Center, Vietnam), năm 2023, VietinBank được tạp chí uy tín Global Banking and Finance Review trao tặng giải thưởng **"Trung tâm Dịch vụ Khách hàng sáng tạo nhất Việt Nam 2023"** (Excellence in Innovation Contact Center Vietnam 2023) như một sự ghi nhận những nỗ lực không ngừng của VietinBank trong việc nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ hỗ trợ, mang lại trải nghiệm xuất sắc cho khách hàng.



TOP 100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM DO ANPHABE TRAO TẶNG

VietinBank tiếp tục được vinh danh là đơn vị thuộc **"Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam"**. Việc VietinBank đạt được chỉ số cao trong kết quả điều tra, khảo sát chuyên nghiệp nhất tại Việt Nam chính là thành quả và sự ghi nhận nỗ lực đầu tư trọng điểm vào yếu tố con người và môi trường làm việc nhằm duy trì và phát triển nghề nghiệp tốt nhất cho người lao động. Đến nay, VietinBank là ngân hàng có đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành cũng như cán bộ nghiệp vụ được đào tạo bài bản, có năng lực, trình độ, trẻ trung, tâm huyết, năng động, sáng tạo. Đặc biệt, VietinBank còn được nhiều tổ chức xếp hạng uy tín đánh giá là nhà tuyển dụng hàng đầu tại Việt Nam.

2 - MÔ HÌNH TỔ CHỨC



Ghi chú: Thông tin cập nhật tại ngày 31/12/2023

3 - GIỚI THIỆU NHÂN SỰ

Hội đồng Quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của VietinBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch HĐQT	3.468	0,000065%	TV không điều hành
2	Ông Trần Văn Tấn	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
3	Ông Lê Thanh Tùng	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
4	Bà Trần Thu Huyền	TV HĐQT	57931	0,00108%	TV không điều hành
5	Ông Nguyễn Thế Huân	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
6	Bà Phạm Thị Thanh Hoài	TV HĐQT	131	0,000002%	TV không điều hành
7	Ông Nguyễn Đức Thành	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
8	Ông Koji Iriguchi	TV HĐQT kiêm Phó TGD	0	0%	TV điều hành
9	Ông Masashiye Nakazono	TV HĐQT	0	0%	TV không điều hành
10	Bà Nguyễn Thị Bắc	TV độc lập HĐQT	0	0%	TV độc lập

Ghi chú: Danh sách TV HĐQT và số lượng cổ phiếu trong bảng này được cập nhật tại ngày 31/12/2023 và không bao gồm đại diện phần vốn Nhà nước.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/thôi nhiệm
1	Ông Masahiko Oki	TV HĐQT kiêm Phó TGD	Miễn nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 từ ngày 2/6/2023

2	Ông Koji Iriguchi	TV HĐQT kiêm Phó TGD	Bổ nhiệm TV HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 từ ngày 2/6/2023
---	-------------------	----------------------	--

Ông TRẦN MINH BÌNH

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1974.

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Công tác tại VietinBank từ năm 1999.

Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 – 2024 từ ngày 07/09/2021.

Hiện là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng Thẻ, Giám đốc Trung tâm Thẻ, Trưởng phòng Đầu tư VietinBank, Giám đốc VietinBank Nguyễn Trãi, Phó Giám đốc rồi Giám đốc VietinBank TP. Hà Nội, Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường VietinBank kiêm Chủ tịch Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào, Phó TGD kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và Thị trường kiêm Giám đốc Khối Phê duyệt Tín dụng VietinBank, Quyền TGD VietinBank, TV HĐQT kiêm TGD VietinBank.



3 - GIỚI THIỆU NHÂN SỰ

Hội đồng Quản trị



Ông TRẦN VĂN TÂN

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1968.

Thạc sỹ Kinh tế.

Được bầu vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ ngày 23/04/2019.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, TV HĐQT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Trưởng phòng Thị trường và Bảo lãnh, Trưởng phòng Thị trường và Bảo lãnh, Trưởng phòng Tín dụng - Vụ Tín dụng NHNN; Trưởng phòng Tín dụng Ngành Nông nghiệp, Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các Ngành Kinh tế - NHNN.

Ông LÊ THANH TÙNG

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1978.

Tiến sỹ Kinh tế.

Được bầu vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ ngày 03/11/2021.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo VietinBank, Phó phụ trách Phòng Kế hoạch và Hỗ trợ ALCO VietinBank, Trưởng phòng Kế hoạch và Hỗ trợ ALCO VietinBank, GD Khối QLRR VietinBank, Phó TGD kiêm GD Khối QLRR kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Cho thuê Tài chính VietinBank; Chánh Văn phòng NHNN, Vụ trưởng - Trợ lý Thống đốc NHNN; Vụ trưởng - Thư ký rồi Trợ lý Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương.



Bà TRẦN THU HUYỀN

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1977.

Cử nhân Luật, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Công tác tại VietinBank từ năm 2001.

Được bầu vào HĐQT VietinBank từ ngày 24/07/2014.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, TV HĐQT kiêm GD Khối Nhân sự VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo VietinBank.



Ông NGUYỄN THẾ HUÂN

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1974.

Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật; Cử nhân Ngoại ngữ.

Công tác tại VietinBank từ năm 1995.

Được bầu vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ ngày 23/04/2019.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, TV HĐQT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Trưởng Phòng KHDN Lớn, Trưởng phòng Khách hàng DNNVV, VietinBank Ba Đình; Phó phòng Xây dựng và Quản lý ISO, Phó phòng KHCN, TSC VietinBank; PGĐ VietinBank Bắc Giang; Phó Ban KTKSNB, Phó Phòng Kiểm toán Tuần thủ, Phó phòng KTNB, Trưởng BKS VietinBank.



Bà PHẠM THỊ THANH HOÀI

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1978.

Thạc sỹ Tài chính.

Công tác tại VietinBank từ năm 2003.

Được bầu vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 từ 23/04/2019.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, TV HĐQT VietinBank, kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Chế độ tín dụng - đầu tư, Phó Phòng Đầu tư, Phó Phụ trách phòng Đầu tư, Trưởng Phòng Kinh doanh vốn, Trưởng Phòng KHDN FDI và Nguồn vốn quốc tế; Chủ tịch HĐQT Công ty Cho thuê tài chính VietinBank (kiêm nhiệm).

3 - GIỚI THIỆU NHÂN SỰ

Hội đồng Quản trị

**ÔNG NGUYỄN ĐỨC THÀNH**

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1970.

Thạc sỹ Kinh tế.

Công tác tại VietinBank từ năm 2010.

Được bầu vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 từ 29/04/2022.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, TV HĐQT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Tùy viên thương mại - Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Ả Rập Ai Cập; Phó Vụ trưởng - Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại, Phó Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh kiêm Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại, Phó Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương; Trưởng phòng Định chế Tài chính VietinBank, đồng GD VietinBank - CN Đức, Phó TGD VietinBank, Chủ tịch HĐTV Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (kiêm nhiệm), GD Khối Kinh doanh vốn và thị trường (kiêm nhiệm).

**ÔNG KOJI IRIGUCHI**

Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Sinh năm 1974, quốc tịch Nhật Bản.

Cử nhân Luật.

Được bầu vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ ngày 2/6/2023; kiêm nhiệm Phó TGD VietinBank từ ngày 2/6/2023.

Bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Sanwa Bank, Ltd., (Nhật Bản) từ năm 1998 (Ngân hàng này sau đó đã sáp nhập với Ngân hàng UFJ Bank, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 2002, và tiếp tục sáp nhập với Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 2006 để trở thành ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. (Nhật Bản), trước khi đổi tên thành Ngân hàng MUFG Bank hiện nay).

Từng giữ các chức vụ: Trưởng Phòng, Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 2 của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Trưởng Phòng, Chi nhánh New York của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., New York, Hoa Kỳ; Giám đốc, Chi nhánh New York của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., New York, Hoa Kỳ; Giám đốc, Bộ phận Kế hoạch Toàn cầu Tokyo của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Giám đốc Điều hành, Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 10 của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Đồng Trưởng Phòng Kế hoạch và Quản trị Tài chính kiêm Đồng Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị Thay đổi, VietinBank.

**Ông MASASHIGE NAKAZONO**

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1975, quốc tịch Nhật Bản.

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Được bầu vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ ngày 16/04/2021.

Bắt đầu làm việc tại Ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 1998. Ngân hàng này sau đó được đổi tên thành Ngân hàng MUFG Bank hiện nay.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng và sau đó là GD, Bộ phận Ngân hàng Đầu tư dành cho Châu Mỹ, Nhóm Chứng khoán hóa của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., Chi nhánh New York, Hoa Kỳ; GD, Bộ phận Kế hoạch Toàn cầu của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., Tokyo, Nhật Bản; GD Điều hành, Trưởng Phòng Kế hoạch Toàn cầu, Bộ phận Kế hoạch Doanh nghiệp của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản; GD Điều hành, Bộ phận Kế hoạch Ngân hàng Thương mại Toàn cầu của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Chi nhánh Singapore, Singapore; GD Điều hành, Phòng Kế hoạch Chiến lược, Bộ phận Kế hoạch Ngân hàng Thương mại Toàn cầu của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản.

Hiện ông là GD Điều hành, GD Khối Kế hoạch Ngân hàng Thương mại Toàn cầu của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản.

**Bà NGUYỄN THỊ BẮC**

Thành viên độc lập HĐQT

Sinh năm 1953.

Cử nhân Luật Đại học tổng hợp Humboldt - Berlin - CHDC Đức, Thạc sỹ Luật.

Được bầu đảm nhận vị trí TV độc lập HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ ngày 23/05/2020.

Từng giữ các chức vụ: Kiểm sát viên cao cấp Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; Vụ trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XI; Luật sư Đoàn Luật sư TP. Hà Nội; Thành viên độc lập HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2009 - 2014; Giám đốc Khối QTRR Ngân hàng TNHH Indovina.

3 - GIỚI THIỆU NHÂN SỰ

Ban Kiểm soát

BKS là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank đối với HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành VietinBank; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS được sử dụng các quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank. BKS có vai trò thực hiện KTNB, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Lê Anh Hà	Trưởng BKS	4.476	0,000083%
2	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	TV BKS	1.493	0,000028%
3	Bà Phạm Thị Thơm	TV BKS	0	0%

Ghi chú: Danh sách TV BKS và số lượng cổ phiếu trong bảng này được cập nhật tại ngày 31/12/2023.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

Trong năm 2023, Ban kiểm soát VietinBank không có sự thay đổi thành viên.



BÀ LÊ ANH HÀ

Trưởng BKS

Sinh năm 1973.

Thạc sỹ Kinh tế và Quản lý công.

Công tác tại VietinBank từ năm 1995.

Được bầu vào BKS VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ 23/04/2019.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng BKS VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Quản lý Tín dụng, Trưởng Phòng Quản lý và Khai thác nguồn vốn, Trưởng Phòng QLRR tín dụng, đầu tư, Trưởng Phòng KHCN, TSC VietinBank; Phó Giám đốc Trường Đào tạo và Phát triển Nguồn Nhân lực VietinBank; Trưởng Phòng KTKSNB, Phó Giám đốc Khối QLRR kiêm Trưởng Phòng KTKSNB VietinBank.



BÀ NGUYỄN THỊ ANH THƯ

Thành viên BKS kiêm Trưởng phòng KTNB

Sinh năm 1976.

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Công tác tại VietinBank từ năm 1998.

Được bầu vào BKS VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ 23/04/2019.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Tổng hợp, Trưởng Phòng Tổng hợp tiếp thị, Trưởng Phòng QLRR, Trưởng Phòng KHDN Lớn, VietinBank Hoàn Kiếm; Phó Phòng Kiểm toán tuân thủ, Phó Phòng Kiểm soát giải ngân, Phó Phòng Phê duyệt Tín dụng, Phó Phòng QLRR Tín dụng, Trưởng Phòng KTNB TSC VietinBank.



BÀ PHẠM THỊ THƠM

Thành viên BKS

Sinh năm 1969.

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.

Được bầu vào BKS VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ 16/04/2021.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Kế toán, Trưởng Phòng Kế toán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hà Nội; Phó Phòng, Trưởng Phòng Chế độ, Vụ Kế toán - Tài chính, NHNN; TV BKS VietinBank từ tháng 07/2009 và nhiệm kỳ 2014 - 2019 (kiêm nhiệm).

3 - GIỚI THIỆU NHÂN SỰ

Ban Điều hành

BĐH chịu trách nhiệm điều hành HĐKD hằng ngày của VietinBank theo Điều lệ VietinBank và Quy chế Tổ chức và hoạt động BĐH. BĐH chịu sự lãnh đạo, quản lý và giám sát toàn diện của HĐQT. BĐH chịu trách nhiệm trước HĐQT và báo cáo công tác theo quy định với HĐQT.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó TGD phụ trách BĐH	125	0,0000023%
2	Ông Koji Iriguchi	TV HĐQT kiêm Phó TGD	0	0%
3	Ông Trần Công Quỳnh Lân	Phó TGD	0	0%
4	Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó TGD	0	0%
5	Bà Lê Như Hoa	Phó TGD	39937	0,000744%
6	Ông Lê Duy Hải	Phó TGD	22.348	0,000416%
7	Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Phó TGD	3	0,00000006%
8	Ông Hoàng Ngọc Phương	Phó TGD	0	0%
9	Ông Nguyễn Hải Hưng	Kế toán trưởng	27.816	0,000518%

Ghi chú: Danh sách TV BĐH và số lượng cổ phiếu trong bảng này được cập nhật tại ngày 31/12/2023.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BĐH TRONG NĂM 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/thôi nhiệm
1	Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó TGD Phụ trách BĐH	Miễn nhiệm PTGD phụ trách BĐH kể từ ngày 01/09/2023 theo Quyết định số 1242/QĐ-NHNN ngày 29/06/2023 của Thống đốc NHNN Việt Nam và Thông báo thay đổi Phó TGD phụ trách BĐH của VietinBank số 876/HĐQT-NHCT-VPHDQT1 ngày 25/8/2023 của HĐQT VietinBank.
2	Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó TGD Phụ trách BĐH	Giao nhiệm vụ phụ trách BĐH theo Quyết định số 666/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 25/08/2023 của HĐQT VietinBank.



Ông ĐỖ THANH SƠN

Phó TGD Phụ trách BĐH

Sinh năm 1976.

Tiến sỹ Tài chính ngân hàng.

Công tác tại VietinBank từ năm 1999.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 10/2022, giao nhiệm vụ phụ trách BĐH VietinBank kể từ ngày 01/09/2023

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó TGD phụ trách BĐH VietinBank kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng KHDN rồi Trưởng phòng KHDN VietinBank Bình Phước; PGĐ VietinBank Bình Phước; PGĐ rồi GD VietinBank CN 11 TP. HCM; Chủ tịch HĐTV Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (Ocean Bank); Phó TGD VietinBank.

3 - GIỚI THIỆU NHÂN SỰ

Ban Điều hành



ÔNG KOJI IRIGUCHI

Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Sinh năm 1974, quốc tịch Nhật Bản.

Cử nhân Luật.

Được bầu vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 từ ngày 2/6/2023; kiêm nhiệm Phó TGD VietinBank từ ngày 2/6/2023.

Bắt đầu làm việc tại Ngân hàng Sanwa Bank, Ltd., (Nhật Bản) từ năm 1998 (Ngân hàng này sau đó đã sáp nhập với Ngân hàng UFJ Bank, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 2002, và tiếp tục sáp nhập với Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. (Nhật Bản) vào năm 2006 để trở thành ngân hàng The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. (Nhật Bản), trước khi đổi tên thành Ngân hàng MUFG Bank hiện nay).

Từng giữ các chức vụ: Trưởng Phòng, Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 2 của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Trưởng Phòng, Chi nhánh New York của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., New York, Hoa Kỳ; GĐ, Chi nhánh New York của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., New York, Hoa Kỳ; GĐ, Bộ phận Kế hoạch Toàn cầu Tokyo của Ngân hàng Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Giám đốc Điều hành, Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 10 của Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Tokyo, Nhật Bản; Đồng Trưởng Phòng Kế hoạch và Quản trị Tài chính kiêm Đồng Trưởng Ban Chiến lược và Quản trị Thay đổi, VietinBank.



ÔNG TRẦN CÔNG QUỲNH LÂN

Phó TGD

Sinh năm 1979.

Thạc sĩ CNTT.

Công tác tại VietinBank từ tháng 5/2012.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 03/2015.

Hiện là Phó TGD kiêm Giám đốc Khối CNTT VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Trợ lý Giám đốc Ngân hàng OCBC Singapore, Trợ lý Phó Chủ tịch Ngân hàng OCBC Singapore, Phó Chủ tịch phụ trách CNTT - Ngân hàng Bán lẻ, Quản lý kênh phân phối điện tử và đầu tư Ngân hàng OCBC Singapore; Giám đốc Trung tâm CNTT VietinBank.



ÔNG NGUYỄN ĐÌNH VINH

Phó TGD

Sinh năm 1980.

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Công tác tại VietinBank từ năm 2002.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 07/2015.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy VietinBank, Chủ tịch Công đoàn VietinBank, Phó TGD VietinBank; kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng, Phó phụ trách Phòng KHDN Lớn VietinBank; Phó Giám đốc VietinBank Quang Trung; Giám đốc VietinBank Hải Dương; Trưởng phòng Quản lý Nợ có vấn đề VietinBank; Giám đốc VietinBank TP. Hà Nội; Giám đốc Khối QLRR VietinBank.



Bà LÊ NHƯ HOA

Phó TGD

Sinh năm 1969.

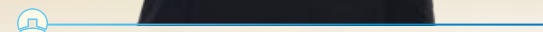
Thạc sĩ Tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm.

Công tác tại VietinBank từ năm 1990.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 08/2016.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó TGD VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó Phòng Kế toán Tài chính, Trưởng Phòng Kế toán Tài chính, Trưởng Phòng Kế toán giao dịch, Phó Phòng Kinh doanh VietinBank Phúc Yên; Trưởng Phòng Tổ chức hành chính, Phó Giám đốc VietinBank TP. Hà Nội; Trưởng Phòng Quản lý Kế toán Tài chính VietinBank; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý VietinBank (kiêm nhiệm).



3 - GIỚI THIỆU NHÂN SỰ

Ban Điều hành

**Ông LÊ DUY HẢI**

Phó TGD

Sinh năm 1977.

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Công tác tại VietinBank từ năm 2007.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 5/2022.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó TGD VietinBank; kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó phụ trách phòng KHDN lớn, Trưởng phòng KHDN lớn, PGĐ Khối KHDN VietinBank, PGĐ VietinBank - Ba Đình; GD Khối KHDN VietinBank, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Indovina (kiêm nhiệm).

Ông NGUYỄN TRẦN MẠNH TRUNG

Phó TGD

Sinh năm 1983.

Thạc sỹ Tài chính, Ngân hàng.

Công tác tại VietinBank từ năm 2005.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 5/2022.

Hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó TGD VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng QLRR & Nợ có vấn đề VietinBank - CN Đống Đa; Quyền Trưởng phòng Quản lý HĐKD - Khối KHDN VietinBank; PGĐ Khối KHDN VietinBank, GD VietinBank - TP. Hà Nội.

Ông HOÀNG NGỌC PHƯƠNG

Phó TGD

Sinh năm 1984.

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Công tác tại VietinBank từ năm 2012.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank từ tháng 5/2022.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó TGD VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng quản lý HĐKD, Phó phòng KHDN lớn, PGĐ VietinBank - Chi nhánh TP. Hà Nội, GD VietinBank - Sông Nhuệ; PGĐ Khối QLRR, GD Khối Vận hành.

Ông NGUYỄN HẢI HƯNG

Kế toán trưởng

Sinh năm 1972.

Cử nhân Kinh tế.

Công tác tại VietinBank từ năm 1991.

Được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng VietinBank từ tháng 06/2011.

Hiện là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Kế toán trưởng VietinBank.

Từng giữ các chức vụ: Phó phòng, Trưởng Phòng Kế toán Thanh toán VietinBank.

4 - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tầm nhìn

Ngân hàng đa năng, hiện đại, hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam, đến năm 2030 thuộc Top ngân hàng mạnh nhất Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Đến năm 2045 là ngân hàng mạnh nhất và uy tín nhất Việt Nam, hàng đầu Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và uy tín cao trên thế giới.



Sứ mệnh

"Là ngân hàng tiên phong trong phát triển đất nước trên cơ sở mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng".



3 Triết lý hoạt động

VietinBank là NHTM quốc gia Việt Nam, đóng vai trò trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành và phụng sự cho sự phát triển của đất nước. VietinBank luôn lấy AN TOÀN - HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG là mục tiêu phát triển trong mọi thời kỳ, trên cơ sở thực hành tốt 3 triết lý hoạt động:

Khách hàng là trung tâm

Khách hàng là mục tiêu, là động lực phát triển, là trung tâm trong mọi hoạt động của Ngân hàng. VietinBank luôn đồng hành, tận tâm và thấu cảm với khách hàng; truyền tải thông tin trung thực, minh bạch, khách quan vì lợi ích khách hàng; mang lại những trải nghiệm tuyệt vời, những SPDV xuất sắc và những giá trị mới tối ưu cho khách hàng.

Phát triển con người là then chốt

Con người là nguồn lực cốt lõi của VietinBank. Tại VietinBank, phát triển con người toàn diện là nhiệm vụ then chốt; phát triển nhân tài là nhiệm vụ trọng tâm. VietinBank tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để cán bộ, người lao động cống hiến, phát triển, phát huy hết khả năng, đóng góp vào sự thành công của VietinBank.

VietinBank tuân thủ các nguyên tắc: Công khai - Minh bạch - Khách quan - Toàn diện - Công bằng - Bình đẳng trong phát triển con người, đảm bảo lộ trình công danh, thăng tiến rõ ràng cho đội ngũ.

Đổi mới sáng tạo là đột phá

Đổi mới và Sáng tạo là yếu tố tiên quyết nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế tiên phong của VietinBank. VietinBank khuyến khích đội ngũ đổi mới, sáng tạo trong mọi hoạt động mỗi ngày, trên cơ sở kế thừa để tạo ra những giá trị mới tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng.



5 giá trị cốt lõi

VietinBank là tập hợp những con người ưu tú, dám thách thức bản thân, vượt qua chính mình, sẵn sàng xông pha, cùng hợp lực, kiến tạo ra các giá trị mới, tiên phong vì khát vọng tầm cao mới. Hệ giá trị cốt lõi của người VietinBank gồm 5 giá trị:



Chính trực

Chính trực có nghĩa là luôn trung thực, thẳng thắn, khách quan, tuân thủ và đáng tin cậy. Chính trực là cơ sở tạo dựng nên Niềm tin và Uy tín của VietinBank.



Trí tuệ

Trí tuệ có nghĩa là khả năng suy nghĩ, sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, nhìn nhận, đánh giá vấn đề sâu sắc, đa chiều để tạo ra các giá trị mới, dẫn dắt sự phát triển. Trí tuệ là nền tảng thành công của người VietinBank.



Tận tâm

Tận tâm có nghĩa là luôn thể hiện sự nhiệt huyết, tình yêu nghề, trách nhiệm, đam mê, nỗ lực vượt khó, hết lòng, hết sức vì công việc. Tận tâm là nguồn lực nội sinh, là yếu tố nội lực của người VietinBank.



Thấu cảm

Thấu cảm có nghĩa là sự hiểu biết thấu đáo, trọn vẹn về điều gì đang xảy ra, những cảm xúc, những nhu cầu, những trải nghiệm và câu chuyện của từng khách hàng, cổ đông, đồng nghiệp, đối tác và xã hội. Thấu cảm góp phần tạo dựng nên một VietinBank tôn trọng, hợp tác và gắn kết.



Thích ứng

Thích ứng có nghĩa là làm chủ sự thay đổi. Chỉ có sự nhạy bén, chủ động thích nghi và ứng biến với thời đại mới đem lại sự phát triển bền vững và trường tồn cho VietinBank.



4 - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN

Mục tiêu trung dài hạn của VietinBank là trở thành ngân hàng đa năng, hiện đại, hiệu quả hàng đầu tại Việt Nam, đến năm 2030 thuộc Top ngân hàng mạnh nhất Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Mục tiêu cụ thể giai đoạn tới:

 **Tăng trưởng quy mô và kiểm soát chất lượng tăng trưởng**
 **Tăng trưởng lợi nhuận**
 **Tăng tỷ lệ CASA**
 **Tăng trưởng thu ngoài lãi**
 **Tăng cường thu hồi nợ xấu, nợ XLRR**
 **Tăng thu từ hoạt động công ty con**
 **Kiểm soát CIR**
 **Kiểm soát tỷ lệ nợ xấu**
 **Nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng năng suất lao động**
 **Triển khai các sáng kiến chuyển đổi số**

Với triết lý kinh doanh trong thời kỳ phát triển mới, VietinBank chú trọng đầu tư nâng cao năng lực nền tảng chính - là trụ cột thúc đẩy thực thi thành công định hướng chiến lược đã đặt ra.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 1 Tăng trưởng tín dụng tập trung vào các nhóm khách hàng, ngành, lĩnh vực tiềm năng; tăng trưởng dựa trên hiệu quả tổng thể khách hàng/nhóm khách hàng.
- 2 Tăng trưởng quy mô CASA tại tất cả các phân khúc khách hàng.
- 3 Đẩy mạnh hoạt động ngoài lãi, tập trung khai thác tài trợ thương mại, kinh doanh ngoại tệ (FX), bảo lãnh, thu phí thẻ, ...
- 4 Tập trung các biện pháp thúc đẩy thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro tại TSC và các chi nhánh.
- 5 Thúc đẩy khai thác hiệu quả hệ sinh thái và hoạt động bán chéo thông qua tăng cường sự phối hợp bán chéo giữa các phân khúc, giữa các khối, chi nhánh VietinBank với công ty con.

5 yếu tố nền tảng bao gồm:

 **Kiểm soát chất lượng nợ và nâng cao hiệu quả phân luồng xử lý nợ:** hoàn thiện mô hình nhận diện và xử lý sớm nợ tiềm ẩn rủi ro, thúc đẩy vai trò 3 vòng kiểm soát, nâng cao vai trò và cải thiện quy trình phân luồng xử lý nợ tại trung tâm xử lý nợ; kiểm soát đảm bảo các mục tiêu về chất lượng nợ.

 **Nâng cao chất lượng dịch vụ liên tục** thông qua thay đổi phương thức quản trị Chất lượng dịch vụ theo hành trình khách hàng; Xây dựng cách thức quản trị, giám sát và các chỉ tiêu đo lường chất lượng dịch vụ theo từng cấp độ; Xác định thứ tự ưu tiên, triển khai các giải pháp, tập trung nguồn lực giải quyết dứt điểm các tồn tại, cải thiện chất lượng dịch vụ trên từng kênh trên cơ sở khảo sát ý kiến khách hàng.

 **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:** Triển khai các giải pháp và sáng kiến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nhân tài gắn với chương trình chuyển đổi số và thúc đẩy nâng cao năng suất lao động; Tinh gọn và cơ cấu đội ngũ nhân sự.

 **Triển khai các sáng kiến chuyển đổi số và xây dựng năng lực thực thi nhanh:** Tập trung nguồn lực thực thi các sáng kiến chuyển đổi số trọng điểm đã được lựa chọn, đảm bảo năng lực thực thi nhanh, gia tăng năng lực cạnh tranh, tiên phong trên thị trường.

 **Tăng cường hiệu quả chuyển dịch kênh** thông qua thúc đẩy chuyển dịch giao dịch của khách hàng từ kênh quầy lên các kênh khác (ATM, Internet banking, Mobile banking, ecom, ví điện tử...); Xây dựng các giải pháp cải thiện số lượng khách hàng active và quy mô giao dịch trên các kênh giao dịch ngoài quầy; Tăng chất lượng và số lượng tính năng được đưa lên kênh số; Phát triển hệ sinh thái thanh toán.

Trong đó, xác định CNTT là yếu tố then chốt, nguồn nhân sự có chất lượng tốt là yếu tố quyết định trong thực thi thành công chiến lược.

4 - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CAM KẾT, MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN PTBV

Hướng tới việc trở thành ngân hàng PTBV theo chuẩn quốc tế và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, định hướng của Chính phủ, VietinBank **cam kết PTBV** như sau:

CAM KẾT PTBV

- Luôn đồng hành cùng Chính phủ, các Tổ chức trong nước và quốc tế, khách hàng giải quyết các vấn đề môi trường – xã hội, thúc đẩy tài chính bền vững thông qua các hoạt động: (i) xây dựng chính sách, sản phẩm tạo cơ chế linh hoạt trong tài trợ các dự án bền vững, (ii) giảm tài trợ dự án có tác động tiêu cực tới môi trường xã hội, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, (iii) ưu tiên nguồn lực để tài trợ các dự án PTBV, các hành vi tiêu dùng góp phần bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và thực hiện các trách nhiệm xã hội.
- Truyền thông về các mục tiêu và kết quả triển khai các hành động PTBV cho tất cả CBNV và các bên liên quan.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển các kênh giao dịch điện tử, các dịch vụ, phương thức thanh toán mới trên nền tảng công nghệ hiện đại góp phần hướng tới mục tiêu xanh hóa hoạt động hệ thống ngân hàng.
- Minh bạch báo cáo với các mục tiêu liên quan đến PTBV cho các đối tác trong và ngoài nước, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cổ đông và các bên có liên quan (theo quy định về CBTT).

Trong bối cảnh toàn cầu đang nỗ lực đạt Net-zero, VietinBank đã đặt ra **mục tiêu phát triển** như sau:

MỤC TIÊU CHUNG

- PTBV là một trong các chiến lược trọng tâm của VietinBank. Môi trường và biến đổi khí hậu là mục tiêu quan trọng cần hướng tới, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang xây dựng kế hoạch hành động để có thể đưa mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 theo tuyên bố tại Hội nghị COP26/COP27, là cơ hội để VietinBank thực hiện tái cấu trúc hoạt động kinh doanh theo hướng PTBV.
- VietinBank sẽ triển khai PTBV theo đúng định hướng của Chính phủ, thực hiện cam kết về môi trường xã hội, góp phần cải thiện môi trường xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển cơ sở hạ tầng, tăng trưởng tín dụng xanh và chống biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế của Việt Nam.
- VietinBank đồng hành cùng doanh nghiệp thúc đẩy việc huy động dòng tài chính bền vững, chuyển giao công nghệ xanh, công nghệ các-bon thấp thích ứng với biến đổi khí hậu.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

Mục tiêu môi trường: VietinBank thực hiện các mục tiêu môi trường thông qua việc cấp tín dụng, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho các mục đích:

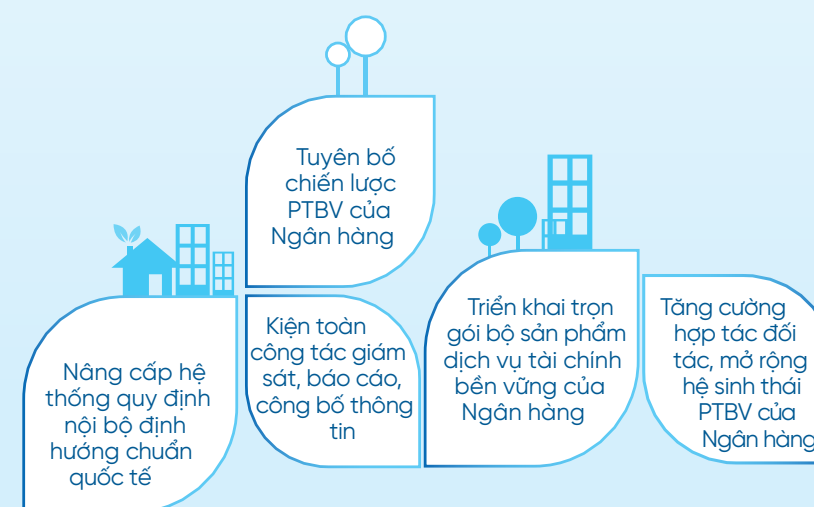
- **Giảm thiểu biến đổi khí hậu:** Các hoạt động góp phần ổn định nồng độ khí nhà kính (Greenhouse Gas – "GHG") trong khí quyển bằng cách tránh hoặc giảm hoặc loại bỏ khí nhà kính.
- **Thích ứng với biến đổi khí hậu:** Các hoạt động nhằm tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và tận dụng cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại.
- **Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên:** Các hoạt động làm giảm mức tiêu thụ các nguồn tài nguyên không tái tạo, góp phần sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo tài nguyên tái tạo không bị sử dụng nhanh hơn là được tái tạo.
- **Bảo tồn sinh học:** Các hoạt động góp phần bảo tồn và đa dạng hệ sinh thái trong môi trường trên cạn, biển và dưới nước.
- **Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm:** Các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường, con người khỏi các chất ô nhiễm khác với khí nhà kính.

Mục tiêu xã hội:

VietinBank thực hiện các mục tiêu xã hội thông qua việc cấp tín dụng, cung cấp sản phẩm dịch vụ hướng đến việc gia tăng tiện ích cho cuộc sống của con người, đặc biệt về các khía cạnh cơ sở hạ tầng cơ bản, nhà ở xã hội và tiếp cận dịch vụ thiết yếu.

Để đạt các mục tiêu trên, VietinBank xác định **các trụ cột chính** cần triển khai bao gồm:

CÁC TRỤ CỘT CHÍNH



VietinBank sẽ thực hiện cam kết về môi trường xã hội, góp phần cải thiện môi trường xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển cơ sở hạ tầng, tăng trưởng tín dụng xanh và chống biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế của Việt Nam.

VietinBank đặt mục tiêu ưu tiên tài trợ các dự án/phương án kinh doanh đem lại lợi ích về môi trường và xã hội, kiện toàn hệ thống quản trị nội bộ, quy trình kiểm soát và ra quyết định hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền lợi và đáp ứng nhu cầu của cổ đông.

5 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

Là một trong những định chế tài chính trụ cột của nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy biến động và thách thức, VietinBank luôn chú trọng việc xây dựng, tăng cường hệ thống QTRR không chỉ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước mà còn hướng tới đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Trên nền tảng đó, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được tái cấu trúc để phù hợp với hệ thống QLRR và khẩu vị rủi ro của VietinBank. Kiên định với định hướng tăng trưởng bền vững gắn với an toàn, hiệu quả trong hoạt động, VietinBank luôn xác định nâng cao năng lực QTRR phải song hành với hiệu quả hoạt động, từ đó sẽ tạo một lực đẩy mạnh mẽ để ngân hàng bước nhanh và bước xa hơn trên chặng đường phát triển sắp tới.

Công tác quản lý rủi ro luôn được ngân hàng triển khai đồng bộ, quyết liệt, toàn diện từ TSC tới các đơn vị kinh doanh trong toàn hàng. Trên cơ sở quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN (Thông tư 13) của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và thông lệ của Ủy ban Basel, VietinBank thực hiện mô hình 3 tuyến bảo vệ kết hợp với giám sát cấp cao của HĐQT, Ủy ban QLRR, BDH, Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO.

Với định hướng nâng cao năng lực tài chính, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nợ đảm bảo mục tiêu tăng trưởng an toàn, bền vững, hiệu quả, trong năm 2023 VietinBank đã tiếp tục thực hiện nâng cấp, cải tiến các hoạt động QLRR xuyên suốt toàn hàng, cụ thể như sau:

- **Chủ động QLRR tín dụng trên cả cấp độ danh mục và cấp độ giao dịch, nhận diện sớm các ngành/lĩnh vực/khách hàng tiềm ẩn rủi ro** để kịp thời triển khai các biện pháp phân luồng thu hồi, xử lý nợ, giảm thiểu tổn thất cho Ngân hàng; đồng thời triển khai các biện pháp hỗ trợ khách hàng ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh sau đại dịch COVID -19;
- **Tập trung kiên toàn, chuẩn hóa văn bản chính sách hướng tới thông lệ quốc tế và phát huy các thành tựu của việc chuyển đổi số trong công tác quản trị RRTD** từ cấp độ tổng thể đến cấp độ giao dịch (đánh giá khách hàng theo thước đo Basel II, PD (probability of default), Risk - based pricing...);
- **Triển khai mạnh mẽ các biện pháp hạn chế nợ xấu phát sinh** (cảnh báo sớm, phân luồng thu hồi/xử lý nợ, nhận diện khách hàng tiềm ẩn rủi ro, hợp BKS chất lượng nợ toàn hàng/theo khu vực...);
- **Tăng cường cải thiện chất lượng danh mục và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.**

Đặc biệt, trong xu thế chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ và bối cảnh nhiều loại hình rủi ro gia tăng, đặc biệt là các rủi ro mới, tình vi liên quan đến CNTT, VietinBank cũng tiên phong đi đầu trong các hoạt động thúc đẩy số hóa sâu rộng công tác QTRR. Ngân hàng cũng chú trọng quản lý rủi ro hoạt động, QLRR CNTT thông qua việc phát triển các hệ thống/công cụ để hỗ trợ nhận diện rủi ro sớm (hệ thống Early Warning System - EWS), thành lập Ủy ban CNTT để tham mưu HĐQT chỉ đạo việc xây dựng và triển khai các công cụ quản lý hiệu quả, tiên tiến trong QLRR CNTT, bảo đảm an ninh mạng và bảo mật thông tin, dữ liệu khách hàng.

KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO

VietinBank là một trong những NHTM tiên phong trong công tác QLRR tại Việt Nam, luôn chủ động ứng dụng, cập nhật xu hướng thông lệ QTRR thế giới.

2017

Năm 2017, VietinBank đã ban hành lần đầu Quy định Khung QLRR nhằm chuẩn hóa công tác QLRR tại các bộ phận theo thông lệ tiên tiến trên thế giới và trong khu vực trên cơ sở kết quả dự án Quản lý rủi ro tích hợp và quy trình đánh giá an toàn vốn nội bộ do IFC tư vấn triển khai.

2018

Đến cuối năm 2018, sau khi NHNN ban hành Thông tư 13 - Quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, VietinBank đã nhanh chóng rà soát và cập nhật Quy định Khung QLRR nhằm đáp ứng các yêu cầu chi tiết về QLRR tại Thông tư 13 cũng như tiếp tục cập nhật các thông lệ chuẩn mực quốc tế về QLRR.

2023

Năm 2023 sau 5 năm vận hành kể từ khi ban hành lần 2, căn cứ sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo cũng như thực hiện yêu cầu tại Thông tư 13 về việc định kỳ rà soát chính sách QLRR, Quy định Khung QLRR tiếp tục được ban hành mới để đảm bảo các nội dung chính sách về QLRR luôn cập nhật các yêu cầu của cơ quan quản lý, các tiêu chuẩn về QLRR mới trên thế giới cũng như để hoàn thiện văn bản phù hợp với hoạt động quản trị, điều hành tại VietinBank.

Quy định Khung QLRR đang lưu hành bao gồm các nguyên tắc chung, cốt lõi trong công tác QLRR, là nền tảng cho hệ thống chính sách, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc xây dựng và thiết lập khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro, chiến lược QLRR, nguyên tắc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng và phương pháp luận nhằm nhận diện, đo lường, theo dõi, kiểm soát và giám sát các loại rủi ro trọng yếu tại VietinBank. Sau gần 7 năm kể từ lần đầu ban hành và triển khai trên thực tế, Quy định Khung QLRR đã góp phần củng cố nền tảng công tác QLRR nói riêng và công tác quản trị điều hành nói chung tại VietinBank.

5 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Nhận diện rủi ro:

Năm 2023 kinh tế thế giới đối mặt nhiều thách thức, khó lường và tính bất ổn cao; FED tăng lãi suất trong thời gian dài kéo theo việc tăng giá của đồng USD trên toàn cầu; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, xung đột ở Trung Đông... đã làm gia tăng rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ toàn cầu.

Theo đó, kinh tế Việt Nam chịu tác động không nhỏ khi GDP năm 2023 của Việt Nam chỉ tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng của năm 2020 và 2021 - thời điểm đại dịch COVID-19. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2023 ước đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2023 theo giá hiện hành ước đạt 101,9 triệu đồng/người, tương đương 4.284 USD, tăng 160 USD so với năm 2022.

Một yếu tố làm GDP Việt Nam tăng trưởng chậm lại trong năm 2023 là do xuất khẩu suy giảm, khi tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2023 giảm 6,6% so với năm trước (xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%), trong khi tốc độ tăng kim ngạch xuất, nhập khẩu bình quân của Việt Nam đạt 11,3%/năm trong giai đoạn 2018 - 2022. Nguyên nhân xuất khẩu suy giảm do: nhu cầu các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU... sụt giảm; thương mại và đầu tư toàn cầu tiếp tục thu hẹp; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng đã khiến nhiều quốc gia tăng trưởng chậm lại. Theo IMF, tăng trưởng thương mại thế giới dự kiến đạt 0,9% trong năm 2023, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 4,9% của giai đoạn 2000 - 2019. Bước sang năm 2024, hoạt động xuất, nhập khẩu sẽ vẫn đối diện với nhiều rủi ro, khó đoán định. Xu hướng bảo hộ thương mại xuất hiện nhiều hơn, nhiều nước có các biện pháp đưa đầu tư về trong nước, dựng nên các rào cản thương mại để bảo vệ, thúc đẩy sản xuất trong nước. Về cơ hội, xuất, nhập khẩu năm 2024 có nhiều cơ hội để phục hồi khi vấn đề hàng tồn kho tại nhiều quốc gia đang dần được khắc phục. Việc nỗ lực trong đẩy mạnh đàm phán, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu của Việt Nam sẽ đem lại lợi thế cạnh tranh hơn cho hàng xuất khẩu trong thời gian tới.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI 2023 tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra là dưới 4%. Nguyên nhân chủ yếu là do tổng cầu nền kinh tế yếu. Năm 2024 dự báo lạm phát sẽ không quá căng thẳng khi lạm phát toàn cầu có khả năng về mức bình thường trước đó và không còn nhiều yếu tố bất ngờ có thể làm tăng lạm phát.

Trong bối cảnh toàn cầu không chắc chắn và chứa đựng nhiều rủi ro, các tổ chức vẫn có những nhận định tích cực về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đạt 5,8% trong năm 2024, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo đạt 5,5%, HSBC dự báo ở mức 6%. Đây là triển vọng lạc quan so với triển vọng chung toàn cầu.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2023 và kế hoạch trong năm 2024:

Với những thách thức và cơ hội từ môi trường kinh doanh năm 2023 và dự báo tình hình năm 2024, VietinBank đã luôn chủ động linh hoạt điều chỉnh trong công tác định hướng cũng như điều hành thực tế để thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường thay đổi liên tục. Trước những dự báo về tình hình kinh tế và xu hướng lãi suất trên toàn cầu (FED, ECB có khả năng bắt đầu giảm lãi suất vào nửa cuối năm 2024...), VietinBank đã chủ động phân tích các kịch bản tác động tới hoạt động kinh doanh và có phương án hành động để nhanh chóng thích ứng, làm chủ các tình huống phát sinh, giảm thiểu rủi ro trên thị trường.

RỦI RO TÍN DỤNG

Nhận diện rủi ro:

Bao gồm rủi ro tín dụng và rủi ro tín dụng đối tác. Trong đó: (i) Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với VietinBank, trừ các trường hợp quy định khác. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với VietinBank trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp; (ii) Rủi ro tín dụng đối tác là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của giao dịch tự doanh; giao dịch repo và reverse repo; giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro; giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính để phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2023:

Trong năm 2023, bối cảnh kinh tế thế giới nhiều bất ổn đã ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế Việt Nam. Trước tình hình đó, VietinBank đã thận trọng đánh giá, quyết liệt triển khai đồng bộ công tác quản lý rủi ro tín dụng để duy trì cân bằng giữa mục tiêu về an toàn hoạt động và tăng trưởng kinh doanh. Cụ thể, VietinBank đã thực hiện:

- **Chủ động quản lý rủi ro tín dụng trên cả cấp độ danh mục và cấp độ giao dịch, nhận diện sớm các ngành/lĩnh vực/khách hàng tiềm ẩn rủi ro** để kịp thời triển khai các biện pháp hỗ trợ khách hàng ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua khó khăn như cơ cấu nợ, giải ngân mới, ưu đãi lãi suất... Nhờ đó, chất lượng tài sản tại VietinBank luôn được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp và tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức cao so với toàn ngành.
- **Thường xuyên rà soát, cập nhật và đồng bộ triển khai các chính sách về quản lý môi trường-xã hội trong hoạt động cấp tín dụng phù hợp với định hướng của Chính phủ và NHNN;** chú trọng và thường xuyên nâng cao việc đánh giá tác động môi trường-xã hội trong hoạt động thẩm định, quyết định cấp tín dụng cho các dự án đầu tư. Việc thực hiện đánh giá rủi ro về môi trường-xã hội được thực hiện đồng thời với việc xem xét, thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng.
- **Liên tục kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ các vấn đề về môi trường-xã hội trong hoạt động của dự án và kịp thời đưa ra các biện pháp ứng xử tín dụng khi cần thiết.**

Kế hoạch trong năm 2024:

Trong năm 2024, để nâng cao khả năng ứng phó trước nền kinh tế còn nhiều biến động, VietinBank chủ động xây dựng và tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp giảm thiểu RRTD. Theo đó:

- Tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp để kiểm soát nâng cao chất lượng nợ tại tất cả các đơn vị kinh doanh, đặc biệt tăng cường kiểm soát RRTD liên quan các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao nhưng vẫn đảm bảo cân bằng với việc phát triển quy mô tín dụng theo định hướng chung.
- Tiếp tục hiện đại hóa công tác kiểm tra giám sát để nhận diện sớm RRTD và phù hợp với tình hình thực tiễn (như đổi mới phương pháp, cách thức kiểm tra; xây dựng các công cụ giám sát tự động; khai thác tối đa tài nguyên dữ liệu trên hệ thống kết hợp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ...).

5 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hoá trên thị trường, bao gồm: (i) RRLS là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của VietinBank; (ii) Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi VietinBank có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng; (iii) Rủi ro giá cổ phiếu là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu, chứng khoán phái sinh trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của VietinBank; (iv) Rủi ro giá hàng hóa là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của VietinBank.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2023:

Năm 2023, trước những diễn biến khó lường của thị trường tài chính trong nước và quốc tế do tác động của tăng lãi suất kéo dài, xung đột Nga - Ukraine, xung đột ở Trung Đông, VietinBank tiếp tục chú trọng giám sát chặt chẽ và kiểm soát kịp thời RRTT trong quá trình kinh doanh. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện:

- **Thiết lập chiến lược quản lý rủi ro thị trường gồm mục tiêu và các biện pháp kiểm soát phù hợp gắn liền với chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của VietinBank**, đảm bảo HĐKD phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý, cam kết với đối tác chiến lược, phù hợp với thông lệ quốc tế.
- **Tăng cường mô hình 3 tuyến bảo vệ trong quản lý rủi ro thị trường**, với sự tham gia của Phòng Kinh doanh vốn, Phòng Quản lý rủi ro thị trường và Phòng Kiểm toán nội bộ.
- **Rà soát, cập nhật kịp thời Hệ thống chính sách, quy định và phương pháp luận về quản lý rủi ro thị trường, QLRR tập trung trong giao dịch tự doanh** để phù hợp với thực tiễn thị trường và HĐKD của VietinBank, đáp ứng thông lệ Basel II và các yêu cầu của cơ quan quản lý.
- **Thiết lập khẩu vị và hạn mức RRTT gồm các chỉ số** như: Lãi/lỗ theo giá thị trường, Trạng thái, VaR (Value at Risk), Hạn mức trạng thái/số dư đối với các sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ, đối tác thuộc danh mục tự doanh có rủi ro tập trung... Các chỉ số được đo lường giám sát và báo cáo hằng ngày, kịp thời cảnh báo nguy cơ rủi ro phát sinh vượt ngưỡng chấp nhận của VietinBank và có biện pháp xử lý giảm thiểu rủi ro.
- **Phân bổ và kiểm soát mức vốn yêu cầu cho RRTT và backtest các mô hình đo lường rủi ro thị trường** để đảm bảo đánh giá chính xác mức độ rủi ro tiềm ẩn. Từ năm 2013 VietinBank đã triển khai hệ thống Treasury Murex nhằm thực hiện nhập, phê duyệt và quản lý giao dịch kinh doanh vốn và thị trường thông suốt cả 3 cấu phần Front Office, Middle Office, Back Office.

Kế hoạch trong năm 2024:

Trong năm 2024, VietinBank dự kiến triển khai đồng bộ nhiều hoạt động tăng cường QLRR thị trường, bao gồm:

- Tiếp tục đổi mới về hệ thống và phương pháp luận QLRR phù hợp với bối cảnh thị trường, hướng theo thông lệ tiên tiến nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh.
- Chủ động phân tích đánh giá xu hướng lãi suất, tỷ giá trước những biến động liên tục trên thị trường tài chính để có phương án kinh doanh kèm theo biện pháp phòng ngừa rủi ro phù hợp, tận dụng cơ hội thị trường đồng thời kiểm soát rủi ro trong mức độ chấp nhận.
- Nhận diện, phân tích và cảnh báo sớm các yếu tố rủi ro mới trên thị trường để có biện pháp ứng phó và quản lý rủi ro phù hợp.
- Rà soát, cập nhật thường xuyên bộ hạn mức rủi ro để phù hợp với tình hình thị trường mới và phương án đầu tư kinh doanh từng giai đoạn.



5 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với VietinBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý nhưng không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược). Trong kỷ nguyên số hóa, với sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ mới, VietinBank cũng phải đối mặt với những rủi ro mới như: Rủi ro trong hoạt động số hóa các SPDV, rủi ro bên thứ 3 và rủi ro tấn công mạng, dữ liệu và điện toán đám mây...

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2023:

VietinBank đã và đang xây dựng, triển khai công tác Quản lý rủi ro CNTT định hướng tiếp cận theo các yếu tố cốt lõi **“Con người, công nghệ, quy trình và các biện pháp quản lý”** với phương châm nhận diện rủi ro sớm nhằm hạn chế tổn thất tối đa xảy ra như:

- **Cải tiến hoạt động quản trị rủi ro công nghệ số, ngân hàng số:** VietinBank không ngừng liên tục cải tiến và hoàn thiện hơn nữa các quy định về quản trị rủi ro CNTT trong hoạt động công nghệ số, sản phẩm số, từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy trình vận hành và tự động hóa.
- **Tăng cường công tác quản lý rủi ro hoạt động bên thứ ba:** Cải tiến quy định quản lý các hoạt động của bên thứ ba, chủ động nhận diện sớm và đánh giá các rủi ro bên thứ ba trước khi ký hợp đồng. Trong quá trình các hoạt động hợp tác với bên thứ ba, tăng cường, siết chặt công tác giám sát theo dõi chất lượng dịch vụ cũng như các rủi ro về quản lý truy cập vào các tài sản trong các hệ thống thông tin của Ngân hàng và yêu cầu bên thứ ba cam kết tuân thủ ATTT.
- **Chú trọng đầu tư và nâng cao năng lực phòng vệ, chống tấn công của các hệ thống thông tin:** Ngân hàng luôn không ngừng nỗ lực xây dựng kế hoạch mở rộng đầu tư và nâng cấp các trang thiết bị, các hệ thống phòng chống tấn công xâm nhập, giám sát tấn công cập nhật theo xu hướng trên thế giới. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân sự CNTT nội tại của Ngân hàng cũng không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất nhằm đáp ứng theo theo xu hướng phát triển.
- **Đẩy mạnh công tác Quản lý hoạt động CNTT liên tục:** VietinBank đã và đang có những định hướng rất chủ động trong công tác xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố, rủi ro trên hệ thống, ứng dụng của các nền tảng ngân hàng số, SPDV số cung cấp cho khách hàng.

Kế hoạch trong năm 2024:

Năm 2024 tiếp tục là một năm thách thức đối với công tác quản trị rủi ro trong kỷ nguyên số hóa. Ngoài việc củng cố và tăng cường các hoạt động quản trị rủi ro, năm 2024, VietinBank sẽ tăng cường triển khai nhiều giải pháp, cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị rủi ro trong hoạt động: (i) Thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt chú trọng tới QTRR gian lận thẻ, rủi ro thanh toán thông qua kết nối liên thông với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; (ii) quản trị rủi ro liên quan đến dữ liệu cá nhân/khách hàng.
- Tiếp tục triển khai các công cụ QLRRHĐ nội bộ trên phạm vi toàn hàng như: môi trường kiểm soát chi nhánh, lỗi KPI tuân thủ, KPI toàn hàng, quản lý rủi ro hoạt động tại phòng giao dịch...
- Chú trọng công tác đào tạo, truyền thông về quản lý rủi ro hoạt động thông qua các Bản tin, chương trình thi đua toàn hệ thống để nâng cao ý thức QLRRHĐ đối với từng đơn vị, cá nhân trong VietinBank.

RỦI RO GIAN LẬN, PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN VÀ TÀI TRỢ KHỦNG BỐ

Nhận diện rủi ro:

Bao gồm rủi ro gian lận nội bộ, rủi ro gian lận bên ngoài và một phần rủi ro tuân thủ. Trong đó, rủi ro gian lận nội bộ là nguy cơ phát sinh từ hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, vi phạm các chiến lược, chính sách và quy định nội bộ liên quan đến ít nhất một cá nhân của VietinBank (bao gồm cả hành vi không đúng chức trách, nhiệm vụ, hành vi vượt thẩm quyền, trộm cắp, lợi dụng thông tin nội bộ để trục lợi); rủi ro gian lận bên ngoài là các hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản do đối tượng bên ngoài gây nên mà không có sự trợ giúp, cấu kết của cá nhân, bộ phận của VietinBank (bao gồm cả hành vi trộm cắp, cướp, giả mạo thẻ ngân hàng, chứng từ ngân hàng, xâm nhập hệ thống công nghệ thông tin để chiếm đoạt dữ liệu, tiền); và các rủi ro phát sinh từ các giao dịch đáng ngờ, giao dịch rửa tiền, giao dịch với khách hàng trong danh sách cấm vận, tài trợ khủng bố, không tuân thủ các cam kết với cổ đông chiến lược, đối tác, cam kết quốc tế khác (nếu có).

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2023:

Năm 2023 là năm nhiều biến động của nền kinh tế thế giới và trong nước, cùng với sự bùng nổ của khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, đặc biệt là áp dụng chuyển đổi số đối với các sản phẩm dịch vụ trong Ngành Ngân hàng. Hệ thống NHTM nói chung và VietinBank nói riêng phải đối phó với ngày càng nhiều thủ đoạn tinh vi của các hình thức tội phạm tài chính khác nhau. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực của cả hệ thống, năm 2023, VietinBank đã hỗ trợ khách hàng đối phó với các thủ đoạn phạm tội, lừa đảo trong giao dịch, đồng thời kiểm soát hoạt động để không phát sinh sự kiện, giao dịch nào vi phạm các chương trình/danh sách cấm vận, phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố của các tổ chức quốc tế. Trong năm 2023, VietinBank đã đồng bộ thực hiện:

- Triển khai thành công và đi vào **sử dụng gói dữ liệu thông tin tuân thủ, tội phạm tài chính của bên thứ ba uy tín** nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố.
- **Liên tục cải tiến hệ thống công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng cường công tác bảo mật đảm bảo an ninh an toàn hệ thống, an toàn tài sản cho khách hàng** trong bối cảnh xu hướng chuyển dịch các kênh giao dịch lên số.
- **Xây dựng nhiều giải pháp nhằm xác thực khách hàng**, hạn chế các trường hợp khách hàng bị mất tiền do lừa đảo.
- **Nâng cao nhận thức khách hàng để tránh bị lừa đảo, tích cực truyền thông thường xuyên tới khách hàng, người lao động thông** qua đa dạng hóa các kênh, các hình thức truyền thông nhằm cảnh báo tới khách hàng các thủ đoạn lừa đảo, hướng dẫn khách hàng giao dịch an toàn với ngân hàng, nâng cao cảnh giác để bảo đảm an toàn tài sản cho chính mình.

Kế hoạch trong năm 2024:

Năm 2024 được dự báo là một năm có sự gia tăng mạnh mẽ hơn nữa của các sản phẩm chuyển đổi số đa dạng trên các nghiệp vụ ngân hàng do cơ sở pháp lý cho các sản phẩm online đã dần hoàn thiện. Theo đó, những thủ đoạn của tội phạm tài chính sẽ ngày càng tinh vi, khó lường. Trước tình hình đó, VietinBank tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ kiểm soát rủi ro bao gồm:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và phòng chống gian lận giai đoạn 2 với mục tiêu phần đầu hoàn thành trong năm 2024 nhằm hỗ trợ cho công tác giám sát, phát hiện sớm các giao dịch nghi ngờ gian lận, rửa tiền.
- Triển khai triệt để các yêu cầu triển khai giải pháp an ninh, an toàn trong giao dịch theo quy định tại Quyết định 2345/QĐ-NHNN ngày 18/12/2023 của NHNN, đảm bảo an toàn cho tài sản khách hàng ở mức tối đa.
- Tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp phối hợp với Bộ Công an, các tổ chức tín dụng khác nhằm nâng cao khả năng ứng phó với tình trạng tội phạm lừa đảo, gian lận, rửa tiền, bảo đảm an toàn cho ngân hàng và khách hàng.

5 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

RỦI RO THANH KHOẢN

Nhận diện rủi ro:

Liên quan đến các rủi ro không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định của VietinBank.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2023:

Năm 2023, VietinBank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro thanh khoản với các mục tiêu chính là đảm bảo an toàn thanh khoản, quản lý hiệu quả và ổn định nguồn vốn đáp ứng tăng trưởng kinh doanh và nhu cầu thanh toán của khách hàng; duy trì đủ tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng nhu cầu thanh khoản của ngân hàng trong điều kiện hoạt động bình thường và có diễn biến bất lợi về thanh khoản, thiết lập và kiểm soát các chỉ tiêu khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, cơ quan quản lý và các mục tiêu nội bộ của VietinBank, chiến lược nguồn vốn đảm bảo đa dạng hóa về kênh huy động và cấu trúc kỳ hạn, phù hợp với cơ cấu kỳ hạn sử dụng nguồn. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện:

- **Tăng cường cập nhật đánh giá xu hướng điều chỉnh lãi suất VND và kế hoạch tăng trưởng tín dụng khả thi từng giai đoạn** nhằm có chiến lược huy động nguồn phù hợp, kiểm soát chi phí vốn và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.
- **Triển khai tích cực, linh hoạt và đồng bộ các giải pháp để tăng quy mô nguồn vốn**, phù hợp với nhu cầu kinh doanh và đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định.
- **Thiết lập, mở rộng giới hạn và quan hệ giao dịch với các TCTD khác** để tăng cường kênh huy động và sử dụng nguồn.
- **Tiến hành kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản** nhằm đánh giá khả năng thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản. Mô hình 3 tuyến bảo vệ được tiếp tục phát huy với Phòng Quản lý cân đối vốn thuộc Khối Tài chính đóng vai trò đầu mối phối hợp với Phòng Kinh doanh vốn và các đơn vị liên quan thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất; Phòng Quản lý RRTT đóng vai trò tuyến bảo vệ thứ hai theo dõi giám sát độc lập và Phòng KTNB thực hiện chức năng tuyến bảo vệ thứ ba.
- **Nâng cấp bộ nhận diện cảnh báo sớm rủi ro thanh khoản** trên cơ sở tham khảo thông lệ Basel và ngân hàng MUFG nhằm tăng cường công tác quản lý rủi ro trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động mạnh. Định kỳ hàng tháng/quý, tại cuộc họp Hội đồng/Ủy ban rủi ro, Hội đồng/Ủy ban ALCO, tình hình cân đối vốn và thanh khoản, tình hình tuân thủ các chỉ số hạn mức rủi ro được rà soát, báo cáo và đề xuất định hướng điều hành cân đối vốn đảm bảo thanh khoản an toàn và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.
- **Xây dựng và vận hành hệ thống ALM quản lý tài sản Nợ - Có theo thông lệ quốc tế** nhằm tự động các báo cáo cân đối vốn và báo cáo dòng tiền để tính toán trạng thái thanh khoản hàng ngày của Ngân hàng, cung cấp thông tin đa chiều, kịp thời và chính xác phục vụ công tác quản lý rủi ro thanh khoản. Qua đó, rủi ro thanh khoản của Ngân hàng được quản lý chặt chẽ theo từng đồng tiền chính trên cơ sở phân tích nhu cầu thanh khoản, nguồn thanh khoản của từng hoạt động kinh doanh; cơ cấu tài sản/nợ phải trả và dòng tiền của các khoản mục nội bảng và ngoại bảng; khả năng tiếp cận thanh khoản trên thị trường.

Kế hoạch trong năm 2024:

Dự báo tình hình kinh tế đầu năm 2024 vẫn còn nhiều thách thức, lãi suất VND tiếp tục duy trì mặt bằng thấp trong các tháng đầu năm, tuy nhiên có sự kỳ vọng nền kinh tế và cầu tín dụng sẽ có dấu hiệu khởi sắc trong nửa cuối năm 2024, lãi suất có sự điều chỉnh và thanh khoản có thể thu hẹp hơn. Theo đó, trong năm 2024 VietinBank dự kiến:

- Tiếp tục bám sát diễn biến thị trường để nhận diện sớm các xu hướng điều chỉnh và có các chính sách phù hợp để thúc đẩy tín dụng và tăng trưởng huy động, điều chỉnh cơ cấu kỳ hạn tài sản nguồn vốn phù hợp để khai thác tối ưu điều kiện thị trường đồng thời đảm bảo an toàn thanh khoản.
- Tiếp tục duy trì danh mục Tài sản thanh khoản cao đa dạng và đáp ứng nhu cầu thanh khoản trong các tình huống phát sinh, đẩy mạnh tăng trưởng CASA và đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn.
- Liên tục cập nhật, đổi mới bộ các chỉ tiêu QLRR thanh khoản theo kịp những thay đổi về thực tiễn thị trường Việt Nam và hoạt động kinh doanh của ngân hàng, hướng theo thông lệ tiên tiến.



5 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỔ NGÂN HÀNG

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của VietinBank phát sinh do: (i) Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; (ii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; (iii) Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; (iv) Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2023:

Đối với rủi ro lãi suất trên Sổ ngân hàng, phát sinh do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của Ngân hàng, VietinBank tiếp tục áp dụng chính sách quản lý tập trung tại TSC với cơ cấu tổ chức được thiết lập theo mô hình 3 tuyến bảo vệ tương tự với công tác Quản lý rủi ro thanh khoản. Trên cơ sở tình hình thực tế, kế hoạch kinh doanh giai đoạn tiếp theo, dự báo đánh giá tình hình biến động lãi suất thị trường, VietinBank đã triển khai đồng bộ các biện pháp như sau:

- **Thiết lập hạn mức và theo dõi giám sát định kỳ các chỉ số Trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất (Repricing GAP), chỉ số đo lường tác động của thay đổi lãi suất tới Thu nhập lãi thuần (Delta NII) và chỉ số đo lường tác động của thay đổi lãi suất tới Giá trị kinh tế của Vốn chủ sở hữu (Delta EVE)** nhằm kiểm soát Rủi ro lãi suất trên Sổ Ngân hàng.
- **Điều chỉnh nhanh chóng về chính sách lãi suất và kỳ hạn định giá lại của tài sản nguồn vốn** trong bối cảnh chính sách tiền tệ trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi, nhằm khai thác tối ưu xu hướng lãi suất thị trường.
- **Đánh giá, cập nhật thường xuyên các kịch bản phân tích xu hướng lãi suất và khả năng tác động đến NII, EVE, đánh giá lợi ích và hạn chế của các phương án huy động nguồn trong từng kịch bản...** nhằm tìm ra phương án tối ưu nhất trong từng giai đoạn, gia tăng hiệu quả đồng thời kiểm soát mức độ rủi ro phát sinh.
- **Sử dụng linh hoạt đồng bộ chính sách mua bán vốn, các biện pháp tài chính, công cụ phòng ngừa rủi ro lãi suất** để thúc đẩy tăng trưởng tài sản nguồn vốn theo định hướng và phòng ngừa rủi ro phát sinh trong điều kiện thị trường liên tục thay đổi.
- Duy trì vận hành tốt **Hệ thống phần mềm Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALM) và hệ thống điều chuyển vốn nội bộ FTP** cho phép VietinBank quản lý tập trung trạng thái rủi ro lãi suất tại trụ sở chính, cung cấp tự động các báo cáo chênh lệch kỳ hạn định giá lại, báo cáo phân tích kịch bản tăng/giảm lãi suất... nhằm kiểm soát chênh lệch kỳ hạn định giá lại, kiểm soát mức độ tác động của thay đổi lãi suất tới thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế VCSH của VietinBank trong phạm vi cho phép.
- **Phân tích diễn biến lãi suất thị trường, các kịch bản và đo lường lợi ích/hạn chế của phương án điều hành lãi suất và huy động, cho vay cũng như mức độ rủi ro lãi suất** có thể phát sinh để báo cáo Ban Lãnh đạo tại các cuộc họp Ủy ban rủi ro/Hội đồng rủi ro, Ủy ban ALCO/ HĐ ALCO nhằm kịp thời điều chỉnh chiến lược đầu tư, cho vay và huy động vốn phù hợp với xu hướng biến động lãi suất thị trường, đảm bảo thực hiện mục tiêu lợi nhuận và ổn định giá trị kinh tế VCSH của Ngân hàng.

Kế hoạch trong năm 2024:

Trong năm 2024, căng thẳng địa chính trị (Đông Âu, Trung Đông, Mỹ - Trung) dự kiến sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến triển vọng nền kinh tế toàn cầu và kinh tế Mỹ nói riêng. Các yếu tố khó khăn đối với nền kinh tế Mỹ có khả năng xảy ra mạnh hơn dự kiến, làm cho Fed cắt giảm lãi suất ở mức cao hơn kỳ vọng hiện nay trên thị trường có thể ảnh hưởng đến thu nhập lãi của danh mục cho vay và đầu tư USD. Trong nước, lãi suất VND dự báo tiếp tục duy trì ở vùng thấp sau đó có thể điều chỉnh khi kinh tế và cầu tín dụng khởi sắc hơn. Do đó, trong năm 2024, VietinBank dự kiến triển khai đồng bộ nhiều giải pháp:

- Theo dõi sát động thái của Ngân hàng Trung ương các nước đặc biệt là tại Mỹ, cũng như tình hình thị trường trong nước và lãi suất VND.
- Chủ động đánh giá các kịch bản khả thi và xác định triển khai phương án kinh doanh tối ưu trong từng giai đoạn.
- Tiếp tục đổi mới, xây dựng bộ nhận diện cảnh báo sớm rủi ro lãi suất sổ Ngân hàng phù hợp thực tiễn thị trường, chuẩn mực quốc tế và định hướng hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

5 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

RỦI RO CNTT

Nhận diện rủi ro

Là khả năng xảy ra tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do các điểm yếu của tài sản hay một nhóm tài sản bị khai thác bởi các mối đe dọa chẳng hạn lỗ hổng bảo mật bị khai thác bởi các đối tượng hacker. Rủi ro CNTT gồm 4 loại rủi ro: rủi ro ATTT, rủi ro gián đoạn hoạt động, rủi ro hệ thống CNTT không đáp ứng yêu cầu kinh doanh về mặt tính năng và hiệu năng hệ thống và rủi ro tuân thủ.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2023:

Hệ thống thông tin của VietinBank thuộc quy mô lớn, triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ mới, có hàm lượng công nghệ cao, kết nối với hệ thống thông tin của nhiều đối tác, trên nhiều nền tảng công nghệ. Chương trình chuyển đổi số của VietinBank trong năm 2023 được triển khai mạnh mẽ với nhiều sản phẩm dịch vụ mới, cập nhật hệ thống thông tin thường xuyên hơn, kết nối với nhiều hệ thống đối tác hơn, đa dạng hóa các kênh giao dịch, tăng trải nghiệm cho khách hàng. Do đó, công tác đảm bảo an toàn bảo mật giao dịch, dữ liệu của ngân hàng, khách hàng luôn được coi là then chốt nhằm đem lại sự tin cậy cho khách hàng. VietinBank luôn chủ động, thường xuyên đánh giá rủi ro an ninh, an toàn trên toàn hệ thống, đồng thời triển khai nhiều biện pháp kiểm soát rủi ro như:

- **Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống giám sát các sự kiện bảo mật (SIEM), ký hợp đồng triển khai Trung tâm Giám sát ATTT (SOC)** trong hệ thống thông tin của VietinBank để giám sát tập trung các hệ thống bảo mật, phát hiện sớm các nguy cơ và có hành động xử lý kịp thời;
- **Triển khai nâng cấp, mở rộng các hệ thống bảo mật** như phòng chống tấn công (IPS), tường lửa (Firewall, WAF), quản lý tài khoản đặc quyền (PAM)...
- **Thực hiện đánh giá, nhận diện rủi ro bảo mật thông tin, vận hành khai thác đối với các sản phẩm dịch vụ trước khi triển khai cung cấp cho khách hàng** để có biện pháp kiểm soát phù hợp, đặc biệt là tất cả các hệ thống, dịch vụ ngân hàng điện tử cũng như các hệ thống trọng yếu khác;
- **Triển khai các giải pháp bảo đảm sẵn sàng của các hệ thống thông tin, đồng thời diễn tập chuyển hệ thống thông tin sang trung tâm dữ liệu dự phòng thảm họa** để đảm bảo hệ thống sẵn sàng hoạt động khi xảy ra thảm họa tại trung tâm dữ liệu chính;
- **Triển khai, áp dụng tiêu chuẩn bảo mật của tổ chức SWIFT theo Chương trình An ninh Khách hàng (CSP)** cho hệ thống thanh toán SWIFT, triển khai và đánh giá nhận **chứng chỉ bảo mật quốc tế ISO27001:2013** cho hệ thống ngân hàng điện tử, triển khai áp dụng **Tiêu chuẩn Bảo mật Dữ liệu Thẻ Thanh toán (PCI-DSS)** cho hệ thống thẻ;
- Nghiên cứu, triển khai, áp dụng **giải pháp xác thực sinh trắc học trong các giao dịch tại quầy và thiết bị di động**; thực hiện bảo mật ở mức cao nhất đối với các dữ liệu sinh trắc học của khách hàng, tuân thủ các quy định của Chính phủ, NHNN về quản lý dữ liệu sinh trắc học;
- **Tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức ATTT cho CBNV VietinBank**;
- **Thường xuyên cảnh báo khách hàng về những rủi ro bảo mật thông tin** trong các dịch vụ của ngân hàng qua tổng đài, SMS, OTT, website, fanpage;
- **Xây dựng và triển khai diễn tập các kịch bản phòng chống tấn công chủ động.**

Kế hoạch trong năm 2024:

Năm 2024, ngoài những định hướng đã và đang thực hiện trên, VietinBank sẽ tập trung triển khai thêm các nội dung khác như:

- Vận hành chính thức SOC nhằm giám sát 24/24 và xử lý kịp thời các sự kiện bảo mật, dấu hiệu mất ATTT, bất thường xảy ra trên hệ thống thông tin;
- Triển khai kiện toàn và nâng cấp các hệ thống hạ tầng và bảo mật nhằm bảo đảm hiệu năng và tính sẵn sàng của các hệ thống thông tin;
- Triển khai nhiều giải pháp tăng cường mật hệ thống như cứng hóa (hardening) máy chủ các hệ thống thông tin, áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật, kiểm soát chặt chẽ các gói phần mềm mới khi triển khai.

5 - CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Nhận diện rủi ro:

Là rủi ro phát sinh từ biến đổi khí hậu, thảm họa thiên nhiên và các yếu tố môi trường khác có thể ảnh hưởng trực tiếp đến Ngân hàng hoặc đến khách hàng. Rủi ro môi trường bao gồm rủi ro bắt nguồn từ những thiệt hại về tài sản, cơ sở hạ tầng và đất đai và rủi ro phát sinh từ những thay đổi trong chính sách về khí hậu, công nghệ, tâm lý thị trường và người tiêu dùng trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và giảm phát thải khí nhà kính cũng như năng cao khả năng tương thích với các tác động của biến đổi khí hậu.

Các biện pháp kiểm soát rủi ro trong năm 2023:

Nhận thức được ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu đối với kinh tế toàn cầu và cuộc sống con người, VietinBank đã và đang xây dựng, triển khai công tác QLRR môi trường để hạn chế tối đa tác động của biến đổi khí hậu đối với hoạt động của Ngân hàng. Cụ thể:

- **Tăng cường công tác quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng:** VietinBank đã ban hành Quy định quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về cấp tín dụng và QLRR tín dụng trong hoạt động ngân hàng. Ngân hàng thực hiện chặt chẽ, xuyên suốt công tác QLRR về môi trường khi thực hiện cấp tín dụng nhằm nhận diện sớm rủi ro phát sinh, từ đó có biện pháp ứng xử tín dụng kịp thời, phù hợp nhằm hạn chế rủi ro và giảm thiểu tổn thất cho VietinBank. Đặc biệt, trong năm 2023, VietinBank đã xây dựng **Quy định khung cung cấp tài chính bền vững** nhằm xác định nguyên tắc triển khai các hoạt động cung cấp tài chính bền vững trong hệ thống VietinBank.
- **Định kỳ thực hiện Báo cáo về hiệu quả công tác quản lý môi trường tới các bên liên quan:** VietinBank thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý NHNN về danh mục tín dụng xanh và tình hình thực hiện để án phát triển “Ngân hàng xanh”. Ngoài ra, Ngân hàng cũng cung cấp thông tin cho các bên đối tác các chính sách cập nhật liên quan đến quản lý môi trường – xã hội tại VietinBank và thực hiện báo cáo đến cơ quan quản lý, NĐT, cộng đồng về hoạt động kinh doanh đến môi trường, xã hội trong BCTN hàng năm.
- **Thúc đẩy hoạt động Ngân hàng số hướng đến mục tiêu phát triển xanh:** VietinBank đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển các SPDV trên kênh số nhằm hướng tới mục tiêu xanh hóa hoạt động hệ thống ngân hàng. Đặc biệt, trong năm 2023, Ngân hàng đã xây dựng và triển khai Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2024 - 2028. Hành trình chuyển đổi số của VietinBank được kỳ vọng sẽ đóng góp to lớn vào mục tiêu giảm phát thải từ chính hoạt động vận hành của VietinBank.
- **Tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường:** Ngân hàng nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường như Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ hằng năm, VietinBank ký kết các hợp đồng dịch vụ với các đơn vị chuyên môn để thực hiện quan trắc nước thải và quan trắc môi trường lao động định kỳ, ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại các tòa trụ sở theo quy định của pháp luật. Đồng thời, VietinBank cũng ban hành và phổ biến trên toàn hệ thống Hướng dẫn thực hiện các Quy định về công tác An toàn, vệ sinh lao động.

- **Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:** VietinBank đã xây dựng bộ KPI đo lường để giao tới các đơn vị về kiểm soát chi phí hoạt động nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực tài chính; đặc biệt đối với phòng Quản trị & Dịch vụ Tài sản có chỉ tiêu “Số lượng lỗi ghi nhận trong công tác y tế, vệ sinh an toàn lao động, an ninh trật tự các tòa nhà TSC, quản lý vận hành tòa nhà TSC” và của các Chi nhánh có chỉ tiêu về các chi phí về điện, nước, mực in, xăng dầu... Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã ban hành các văn bản liên quan tiết kiệm chống lãng phí trong toàn hệ thống nhằm tiết giảm chi phí hoạt động trên cơ sở gắn với mục tiêu hoạt động của Ngân hàng cũng như đặc điểm và điều kiện thị trường. Ngân hàng thực hiện công tác truyền thông tới từng đơn vị, từng CBNV để tiết giảm lượng điện năng tiêu thụ, lượng nước sạch sử dụng nhằm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Đặc biệt, trong năm 2023, HĐQT VietinBank đã ban hành nghị quyết về việc triển khai thí điểm hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái cho một số đơn vị, CN trên toàn hệ thống, qua đó đã góp phần vào việc bảo tồn nguồn năng lượng sơ cấp của quốc gia, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu.

Kế hoạch trong năm 2024:

Hướng đến mục tiêu tăng trưởng “xanh” và bền vững, năm 2024, VietinBank tiếp tục triển khai đồng bộ nhiều giải pháp linh hoạt để giảm thiểu rủi ro môi trường. Cụ thể là:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp để: **(i)** Rà soát/ cập nhật các quy định về quản lý môi trường trong hoạt động cấp tín dụng cho phù hợp với mô hình kinh doanh của VietinBank và tuân thủ quy định pháp luật; **(ii)** Xây dựng và triển khai định hướng tín dụng hàng năm tới các CN và PGD, trong đó có nội dung về quản lý môi trường; **(iii)** Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn thẩm định môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.
- Tăng cường năng lực cho CBNV trong việc thực hiện để án phát triển “Ngân hàng xanh”, tổ chức đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về hoạt động Ngân hàng xanh – Tín dụng xanh, nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.
- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và đồng hành cùng các cơ quan Chính phủ để triển khai các hoạt động PTBV; tích cực tìm kiếm khách hàng phù hợp và phát triển các sản phẩm tài chính bền vững đa dạng.
- Thúc đẩy mạnh mẽ Chương trình Chuyển đổi số nhằm giảm thiểu biến đổi khí hậu, thúc đẩy bảo vệ môi trường.

Trên chặng đường 35 năm hình thành và phát triển, một hệ thống Quản trị rủi ro độc lập, tập trung và chuyên môn hóa, tiệm cận dần với các chuẩn mực quốc tế và gắn kết với chiến lược kinh doanh của VietinBank đã được hình thành rõ nét và liên tục được cập nhật, củng cố để phù hợp với mọi diễn biến của thị trường. Trước xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 nói chung và chuyển đổi số của ngành Ngân hàng nói riêng, quản trị rủi ro chủ động, hiệu quả sẽ là nền tảng quan trọng trong giai đoạn phát triển tiếp theo của VietinBank.

2024

2023

2022

2020

2021

2019

*“VỮNG VÀNG
VƯỢT CƠN GIÓ
NGƯỢC”*

PHẦN

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

- 1 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- 2 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN
- 3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023
- 4 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
- 5 TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2023

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023, trong bối cảnh nền kinh tế đối mặt với nhiều rủi ro và bất định, VietinBank kiên định với định hướng tăng trưởng bền vững gắn với an toàn, hiệu quả trong hoạt động. Với định hướng chiến lược rõ ràng từ HĐQT, ngay từ đầu năm 2023, nhận diện trước các khó khăn, thách thức của nền kinh tế, toàn hệ thống VietinBank đã nỗ lực phát huy sức mạnh tổng thể trên các nền tảng vững chắc với các mục tiêu, phương án hành động cụ thể và các kịch bản ứng phó linh hoạt. Nhờ vậy, VietinBank đạt được những kết quả khả quan và hoàn thành xuất sắc các kế hoạch kinh doanh do NHNN và ĐHĐCĐ giao.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TOÀN HÀNG TRONG NĂM 2023

Kết thúc năm 2023, bằng nỗ lực vượt trội, VietinBank đã triển khai hiệu quả các chủ điểm kinh doanh trọng tâm, hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra, thể hiện qua các kết quả tăng trưởng ấn tượng. TTS của VietinBank không chỉ tăng về quy mô; mà còn luôn đảm bảo nâng cao chất lượng tài sản. Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn thanh khoản; tín dụng tăng trưởng

mạnh đi đôi với kiểm soát chặt chẽ rủi ro. Bên cạnh đó, các chỉ số an toàn, tỷ lệ nợ xấu và bao phủ nợ xấu tiếp tục được cải thiện theo hướng an toàn, bền vững. VietinBank luôn kiên định và nhất quán trong việc xây dựng một bảng tổng kết tài sản lành mạnh, có tính thanh khoản và an toàn vốn cao, đáp ứng đầy đủ các quy định của NHNN.

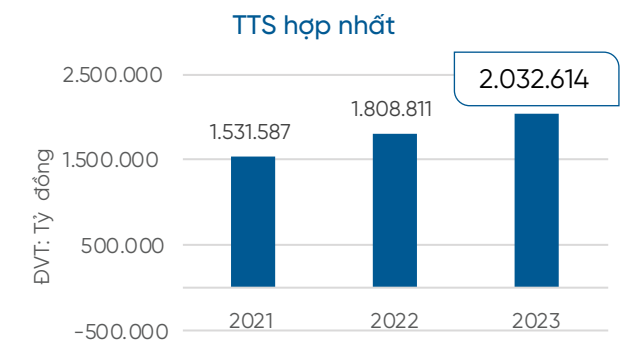
Nhóm chỉ tiêu quy mô

TỔNG TÀI SẢN

2.032.614 tỷ đồng

Năm 2023, TTS của VietinBank lần đầu tiên cán mốc hơn 2 triệu tỷ đồng, đạt 2,03 triệu tỷ đồng, tăng **12,4%** so với cuối năm 2022. Chất lượng tài sản luôn được củng cố, đảm bảo cho HĐKD tăng trưởng ổn định.

↑ **12,4%** so với năm 2022

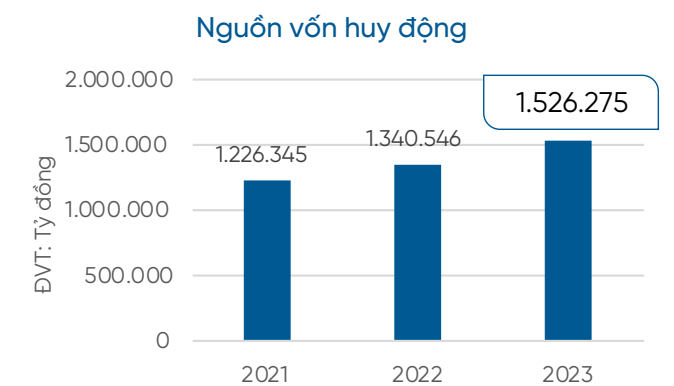


NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG

1.526.275 tỷ đồng

Nguồn vốn huy động đạt 1,53 triệu tỷ đồng, tăng **13,9%** so với cuối năm 2022; Tiền gửi khách hàng thị trường 1 đạt 1,41 triệu tỷ đồng, tăng **12,9%** so với cuối năm 2022, cân đối phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn thanh khoản. Quy mô huy động vốn tăng đều qua các năm, khẳng định vị thế của VietinBank trên thị trường.

↑ **13,9%** so với năm 2022

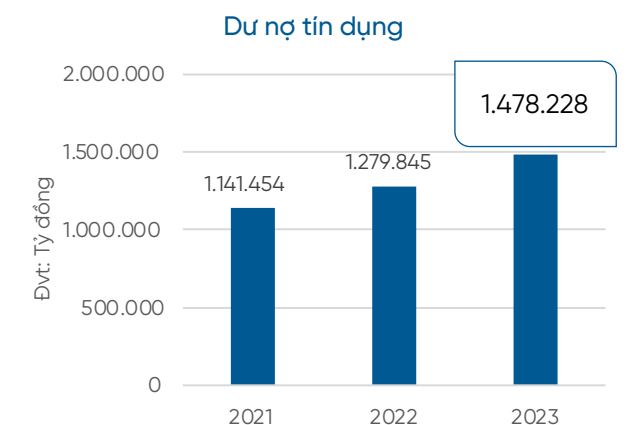


DƯ NỢ TÍN DỤNG

1.478.228 tỷ đồng

Dư nợ tín dụng tăng trưởng tích cực đạt 1,48 triệu tỷ đồng, tăng trưởng **15,5%** so với cuối năm 2022. Tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng luôn cao hơn mức tăng trưởng bình quân chung toàn ngành; đồng thời tuân thủ hạn mức tăng trưởng tín dụng của NHNN. VietinBank luôn chủ động tăng trưởng dư nợ tín dụng với kỷ luật chặt chẽ, đảm bảo hài hòa mục tiêu quản lý rủi ro gắn với tăng trưởng bền vững.

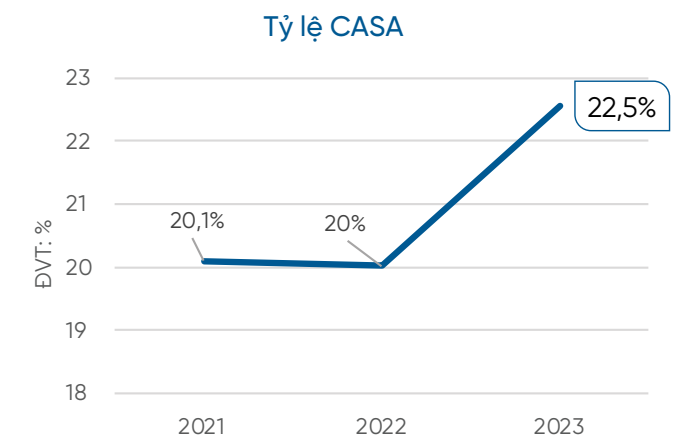
↑ **15,5%** so với năm 2022



CASA

22,5%

Tại thời điểm ngày 31/12/2023, CASA của VietinBank đạt 22,5%, tăng mạnh so với mức 20% vào cuối năm 2022. Tiền gửi CASA tăng trưởng **27,2%** so với cuối năm 2022. Tín hiệu tích cực từ xu thế tăng trưởng CASA phản ánh nỗ lực của Ngân hàng trong các hoạt động mở rộng tập khách hàng kết hợp với việc chuyển dịch kênh sang kênh số.



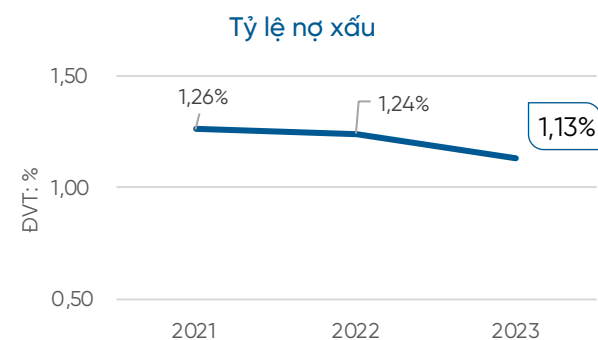
1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhóm chỉ tiêu chất lượng

TỶ LỆ NỢ XẤU

1% (riêng lẻ)/ **1,13%** (hợp nhất)

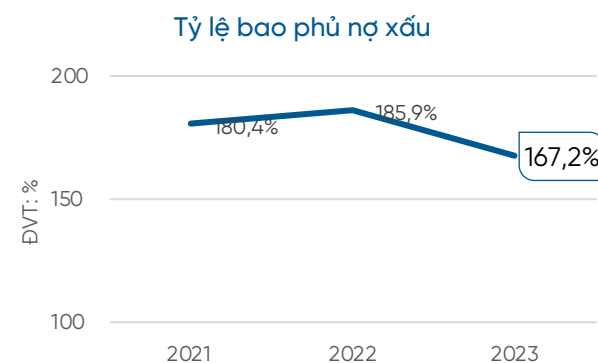
Tại thời điểm ngày 31/12/2023, tỷ lệ nợ xấu trên cơ sở hợp nhất của VietinBank duy trì ở mức thấp 1,13% trong khi tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của NHNN trên số liệu riêng lẻ đạt 1%, nằm trong nhóm những ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất trong ngành. Tỷ lệ nợ xấu được duy trì ở mức thấp, tuân thủ hạn mức NHNN và ĐHĐCĐ giao. Kết quả này cho thấy chất lượng tín dụng của VietinBank tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ trong giới hạn.



TỶ LỆ BAO PHỦ NỢ XẤU

167,2%

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu duy trì ở mức cao (167,2%), tiếp tục củng cố đệm dự phòng tài chính cho hoạt động của VietinBank để sẵn sàng ứng phó với các biến động kinh tế có thể xảy ra trong thời gian tới cũng như công tác chuyển đổi báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) sang chuẩn mực quốc tế (IFRS).



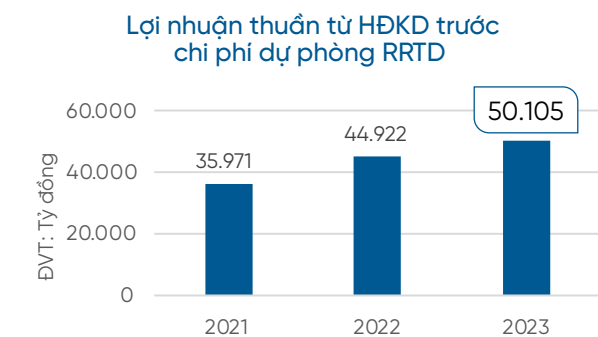
Nhóm chỉ tiêu hiệu quả

LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HĐKD TRƯỚC CHI PHÍ DỰ PHÒNG RRTD

50.105 tỷ đồng

Năm 2023, lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng RRTD đạt 50,1 nghìn tỷ đồng, tăng **11,5%** so với cuối năm 2022 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

↑ **11,5%** so với năm 2022

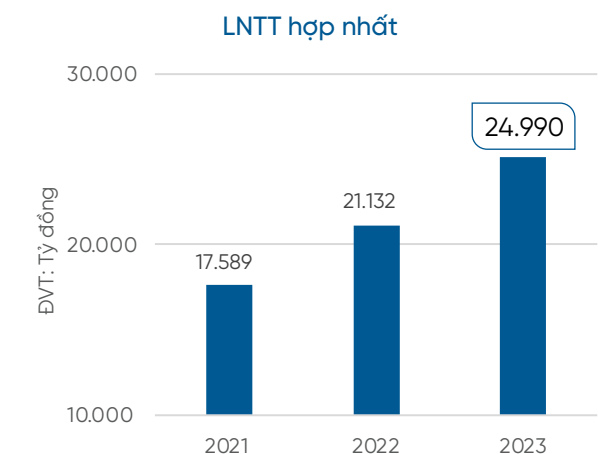


LNTT HỢP NHẤT

24.990 tỷ đồng

LNTT hợp nhất 2023 đạt gần 25 nghìn tỷ, tăng **18,3%** so với năm 2022, hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hoạt động. LNTT riêng lẻ đạt 24,2 nghìn tỷ đồng, tăng 17,8% so với năm 2022 - hoàn thành 108% mục tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao, tạo nguồn lực tài chính vững mạnh để VietinBank tiếp tục phát huy tốt vai trò NHTM Nhà nước chủ lực, trụ cột của nền kinh tế.

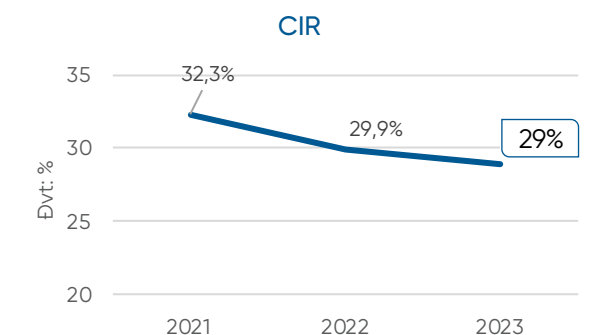
↑ **18,3%** so với năm 2022



CIR

29%

Năm 2023, VietinBank thực hiện quản trị tốt chi phí hoạt động theo hướng tập trung dành nguồn lực cho các khoản chi phí phục vụ trực tiếp HĐKD và chuyển đổi số - một trong các chương trình trọng điểm của Ngân hàng. CIR duy trì ở mức 29%, thấp hơn mức 29,9% của năm 2022 và nằm trong nhóm những ngân hàng có CIR thấp nhất trong ngành.

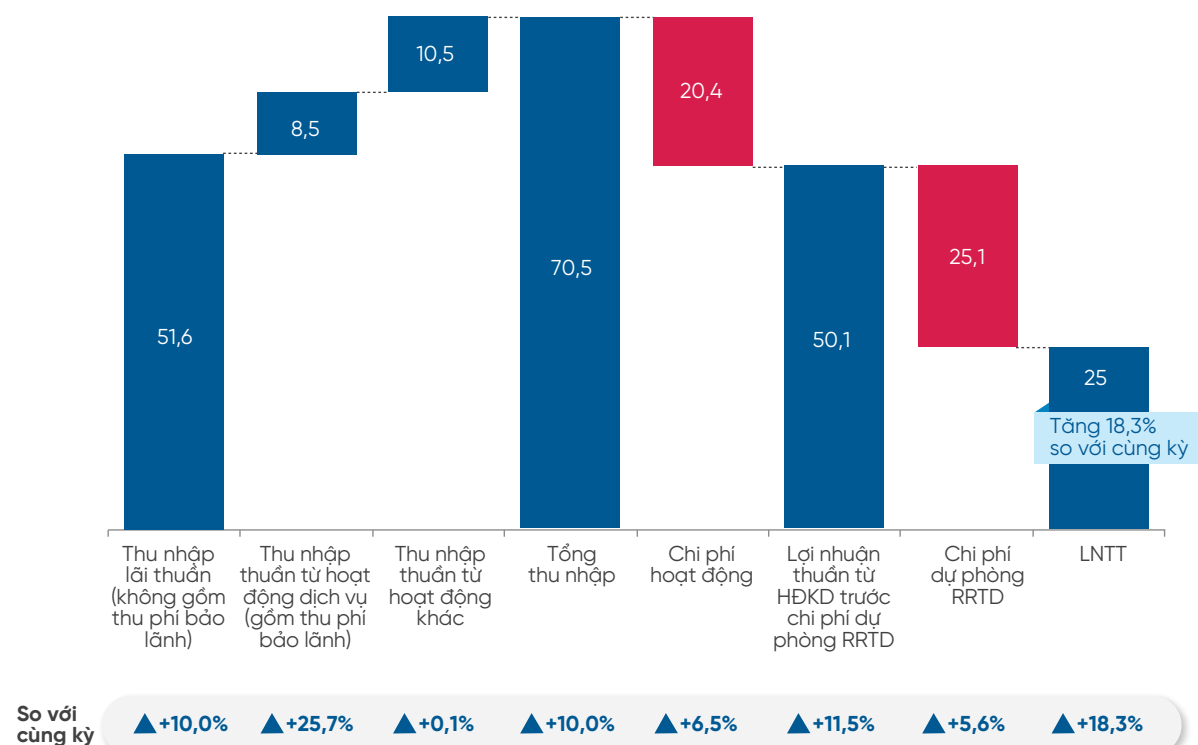


1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cấu phần lợi nhuận năm 2023

- Các đầu thu nhập hoạt động của VietinBank trong năm 2023 có sự tăng trưởng tích cực so với năm 2022: Thu nhập lãi thuần tiếp tục tăng trưởng **10%** so cùng kỳ 2022 nhờ việc cải thiện quy mô đi đôi với nâng cao hiệu quả sinh lời từ tái cấu trúc danh mục tín dụng và quản trị tốt RRTD; Thu nhập từ dịch vụ và kinh doanh ngoại tệ có sự tăng trưởng bất phá, tăng lần lượt **25,7%** và **19,5%** so 2022. Trong các hoạt động dịch vụ, thu phí Tài trợ Thương mại, bảo lãnh đã tăng trưởng khá tốt từ việc triển khai thúc đẩy bán, khai thác mở rộng cơ sở khách hàng đi đôi với nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng đa dạng, toàn diện các nhu cầu dịch vụ tài chính của khách hàng.
- Hiệu quả sử dụng chi phí hoạt động tiếp tục được nâng cao, ưu tiên chi phí phục vụ/hỗ trợ trực tiếp cho các HĐKD, các hoạt động chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng nhân sự để tạo tiền đề cho sự PTBV của Ngân hàng. Tỷ lệ CIR năm 2023 ở mức 29% (cùng kỳ 29,9%).
- LNTT hợp nhất 2023 đạt 25 nghìn tỷ, tăng **18,3%** so với năm 2022. ROA và ROE của VietinBank năm 2023 cải thiện so với năm 2022, lần lượt đạt 1,3% và 17,1%.
- Tỷ lệ an toàn hoạt động đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.

Cấu phần lợi nhuận VietinBank năm 2023



ĐVT: Nghìn tỷ đồng

ẢNH HƯỞNG CỦA CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI VÀ LÃI SUẤT ĐẾN KẾT QUẢ KINH DOANH

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái

Biến động tỷ giá hối đoái luôn có những ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh ngoại tệ của các ngân hàng. Do chính sách chống lạm phát quyết liệt của hầu hết các ngân hàng Trung ương và các biến động địa chính trị toàn cầu tỷ giá hối đoái năm 2023 giữa đồng Việt Nam đồng (VND) và các ngoại tệ khác khá biến động. Trong năm, VND giảm giá so với hầu hết các ngoại tệ (so với đồng Đô la Mỹ USD VND giảm khoảng 3% phù hợp với định hướng điều hành của NHNN). Chênh lệch tỷ giá hối đoái ảnh hưởng đến HĐKD của VietinBank thông qua 2 nghiệp vụ chính: Kinh doanh ngoại hối trên thị trường 1 và kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng.

- Đối với HĐKD ngoại hối trên thị trường 1:** Dù trong năm 2023 kim ngạch xuất nhập khẩu giảm mạnh, VietinBank ngay từ đầu năm đã triển khai các chủ điểm tới CN, cùng với đó có những nhận định về xu hướng khá sát với diễn biến của thị trường; chia sẻ thông tin, phối hợp chặt chẽ cùng các đơn vị liên quan, kết quả kinh doanh ngoại tệ của nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối trong năm 2023 khả quan hơn những năm trước.
- Đối với HĐKD vốn trên thị trường liên ngân hàng:** Với nhận định về xu hướng từ đầu năm, HĐKD ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng luôn bám sát thị trường trong nước và quốc tế theo đúng kế hoạch đặt ra. Bên cạnh việc đa dạng hóa đối tượng khách hàng mua bán ngoại tệ, đẩy mạnh khai thác các khách hàng mới, VietinBank đã tăng cường hoạt động mua vào bán ra vào những thời điểm phù hợp, đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm ngoại hối phái sinh. Do đó, VietinBank vẫn đạt được kết quả tích cực hơn so với những năm trước.

Kết thúc năm 2023, VietinBank ghi nhận lãi thuần từ HĐKD ngoại hối đạt 4.248 tỷ đồng, tăng **19,5%** so với cùng kỳ năm trước.

Ảnh hưởng của lãi suất

Trong năm 2023, trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao, NHNN đã điều hành giảm lãi suất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế thông qua việc liên tục điều chỉnh giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành; đồng thời, có nhiều văn bản chỉ đạo các TCTD tiết giảm chi phí, giảm lãi suất huy động để giảm mặt bằng lãi suất cho vay.

Là một trong những ngân hàng đi đầu trong việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, hỗ trợ cung ứng vốn cho nền kinh tế, năm 2023, VietinBank đã liên tiếp thực hiện các đợt giảm lãi suất. Để đảm bảo mục tiêu biên lãi ròng (NIM) như kế hoạch, VietinBank đã thực hiện các biện pháp để tiết giảm, kiểm soát COF thông qua đẩy mạnh các biện pháp gia tăng tiền gửi thanh toán, đẩy mạnh các SPDV số, thúc đẩy chuyển dịch kênh, cải thiện tỷ trọng tiền gửi có chi phí thấp, chủ động tìm kiếm sớm các nguồn vốn có chi phí tốt từ các kênh thị trường 2 và quốc tế hỗ trợ thanh khoản của Ngân hàng.

Với những nỗ lực kiểm soát chi phí vốn và gia tăng hiệu quả sinh lời, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nợ, NIM năm 2023 của VietinBank được duy trì (trong bối cảnh giảm NIM của Ngành Ngân hàng), đạt **2,9%**, tương đương so với năm 2022.

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU (HỢP NHẤT)	31/12/2022	KẾ HOẠCH ĐHĐCĐ 2023	31/12/2023	31/12/2023 SO VỚI 31/12/2022		THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2023
				+/-	+/- %	
TTS	1.808.811	Tăng trưởng từ 5% - 10%	2.032.614	223.803	12,4%	Đạt
Nguồn vốn huy động	1.340.546	Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ	1.526.275	185.728	13,9%	Đạt
Dư nợ tín dụng	1.279.845	Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản	1.478.228	198.382	15,5%	Đạt
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng	1,1%	<1,8%	1,0%	(0,1%)		Đạt
LNTT riêng lẻ	20.538	22.500	24.194	3.656	17,8%	Đạt
LNTT hợp nhất	21.132		24.990	3.858	18,3%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2022 và 2023)

Ghi chú:

Kế hoạch kinh doanh 2023 được ĐHĐCĐ VietinBank thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023.

Số liệu thực hiện năm 2022 là số liệu theo BCTC hợp nhất năm 2022 đã được điều chỉnh theo Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Số liệu thực hiện năm 2023 là số liệu theo BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ nợ xấu/ dư nợ tín dụng được tính theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021, trên cơ sở số liệu riêng lẻ.



"VỮNG VÀNG VƯỢT CƠN GIÓ NGƯỢC"



Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam

VietinBank
Nâng giá trị cuộc sống

BÁO CÁO
THƯƠNG NIÊN
2023

"ĐỊNH HÌNH
KỶ NGUYÊN SỐ"

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC KHỐI



KHỐI BÁN LẺ

Bám sát chiến lược, định hướng chỉ đạo, yêu cầu của HĐQT, BĐH đối với mục tiêu phát triển HĐKD bán lẻ, Khối bán lẻ đã chủ động, tập trung triển khai các giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ, điều hành linh hoạt HĐKD theo các chiến lược trọng điểm toàn hàng ngay từ đầu năm, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam nhiều khó khăn và biến động.

Các con số nổi bật

26.200

tỷ đồng

TỔNG THU NHẬP TỪ
HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ

46%

TỶ TRỌNG THU NHẬP
TỪ HOẠT ĐỘNG BÁN LẺ
TRONG TOÀN HÀNG

18,5 triệu

SỐ LƯỢNG KHCN

Đấu ấn hoạt động trong năm 2023

Năm 2023, HĐKD của Khối Bán lẻ tiếp tục ghi nhận những kết quả khả quan, nhờ chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp như sau:

- **Thực hiện tăng trưởng tín dụng chọn lọc, bền vững** với các sản phẩm hiệu quả cao trên cơ sở triển khai linh hoạt các gói tín dụng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của từng đối tượng khách hàng/địa bàn tiềm năng. Trước bối cảnh tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống NHTM thấp do khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu, dư nợ bán lẻ bình quân đạt 495 nghìn tỷ đồng, tăng **15,8%** so với năm 2022, cải thiện cơ cấu so với toàn hàng từ 34,5% lên 36,5%. Nợ xấu ở mức 1,1%, thông qua các chính sách kiểm soát rủi ro cụ thể theo từng SPDV, kênh phân phối. Ngân hàng thực hiện kiểm soát và chỉ đạo các CN đảm bảo kiểm soát RRTD xuyên suốt từ TSC/CN/khách hàng; kiểm soát RRTD theo danh mục, 100% các sản phẩm bán lẻ tuân thủ ngưỡng.
- **Phát triển CASA và chuyển dịch tiền gửi kỳ hạn ngắn** để kiểm soát chi phí vốn: Nguồn vốn bán lẻ bình quân đạt 686,4 nghìn tỷ đồng, tăng **12,4%** so với năm 2022, trong đó CASA bình quân đạt 95,8 nghìn tỷ. Trong xu hướng các NHTM giảm CASA thì CASA Khối Bán lẻ cuối kỳ tăng **34,1%** so với năm 2022 thông qua các sản phẩm/chính sách mới và các chiến dịch bán hàng theo tệp tiềm năng (Chiến dịch “Đến từng ngõ - Gõ từng shop” với tệp khách hàng merchant, chiến dịch “Pack2School” với tệp khách hàng là học sinh, sinh viên...) và phối hợp các chuỗi sản phẩm trên kênh số.
- **Chú trọng tăng thu ngoài lãi** với trọng tâm tăng thu thuần thẻ, bảo hiểm, phát triển đầu phí mới, do vậy, thu thuần phí bán lẻ tăng **27,5%** so với 2022. Ngân hàng thực hiện thay đổi cách thức kinh doanh thẻ, tập trung vào sản phẩm hiệu quả và chủ lực, số lượng thẻ Tín dụng Quốc tế kích hoạt tăng **41,4%**, thẻ Ghi nợ Quốc tế kích hoạt tăng **48,7%**, doanh số sử dụng thẻ Quốc tế tăng trưởng

32,4% so với 2022. Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm gặp nhiều khó khăn, bất lợi, doanh số bảo hiểm Bancassurance vẫn tăng trưởng (**7,3%**) so với tình hình sụt giảm doanh số của thị trường. Bên cạnh việc triển khai sáng tạo, cải tiến, đa dạng theo chân dung khách hàng với các sản phẩm thu phí truyền thống, Khối Bán lẻ đã phát triển các đầu phí mới (phí duy trì tài khoản ngủ đông và tài khoản không đăng ký VietinBank iPay, ngân hàng Big 4 đầu tiên ra mắt tài khoản số ngắn chỉ từ 4 ký tự...).

- **Mở rộng tệp khách hàng**, thực hiện công tác phát triển và nâng cao chất lượng khách hàng. Trong năm 2023, Khối Bán lẻ đã thành công thu hút thêm hơn 2 triệu khách hàng, nâng số lượng khách hàng bán lẻ tại thời điểm ngày 31/12/2023 lên 18,5 triệu khách hàng, trong đó số lượng khách hàng ưu tiên (KHUT) tăng net đạt 70 nghìn khách hàng so với năm 2022. VietinBank thực hiện phát triển & giữ chân KHUT thông qua các giải pháp nổi bật: **(i)** Nâng cao năng lực bán cho SRM (Chuyên viên cao cấp KHUT), **(ii)** Chính sách cạnh tranh, **(iii)** Làm giàu hệ sinh thái ưu đãi từ đối tác...
- **Khai thác hệ sinh thái và bán chéo** với nhiều giải pháp đồng bộ và đa dạng như: **(i)** Xây dựng khung hợp tác và cơ chế bán chéo tới CN ngay đầu năm (bao gồm quy trình phối hợp bán chéo, cách thức triển khai cụ thể các VBCS, công cụ hỗ trợ đi kèm); **(ii)** Tăng trưởng 308 nghìn khách hàng nhận lương bình quân so với 2022, số lượng KHUT là Ban Lãnh đạo doanh nghiệp hơn 48 nghìn khách hàng...
- **Thực hiện triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển dịch kênh nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng tỷ lệ khách hàng sử dụng đa sản phẩm, đổi mới hiện đại hóa hoạt động thanh toán - đặc biệt kênh số:** Tỷ lệ khách hàng đăng ký VietinBank iPay chiếm **90%** tệp khách hàng, số lượng khách hàng sử dụng thường xuyên kênh số tăng gần 1 triệu khách hàng so với 2022, tỷ trọng giao dịch ngoài quầy chiếm **98%** tổng giao dịch.

Trong dòng chảy của Chương trình Chuyển đổi số tại VietinBank, Khối Bán lẻ đã phối hợp cùng các phòng/ban, đơn vị khác thực hiện phân tích và đánh giá thực trạng của VietinBank trong hoạt động bán lẻ và phân khúc khách hàng phổ thông (Mass). Qua đó, Khối Bán lẻ đã xây dựng kế hoạch và triển khai xây dựng các sáng kiến chuyển đổi số quan trọng, mang tính chất nền tảng và tạo sự khác biệt trong HĐKD.

Năm 2023 cũng là năm đầu tiên VietinBank ghi dấu ấn trong lòng khách hàng với **Chiến dịch Sống một đời có “lãi”**. Lựa chọn đại sứ hình ảnh là nghệ sĩ, rapper Đen Vâu cùng chuỗi hoạt động xuyên suốt kéo dài 1 năm, Chiến dịch đã mang lại nhiều hiệu ứng tích cực cũng như cách nhìn mới của đối tượng khách hàng trẻ về VietinBank. Kết quả, VietinBank đã tiếp cận 35 triệu người, đạt 44 triệu lượt tương tác, số lượng phát hành thẻ Eliv3 đạt hơn 500 nghìn thẻ.



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động bán lẻ năm 2023 nhận được nhiều giải thưởng vinh danh của các tổ chức uy tín:

- Lần thứ 8 liên tiếp đạt danh hiệu “Ngân hàng Bán lẻ tốt nhất 2023” do Tạp chí Global Banking & Finance Review bình chọn;
- “Giải thưởng Sao Khuê 2023” tại hạng mục Ngân hàng số VietinBank iPay Mobile do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) tôn vinh;
- 4 giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu do JCB trao tặng gồm: Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022 (The Inspirational Product and Solution 2022); Ngân hàng dẫn đầu về doanh số thanh toán thẻ 2022 (Leading Licensee in Merchant Sales Volume 2022); Ngân hàng dẫn đầu về thẻ tích lũy 2022 (Leading Licensee in Card Balance 2022); Ngân hàng dẫn đầu về thẻ tích lũy phân khúc cao cấp 2022 (Leading Licensee in Premium Card Balance 2022).

3 trụ cột chính trong giải pháp kinh doanh hoạt động bán lẻ năm 2024:

- » **Tập trung hiệu quả, tăng tỷ lệ thâm nhập sản phẩm trên mỗi khách hàng thông qua:** Tăng trưởng tín dụng có chọn lọc và cải thiện hiệu quả hoạt động tín dụng; tăng trưởng phí thông qua bán thêm, bán chéo tập trung vào các sản phẩm: Thẻ, bảo hiểm, kinh doanh ngoại tệ. CASA tiếp tục là trọng tâm cải thiện để giảm chi phí vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động thông qua triển khai đa dạng các biện pháp theo từng nhóm khách hàng.
- » **Phân khúc khách hàng giàu có (Affluent) và thu nhập khá (Mass Affluent) là trọng tâm mang lại hiệu quả cao:** Tăng cường quan hệ và giữ chân khách hàng tốt (tập trung hạng Vàng trở lên) thông qua cải thiện mô hình bán hàng và dịch vụ; khai thác và gia tăng thêm hiệu quả hoạt động trên tập KHUT hiện hữu (tiền gửi, sản phẩm phi).
- » **Phát triển, khai thác khách hàng Mass theo tệp số lớn và thông qua kênh số để giải quyết bài toán CASA:** Tìm kiếm khách hàng mới theo tệp số lớn thông qua phương thức hợp tác đối tác/từ hệ sinh thái KHDN/công ty con kết hợp với chuyển dịch kênh sang kênh số, tạo trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, số hóa sản phẩm và tự động hóa quy trình.

“ÔNG LÊ VIỆT ĐỨC GIÁM ĐỐC KHỐI BÁN LẺ NÓI VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

“CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐANG DẪN TRỞ THÀNH SỨ MỆNH ĐƯỢC LAN TỎA TRONG TOÀN KHỐI BÁN LẺ. CHÚNG TÔI HY VỌNG HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SẼ TẠO MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC, CÁCH LÀM VIỆC MỚI, SPDV HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI DÙNG HƠN.

CÁN BỘ VIETINBANK GIẢM BỚT ÁP LỰC TÁC NGHIỆP THỦ CÔNG THÔNG QUA SỐ HÓA, DÀNH ƯU TIÊN ĐỐI VỚI NHU CẦU CỦA KHÁCH HÀNG. TỪ TRẢI NGHIỆM NHÂN VIÊN HẠNH PHÚC SẼ TẠO NÊN TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG HOÀN HẢO VÀ LIỀN MẠCH TẠI TẤT CẢ CÁC ĐIỂM CHẠM KHÁCH HÀNG”



Ông Lê Anh Tuấn – Giám đốc Số hóa kênh phân phối Bán lẻ VietinBank nhận Giải thưởng Sao Khuê cho ứng dụng Ngân hàng số VietinBank iPay Mobile

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Các con số nổi bật

18%

TĂNG TRƯỞNG TỔNG
THU NHẬP HĐKD KHDN

3,7%

ROA CỦA HĐKD KHDN

55%

TỶ TRỌNG TĂNG
TRƯỞNG TÍN DỤNG TỪ
KHDN TRONG
TOÀN HÀNG

Dấu ấn hoạt động trong năm 2023

Năm 2023, Khối KHDN đã đạt được các kết quả HĐKD rất tích cực: Tổng thu nhập hoạt động KHDN tăng **18%** so với năm 2022 và ROA năm 2023 đạt 3,7%, tăng **0,3%** so năm trước. Kết quả tích cực của HĐKD đến từ sự đóng góp của các hoạt động chính sau:

- **Hoạt động tín dụng tăng trưởng bất phá, bền vững và hiệu quả.** Quy mô dư nợ tín dụng cuối kỳ KHDN tăng khoảng **13%** so năm trước, vượt kế hoạch quy mô năm 2023 (**đạt 105%**) với 2 động lực tăng trưởng chính là phân khúc KHDN lớn và FDI, đóng góp trọng yếu tăng trưởng tín dụng toàn VietinBank (chiếm hơn 55%), đồng thời tối ưu room tín dụng được giao. Trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế chững lại, VietinBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng vào những lĩnh vực tiềm năng, linh hoạt áp dụng các chương trình tín dụng ưu đãi, cải tiến quy trình cấp tín dụng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện thị phần. Nhờ vậy, năm 2023, VietinBank thuộc top các ngân hàng tăng trưởng tín dụng tốt nhất Ngành Ngân hàng.
- **Hiệu quả tín dụng được nâng cao** trên cơ sở cân bằng mục tiêu tăng trưởng và quản trị rủi ro, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nỗ lực duy trì NIM tín dụng ở mức cao trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, mặt bằng LSCV liên tục giảm mạnh. Thu nhập lãi thuần tín dụng vượt kế hoạch năm, tăng trưởng vượt bậc **22%** so với năm 2022.

- **Huy động vốn đóng góp tích cực** vào hiệu quả kinh doanh tổng thể, thu nhập lãi thuần huy động tăng **15%** so cùng kỳ năm trước, CASA bình quân tăng trong bối cảnh các TCTD cạnh tranh có xu hướng giảm do VietinBank đã triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy tăng trưởng CASA gắn với tăng trải nghiệm khách hàng như: Bộ giải pháp Quản lý dòng tiền, tăng cường kết nối ERP, phát triển dịch vụ chấp nhận thanh toán, kiểm soát/điều hướng dòng tiền giải ngân trong hệ thống, gói dịch vụ tài khoản...
- **Lợi nhuận kinh doanh ngoại tệ trên thị trường 1** năm 2023 tăng **25%** so năm trước (mức tăng trưởng cao so Vietcombank, BIDV). VietinBank hiện đang dẫn đầu trên thị trường liên ngân hàng về doanh số và thị phần đồng thời là 1 trong 2 ngân hàng chiếm thị phần lớn nhất trên thị trường 1 với mức thị phần trung bình ổn định từ 10% - 15%.

Bên cạnh đó, VietinBank đã đạt được nhiều thành tựu trong các công tác khác như:

- **Nâng cao năng lực sản phẩm bảo lãnh, tinh gọn quy trình/mẫu biểu** thông qua kiện toàn trọn bộ sản phẩm bảo lãnh cấp 1, xây dựng mới sản phẩm/giải pháp theo ngành trọng tâm, phân khúc, nhóm khách hàng đặc thù;
- **Tích cực triển khai chiến dịch đẩy bán Tài trợ Thương mại & Thanh toán Quốc tế.** VietinBank đứng đầu Việt Nam về số lượng giao dịch phát hành UPAS L/C;
- **Tinh giản quy trình, chuẩn hóa điều kiện sản phẩm tín dụng,** tăng tính cạnh tranh cho nhóm khách hàng, ngành trọng điểm;
- **Thúc đẩy chuyển đổi số** như giải ngân online, bảo lãnh online;
- **Phát triển sản phẩm và kênh thanh toán mới:** Thanh toán song phương tức thời, QR xuyên biên giới;
- **Nghiên cứu, triển khai các hoạt động môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp (ESG)** tại VietinBank trước yêu cầu của thị trường, khách hàng, NĐT.

Khối KHDN cũng là đơn vị tiên phong trong việc thực hiện chuyển đổi số và thực thi sáng kiến nổi trội với hơn 22 sáng kiến chuyển đổi số; trong đó 12 sáng kiến ưu tiên cao và 1 sáng kiến Quickwin toàn hàng nhằm hướng tới việc tăng tỷ lệ thâm nhập tín dụng đối với KHDN vừa và nhỏ; đẩy mạnh hoạt động ngân hàng giao dịch, tăng phí và TOL; nâng cao các hành trình khách hàng (hành trình vay vốn lưu động, UPAS L/C, chuyển tiền ngoại tệ...) và nâng cao sự gắn kết với RM (chuyên viên quản trị quan hệ) thông qua triển khai công cụ RM Workbench và CRM. Khối KHDN cũng tích cực triển khai HĐKD gắn với nâng cao hiệu quả, song song với bố trí nhân sự để tham gia sâu vào hoạt động chuyển đổi số.

Trong năm 2023, Khối KHDN triển khai đề tài sáng kiến ứng dụng Bigdata trong phân tích dòng tiền khách hàng nhằm tăng cường khai thác hệ sinh thái khách hàng, nâng cao vai trò quản trị rủi ro, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh. Sáng kiến đã được nghiệm thu và được đánh giá cao về tính khả thi, hiệu quả và khả năng nhân rộng toàn hàng nhằm tăng CASA, tăng thu ngoài lãi.

Hoạt động KHDN năm 2023 nhận được nhiều giải thưởng vinh danh của các tổ chức uy tín

- Giải thưởng "Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam" (Best Foreign Exchange Provider Vietnam) do Global Finance tổ chức;
- "Thương vụ tài trợ dự án về cơ sở hạ tầng của năm" của Tạp chí Asian Banking & Finance;
- "Giải thưởng Sao Khuê năm 2023" dành cho dịch vụ Ngân hàng số dành cho KHDN VietinBank eFAST của Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA);
- "Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam" do The Asian Banker bình chọn.

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Các chủ điểm trọng tâm kinh doanh năm 2024:

- » **Thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng tín dụng** gắn với khai thác lợi thế từng khu vực, ngành nghề, đặc thù riêng có tại từng địa phương. Ứng dụng mô hình phân tích nâng cao để nhận diện tệp khách hàng tiềm năng; khai thác khách hàng mới từ các chuỗi đã triển khai; áp dụng chính sách lãi suất ưu đãi và luồng phê duyệt, cơ chế cấp tín dụng may đo/linh hoạt, chính sách riêng biệt đối với nhóm công ty đa quốc gia (MNCs) và các tệp FDI trọng tâm trên cơ sở đảm bảo hiệu quả tổng thể cả hệ sinh thái.
- » **Đẩy mạnh thúc đẩy huy động vốn, CASA** thông qua việc triển khai công cụ nhận diện tiềm năng phát triển hệ sinh thái và công cụ PDCA đối với các KHDN lớn/trọng tâm. Bên cạnh đó, VietinBank đẩy mạnh việc khai thác KHDN mới thành lập; đồng hành, tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp ngay từ giai đoạn đầu tiên bằng các chính sách ưu đãi cạnh tranh, qua đó tăng cường sự gắn kết và thể hiện vai trò “Ngân hàng chính/Main Bank”. Đồng thời VietinBank đẩy mạnh triển khai giải pháp quản lý dòng tiền với tệp khách hàng tiềm năng trên cơ sở bổ sung kênh bán online và xây dựng hệ thống platform giao dịch tập trung.
- » **Tập trung tăng thu ngoài lãi:** Áp dụng sáng kiến chuyển đổi số để nhận diện tiềm năng tăng trưởng đi kèm với các chính sách combo giá phí, ưu đãi tỷ giá, lãi suất... Đồng thời, đẩy mạnh số hóa hành trình các sản phẩm chính (bảo lãnh, UPAS L/C, chuyển tiền ngoại tệ...), qua đó nâng cao tiện ích/trải nghiệm cho khách hàng; nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- » **Triển khai các sản phẩm số đột phá tạo lợi thế cạnh tranh:** Đẩy mạnh việc đưa các SPDV lên kênh số như: Mở tài khoản online, bảo lãnh online... Năm 2024, VietinBank sẽ ra mắt ứng dụng VietinBank eFAST chuyên biệt áp dụng đối với KHDN lớn và FDI, nhằm đáp ứng nhu cầu “may đo” của từng khách hàng.

Việc triển khai thành công các giải pháp trọng tâm trên là tiền đề để VietinBank đẩy mạnh khai thác hiệu quả khách hàng, từng bước đưa VietinBank trở thành ngân hàng giao dịch lựa chọn hàng đầu của KHDN.

KHOỐI KHDN NÓI GÌ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ?

“NGAY TỪ THỜI ĐIỂM KHỞI ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA VIETINBANK, KHOỐI KHDN ĐÃ ĐẦU TƯ NGUỒN LỰC, NHANH CHÓNG, CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC VỚI HIỆU QUẢ CAO.

NỖ LỰC BỀN BỈ, NHIỆT HUYẾT TRÁCH NHIỆM CÙNG TINH THẦN ĐỔI MỚI, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM LÀ YẾU TỐ THEN CHỐT ĐỂ KHOỐI KHDN TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG CÁC SÁNG KIẾN, GIÚP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ KHẮNG ĐỊNH VỊ THỂ DẪN ĐẦU CỦA VIETINBANK”.

ÔNG NGUYỄN THANH TÙNG
GIÁM ĐỐC KHOỐI KHDN



Ông Nguyễn Thanh Tùng – Giám đốc Khối KHDN VietinBank nhận Giải thưởng Sao Khuê cho DV Ngân hàng số dành cho KHDN VietinBank eFAST

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



KHỐI KINH DOANH VỐN VÀ THỊ TRƯỜNG

Năm 2023, trước những biến động phức tạp và khó lường trên thị trường quốc tế và trong nước, Khối Kinh doanh Vốn và Thị trường đã nỗ lực, phát huy sức mạnh trong hoạt động, nắm bắt cơ hội để tạo dựng thành công, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh của VietinBank.

Các con số nổi bật

13

ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI
PHIẾU THÀNH CÔNG

>130.000

tỷ đồng
SỐ DƯ HUY ĐỘNG
VỐN TỪ KHÁCH HÀNG
ĐCTC

>70.589

tỷ đồng
KHỐI LƯỢNG PHÁT
HÀNH CHỨNG CHỈ
TIỀN GỬI NĂM 2023

Đấu ấn hoạt động trong năm 2023

Năm 2023 với sự chủ động đánh giá, nắm bắt cơ hội thị trường, đưa ra chiến lược kinh doanh hợp lý, HĐKD của Khối Kinh doanh vốn & Thị trường đã được nhiều kết quả tích cực, qua đó tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của VietinBank trên thị trường vốn và thị trường tiền tệ.

- **HĐKD vốn:** Năm 2023, lợi nhuận HĐKD vốn ước tính đạt trên 600% kế hoạch năm. Đây là mức lợi nhuận cao nhất trong các năm, gấp **3,1** lần lợi nhuận năm 2022 và **1,6** lần lợi nhuận năm 2021. Tổng doanh số phái sinh lãi suất ước tính tăng **15** lần so với năm 2022. Bên cạnh đó, Khối Kinh doanh vốn & Thị trường cũng đã triển khai thành công sản phẩm mới AIRS, cung cấp cho khách hàng thêm lựa chọn giải pháp tài chính hiệu quả trong bối cảnh tỷ giá và lãi suất có nhiều biến động.
- **Hoạt động huy động vốn thông qua phát hành công cụ nợ, quản lý vốn góp tại các công ty trong nước và nghiệp vụ ngân hàng đầu tư:** Năm 2023, Khối Kinh doanh vốn & Thị trường đã hoàn thành vượt chỉ tiêu huy động vốn thông qua phát hành chứng chỉ tiền gửi với tổng khối lượng đạt 70.589 tỷ đồng, giúp tiết giảm chi phí huy động vốn, góp phần nâng cao năng lực tài chính cho VietinBank.



- **Hoạt động phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2:** Khối Kinh doanh vốn & Thị trường đã triển khai phát hành thành công 2 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng và 11 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ, huy động 14.542,37 tỷ đồng. Đây chính là điểm sáng trên thị trường khi VietinBank phát hành thành công số lượng lớn trái phiếu trong bối cảnh thị trường trái phiếu trầm lắng và khó khăn hiện nay.
- **Hoạt động huy động vốn từ khách hàng ĐCTC:** Năm 2023, hoạt động huy động vốn từ khách hàng ĐCTC tăng trưởng mạnh mẽ với số dư bình quân đạt trên 130.000 tỷ đồng, hoàn thành **125%** kế hoạch năm. Khối Kinh doanh vốn & Thị trường đã huy động thành công một lượng lớn VND và ngoại tệ với nhiều kỳ hạn khác nhau để đảm bảo hiệu quả cho hoạt động cân đối vốn của VietinBank. Đồng thời, Khối Kinh doanh vốn & Thị trường cũng luôn duy trì quan hệ hợp tác bền vững với các TCTD nước ngoài để chủ động dự phòng một kênh huy động vốn ngoại tệ với giá trị lớn, lãi suất tốt và các điều kiện vay phù hợp nhu cầu của VietinBank. Trong năm, VietinBank đã ký kết Thỏa thuận hợp tác với ngân hàng Union Bank of Taiwan (UBOT) vào tháng 7/2023 và ký kết Biên bản ghi nhớ (MOU) với đối tác chiến lược MUFG vào tháng 12/2023 để thúc đẩy và huy động nguồn tài chính bền vững.
- **Hoạt động tín dụng đối với khách hàng ĐCTC:** Năm 2023, công tác tín dụng cũng được triển khai một cách hiệu quả. Dư nợ bình quân cho nhóm khách hàng công ty chứng khoán đạt gấp **4** lần kế hoạch năm 2023.

HĐKD vốn & thị trường năm 2023 nhận được nhiều giải thưởng vinh danh của các tổ chức uy tín:

- Giải thưởng "Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam" do Global Finance trao tặng;
- Giải thưởng "Ngân hàng tiêu biểu về cung ứng sản phẩm phái sinh tại Việt Nam" do Global Banking & Finance trao tặng.

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kế hoạch hành động năm 2024

Trên cơ sở nền tảng và kết quả đạt được, Khối Kinh doanh vốn & Thị trường đặt mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu trên thị trường về kinh doanh ngoại tệ, phái sinh lãi suất, phái sinh hàng hóa, kinh doanh tiền tệ, kinh doanh trái phiếu; góp sức đưa VietinBank trở thành đối tác lớn luôn được ưu tiên số 1 của các TCTD nước ngoài.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Khối Kinh doanh vốn & Thị trường sẽ tiếp tục bám sát định hướng Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và kế hoạch kinh doanh trung hạn. Theo đó, Khối Kinh doanh vốn & Thị trường tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như:

- » Tập trung nguồn lực để triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiệm vụ kinh doanh trọng tâm ngay từ đầu năm.
- » Chủ động bám sát tình hình diễn biến kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, xây dựng các phương án kinh doanh phù hợp, sẵn sàng ứng phó trước những diễn biến khác nhau của thị trường.
- » Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm ngân hàng đầu tư như: Dịch vụ tư vấn thu xếp vốn, dịch vụ tư vấn M&A, dịch vụ ngân hàng lưu ký, giám sát... Đây là giải pháp nhằm đa dạng hóa SPDV tài chính, chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng tăng thu ngoài lãi, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của VietinBank trên thị trường.
- » Phối hợp với Khối KHDN và các đơn vị kinh doanh tại CN đẩy mạnh hoạt động tư vấn, chào bán sản phẩm; truyền thông đào tạo nâng cao nhận biết của đơn vị kinh doanh trực tiếp đối với các SPDV của Khối Kinh doanh vốn & Thị trường.



VietinBank và Union Bank of Taiwan (UBOT) ký kết Thỏa thuận hợp tác



Tọa đàm bàn tròn với Lãnh đạo các tập đoàn kinh tế hàng đầu Nhật Bản



VietinBank được trao giải thưởng Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trong hành trình 35 năm xây dựng và phát triển, VietinBank tiên phong ứng dụng khoa học công nghệ vào vận hành, nâng cao trải nghiệm của khách hàng và xây dựng hệ sinh thái tài chính toàn diện, linh hoạt, phù hợp với xu thế mới trên thị trường. Trong dòng chảy chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ tại VietinBank, Khối CNTT luôn đóng vai trò chủ đạo khi tích cực nghiên cứu và áp dụng các tiến bộ công nghệ để nâng cao trải nghiệm khách hàng và cải tiến quy trình vận hành hiện tại.

Các con số nổi bật

700 triệu
SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH
QUA API

360 đối tác
KẾT NỐI QUA NỀN TẢNG
API

>1.000
khách hàng
KẾT NỐI QUA KÊNH
ERP

Dấu ấn hoạt động trong năm 2023

Năm 2023, Khối CNTT tiếp tục phát huy vai trò trong quản trị, điều hành, kiểm soát, phát triển kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn bảo mật thông tin. Trong năm, Khối CNTT đã đạt được một số thành tựu như sau:

- **Triển khai các SPDV nổi bật** gồm (i) Kết nối QR Thái Lan qua trung gian NAPAS và ITMX và (ii) Kết nối song phương với Ngân hàng Krungsri (Thái Lan). Đây là các dự án tiên phong trong ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động thanh toán xuyên biên giới. Lần đầu tiên, khách hàng VietinBank có thể có thể dễ dàng sử dụng VietinBank iPay để quét mã thanh toán QR tại nước ngoài (Thái Lan). Đây là lần đầu tiên, VietinBank kết nối tài khoản trực tiếp với ngân hàng nước ngoài (Krungsri) để chuyển tiền mà không cần qua đơn vị trung gian thanh toán nào khác.
- **Triển khai các SPDV mới trên kênh ngân hàng số** giúp đem lại lợi ích thu phí tích cực như sản phẩm bảo hiểm an ninh mạng (VietinBank iPay Mobile) từ tháng 9/2023; phát triển tính năng tài khoản số ngắn từ tháng 11/2023; áp dụng phương thức tính thu phí SMS mới (tháng 9/2023) giúp giảm đáng kể áp lực chi phí SMS phải trả cho nhà mạng; kết nối thanh toán song phương với các ngân hàng có giao dịch lớn với VietinBank (Vietcombank, BIDV, MB, Agribank) mà không qua đơn vị trung gian thanh toán giúp giảm chi phí kết nối thanh toán; rút tiền liên ngân hàng bằng mã QR giúp giảm dần sự phụ thuộc vào thẻ vật lý; sản phẩm cho vay online dành cho KHDN trên cả 2 kênh ERP (từ ngày 5/10/2023) và VietinBank eFAST (từ ngày 25/11/2023), bước đầu đã có 37 giao dịch giải ngân tự động giúp giảm thời gian vận hành tác nghiệp, giảm giấy tờ in ấn, tối ưu hóa dịch vụ khách hàng.
- **Tăng cường các hoạt động tự động hóa**, giúp giảm hoạt động thủ công, giảm rủi ro tác nghiệp như: (i) Số hoá **90%** quy trình cấp bảo lãnh cho KHDN; (ii) Định tuyến tập trung giao dịch chuyển tiền đến có yếu tố thu Ngân sách Nhà nước tại TSC giúp giảm **50%** thời gian tác nghiệp;

(iii) Xử lý tự động điện chuyển tiền ngoại tệ đi SWIFT giúp cắt giảm các bước trung gian (giao dịch thủ công 35 phút/giao dịch); (iv) Xác nhận giao dịch hoàn ATM theo lô; (v) giải pháp ánh xạ tự động giao dịch mua bán ngoại tệ giúp **cắt giảm 2/3 tác nghiệp** của giao dịch viên CN, giảm thiểu rủi ro trạng thái ngoại tệ, tỷ giá, tác nghiệp, tiết giảm chi phí in chứng từ...

- **Mở rộng kết nối đối tác, xây dựng hệ sinh thái** với 360 đối tác kết nối qua nền tảng API (gấp **2 lần** so với năm 2022), số lượng giao dịch qua API đạt 700 triệu giao dịch (tăng **60%** so với năm 2022); kết nối mới với hơn 1.000 khách hàng qua kênh ERP.
- **Tăng cường năng lực phân tích dữ liệu, xây dựng các dashboard phục vụ công tác thúc đẩy kinh doanh và quản trị điều hành:** (i) Dashboard hệ sinh thái, bán chéo triển khai từ tháng 4/2023 qua đó giúp thúc đẩy hoạt động bán chéo, hệ sinh thái đạt kế hoạch TOI; (ii) Dashboard phục vụ hoạt động theo dõi chất lượng các hệ thống phục vụ khách hàng (VietinBank iPay, VietinBank eFAST, ATM) theo thời gian thực, cảnh báo tức thời lên màn hình giám sát; (iii) Công cụ thu thập dữ liệu từ trang Web ĐKKD Bộ Kế hoạch & Đầu tư dựa trên robot giả lập thao tác người dùng giúp VietinBank có nguồn thông tin đầy đủ và chính xác về KHDN tiềm năng.
- **Tăng cường giám sát và bảo vệ hệ thống CNTT**, chủ động giám sát phòng chống tấn công môi trường mạng Internet. Áp dụng trí tuệ nhân tạo và công cụ tự động hóa để quản trị hạ tầng CNTT giúp xử lý nhanh, tự động khi dịch vụ chậm/treo, giảm tối đa thời gian gián đoạn dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- **Nâng cấp và tối ưu máy chủ, hệ thống ngân hàng lõi và các hệ thống thanh toán** giúp rút ngắn thời gian chạy batch cuối ngày, giảm thời gian xử lý giao dịch, đảm bảo hiệu năng ổn định khi giao dịch tăng trưởng cao: Thời gian phản hồi trên Core Banking các giao dịch chiều đi giảm **2,6** lần từ 38,2ms xuống còn 14,6ms, thời gian phản hồi các giao dịch chiều đến giảm **2,2** lần từ 30,4ms xuống còn 13,9ms, các chỉ tiêu kỹ thuật khác cũng cải thiện từ 2,9 lần đến **4,3** lần. Hiệu năng hệ thống Core Banking luôn đảm bảo ở mức độ tốt nhất, hệ thống thông suốt, không tồn đọng giao dịch kể cả các ngày cao điểm (giao dịch tăng hơn **30%** so với dịp cao điểm Tết Nguyên đán 2023), tin nhắn biến động số dư ổn định, không còn chậm hay gián đoạn, giảm thời gian lấy dữ liệu cho các hệ thống báo cáo quản trị. Từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ hệ thống CNTT cung cấp SPDV liên tục, không bị sự cố gián đoạn và mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng của VietinBank.

Đối với Chương trình Chuyển đổi số của VietinBank, Khối CNTT đóng vai trò đầu mối phụ trách triển khai các sáng kiến Quickwin và đào tạo nhân sự cho các sáng kiến triển khai.

Hoạt động CNTT năm 2023 nhận được giải thưởng vinh danh của tổ chức uy tín

- Các sản phẩm VietinBank iPay Mobile, dịch vụ Ngân hàng số dành cho KHDN VietinBank eFAST đã được vinh danh lần thứ 5 tại "Giải thưởng Sao Khuê 2023" do VINASA trao tặng.

Kế hoạch hành động năm 2024

Năm 2024, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ CNTT hỗ trợ toàn hàng, thúc đẩy triển khai các sáng kiến chuyển đổi số giai đoạn 2024 - 2025, Khối CNTT dự kiến triển khai các hoạt động sau:

- » Tăng cường nguồn lực, tuyển dụng đào tạo phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật để **phát triển nhanh phần mềm SPDV, phân tích dữ liệu, quản trị hệ thống và các sáng kiến chuyển đổi số.**
- » **Tăng cường giám sát bảo mật an toàn và đảm bảo vận hành liên tục**, thông suốt hệ thống CNTT.
- » **Đưa vào vận hành các công nghệ mới** như: Voicebot (giọng nói), tích hợp đa công nghệ hỗ trợ Contact Center nhận diện và CSKH.
- » **Tiếp tục đầu tư vào Data lake** để tạo đà triển khai mở rộng các bài toán phân tích dữ liệu, cung cấp dữ liệu như dịch vụ cho khách hàng nội bộ, tạo ra giá trị đột phá trong kinh doanh.

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KHỐI QUẢN LÝ RỦI RO

Trong bối cảnh thế giới ngày càng đối mặt với nhiều rủi ro và bất định, ảnh hưởng sâu sắc đến HĐKD của VietinBank, Khối QLRR tiếp tục phát huy vai trò là đơn vị tham mưu, hỗ trợ Ban Lãnh đạo trong công tác QTRR, nhằm củng cố, nâng cao năng lực QLRR từ TSC đến CN, đảm bảo an toàn thanh khoản, an toàn vận hành trong mọi tình huống, hướng tới phát triển an toàn - hiệu quả - bền vững.

Đấu ấn hoạt động trong năm 2023

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam năm 2023 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đến từ tình hình thế giới, khu vực và từ nội tại nền kinh tế, VietinBank nỗ lực triển khai kế hoạch kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, tạo điều kiện để doanh nghiệp, người dân tiếp cận nguồn vốn tín dụng, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. Với mục tiêu hoạt động QLRR luôn đồng hành cùng kinh doanh, đảm bảo an toàn và hiệu quả, Khối QLRR đã tham mưu, hỗ trợ Ban Lãnh đạo VietinBank thực hiện: **(i)** Chủ động thận trọng trong công tác quản lý chất lượng nợ toàn hàng, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu đáp ứng yêu cầu quản lý của NHNN, **(ii)** Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, từ đó nâng cao tính kỷ cương, kỷ luật trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh trên toàn hệ thống, **(iii)** Nghiên cứu triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu QLRR hoạt động CNTT, rủi ro gian lận trong giai đoạn chuyển đổi số mạnh mẽ của VietinBank; **(iv)** Đề xuất các biện pháp QLRR thanh khoản, thị trường, lãi suất kịp thời, phù hợp, định lượng các kịch bản tác động đến lợi nhuận của VietinBank; **(v)** Nhận diện các loại hình rủi ro mới như rủi ro danh tiếng, rủi ro mô hình và từng bước nâng cao vai trò của công tác QLRR tích hợp tại VietinBank. Các hoạt động Khối QLRR đã thực hiện trong năm 2023 như sau:

- **Đối với công tác QLRR tín dụng:** Để tăng cường kiểm soát chất lượng nợ từ TSC đến CN, Khối QLRR tiếp tục triển khai có hiệu quả BKS chất lượng nợ tại TSC và CN, từ đó chủ động nhận diện, kiểm soát chất lượng nợ, đề xuất và triển khai phương án tối ưu đối với khách hàng, bao gồm cả nợ nhóm 1 tiềm ẩn rủi ro. Công tác giám sát phân luồng xử lý nợ hỗ trợ cho công tác nhận diện sớm và giải pháp phân luồng xử lý nợ tại CN có sự chuyển biến tích cực. Ngoài ra, Khối QLRR cũng chủ động phối hợp chặt chẽ với đơn vị kinh doanh, phân tích, đánh giá chất lượng danh mục tín dụng, triển khai kịp thời các biện pháp quản lý rủi ro. Đồng thời, Bộ máy KTKSNB liên tục triển khai **(i)** Giám sát từ xa theo các chủ điểm trọng tâm (gồm môi trường kiểm soát, thực thi kế hoạch kinh doanh, RRTD, rủi ro ngoài tín dụng, phân luồng xử lý nợ) kết hợp với **(ii)** Kiểm tra trực tiếp tại CN theo các chuyên đề/vấn đề có tính chất trọng yếu, đảm bảo kịp thời phát hiện, cung cấp thông tin nhận diện rủi ro phát sinh cho các đơn vị nghiệp vụ TSC phục vụ công tác QLRR, kiện toàn hệ thống VBCS và hệ thống công cụ QLRR.
- **Đối với công tác QLRR hoạt động:** Trong giai đoạn chuyển đổi số mạnh mẽ của VietinBank cũng như tình hình tội phạm công nghệ cao có xu hướng gia tăng và ngày càng tinh vi, nhằm đáp ứng yêu cầu đối với công tác QLRR hoạt động trong lĩnh vực CNTT, Khối QLRR đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu QLRR hoạt động CNTT như: **(i)** Kiện toàn mô hình và nhân sự QLRR hoạt động CNTT đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và tiệm cận thông lệ quốc tế, **(ii)** Kiện toàn hệ thống phương pháp luận và công cụ QLRR hoạt động CNTT, tăng cường đánh giá rủi ro hoạt động CNTT chuyên sâu, **(iii)** Đẩy mạnh triển khai các biện pháp QLRR ATTT trên hệ thống, **(iv)** Đẩy mạnh văn hóa QLRR hoạt động với vai trò tiên phong từ người đứng đầu thông qua chương trình đào tạo chuyên sâu về năng lực cân bằng rủi ro và phát triển dành cho đội ngũ Lãnh đạo CN, **(v)** nghiên cứu mở rộng kiểm soát đối với các rủi ro trọng yếu.
- **Đối với công tác QLRR thị trường, thanh khoản, lãi suất:** Khối QLRR đã chủ động, kịp thời phân tích sự kiện đổ vỡ của một số ngân hàng trên thế giới và tác động đến thị trường tài chính, thanh khoản USD và đề xuất kiểm soát chặt chẽ danh mục đầu tư USD offshore của VietinBank. Đồng thời, Khối QLRR thực hiện phối hợp với đơn vị tài chính triển khai chính sách điều chỉnh cân đối kỳ hạn định giá tài sản và nguồn vốn, kiểm soát tác động NII do rủi ro lãi suất phát sinh từ chênh lệch kỳ hạn định giá lại lãi suất có xu hướng giảm từ đầu quý II/2023, thực hiện kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản định kỳ, nhận diện và đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn thanh khoản giai đoạn cuối năm.

Kế hoạch hành động năm 2024

Trong năm 2024, trên cơ sở phân tích xu hướng và bám sát tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, Khối QLRR tiếp tục đẩy mạnh công tác QTRR gắn liền với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của VietinBank, tiệm cận các chuẩn mực, thông lệ QTRR tiên tiến trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 mạnh mẽ. Bộ giải pháp toàn diện nâng cao năng lực QTRR bao gồm: **(i)** Kiện toàn bộ máy QTRR phù hợp với nguyên tắc 3 tuyến bảo vệ, **(ii)** Rà soát, cập nhật hệ thống VBCS QLRR đảm bảo tuân thủ quy định của cơ quan quản lý và phù hợp với thực trạng hoạt động của VietinBank, **(iii)** Cải tiến mô hình đo lường rủi ro, các công cụ/hệ thống CNTT hỗ trợ QLRR, trong đó chú trọng mở rộng nguồn dữ liệu và nâng cao chất lượng dữ liệu làm nền tảng triển khai ứng dụng phân tích nâng cao trong quyết định kinh doanh và QLRR. Năm 2024, Khối QLRR tiếp tục đặt trọng tâm vào các giải pháp:

- » **Kiểm soát chặt chẽ danh mục tín dụng xuyên suốt từ TSC đến CN** nhằm nhận diện, khoanh vùng rủi ro và triển khai sớm các biện pháp thu hồi, xử lý nợ, kiểm soát chất lượng nợ phù hợp với định hướng tín dụng; gia tăng bộ đệm dự phòng, cải thiện tỷ lệ bao phủ nợ xấu để chủ động về tài chính, sẵn sàng ứng phó với các biến động kinh tế có thể xảy ra trong giai đoạn sắp tới cũng như công tác chuyển đổi báo cáo tài chính theo chuẩn mực IFRS9;
- » **Đẩy mạnh kiểm tra giám sát theo các chủ điểm trọng tâm**, ưu tiên kiểm tra giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực, phân khúc trọng yếu;
- » **Duy trì đầy đủ các công cụ QLRR hoạt động và duy trì HĐKD liên tục**, tập trung QLRR CNTT và ATTT toàn diện;
- » **Tăng cường kiểm soát các hoạt động đầu tư liên ngân hàng; kiểm soát chặt chẽ rủi ro lãi suất số ngân hàng**, đảm bảo cân đối cơ cấu kỳ hạn tài sản - nguồn vốn, đồng thời đảm bảo an toàn thanh khoản, quản lý hiệu quả và ổn định nguồn vốn đáp ứng tăng trưởng kinh doanh và nhu cầu thanh toán của khách hàng.
- » **Tiếp tục triển khai các dự án thuộc lộ trình tuân thủ Basel 2, QLRR, tài sản có rủi ro và tỷ lệ an toàn vốn** theo phương pháp tiên tiến, nâng cao vai trò QTRR tích hợp đảm bảo quản trị rủi ro tổng thể, quản lý thống nhất các rủi ro trọng yếu phát sinh trong kế hoạch kinh doanh và quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ (ICAAP).
- » **Chủ động nghiên cứu, chuẩn bị nguồn lực cần thiết để sẵn sàng triển khai Basel III** theo quy định của Ủy ban Basel và NHNN.

"

BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG
GIÁM ĐỐC KHỐI QLRR

CHUYỂN ĐỔI SỐ VỚI KHỐI QLRR

"CHUYỂN ĐỔI SỐ KHÔNG CHỈ LÀ TẦM NHÌN RIÊNG CỦA BAN LÃNH ĐẠO MÀ LÀ HƯỚNG ĐI CỦA TẬP THỂ NGƯỜI VIETINBANK TIẾN ĐẾN TƯƠNG LAI.

ĐỂ TRIỂN KHAI THÀNH CÔNG, TOÀN KHỐI QLRR QUYẾT TÂM LAN TỎA TINH THẦN SẴN SÀNG ĐỔI MỚI, HỌC HỎI ĐỂ TRANG BỊ KỸ NĂNG MỚI NHƯ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU, AGILE, ... SONG HÀNH LÀ SỰ ĐỒNG HÀNH, TRAO QUYỀN, TIN TƯỜNG CỦA LÃNH ĐẠO ĐỂ ĐỘI NGŨ TIÊN PHONG ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ PHÁT HUY NĂNG LỰC TỐI ĐA".



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KHỐI VẬN HÀNH

Năm 2023, Khối Vận hành tiếp tục song hành hỗ trợ kinh doanh, tăng cường cải tiến quy trình nghiệp vụ, đẩy mạnh tự động hóa, số hóa, tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao sự hài lòng của khách hàng. Là đơn vị đảm bảo công tác vận hành của cả hệ thống, trong năm 2023, Khối Vận hành đã chủ động, tích cực thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động tác nghiệp, triển khai các ứng dụng công nghệ, cải tiến mô hình để tiết kiệm nguồn lực và nâng cao năng suất lao động.



Các con số nổi bật

> 90%

**TỶ LỆ KH HÀI LÒNG
VỀ CLDV TRÊN KÊNH
CONTACT CENTER - CAO
NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY**

21,56

tỷ USD

**DOANH SỐ TÀI TRỢ
THƯƠNG MẠI TRONG NĂM
2023 - LẦN ĐẦU TIÊN ĐÚNG
ĐẦU TRONG HỆ THỐNG
NGÂN HÀNG VIỆT NAM**

2.357

tỷ đồng

**TỔNG PHÍ THANH
TOÁN NỘI NGOẠI TỆ
VÀ TÀI TRỢ THƯƠNG
MẠI TRONG NĂM 2023**

Dấu ấn hoạt động trong năm 2023

Năm 2023, Khối Vận hành triển khai đồng bộ nhiều hoạt động, tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của Khối trong việc hỗ trợ kinh doanh liên tục, thông suốt, an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng độ hài lòng của khách hàng.

• Nâng cao chất lượng dịch vụ

Năm 2023, "Nâng cao chất lượng dịch vụ" được chọn làm chủ điểm nền tảng, thể hiện quyết tâm phát triển toàn diện của VietinBank. Cùng với việc triển khai sâu rộng 5 giá trị cốt lõi VHDN, Khối Vận hành triển khai chuỗi đào tạo "**Nâng tầm dịch vụ**" dành cho CN trong hành trình vươn tới dịch vụ vượt trội với mục tiêu chuyển đổi nhận thức về tư duy và VHDN.

Đặc biệt, với phương châm "Lấy khách hàng là trung tâm" nên công tác CSKH được đổi mới phục vụ theo phân khúc chuyên biệt, cá nhân hóa, hoạt động 24/7 đa kênh đồng nhất. Tỷ lệ khách hàng hài lòng về chất lượng dịch vụ trên kênh Contact Center đạt trên 90% - cao nhất từ trước đến nay và cao hơn benchmark các ngành dịch vụ Việt Nam với hơn 3 triệu lượt khách hàng được phục vụ - tăng gấp **2 lần** so với năm 2022.

• Đảm bảo xử lý an toàn, thông suốt

Tất cả các mảng nghiệp vụ: Tài trợ Thương mại, thanh toán nội, ngoại tệ, thanh quyết toán vốn kinh doanh, quản lý tiền mặt, quản lý thẻ... được xử lý an toàn, thông suốt trong bối cảnh khối lượng giao dịch tăng trưởng mạnh mẽ. Đặc biệt, lần đầu tiên doanh số Tài trợ Thương mại đứng đầu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam (năm 2023 đạt hơn 21,56 tỷ USD, xấp xỉ 530 nghìn tỷ đồng), bỏ xa ngân hàng đứng thứ 2. Mặt khác, việc phối hợp cùng CN và các đơn vị kinh doanh đảm bảo cam kết chất lượng dịch vụ SLA, nâng cao trải nghiệm khách hàng cũng được chú trọng.

Bên cạnh đó, hàng loạt sáng kiến cải tiến đã được Khối Vận hành triển khai, giúp tiết kiệm khoảng **1 triệu giờ công/năm**. Từ đó, các đơn vị và CN có thể tổ chức quản lý, vận hành hệ thống nghiệp vụ trên các kênh giao dịch ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu kinh doanh liên tục, kịp thời đưa ra kế hoạch hành động thúc đẩy tăng trưởng doanh số và phí.

• Tích cực chuyển đổi số

Liên tục cập nhật đổi mới để đáp ứng lộ trình chuyển đổi số tại VietinBank, Khối Vận hành đã tổ chức các hội thảo với các diễn giả đến từ các doanh nghiệp lớn trên thế giới nhằm tiếp cận các giải pháp công nghệ đột phá. Đây cũng là cơ sở để Khối Vận hành đề xuất, triển khai sáng kiến tối ưu hóa hoạt động quản lý tiền mặt; ứng dụng giải pháp công nghệ trong quản lý hoạt động. Các giải pháp số hóa năm 2023 cũng được chú trọng đẩy mạnh. Về mảng thanh toán, Khối Vận hành tiếp tục xây dựng giải pháp quản lý chữ ký số khách hàng - hệ thống nền tảng hỗ trợ cung cấp sản phẩm số của VietinBank. Trong nghiệp vụ Tài trợ Thương mại, CN và khách hàng được kết nối hiệu quả hơn nhờ các tính năng mới, nổi bật của hệ thống Scan-imaging: Số hóa lưu trữ hồ sơ, sổ giao nhận điện tử, nâng cấp chức năng ký số, tích hợp chứng từ Tài trợ Thương mại; Chatbot tư vấn trực tuyến bảo lãnh cung cấp cho khách hàng thông tin chính xác, nhanh chóng, tự động.

Năm 2023, Khối Vận hành là đầu mối triển khai dự án Lean Six Sigma đối với 6 sản phẩm nhằm tinh gọn hồ sơ, thủ tục, rút giảm thời gian tác nghiệp, tiết kiệm chi phí, chuyển đổi số ở từng phân đoạn của quá trình xử lý giao dịch, tăng cường trải nghiệm dịch vụ số cho khách hàng bên ngoài và nội bộ.

• Hỗ trợ kinh doanh

Năm 2023, tổng phí thanh toán nội, ngoại tệ và Tài trợ Thương mại đạt 2.357 tỷ đồng. Khối Vận hành đóng góp gần **39%** tổng phí dịch vụ toàn hàng; đồng thời góp phần vào thu nhập kinh doanh vốn đạt 8.384 tỷ đồng, tăng **20%** so với năm 2022.

Cùng với nỗ lực để đạt chất lượng vận hành xuất sắc, Khối Vận hành chú trọng công tác trực tiếp hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh thông qua **73 khóa đào tạo** cho hơn **15.000 lượt học viên**, nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, chuyển dịch kênh và hỗ trợ công tác tư vấn bán hàng. Công tác tư vấn SPDV đạt hiệu quả cao, tham gia đàm phán các dự án lớn giá trị hàng trăm triệu USD cho khách hàng. Ngoài ra, Khối Vận hành triển khai hỗ trợ thúc đẩy bán hàng, tích cực phát triển kế hoạch Tài trợ Thương mại mới, giải quyết các vướng mắc của CN, hỗ trợ tăng trưởng doanh số và phí Tài trợ Thương mại.

Nhằm đẩy mạnh chủ trương nâng tầm chất lượng và hình ảnh đội ngũ giao dịch viên, Khối Vận hành đã tổ chức Talksows "**Work smart - Think different**" để biểu dương cán bộ xuất sắc, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh, đồng thời lan tỏa, thúc đẩy hoạt động của giao dịch viên toàn hàng.



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Hoạt động của Khối Vận hành trong năm 2023 đã được ghi nhận với các giải thưởng danh giá:

- “Giải thưởng Sao Khuê 2023” đối với giải pháp hệ thống quản lý tập trung hồ sơ khách hàng CPM;
- Giải thưởng “Ngân hàng cung cấp dịch vụ Tài trợ Thương mại tốt nhất Việt Nam năm 2023” của Tạp chí Global Finance (Mỹ);
- Giải thưởng “Trung tâm Dịch vụ khách hàng sáng tạo Việt Nam 2023” của Global Banking & Finance Review;
- Các giải thưởng về xử lý giao dịch thông suốt của các ngân hàng hàng đầu thế giới như: J.P Morgan Chase, Wells Fargo... trao tặng.

Kế hoạch hành động năm 2024

Năm 2024, Khối Vận hành tiếp tục song hành cùng HĐKD của VietinBank bằng việc triển khai đồng bộ các biện pháp sau:

- » Tăng cường cải tiến quy trình và hệ thống xử lý, đẩy mạnh tự động hóa, tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng suất lao động, chất lượng vận hành và cải thiện hơn nữa sự hài lòng của khách hàng.
- » Xây dựng và thực thi các sáng kiến chuyển đổi số trọng điểm, kiện toàn hệ thống VBCS, tinh giản quy trình nghiệp vụ, tạo dựng và lan tỏa chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp tới khách hàng.



Bà Đồng Thị Quỳnh Lê – Giám đốc Trung tâm Thanh toán VietinBank nhận Giải thưởng Sao Khuê cho hệ thống Quản lý tập trung hồ sơ khách hàng



1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA VIETINBANK



Chuyển đổi số trở thành một xu hướng tất yếu trong thời đại bùng nổ của Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Chuyển đổi số không chỉ giúp các ngân hàng nâng cao năng lực cạnh tranh; mà còn là bước đệm để bứt phá trong hoạt động kinh doanh. Với vai trò là NHTM chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, VietinBank luôn chủ động và tiên phong dẫn dắt sự thay đổi trong Ngành Ngân hàng. Hành trình chuyển đổi số của VietinBank được đánh dấu với kế hoạch triển khai tổng thể **108 sáng kiến** gắn liền với chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của VietinBank, bao phủ mọi hoạt động quan trọng của Ngân hàng từ chiến lược kinh doanh theo phân khúc khách hàng, sản phẩm trọng tâm đến các sáng kiến nền tảng về công nghệ thông tin, dữ liệu, nhân sự, VHDN, QTRR...

Để đảm bảo sử dụng nguồn lực một cách tập trung và tối ưu hóa, **45 sáng kiến** được ưu tiên triển khai trong năm 2024, trên cơ sở đánh giá tác động và tính khả thi của từng sáng kiến với kỳ vọng tạo ra những tác động tài chính rõ ràng và xây dựng nền tảng để triển khai các sáng kiến còn lại trong tương lai.

Chuyển biến lớn từ cách nghĩ đến cách làm

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi toàn diện, tổng thể của cá nhân, tổ chức về văn hóa, mô hình kinh doanh gắn liền với chiến lược, đổi mới phương thức làm việc, tinh gọn quy trình vận hành thông qua số hóa, khai thác dữ liệu, ứng dụng công nghệ phân tích.

“**Project X01**” là chương trình trọng điểm thứ 3 sau Dự án Chuyển đổi tái cấu trúc mô hình tổ chức (năm 2014) và Dự án Chuyển đổi hệ thống Core Banking (năm 2017) của VietinBank. “Project X01” mang theo khát vọng của VietinBank vươn mình trở thành ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam thông qua khai phá nội lực tiềm ẩn (**X - Factor**) cùng sức sáng tạo không giới hạn của công nghệ, qua đó mang lại trải nghiệm hoàn hảo cho khách hàng và CBNV (**X-Experience**). “Project X01” thể hiện quyết tâm chuyển đổi thông qua ngôn ngữ Digital “01” và niềm tin vào việc chuyển biến từ tư duy đến hành động để linh hoạt và thích ứng qua kỷ tự “X” (**X - Transformation**).



Với khách hàng, VietinBank sẽ trở thành nhà cung cấp dịch vụ tài chính với trải nghiệm thân thiện và hoàn hảo nhất. Với cổ đông, VietinBank sẽ trở thành ngân hàng hiệu quả hàng đầu Việt Nam. Với CBNV, “Project X01” thúc đẩy những bước chuyển lớn từ cách nghĩ đến cách làm mới, ứng dụng phương thức làm việc linh hoạt (Agile), tinh gọn quy trình, tối ưu công cụ bán hàng, đem lại trải nghiệm hạnh phúc hơn cho CBNV.

VietinBank xác định 3 trọng tâm chính làm nên thành công của hành trình chuyển đổi, đó là: **Khách hàng, công nghệ và con người**.

Với tôn chỉ “Lấy khách hàng là trung tâm”, mục tiêu đem đến **những trải nghiệm vượt trội cho khách hàng**, Project X01 sẽ tạo ra những thay đổi lớn trong cách thức phục vụ khách hàng, bao gồm thiết kế hành trình khách hàng, SPDV mang tính cá nhân hóa cao, tinh gọn quy trình để tối ưu trải nghiệm. Đặc biệt, chuyển đổi số sẽ thúc đẩy ứng dụng công nghệ số tiên tiến như dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu nâng cao, ứng dụng AI, để cung cấp dịch vụ trên kênh số; từ đó xây dựng trải nghiệm khách hàng liền mạch, xuyên suốt trên tất cả các nền tảng trực tiếp và trực tuyến.

Bên cạnh khách hàng, CBNV cũng nằm ở trung tâm của hành trình chuyển đổi. Qua hành trình mới này, VietinBank mong muốn tạo ra một môi trường làm việc “fun place to work”, nơi mà CBNV tự hào và hạnh phúc với những trải nghiệm và giá trị tốt nhất. Sự gắn kết và tham gia tích cực của CBNV vào hành trình chuyển đổi, một thế hệ nhân tài đầy nhiệt huyết, có trình độ, có khả năng dẫn dắt và năng lượng tích cực, cùng tinh thần tiên phong làm gương, trao quyền, lắng nghe của đội ngũ Lãnh đạo chính là “tài sản vô giá” để VietinBank nhanh chóng biến chương trình thành thành công.

Xác định **công nghệ** là một trong những mũi nhọn trong chiến lược phát triển, nhằm cung cấp các giải pháp tài chính tốt nhất cho các khách hàng, VietinBank tiếp tục kiên định đầu tư xây dựng nền tảng công nghệ hiện đại, vững chắc, kiến trúc lại hệ thống CNTT. Đồng thời, VietinBank cũng xây dựng, khai thác và lan tỏa giá trị của **Nhà máy số (Digital Factory)** để đem lại các sản phẩm số chất lượng, liên tục được cải tiến với thời gian nhanh chóng.

1 - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Sẵn sàng kiến tạo tương lai mới

Năm 2024 hứa hẹn là giai đoạn đầy hứng khởi của VietinBank. Song hành cùng việc tiếp tục triển khai mạnh mẽ các định hướng kinh doanh mũi nhọn như: Ngân hàng truyền thống, ESG, phát triển hệ sinh thái... toàn hệ thống sẽ cùng triển khai sâu rộng các sáng kiến chuyển đổi số tại các nền tảng và lĩnh vực kinh doanh. VietinBank tập trung xây dựng và đầu tư các nền tảng công nghệ mới như: Nền tảng ngân hàng số đa kênh cho KHCN và KHDN, số hóa các hành trình dành cho khách hàng, xây dựng kho dữ liệu lớn và ứng dụng các năng lực phân tích nâng cao. Từ đó, VietinBank đưa ra các giải pháp được cá nhân hóa đáp ứng tối đa nhu cầu và đem lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

Những thay đổi sẽ dần được diễn ra từ các mô hình kinh doanh mới được thiết lập dựa trên nền tảng phân tích nâng cao và ra quyết định dựa trên dữ liệu, đến cách thức làm việc hiện đại, ứng dụng công nghệ để tối ưu năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, cơ chế quản lý theo dõi đánh giá KPI một cách rõ ràng khi ứng dụng CNTT để hiển thị hóa dòng chảy công việc và các chỉ tiêu kinh doanh một cách tự động. Cùng với đó, môi trường làm việc cởi mở, ứng dụng phương pháp Agile và những đổi mới trong lộ trình sự nghiệp sẽ là một điểm nhấn quan trọng trong năm 2024.

Trong hành trình chuyển đổi dài và liên tục, VietinBank đang đi những bước đầu tiên vững chãi, thực hành những thông lệ tốt nhất trên thế giới. Từ việc thay đổi cơ cấu tổ chức để quản trị sự thay đổi, ưu tiên dành nguồn lực tối đa để chuyển đổi số một cách toàn diện với khát khao không chỉ thay đổi cách vận hành trong nội bộ VietinBank; mà còn tạo ra một tương lai mới, nơi con người và công nghệ hòa quyện. Qua đó, mang lại những trải nghiệm tuyệt vời nhất cho khách hàng cũng như CBNV và đem lại hiệu quả vượt trội dành cho cổ đông.

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ
QUA CÁC CON SỐ

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA VIETINBANK

... LÀ CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM THỨ **3** CỦA VIETINBANK SAU DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI TÁI CẤU TRÚC MÔ HÌNH TỔ CHỨC (NĂM 2014), CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG CORE BANKING (NĂM 2017).

... DỰ KIẾN TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN **2024 - 2028**

... VỚI **3** TRỌNG TÂM CHÍNH TRONG HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI LÀ: KHÁCH HÀNG - CÔNG NGHỆ - CON NGƯỜI

... XOAY QUANH **4** TRỤ CỘT LÀ SỐ HÓA - DỮ LIỆU - CÔNG NGHỆ - TỔ CHỨC

... BAO GỒM **108** SÁNG KIẾN CHUYỂN ĐỔI SỐ

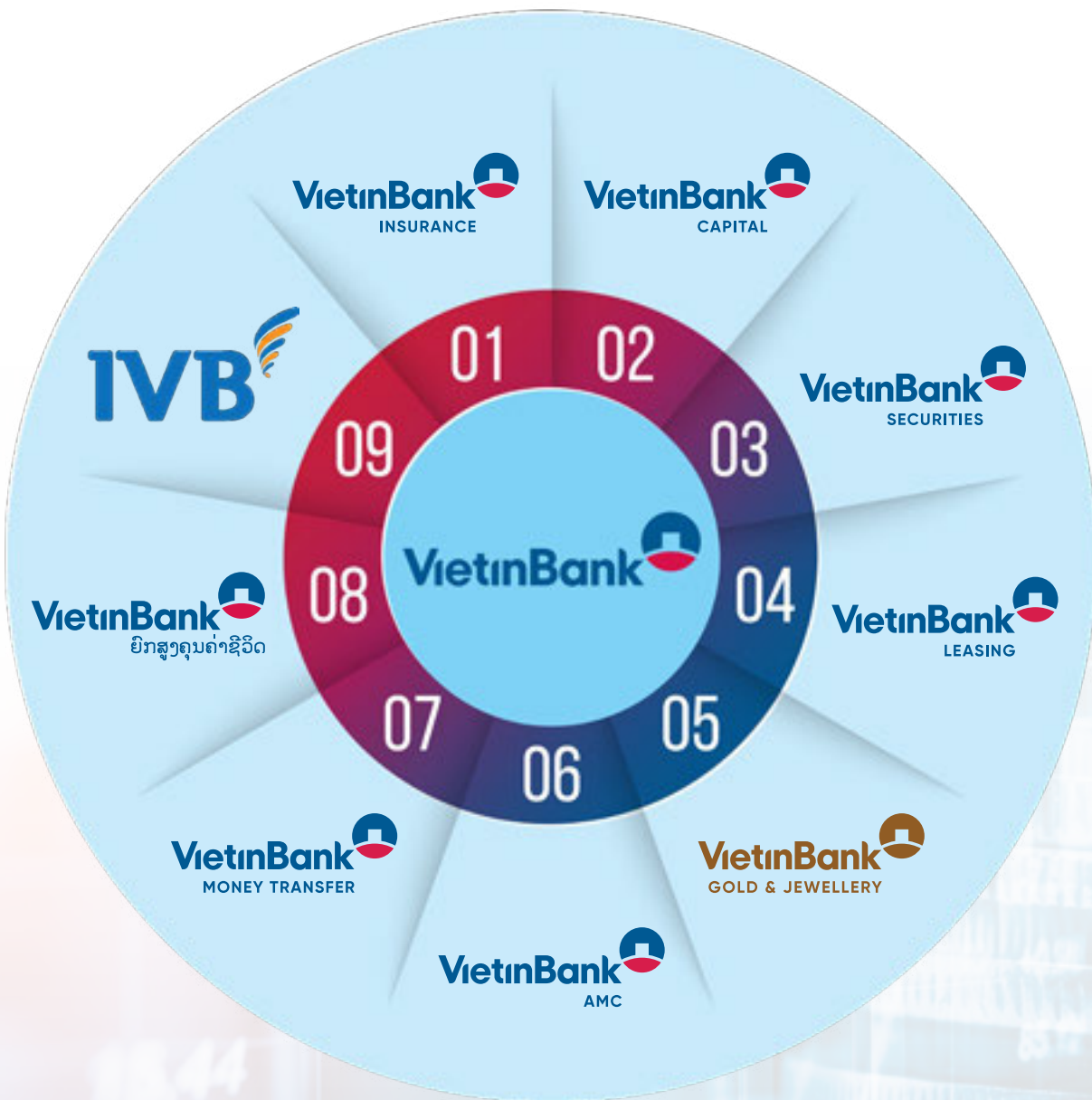
SẼ LÀ CUỘC CÁCH MẠNG, KHÔNG CHỈ THAY ĐỔI VỀ CÔNG NGHỆ, VỀ SPDV; MÀ CÒN LÀ VỀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC, VĂN HÓA, TƯ TƯỞNG, CÁCH NGHĨ, CÁCH LÀM MỚI, SÁNG TẠO, ĐEM LẠI HIỆU QUẢ CAO CHO VIETINBANK.

2 - TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ/THOÁI VỐN LỚN THỰC HIỆN TRONG NĂM

Trong năm 2023, VietinBank không thực hiện mới các khoản đầu tư lớn, bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VBI
TRỤ SỞ CHÍNH	Tầng 10 - 11, Tòa nhà 126 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9425 650 Fax: 0243 9425 646
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 và GPĐC số 21/GPĐC33/KDBH ngày 03/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Bảo hiểm phi nhân thọ
VỐN ĐIỀU LỆ (NGÀY 31/12/2023)	666,7 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	73,37%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023:

Năm 2023, HĐKD của VBI tiếp tục phát triển và mở rộng.

- TTS của Công ty đạt 7.694 tỷ đồng, tăng 36,8% so với ngày 31/12/2022.
- Tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 3.728 tỷ đồng (tăng 16% so với năm 2022), tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc đứng thứ 2 trong Top 11 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ, gấp hơn 5 lần tốc độ tăng trưởng trung bình ngành (3%).
- LNTT của Công ty năm 2023 đạt 363,9 tỷ đồng (tăng 43,4% so với năm 2022).
- Hiệu quả kinh doanh ROE, ROI năm 2023 đạt lần lượt là 18,1% (tăng 3,8% so với năm 2022) và 8,03% (tăng 0,2% so với năm 2022).

Với mức tăng trưởng như trên, vị thế của Công ty trên thị trường tiếp tục được nâng cao và giữ vững Top 8 thị phần doanh thu bảo hiểm gốc Ngành Bảo hiểm phi nhân thọ. Cụ thể, thị phần của VBI đã liên tục được mở rộng từ 2,5% năm 2016, trên 3% năm 2019, đạt 3,7% năm 2020, 4% năm 2021, 4,5% năm 2022 và đạt 5% năm 2023.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024:

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục định hướng đẩy mạnh HĐKD cốt lõi, trong đó tập trung khai thác tối đa tất cả các SPDV, các phân khúc khách hàng (doanh nghiệp, cá nhân); ưu tiên nguồn lực trước vào các kênh khai thác, các sản phẩm mà VBI có lợi thế cạnh tranh để tối ưu hóa nguồn lực, tăng hiệu quả khai thác, tăng năng suất lao động trên mỗi cán bộ.

TỔNG TÀI SẢN

7.694

(tỷ đồng)

↑ 36,8%
so với năm 2022

TỔNG DOANH THU

3.728

(tỷ đồng)

↑ 16%
so với năm 2022

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

363,9

(tỷ đồng)

↑ 43,4%
so với năm 2022

2 - TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP
Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank FMC
TRỤ SỞ CHÍNH	Tầng 6, Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9388 855 Fax: 0243 9388 500
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/ UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN; và sửa đổi gần nhất theo GPĐC số 105/GPĐC- UBCK ngày 03/11/2022 của UBCKNN
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Quản lý quỹ
VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2023)	300 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

TỔNG TÀI SẢN

414,7

(tỷ đồng)

↑ 1,4%

so với năm 2022

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

9,83

(tỷ đồng)

↑ gấp 12 lần

so với năm 2022

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ, thực hiện các nghiệp vụ: Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục ủy thác đầu tư; tư vấn đầu tư chứng khoán.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023:

- TTS tại thời điểm ngày 31/12/2023 đạt 414,7 tỷ đồng, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước
- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 13,5 tỷ đồng, giảm 68% so với năm 2022
- LNTT đạt 9,83 tỷ đồng, tăng gấp 12 lần so với năm 2022.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024:

Với định hướng thay đổi chiến lược hoạt động từ khai thác nguồn vốn sang khai thác nguồn nhân lực, trong năm 2023, VietinBank FMC đang từng bước chuyển đổi theo hướng tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh cốt lõi, tái cơ cấu toàn diện, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo tiền đề cho sự PTBV của Công ty. Tiếp nối mục tiêu và chiến lược này, trong năm 2024 Công ty định hướng tiếp tục triển khai thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu toàn diện, chú trọng giải pháp khai thác hệ sinh thái VietinBank để từng bước thúc đẩy mạnh mẽ các nghiệp vụ kinh doanh cốt lõi.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP
Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Securities
TRỤ SỞ CHÍNH	Tầng 1 - 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9741 771 Fax: 0243 9741 760
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 do UBCKNN cấp và GPĐC gần nhất số 62/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2023 của UBCKNN
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Chứng khoán
VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2023)	1.487 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	75,64%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, bao gồm: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp, lưu ký chứng khoán và các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với công ty chứng khoán.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023:

Năm 2023, Công ty tiếp tục tăng cường các mảng hoạt động và ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực:

- TTS đạt 8.457 tỷ đồng, tăng 67,9% so với 31/12/2022.
- Tổng doanh thu hoạt động năm 2023 đạt hơn 1.144,2 tỷ đồng, tăng 31,2% so với năm 2022. Trong đó, hoạt động môi giới chứng khoán của Công ty được đẩy mạnh với lợi nhuận đạt 275,5 tỷ đồng, tăng 22,7% và thị phần môi giới chứng khoán tăng 13,1% so với năm 2022. Công ty cũng đã được vinh danh với Giải thưởng "Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu" năm 2023.
- LNTT năm 2023 của Công ty đạt 230,9 tỷ đồng, tăng mạnh 193% so với năm 2022. Trong đó, lợi nhuận đã thực hiện đạt 338,9 tỷ đồng, tăng 61,4% so với năm 2022. Tỷ lệ ROE đạt 9,2%, tăng mạnh gấp 2,4 lần so với năm 2022.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024:

Trong năm 2024, Công ty định hướng khai thác tối đa lợi thế từ hệ sinh thái VietinBank, đẩy mạnh các HĐKD cốt lõi phù hợp với xu hướng và nhận định thị trường, trong đó tập trung phát triển hoạt động môi giới chứng khoán với ưu tiên hàng đầu là mở rộng thị phần, kết hợp tăng trưởng quy mô cho vay margin và ứng trước tiến bán chứng khoán, đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty thông qua việc đẩy mạnh các HĐKD và cung cấp dịch vụ như đầu tư tự doanh, kinh doanh vốn, tư vấn tài chính doanh nghiệp...

TỔNG TÀI SẢN

8.457

(tỷ đồng)

↑ 67,9%

so với năm 2022

TỔNG
DOANH THU

1.144,2

(tỷ đồng)

↑ 31,2%

so với năm 2022

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

230,9

(tỷ đồng)

↑ 193%

so với năm 2022

2 - TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Leasing
TRỤ SỞ CHÍNH	16 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 8233 045 Fax: 0243 7333 579
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101047075 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/06/2022.
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Cho thuê tài chính
VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2023)	1.000 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cho thuê tài chính bao gồm: Cho thuê tài chính, cho vay bổ sung vốn lưu động, cho thuê vận hành và các hình thức cấp tín dụng khác khi được NHNN chấp thuận đối với các doanh nghiệp, cá nhân, các tổ chức khác thuộc đối tượng cho vay vốn của TCTD.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023:

- Năm 2023, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt các khách hàng gặp khó khăn trong việc tìm thị trường đầu ra, công nợ tăng cao, chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng. Mặc dù vậy, mức tăng trưởng quy mô và lợi nhuận của Công ty vẫn đảm bảo và cao hơn mức bình quân ngành.
- TTS của VietinBank Leasing đạt 5.595,1 tỷ đồng, tăng 14,8% so với ngày 31/12/2022.
- Tổng thu nhập đạt 556,2 tỷ đồng, tăng 48,4% so với năm 2022. Tổng chi phí là 360 tỷ đồng, tăng 105,7% so với năm 2022. Tổng dư nợ cho thuê tài chính đạt 5.404 tỷ đồng, tăng 16,8% so với năm 2022.
- LNTT năm 2023 của Công ty là 145,9 tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm 2022.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024:

Năm 2024, công ty định hướng tiếp tục tăng trưởng quy mô an toàn, hiệu quả, bền vững đồng thời đa dạng hóa nguồn vốn, tăng tự chủ tài chính. Công ty cũng tiếp tục tăng cường công tác QLRR, quản trị chi phí hiệu quả và khai thác hiệu quả hệ sinh thái bao gồm các CN VietinBank và các công ty con.



Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Gold & Jewellery
TRỤ SỞ CHÍNH	Tầng 2 Tòa nhà Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9388 679
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105011873 đăng ký lần đầu ngày 25/11/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội; thay đổi lần 9 ngày 19/12/2022
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Kinh doanh, sản xuất gia công chế tác vàng bạc đá quý
VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2023)	200 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vàng, bạc và các kim loại quý khác.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023:

Trong năm 2023, mặc dù tình hình kinh tế khó khăn, giá vàng trong nước và thế giới chênh lệch lớn, nhưng Công ty đã kịp thời thích ứng với sự thắt chặt từ chính sách quản lý HKKD vàng của NHNN bằng việc chuyển dịch từ HKKD vàng miếng, vàng nguyên liệu sang các sản phẩm vàng mỹ nghệ, quà tặng vàng. Kết quả kinh doanh đạt được cụ thể như sau:

- TTS đạt 293,3 tỷ đồng, tăng 61,5 tỷ đồng, tương ứng 27 % so với ngày 31/12/2022.
- Tổng thu nhập đạt 37,4 tỷ đồng (giảm nhẹ 3% so với năm 2022) và tổng chi phí là 61,4 tỷ đồng tăng 86% so với năm 2022. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 đạt 30,1 tỷ đồng (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá từ hoạt động xuất khẩu vàng là 1,7 tỷ đồng), tăng 18% so với năm 2022.
- LNTT năm 2023 là âm 23,6 tỷ đồng, trong đó LNTT từ HKKD (không bao gồm trích lập dự phòng) của Công ty năm 2023 đạt 866 triệu đồng.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024:

Năm 2024, Công ty dự kiến triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để phát triển mạng lưới khách hàng bao gồm: Tập trung khai thác KHDN có các lễ kỷ niệm trong năm 2024; khai thác sâu các đơn vị trực thuộc VietinBank nhằm bán chéo sản phẩm trong hệ sinh thái; đa dạng hóa các dòng sản phẩm quà tặng, quà tặng vàng, vàng phong thủy, trang sức và kim cương phù hợp thị trường Việt Nam; phát triển kênh phân phối trực tiếp (mở rộng thêm 2 đại lý cho sản phẩm quà tặng và 1 điểm giao dịch tại sân bay quốc tế) và phát triển hệ thống phần mềm quản lý phục vụ HKKD nhằm đẩy mạnh bán các sản phẩm của Công ty trên ứng dụng giao dịch vàng vật chất Digi-Gold và qua website bán hàng online.

2 - TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Công ty Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank AMC
TRỤ SỞ CHÍNH	76 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP. HCM
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0283 9202 020 Fax: 0283 9203 982
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302077030 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 20/07/2010, thay đổi lần 6 ngày 12/01/2021
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Quản lý tài sản
VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2023)	120 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

TỔNG TÀI SẢN

194
(tỷ đồng)
↑ 19,4%
so với năm 2022

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tiếp nhận tài sản thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, định giá tài sản bảo đảm, xử lý nợ.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023:

Là đơn vị độc lập trực thuộc VietinBank với nhiệm vụ chính là hỗ trợ cho các CN VietinBank trong công tác thẩm định giá trị tài sản bảo đảm, góp phần tích cực vào công tác QTRR trong hệ thống VietinBank. Do đó, hiệu quả hoạt động của Công ty thể hiện ở kết quả kinh doanh chung của toàn hệ thống.

- TTS đạt 194 tỷ đồng, tăng 19,4% so với năm 2022.
- Tổng thu nhập Công ty đạt 113,3 tỷ đồng, tăng trưởng 52,7% so với năm 2022. Trong đó mảng định giá tài sản đạt doanh thu gần 98,5 tỷ đồng, tăng 41% so với năm 2022.
- Lợi nhuận trước lương đạt 83,7 tỷ đồng, tăng 55% so với năm 2022.

Ngoài ra, năm 2023 Công ty đã thực hiện hỗ trợ xử lý thành công khoản nợ của 1 CN với tổng giá trị trúng đấu giá là hơn 240 tỷ đồng được ghi nhận thêm doanh thu theo nguyên tắc quản trị tài chính nội bộ 4,5 tỷ đồng (chưa cộng vào kết quả kinh doanh).

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024:

Năm 2024, Công ty dự kiến thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp bao gồm:

- Về quản trị điều hành: Công ty thực hiện (i) Tổ chức triển khai hoạt động xử lý nợ theo ủy quyền của VietinBank kịp thời, có hiệu quả; (ii) Tập trung triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của Công ty, đặc biệt đối với các cốt lõi của VietinBank AMC; (iii) Triển khai thực hiện cơ chế trả lương theo hiệu quả công việc.
- Về mô hình tổ chức: Công ty thực hiện (i) Chuyển đổi trụ sở Công ty từ TP. HCM ra TP. Hà Nội; (ii) Thành lập Trung tâm xử lý nợ và CN Đà Nẵng.



Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Money Transfer
TRỤ SỞ CHÍNH	Tầng 3, Tòa nhà VietinBank, 126 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
LIÊN HỆ	Điện thoại: 0243 9428 690 - 0243 9428 691 Fax: 0243 9428 693
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105757686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 03/01/2012, thay đổi lần 1 ngày 13/03/2015
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Trung gian tiền tệ
VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2023)	50 tỷ đồng
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ thu đổi ngoại tệ và các dịch vụ kiều hối khác theo quy định của pháp luật.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023:

- TTS đến cuối năm 2023 đạt gần 291 tỷ đồng, tăng 45% so với cuối năm 2022.
- Tổng thu nhập năm 2023 đạt 74,4 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2022, trong đó thu nhập từ hoạt động dịch vụ đạt gần 63 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ.
- LNTT năm 2023 của Công ty đạt khoảng 40 tỷ đồng, tương đương so với năm 2022.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024:

Năm 2024, công ty định hướng triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bao gồm:

- Tập trung mở rộng thị trường, củng cố hợp tác với các đối tác trên phạm vi toàn cầu;
- Nâng cấp và phát triển sản phẩm mới, cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và quản trị rủi ro;
- Tăng cường hoạt động quảng bá, giới thiệu SPDV chuyển tiền tới các khách hàng, đặc biệt là các khách hàng ở các vùng miền tiềm năng xuất khẩu lao động;
- Đẩy mạnh bán chéo sản phẩm trong hệ sinh thái nhằm tăng trưởng doanh số kiều hối và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng đi kèm.

TỔNG TÀI SẢN

291
(tỷ đồng)
↑ 45%
so với năm 2022

TỔNG DOANH THU

74,4
(tỷ đồng)
↑ 7%
so với năm 2022

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

40
(tỷ đồng)
~ với năm 2022

2 - TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào

TÊN VIẾT TẮT	VietinBank Laos
TRỤ SỞ CHÍNH	Số 268 đường Langxang, phường Hatsady, quận Chanthabouly, Thủ đô Viêng Chăn, CHDCND Lào
LIÊN HỆ	ĐT: +856 2126 3997 Fax: +856 2126 1026
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	- Giấy phép thành lập ngân hàng số 068/NHCHDCNDL ngày 08/07/2015 của Ngân hàng Trung ương Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào - Giấy ĐKKD số 2947/ĐKDN ngày 27/09/2023 của Ngân hàng Trung ương Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Dịch vụ tài chính - ngân hàng
VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2023)	62 triệu USD
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	100%

VỐN ĐIỀU LỆ
1.488,3
(tỷ đồng)
↑ **24%**
so với năm 2022

TỔNG TÀI SẢN
5.685,3
(tỷ đồng)
↑ **20,8%**
so với năm 2022

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
65,8
(tỷ đồng)
↑ **36%**
so với năm 2022

VietinBank Lào được thành lập từ tháng 3/2012 dưới hình thức CN trực thuộc TSC VietinBank. Đến tháng 8/2015, CN Lào được nâng cấp lên ngân hàng con 100% vốn ở nước ngoài, tạo cơ hội mở rộng quy mô tại các tỉnh thành, cung ứng các SPDV tiện ích, đa năng tới khách hàng, thúc đẩy quá trình tăng trưởng mạnh mẽ tại Lào. Sau hơn 11 năm hoạt động VietinBank Lào đang đứng vị trí thứ 8 trong tổng số các NHTM tại Lào và đứng thứ 2 trong các NHTM Việt Nam tại Lào.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023:

Năm 2023 là một năm đầy khó khăn thách thức đối với nền kinh tế Lào nói chung và HĐKD của VietinBank Lào nói riêng trong bối cảnh khủng hoảng nền kinh tế toàn cầu và căng thẳng chiến tranh Nga - Ukraina. Tuy nhiên, VietinBank Lào đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao, đặc biệt năm 2023 VietinBank Lào đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ lần 2 lên thành 62 triệu USD (~1.488,3 tỷ đồng).

- TTS của VietinBank Lào năm 2023 là 236,8 triệu USD (~5.685,3 tỷ VND), tăng 20,8% so với năm 2022.
- Tổng huy động vốn huy động đạt 190,3 triệu USD (~4.568,6 tỷ VND), tăng 18% so với cuối năm 2022. Tổng dư nợ cho vay của VietinBank Lào đạt 179,5 triệu USD (~4.307,9 tỷ VND), tăng 12% so với cuối năm 2022.
- LNTT đến ngày 31/12/2023 đạt 2,74 triệu USD (~65,8 tỷ VND), tăng 36% so với năm 2022. Tỷ lệ nợ xấu là 0,99% (thấp hơn theo quy định của NHNN Lào là 3%) trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu là 148,7%.
- Các chỉ số tài chính ROA: 1,26%, ROE 5,95% cải thiện so với năm 2022 (năm 2022 ROA: 1,16%, ROE 5,42%).

(Tỷ giá quy đổi ngày 31/12/2023 USD/VND: 24.005)

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024:

Năm 2024, VietinBank Lào tiếp tục tập trung kiểm soát chất lượng nợ và tập trung phát triển tín dụng vào các ngành nghề tiềm năng, trọng tâm của nền kinh tế, giảm dư nợ ở các ngành nghề có rủi ro cao. Đồng thời, VietinBank Lào sẽ duy trì lãi suất cho vay bình quân ổn định, để áp dụng mức lãi suất phù hợp, cạnh tranh, mang lại hiệu quả cao.



Ngân hàng TNHH Indovina

TÊN VIẾT TẮT	IVB
TRỤ SỞ CHÍNH	97A Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. HCM
LIÊN HỆ	ĐT: 0283 9421 042 Fax: 0283 9421 043
GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG	Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng liên doanh số 101/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 11/11/2019 (thay thế Giấy phép hoạt động NHLD số 08/NH-GP do NHNN cấp ngày 29/10/1992)
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	Ngân hàng
VỐN ĐIỀU LỆ (31/12/2023)	193 triệu USD
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA VIETINBANK	50%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:

Huy động vốn và cho vay, giao dịch ngoại hối, dịch vụ thương mại quốc tế, cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng và các dịch vụ ngân hàng khác được chấp thuận bởi NHNN.

KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023:

- TTS của IVB tại ngày 31/12/2023 đạt 63,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2022. Dư nợ cho vay đạt 33,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,4% so với năm 2022, chiếm 52% TTS.
- Tổng thu nhập của IVB năm 2023 đạt 1.547 tỷ đồng, trong đó: Thu nhập lãi thuần đạt 1.341 tỷ đồng giảm 21,9% so với năm 2022, thu thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 53 tỷ đồng, giảm 15,9% so với năm 2022. Tổng chi phí hoạt động năm 2023 là 538 tỷ đồng, giảm 2,9% so với năm 2022.
- LNTT năm 2023 đạt 496 tỷ đồng, giảm 53,6% so với năm 2022 do tăng cường trích lập dự phòng rủi ro trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, biến động; tác động lên khả năng trả nợ của khách hàng.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024:

Năm 2024, Ngân hàng dự kiến triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phát triển, bao gồm:

- Tập trung chuyển dịch và phát triển phân khúc khách hàng SME và KHCN nhằm đa dạng hóa danh mục khách hàng;
- Nâng cao thu nhập phí từ Tài trợ Thương mại và thẻ;
- Tổ chức triển khai hoạt động thu hồi, xử lý nợ xấu kịp thời, có hiệu quả;
- Tăng cường QLRR và kiểm soát chất lượng nợ.

TỔNG TÀI SẢN
63.900
(tỷ đồng)
↑ **9%**
so với năm 2022

DƯ NỢ CHO VAY
33.200
(tỷ đồng)
↑ **6,4%**
so với năm 2022

3 - TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023



DVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU HỢP NHẤT	2022	2023	% TĂNG/GIẢM
TTS có	1.808.811	2.032.614	12,4%
Nguồn vốn huy động	1.340.546	1.526.275	13,9%
Dư nợ tín dụng	1.279.845	1.478.228	15,5%
LNTT	21.132	24.990	18,3%
LNST	16.984	20.045	18,0%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

DVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2022	2023
Quy mô tài sản và nguồn vốn		
TTS	1.808.811	2.032.614
VĐL	48.058	53.700
Vốn chủ sở hữu	108.316	125.872
Hiệu quả hoạt động		
Thu nhập lãi thuần	47.792	52.957
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	5.862	7.114
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng RRTD	44.922	50.105
LNTT	21.132	24.990
LNST	16.984	20.045
Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM)	2,93%	2,90%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/thu nhập hoạt động (CIR)	29,9%	29,0%
Tỷ lệ lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)	16,8%	17,1%
Tỷ lệ lợi nhuận/TTS (ROA)	1,27%	1,30%
Tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu		
Tỷ lệ nợ nhóm 2/tổng dư nợ tín dụng	2,3%	1,4%
Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ tín dụng	1,1%	1,0%
Tỷ lệ về an toàn thanh khoản và an toàn vốn		
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	15,1%	17,8%
Tổng dư nợ cho vay/nguồn vốn huy động (LDR)	81,8%	80,6%
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	25,7%	20,6%
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	Tuần thủ	Tuần thủ

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất và riêng lẻ năm 2022 và 2023 của VietinBank)

- Ghi chú:
- Số liệu tại cột ngày 31/12/2022 đã được điều chỉnh theo Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.
 - Số liệu về tỷ lệ nợ nhóm 2 và nợ xấu được tính toán theo quy định tại Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN, trên cơ sở số liệu riêng lẻ.
 - Chỉ tiêu NIM không bao gồm thu phí bảo lãnh.

4 - CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

TỔNG SỐ CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

5.369.991.748

cổ phiếu

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

5.369.991.748

cổ phiếu

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU DỰ TRỮ, CỔ PHIẾU QUỸ THEO TỪNG LOẠI

0

cổ phiếu

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

30%

Danh sách cổ đông có số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (tại thời điểm ngày 31/12/2023):

STT	TÊN CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CMND/ ĐKKD/MÃ SỐ GIAO DỊCH	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
1	Cổ đông Nhà nước (NHNN)	15/SL	3.461.676.283	64,46%	3.461.676.283
	Trong đó:				
	- Ông Trần Minh Bình, Chủ tịch HĐQT, đại diện 40%:		1.384.670.513	25,78%	1.384.670.513
	- Ông Trần Văn Tấn, TV HĐQT, đại diện 30%:		1.038.502.885	19,34%	1.038.502.885
	- Ông Lê Thanh Tùng, TV HĐQT, đại diện 30%:		1.038.502.885	19,34%	1.038.502.885
2	Cổ đông nội bộ		157.728	0,0030%	67.499
	- HĐQT		61.530	0,0011%	61.530
	- BKS		5.969	0,0001%	5.969
	- BDH		90.229	0,0017%	0
3	Công đoàn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	310/ToC- CĐNH	61.633.846	1,15%	0
4	Cổ đông chiến lược				
	MUFG Bank, Ltd.	CA6217	1.059.477.261	19,73%	0

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023

STT	CỔ ĐÔNG (THEO LOẠI HÌNH CỔ ĐÔNG LỚN/CỔ ĐÔNG NHỎ)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% VDL trở lên)	4.521.153.544	84,19%
1.1	Cổ đông Nhà nước (NHNN)	3.461.676.283	64,46%
1.2	MUFG Bank, Ltd.	1.059.477.261	19,73%
2	Cổ đông nhỏ	848.838.204	15,81%
TỔNG CỘNG		5.369.991.748	100%

STT	CỔ ĐÔNG (THEO LOẠI HÌNH TỔ CHỨC/CÁ NHÂN)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Cổ đông tổ chức	5.130.326.670	95,54%
Trong đó:			
	- Cổ đông Nhà nước (NHNN)	3.461.676.283	64,46%
	- Cổ đông tổ chức khác	1.668.650.387	31,08%
2	Cổ đông cá nhân	239.665.078	4,46%
TỔNG CỘNG		5.369.991.748	100%

STT	CỔ ĐÔNG (THEO LOẠI HÌNH TRONG NƯỚC/NƯỚC NGOÀI)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Cổ đông Nhà nước (NHNN)	3.461.676.283	64,46%
	Trong đó:		
	- Ông Trần Minh Bình, Chủ tịch HĐQT, đại diện 40%:	1.384.670.513	25,78%
	- Ông Trần Văn Tấn, TV HĐQT, đại diện 30%:	1.038.502.885	19,34%
	- Ông Lê Thanh Tùng, TV HĐQT, đại diện 30%:	1.038.502.885	19,34%
2	Công đoàn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	61.633.846	1,15%
3	Cổ đông khác	1.846.681.619	34,39%
3.1	Cổ đông trong nước	394.225.612	7,34%
	- Tổ chức trong nước	158.714.437	2,95%
	- Cá nhân trong nước	235.511.175	4,39%
3.2	Cổ đông nước ngoài	1.452.456.007	27,05%
	- Tổ chức nước ngoài	1.448.302.104	26,97%
	- Cá nhân nước ngoài	4.153.903	0,08%
TỔNG CỘNG		5.369.991.748	100%

4 - CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Trong năm 2023, VietinBank đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ **11,7415%** (cổ đông sở hữu 1.000.000 cổ phiếu được nhận 117.415 cổ phiếu mới). Số lượng cổ phiếu đã phát hành là **564.241.139 cổ phiếu**. Sau khi hoàn tất phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu này, VDL của VietinBank đã tăng từ 48.057 tỷ đồng lên gần **53.700** tỷ đồng.

Lịch sử các lần tăng vốn của VietinBank được liệt kê trong bảng dưới đây:

STT	NỘI DUNG PHÁT HÀNH	TỶ LỆ (%)	SỐ LƯỢNG PHÁT HÀNH (CỔ PHIẾU)	NGÀY GIAO DỊCH KHÔNG HƯỚNG QUYỀN	NGÀY KẾT THÚC ĐỢT PHÁT HÀNH	VDL SAU KHI PHÁT HÀNH (ĐỒNG)
1	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	11,7415	564.241.139	30/11/2023	01/12/2023	53.699.917.480.000
2	Trả cổ tức năm 2017, 2018, 2019 bằng cổ phiếu	29,07	4.805.750.609	07/07/2021	21/07/2021	48.057.506.090.000
3	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2013	14,00	457.260.208	06/09/2013	14/10/2013	37.234.045.560.000
4	Phát hành chào bán cổ phần riêng lẻ cho BTMU (nay là MUFG Bank)	19,73	644.389.811	14/05/2013	14/05/2013	32.661.443.480.000
5	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu từ nguồn thặng dư	29,60	598.782.376	30/03/2012	09/04/2012	26.217.545.370.000
6	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2011	20,00	337.162.027	29/11/2011	28/12/2011	20.229.721.610.000
7	Phát hành chào bán cổ phần riêng lẻ cho IFC	10,00	168.581.013	10/03/2011	10/03/2011	16.858.101.340.000
8	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2010	28,00	315.083.238	06/09/2010	18/10/2010	15.172.291.210.000
	Trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu	6,83	76.848.603			

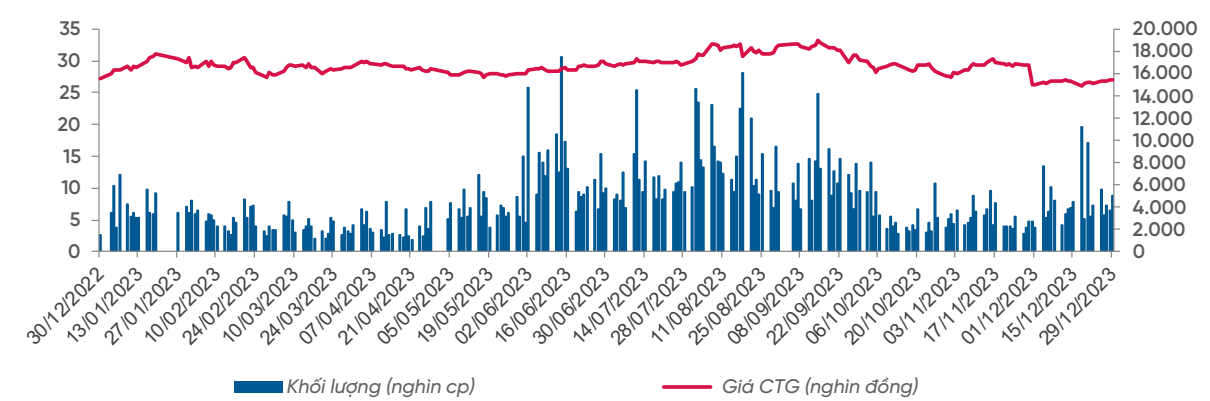
LỊCH SỬ TRẢ CỔ TÚC BẰNG TIỀN MẶT

NĂM	TỶ LỆ (%)	HÌNH THỨC TRẢ	NGÀY GIAO DỊCH KHÔNG HƯỚNG QUYỀN	NGÀY THANH TOÁN
2020	8,00	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt	14/12/2021	17/1/2022
2019	5,00	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt	17/12/2020	21/1/2021
2016	7,00	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt	27/9/2017	17/10/2017
2015	7,00	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt	16/1/2017	16/2/2017
2014	10,00	Trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt	23/6/2015	17/7/2015
2013	10,00	Trả cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt	21/5/2014	6/6/2014
2012	16,00	Trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt	6/9/2013	24/9/2013
2010	13,47	Tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt	14/1/2011	16/2/2011

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUÝ

Năm 2023 không phát sinh giao dịch.

DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU TRONG NĂM



CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
Giá phiên giao dịch đầu năm 2023 (ngày 3/1/2023)	28.000 đồng/cổ phiếu
Giá phiên giao dịch cuối năm 2023 (ngày 29/12/2023)	27.100 đồng/cổ phiếu
Biến động giá trong năm 2023	26.050 – 33.200 đồng/cổ phiếu
Khối lượng giao dịch trong năm 2023	2.568.704.365 cổ phiếu
Giá trị giao dịch trong năm 2023	31.966 tỷ đồng
Khối lượng giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2023	Bán ròng 38.881.407 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (ngày 29/12/2023)	27,05%
EPS (ngày 29/12/2023)	1.140 đồng/cổ phiếu
P/E (ngày 29/12/2023)	23,78x
BVPS (ngày 29/12/2023)	23.756 đồng/cổ phiếu
P/B (ngày 29/12/2023)	1,14x



5 - TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU NĂM 2023



14.542,37

tỷ đồng

**KHOẢNG LƯỢNG PHÁT HÀNH
TRÁI PHIẾU NĂM 2023**

11 đợt

**PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
RIÊNG LẺ**

2 đợt

**PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
RA CÔNG CHÚNG**

Năm 2023 tiếp tục là một năm thành công của VietinBank trong hoạt động phát hành trái phiếu để tăng vốn cấp 2 với tổng khối lượng phát hành đạt 14.542,37 tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với năm 2022, đồng thời đưa VietinBank trở thành TCTD phát hành lớn nhất trên thị trường xét về quy mô khối lượng trái phiếu tăng vốn. Điều này giúp VietinBank tăng quy mô vốn hoạt động để thực hiện cho vay nền kinh tế, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng và góp phần bảo đảm tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

Trên kênh chào bán ra công chúng, VietinBank đã thực hiện 2 đợt phát hành với tổng khối lượng 8.092,37 tỷ đồng, với hai kỳ hạn là 8 năm và 10 năm, lãi suất thả nổi tham chiếu theo bình quân lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của 4 ngân hàng gồm VietinBank, Vietcombank, BIDV và Agribank cộng biên độ từ 1,2% với Trái phiếu kỳ hạn 8 năm và cộng biên độ 1,3%/năm với Trái phiếu kỳ hạn 10 năm. Ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, VietinBank đã cải tiến tính năng mua trái phiếu trên VietinBank iPay để nâng cao khả năng tiếp cận của khách hàng trên kênh online và nhận được sự quan tâm của đồng đảo khách hàng với số lượng và giá trị giao dịch tăng mạnh so với các năm trước đây. Tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về chào bán trái phiếu ra công chúng, ngay sau khi kết thúc đợt phát hành, VietinBank đã nộp hồ sơ niêm yết trái phiếu và nhận được chấp thuận niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Theo đó, trái phiếu chào bán ra công chúng đợt 1 năm 2023 được giao dịch vào ngày 30/10/2023 và trái phiếu chào bán đợt 2 được giao dịch từ ngày 12/01/2024.

Bên cạnh đó, kênh phát hành trái phiếu riêng lẻ cũng được khai thác tối đa với khối lượng 6.450 tỷ đồng được chào bán thành công qua 11 đợt, chiếm 44,4% tổng khối lượng trái phiếu phát hành năm 2023. Trái phiếu riêng lẻ của VietinBank tập trung chủ yếu vào 3 kỳ hạn 8 năm, 10 năm và 15 năm và được kết hợp chào bán đồng thời cả lãi suất cố định và thả nổi với dải biên độ lãi suất dao động từ 0,9% đến 1,3%/năm nhằm đáp ứng nhu cầu và khẩu vị đầu tư của khách hàng, đặc biệt là các ĐCTC. Cùng với việc hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ của HNX chính thức đi vào vận hành từ ngày 19/7/2023, VietinBank là một trong những tổ chức phát hành đầu tiên trên thị trường đăng ký giao dịch thành công toàn bộ trái phiếu riêng lẻ đang lưu hành, đồng thời VietinBank luôn hoàn thành đúng thời gian đăng ký giao dịch đối với các mã trái phiếu phát hành mới trong năm 2023,

đáp ứng các quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

Trong những năm qua, kênh huy động vốn từ trái phiếu tiếp tục là kênh huy động vốn trung dài hạn hiệu quả, giúp Ngân hàng cải thiện các tỷ lệ an toàn hoạt động, đặc biệt là tỷ lệ an toàn vốn, đồng thời giúp Ngân hàng tăng cường quản trị rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn. Lãi suất phát hành ở mức hợp lý đã giúp VietinBank tiết giảm chi phí huy động để cải thiện hiệu quả tài chính và giảm lãi suất cho vay với các doanh nghiệp, cá nhân theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và NHNN.

Với các kết quả nổi bật đã đạt được từ hoạt động phát hành trong bối cảnh thị trường trái phiếu thu hẹp do tác động từ việc siết chặt quản lý từ các quy định của pháp luật, VietinBank vẫn giữ vững mức tăng trưởng ấn tượng trong hoạt động phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2, khẳng định uy tín và thương hiệu trên thị trường tài chính, là ngân hàng tiên phong tuân thủ quy định của pháp luật chứng khoán, qua đó thể hiện mạnh mẽ các cam kết của VietinBank với thị trường nhằm cung cấp các sản phẩm tài chính an toàn, hiệu quả, minh bạch và có tính thanh khoản cao cho NĐT.

“LINH HOẠT, CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG”

PHẦN

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 1 TÌNH HÌNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023
- 2 KẾT QUẢ KINH DOANH NỔI BẬT CỦA VIETINBANK NĂM 2023
- 3 ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024
- 4 GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN
- 5 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1 - TÌNH HÌNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

DIỄN BIẾN KINH TẾ VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

Kinh tế thế giới

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới tăng cao. Các rủi ro mới của kinh tế thế giới như: Bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực và cạnh tranh giữa các nước lớn tiếp tục tạo ra những thay đổi và tác động đến nền kinh tế toàn cầu trong trung hạn và dài hạn. Trong khi đó, biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ đến toàn cầu khiến 2023 là năm nóng nhất kể từ khi các kỷ lục về nhiệt độ bắt đầu được ghi nhận từ năm 1850.

Khép lại năm 2023, nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại từ mức 3,5% năm 2022 còn khoảng 3% năm 2023. Lạm phát tại các nền kinh tế lớn như: Mỹ, EU đã được kiểm soát hiệu quả và dần dần ổn định. Cụ thể, FED đã dùng tăng lãi suất và duy trì mức lãi suất ở mức 5,25% - 5,5% từ tháng giữa năm 2023, ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) cũng duy trì lãi suất ở mức 4,5% từ tháng 9/2023 và có dự báo về các đợt giảm lãi suất trong năm 2024.

Trong khi đó, mặc dù phục hồi không đồng đều, tăng trưởng của Trung Quốc vẫn vượt mục tiêu 5,2%; tuy nhiên tình trạng giảm phát liên tiếp trong 3 tháng cuối năm cho thấy Chính phủ Trung Quốc có thể cần các chính sách mạnh mẽ hơn để hỗ trợ nền kinh tế.



Kinh tế Việt Nam

Năm 2023, kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm lại do khó khăn toàn cầu và hạn chế nội tại. Tuy nhiên, nhờ những giải pháp đồng bộ từ Chính phủ và các cơ quan ban, ngành, kinh tế Việt Nam vẫn xuất hiện nhiều điểm sáng như: Khung pháp lý tiếp tục được hoàn thiện, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, giải ngân vốn đầu tư công tăng cao so với năm 2022, xuất nhập khẩu bắt đầu có dấu hiệu phục hồi trở lại... Trong năm, động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế là đầu tư công do Chính phủ điều hành chính sách tài khóa mở rộng, hỗ trợ nhu cầu ngắn hạn, loại bỏ các rào cản đối với việc thực hiện hiệu quả đầu tư công và giải quyết các điểm nghẽn cơ sở hạ tầng, từ đó đã hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng dài hạn. Cầu tiêu dùng trong nước mặc dù có dấu hiệu chững lại, nhưng cũng là động lực tăng trưởng. Động lực này được hỗ trợ từ việc giảm thuế suất VAT 2% và tăng lương Khối Nhà nước và lương hưu. Trong khi đó, tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài vẫn tiếp tục khả quan trong bối cảnh thương mại, đầu tư toàn cầu bị thu hẹp, cho thấy Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của các NĐT nước ngoài.

- Kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo.**

Năm 2023, bất chấp khó khăn toàn cầu và hạn chế nội tại, GDP cả nước tăng trưởng khoảng 5,05% so với năm 2022, dù thấp hơn so với kế hoạch 6% - 6,5% nhưng vẫn thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm tăng 3,25%, thấp hơn mục tiêu đề ra khoảng 4,5%. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất giảm khoảng 2% so với cuối năm 2022. Do đó, Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm Quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+ (từ mức BB), với triển vọng "Ổn định".

- Xuất nhập khẩu giảm tốc nhưng vẫn duy trì xu hướng xuất siêu.**

Theo đà khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu, xuất nhập khẩu cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực. Theo đó, tính chung cả năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 683 tỷ USD, giảm 6,6% so với năm 2022; trong đó xuất khẩu giảm 4,4%; nhập khẩu giảm 8,9%. Trong bối cảnh đó, xuất khẩu nông sản đã trở thành điểm sáng đáng ghi nhận khi giá trị kim ngạch năm 2023 đạt trên 53 tỷ USD. Nổi bật nhất là sự bứt phá mạnh mẽ của những mặt hàng thế mạnh là gạo và rau quả.

- Thu hút vốn FDI duy trì đà tăng trưởng tích cực.**

Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) vẫn giữ vững với mức tăng 32,1% so với cùng kỳ năm 2022, đạt hơn 36,61 tỷ USD, là năm cao thứ ba trong giai đoạn từ 2008 đến nay. Trong tổng vốn đăng ký hơn 36,6 tỷ USD, thì vốn đăng ký mới đạt gần 20,19 tỷ USD, tăng 62,2% so với cùng kỳ năm 2022. Số dự án đăng ký mới cũng đạt 3.188 dự án, tăng 56,6%. Như vậy, cả dự án mới và vốn đăng ký mới đều tăng mạnh.

- Đầu tư công tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế.**

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, Chính phủ tiếp tục điều hành chính sách tài khóa mở rộng bằng cách tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Đặc biệt, đầu tư công được cơ cấu lại theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung cho các dự án có tính lan tỏa cao, tạo động lực phát triển, liên kết vùng.

Dấu ấn kinh tế Việt Nam năm 2023

GDP

↑ 5,05%

so với cùng kỳ

XUẤT KHẨU

↓ 4,4%

so với cùng kỳ

NHẬP KHẨU

↓ 8,9%

so với cùng kỳ

CHỈ SỐ GIÁ
TIÊU DÙNG CPI

↑ 3,25%

so với cùng kỳ

TỶ GIÁ USD/VND

bình quân liên ngân hàng

23.895

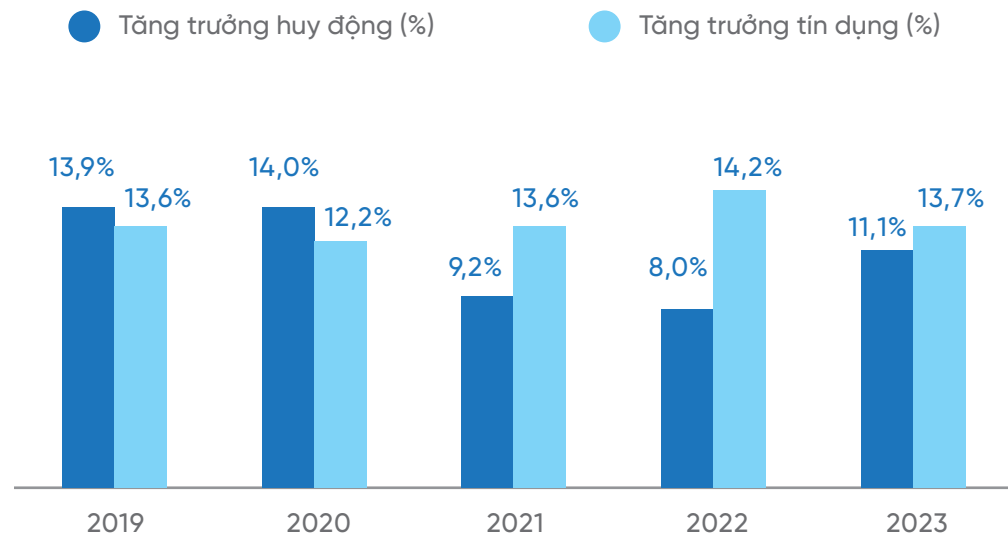
GIẢI NGÂN VỐN FDI

23,18 tỷ USD

1 - TÌNH HÌNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

Ngành Ngân hàng Việt Nam

Để ứng phó với những biến động nhanh của tình hình thế giới và trong nước, ngay từ đầu năm 2023, NHNN đã chủ động bám sát diễn biến để kịp thời điều chỉnh chính sách, ban hành và triển khai thực hiện đồng bộ, tối ưu các công cụ và giải pháp, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát được lạm phát ở mức thấp, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế và đảm bảo sự phát triển an toàn của hệ thống các TCTD. Du nợ tín dụng toàn ngành năm 2023 tăng 13,7%, đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế với sự bật tăng mạnh mẽ trong tháng 12/2023. Động lực tăng trưởng tín dụng đến từ khách hàng tổ chức. Trong khi đó, huy động thị trường 1 tăng trưởng ở mức thấp hơn tín dụng, tăng 11,1%. Nguồn vốn KHDN phục hồi tốt sau khi giảm sâu ở các quý đầu năm. Nguồn vốn KHCN chiếm tỷ trọng lớn do thị trường chứng khoán và bất động sản tăng trưởng không như kỳ vọng nên dân cư lựa chọn kênh an toàn để giữ tiền.



Nguồn: NHNN, Tổng cục Thống kê

Trong năm 2023, NHNN đã triển khai đồng bộ, linh hoạt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, cụ thể:

- Thực hiện 4 lần cắt giảm lãi suất điều hành, tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh theo chủ trương của Chính phủ. Theo đó, các NHTM cũng điều chỉnh giảm dần lãi suất huy động để tạo điều kiện giảm LSCV, phù hợp với điều kiện thực tế.
- Ban hành và triển khai nhiều chính sách nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, điển hình như: **Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023** của Thống đốc NHNN quy định về việc TCTD, CN ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn...
- Điều hành linh hoạt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trong toàn hệ thống để đảm bảo dư địa đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế và an toàn hệ thống tổ chức tín dụng.
- Tích cực triển khai chuyển đổi số trên quy mô toàn ngành, đẩy mạnh phát triển kênh giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch qua kênh Internet, điện thoại di động và QR Code... Các hệ thống thanh toán được vận hành ổn định, thông suốt và an toàn, góp phần hỗ trợ khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng, giảm chi phí thanh toán, tăng cường tính minh bạch trong nền kinh tế.
- Chủ động điều hành tỷ giá linh hoạt trong bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước còn nhiều biến động, giữ ổn định được thị trường ngoại tệ và hạn chế được các biến động lớn trong ngắn hạn của tỷ giá, ổn định giá trị đồng tiền, đảm bảo thanh khoản thông suốt.

TRIỂN VỌNG MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2024

Triển vọng kinh tế vĩ mô thế giới trong năm 2024

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 được dự báo giảm so với các dự báo trước đây. Các rủi ro cản trở đà tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn đang hiện hữu và một số xu hướng mới xuất hiện, như:

- Căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực trên thế giới;
- Cạnh tranh gay gắt trên các mặt trận của hai cực kinh tế Trung Quốc - Mỹ và các đồng minh dự báo gia tăng trong thời gian tới,
- Tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt để chống lạm phát, chính sách hỗ trợ tài khóa thu hẹp dần trong bối cảnh nợ công có dấu hiệu tăng cao. Tác động trễ của việc thắt chặt cung tiền ở một số ngân hàng trung ương có thể nhận thấy rõ ở các nền kinh tế phát triển, với tốc độ tăng trưởng trung bình chậm lại, được dự báo khoảng 1% vào năm 2024 (Nguồn: IMF).

Bên cạnh các rủi ro, đà tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2024 cũng vẫn sẽ được hậu thuẫn từ một số yếu tố thuận lợi, bao gồm:

- Các cam kết và thỏa thuận về toàn cầu hóa tuy chứng lại ở cấp độ toàn cầu, nhưng các dòng chảy của toàn cầu hóa vẫn tiếp tục diễn ra ở cấp độ khu vực và song phương;
- Một số động lực tăng trưởng mới xuất hiện của kinh tế thế giới trong giai đoạn này đặc biệt là xu hướng chuyển đổi xanh và liên kết kinh tế sau đại dịch COVID-19 tiếp tục được thúc đẩy. Ngoài ra, sự phát triển nhanh của chuyển đổi số nhờ Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang tiếp diễn sẽ tạo ra những đột phá mới hỗ trợ đà tăng trưởng của kinh tế toàn cầu.

	THẾ GIỚI		CÁC NỀN KINH TẾ PHÁT TRIỂN		CÁC NỀN KINH TẾ ĐANG PHÁT TRIỂN	
	2023	2024	2023	2024	2023	2024
IMF (10/2023)	3,0	2,9	1,5	1,4	4,0	3,9
OECD (11/2023)	2,9	2,7	1,7	1,4	-	-
WB (6/2023)	2,1	2,4	0,7	1,2	4,0	3,9

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo nghiên cứu của IMF, WB và OECD

Lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ giảm dần, từ 8,7% năm 2022, 6,9% năm 2023 xuống còn 5,8% năm 2024 (Nguồn: IMF). Theo nhận định của các chuyên gia, áp lực giá cả trên thế giới sẽ giảm bớt khi các quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, giá năng lượng giảm, cùng với thị trường lao động mạnh.

1 - TÌNH HÌNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH NGÂN HÀNG NĂM 2023

Triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2024

Năm 2024, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục có nhiều thuận lợi song cũng phải đối mặt với không ít thách thức. Trong bối cảnh khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng, tác động từ sự suy giảm của nền kinh tế thế giới nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục tác động tới nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, những điểm sáng của kinh tế Việt Nam trong năm 2023 bắt đầu cho thấy những dấu hiệu phục hồi, khởi sắc, tạo tiền đề để Việt Nam bước vào năm 2024 với tâm thế lạc quan, tin tưởng. Năm 2024, xuất khẩu, đầu tư công và FDI được kỳ vọng tiếp tục là những động lực hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế.

- **Xuất khẩu** dự kiến trở lại đà tăng trưởng, nhờ sự hồi phục của thị trường công nghệ toàn cầu giúp cho lực cầu cải thiện đối với các mặt hàng chủ lực như: Điện tử, máy tính, điện thoại. Bên cạnh đó, xuất khẩu nông sản với các mặt hàng như: Gạo, cà phê... tiếp tục là điểm tựa, hưởng lợi từ giá cả quốc tế duy trì mức cao do nguồn cung eo hẹp.
- **Đầu tư công** được kỳ vọng tiếp tục tạo hiệu ứng lan tỏa để kích thích tăng trưởng về phía tổng cầu. Chính phủ đã giao kế hoạch năm 2024 với số vốn hơn 677.000 tỷ đồng (Quyết định số 1603/QĐ-TTg), so với mức ước thực hiện năm 2023 là 580.000 tỷ đồng. Nhờ các giải pháp đòn đốc sát sao và quyết liệt của Chính phủ và cơ quan quản lý, tiến độ giải ngân ở nhiều dự án trọng điểm đã có xu hướng tăng tốc rõ rệt từ nửa cuối năm 2023. Do đó, giải ngân đầu tư công trong năm 2024 được kỳ vọng tiếp tục gia tốc, lượng vốn thực hiện có thể đạt 90% - 95% kế hoạch và tăng 5% - 10% so với năm trước.
- **Dòng vốn FDI** được dự báo tiếp tục triển vọng hứa hẹn trong năm 2024. Với môi trường kinh tế - xã hội ổn định, nguồn nhân lực dồi dào, tích cực thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do và nâng cấp đối tác chiến lược toàn diện với các nền kinh tế hàng đầu, Việt Nam là quốc gia tiềm năng trong chiến lược đa dạng hóa chuỗi cung ứng của các nhà sản xuất.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, NHNN dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác.

- **Định hướng tăng trưởng tín dụng** năm 2024 khoảng 15%, với kỳ vọng phục hồi kinh tế từ 3 động lực: **(i)** Thương mại toàn cầu cải thiện khi hàng tồn kho chạm đáy và cầu phục hồi khi lạm phát dự báo hạ nhiệt tại hầu hết các nền kinh tế lớn; **(ii)** Tiêu dùng nội địa hồi phục dần nhờ lạm phát được kiểm soát và du lịch quốc tế lấy lại tốc độ tăng trưởng như giai đoạn trước dịch COVID-19; **(iii)** Đầu tư tư nhân cải thiện với hỗ trợ từ chính sách tài khóa (thuế VAT 8%) và chính sách tiền tệ (lãi suất duy trì ở mức thấp), thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh.
- **Lãi suất:** NHNN duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt, nới lỏng thúc đẩy nền kinh tế, tuy nhiên vẫn thận trọng trong việc kiểm soát lạm phát (4% - 4,5%).
- **Tỷ giá** kỳ vọng tiếp tục hạ nhiệt do chênh lệch lãi suất USD và VND sẽ giảm dần. Đồng thời áp lực lạm phát trong năm 2024 không quá lớn do các tác động đến lạm phát chính không còn nhiều dư địa tăng (giá dầu, giá hàng hóa...).

	IMF	ADB	WB	MỤC TIÊU QUỐC HỘI
Dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2024	6,9%	6%	5,5%	6% - 6,5%
Dự báo tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân		4%	4%	4% - 4,5%



Kinh tế thế giới và Việt Nam trong năm 2023 là một bức tranh pha trộn nhiều gam màu sáng, tối. Mặc dù môi trường kinh tế đã ghi nhận nhiều điểm sáng tích cực, tuy nhiên cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, với tinh thần “trong NGUY có CƠ”, VietinBank đã chủ động, linh hoạt đưa ra các giải pháp thích ứng với biến chuyển thị trường, duy trì hiệu quả kinh doanh tăng trưởng bền vững, đồng thời tích cực đi đầu triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và Nhà nước.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023, VietinBank đã tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, chuyển dịch nhanh cơ cấu thu nhập. Với chiến lược khách hàng là trung tâm, VietinBank xác định phương thức cạnh tranh theo hướng chú trọng phát triển giải pháp ngân hàng tài chính hiện đại, nâng cao năng lực tư vấn, chất lượng dịch vụ, đáp ứng tối đa nhu cầu tài chính của khách hàng. Quy mô kinh doanh liên tục được mở rộng song hành cùng với chất lượng tài sản được nâng cao. Cơ cấu nguồn vốn được cân đối theo hướng tối ưu, phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đồng thời kết hợp với đẩy mạnh số hóa dịch vụ nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh toàn hàng.

1. Củng cố nền tảng vốn vững chắc

- Vốn điều lệ trong năm 2023 của VietinBank tăng lên gần 53.700 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2020. Bộ đệm vốn được tăng cường sẽ hỗ trợ tối ưu chi phí vốn, góp phần tích cực trong việc tạo nguồn lực cho tăng trưởng HĐKD, giúp Ngân hàng bứt phá cả về quy mô lẫn chất lượng trong tương lai.

2. Quy mô hoạt động duy trì nhịp độ tăng trưởng tích cực

- Quy mô tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 lần đầu tiên vượt mốc 2 triệu tỷ đồng, đạt 2,03 triệu tỷ đồng, tăng **12,4%** so với năm 2022.
- Dư nợ tín dụng đạt 1,48 triệu tỷ đồng, tăng **15,5%** so với cùng kỳ năm trước và thường xuyên tăng trưởng cao hơn trung bình ngành. Trong đó: Cho vay khách hàng đạt 1,47 triệu tỷ đồng, tăng **15,6%** so với năm 2022. Cơ cấu tín dụng chuyển dịch tích cực, vừa tăng trưởng về quy mô ở tất cả các phân khúc vừa chuyển dịch sang các phân khúc có hiệu quả sinh lời cao là bán lẻ và DNNVV theo định hướng chiến lược của VietinBank.
- Cơ cấu nguồn vốn huy động tại ngày 31/12/2023 đạt 1,53 triệu tỷ đồng, tăng **13,9%** so với đầu năm. Trong đó: Tiền gửi khách hàng đạt 1,4 triệu tỷ đồng, tăng **12,9%** so với năm 2022; phát hành giấy tờ có giá đạt 115 nghìn tỷ đồng, tăng **26,3%** so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt, trong bối cảnh thị trường khó khăn, CASA toàn ngành suy giảm, năm 2023, CASA của VietinBank vẫn phục hồi mạnh mẽ, tỷ trọng CASA đạt 22,5% (tăng **2,5%** so với năm 2022).

THỊ PHẦN TIỀN GỬI

↑ **10,4%**

(Tại thời điểm ngày 30/11/2023, nguồn: NHNN)

THỊ PHẦN CHO VAY

↑ **10,9%**

(Tại thời điểm ngày 31/12/2023, nguồn: NHNN)

3. Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện

- Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ cho vay trên cơ sở hợp nhất tại thời điểm ngày 31/12/2023 đạt **1,13%**, trong khi tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của NHNN trên số liệu riêng lẻ đạt **1%** vào cuối năm 2023, thấp hơn tỷ lệ nợ xấu toàn ngành và là ngân hàng duy nhất trong nhóm các NHTM hàng đầu giảm tỷ lệ nợ xấu so với năm 2022. Các chỉ tiêu về nợ xấu đều tuân thủ hạn mức kế hoạch NHNN và ĐHĐCĐ giao.
- Tỷ lệ dự phòng bao phủ nợ xấu cho vay và trái phiếu nội bảng năm 2023 là **167,2%**, tiếp tục duy trì ở mức cao.

4. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nguồn thu

- Tổng thu nhập hoạt động năm 2023 của VietinBank đạt 70,5 nghìn tỷ đồng, tăng **10%** so với cùng kỳ năm 2022. Ngân hàng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập thông qua các giải pháp tài chính toàn diện, cải thiện chất lượng SPDV...
- Thu nhập lãi thuần (không gồm thu phí bảo lãnh) đạt 51,6 nghìn tỷ đồng, tăng **10%** so với cùng kỳ năm trước do Ngân hàng thúc đẩy tăng trưởng dư nợ tín dụng nhằm cung ứng vốn cho nền kinh tế, đi đôi với kiểm soát tốt chất lượng nợ.
- Thu nhập ngoài lãi đóng góp 26,9% tổng thu nhập hoạt động với động lực chính từ các nghiệp vụ lõi bao gồm bảo lãnh, Tài trợ Thương mại, kinh doanh ngoại tệ... Trong đó: Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ (gồm thu phí bảo lãnh) năm 2023 đạt 8,5 nghìn tỷ đồng, tăng **25,7%** so với đầu năm và thu nhập thuần từ HĐKD ngoại hối tiếp tục tăng trưởng **19,5%** so với năm 2022, khẳng định vị thế Top đầu của VietinBank về doanh số và thị phần kinh doanh ngoại tệ trên thị trường.

5. Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng chi phí hoạt động

- Tỷ lệ CIR năm 2023 của VietinBank đạt 29% thấp hơn so với mức 29,9% của năm 2022. VietinBank luôn tối ưu hiệu quả sử dụng và quản trị chi phí hoạt động, ưu tiên cho các hoạt động thúc đẩy kinh doanh, các dự án trọng điểm của Ngân hàng. Bên cạnh đó, trong năm 2023, tổng thu nhập hoạt động của VietinBank tiếp tục được cải thiện, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng của chi phí hoạt động cũng giúp giảm tỷ lệ CIR.

6. Kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng

- Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và quốc tế có nhiều khó khăn, thách thức, với nỗ lực, quyết tâm của toàn hệ thống VietinBank, lợi nhuận trước trích DPRR năm 2023 đạt hơn 50,1 nghìn tỷ đồng – mức cao nhất từ trước đến nay, tương đương tăng **11,5%** so với năm 2022. Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ VietinBank đạt 24,2 nghìn tỷ đồng, tăng **17,8%** so với năm 2022 – hoàn thành 108% mục tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 25 nghìn tỷ đồng, tăng **18,3%** so với năm 2022.
- ROA và ROE năm 2023 cải thiện so với năm 2022, lần lượt đạt 1,3% và 17,1%.
- Trong năm 2023, VND giảm giá so với hầu hết các ngoại tệ (so với đồng Đô la Mỹ USD, VND giảm khoảng 3%, phù hợp với định hướng điều hành của NHNN. Đối với lãi suất, trong bối cảnh lãi suất thế giới tăng và neo ở mức cao, NHNN đã điều hành giảm lãi suất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, VietinBank đã triển khai các biện pháp linh hoạt nhằm hạn chế ảnh hưởng của biến động tỷ giá và lãi suất, do đó, kết thúc năm 2023, hoạt động kinh doanh của VietinBank vẫn ghi nhận kết quả tích cực. (Chi tiết xem tại trang 75)

7. Nâng tầm công nghệ với Chương trình Chuyển đổi số toàn diện

- Năm 2023, VietinBank triển khai chương trình tư vấn Chuyển đổi số hoạch định chiến lược chuyển đổi toàn hàng gắn liền với định hướng phát triển trung – dài hạn của ngân hàng.
- VietinBank đẩy mạnh cung cấp SPDV qua kênh số, tăng cường tự động hóa quy trình, mở rộng kết nối đối tác qua hệ sinh thái Open API, ERP...

8. Thúc đẩy hoạt động Ngân hàng số

- Đối với phân khúc KHCN, VietinBank iPay với hơn 150 tính năng, tiện ích giúp người dùng tận hưởng cuộc sống trọn vẹn, tối ưu nhất theo tiêu chí "All in one", kết nối tới hơn 2.400 nhà cung cấp, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng "Vạn tính năng, trăm tiện ích". Tính đến ngày 31/12/2023, VietinBank đang có gần 7,8 triệu khách hàng bán lẻ sử dụng iPay, tăng **24,2%** so với cùng kỳ năm 2022; đạt 786 triệu giao dịch, tăng **58,5%** so với cùng kỳ năm 2022.
- Đối với phân khúc KHDN, nền tảng Ngân hàng số VietinBank eFAST được xem là "trợ lý tài chính số" với hơn 130 tính năng. Tính đến ngày 31/12/2023, số lượng khách hàng tổ chức sử dụng eFAST đạt 226 nghìn khách hàng, tăng **18%** so với năm 2022; số lượng giao dịch qua kênh eFAST đạt 32,5 triệu giao dịch, tăng **0,1%** so với cùng kỳ năm 2022. Giá trị giao dịch qua kênh eFAST đạt 6 triệu tỷ đồng, tăng **18%** so với đầu năm.

TỶ LỆ GIAO DỊCH QUA IPAY
CỦA KHBL

92%

TỶ LỆ GIAO DỊCH QUA KÊNH eFAST
CỦA KHDN

82%

9. Điểm tựa cho các dự án xanh hướng tới PTBV

- Hướng tới mục tiêu đưa VietinBank trở thành ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực tín dụng xanh, tài trợ bền vững tại VietinBank, Ngân hàng chú trọng PTBV, triển khai các chương trình tài trợ vốn trong lĩnh vực năng lượng xanh, xuất khẩu xanh và công trình xanh; tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, ký kết thỏa thuận với Ngân hàng MUFG quy mô huy động lên tới 1 tỷ USD tại COP 28.
- Kết thúc năm 2023, tỷ trọng tài trợ dự án xanh trong tổng dư nợ tín dụng của Ngân hàng đạt **3,2%**, với gần **1.000** khách hàng đã ký kết hợp đồng tín dụng trong các lĩnh vực PTBV.

10. Tích cực thực thi có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước và công tác an sinh, xã hội.

- Bám sát, thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, VietinBank đã nỗ lực kiểm soát chi phí và quản lý tốt chất lượng tài sản, tạo điều kiện triển khai đồng bộ các giải pháp, ban hành hàng loạt chương trình tín dụng với lãi suất ưu đãi, định hướng tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tín dụng "xanh", các lĩnh vực ưu tiên. VietinBank cũng phân bổ nguồn lực vào các khu vực kinh tế trọng điểm, đồng hành cùng các vùng và các địa phương để thúc đẩy kinh tế vùng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước.
- Ngân hàng cũng đi đầu trong việc triển khai HTLS theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP, Thông tư 03/2022/TT-NHNN và Thông tư 02/2023/TT-NHNN theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN. Đồng thời, VietinBank đã triển khai chương trình ưu đãi cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo Nghị quyết số 33/NQ-CP.
- Trong năm 2023, VietinBank dành nguồn lực hỗ trợ cho công tác an sinh xã hội với tổng số tiền gần 300 tỷ đồng.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

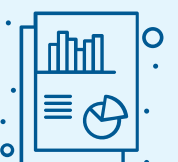
VietinBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành chủ động, thống nhất xuyên suốt từ TSC đến các đơn vị kinh doanh, linh hoạt điều chỉnh theo diễn biến thị trường. Cụ thể:



1. Triển khai quyết liệt tái cấu trúc danh mục tín dụng theo hướng nâng cao hiệu quả sinh lời và chất lượng tài sản.



2. Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính, nâng cao hoạt động quản trị tài chính từ công tác lập kế hoạch, giám sát và điều hành tài chính, kiểm soát chi phí hoạt động.



3. Linh hoạt điều hành công tác cân đối vốn và chính sách lãi suất, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn trong bối cảnh thị trường có nhiều diễn biến phức tạp.



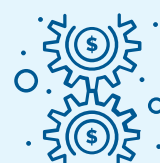
4. Chú trọng công tác chuyển đổi số, tập trung cải thiện mạnh mẽ SPDV có hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.



5. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản, nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng và tăng cường QTRR.



6. Đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ XLRR.



7. Kien toan va nang cao hieu qua hoat dong bo may to chuc mang luoi, nang cao chat luong nguon nhan luc va cong tac can bo, tang nang suat lao dong, cai tien cac chinh sach tien luong, dai ngo, nhan su; thuc day thuc thi VHDN.

2 - KẾT QUẢ KINH DOANH NỔI BẬT CỦA VIETINBANK NĂM 2023

ĐÁNH GIÁ VỊ THẾ HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK SO VỚI NGÀNH

Trên hành trình 35 năm xây dựng và phát triển, VietinBank tự hào khi đã tạo lập được một hệ sinh thái tài chính toàn diện trên mọi lĩnh vực, nâng cao vị thế cạnh tranh, mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng, người lao động, cổ đông, cộng đồng và xã hội.

Là một ngân hàng có vai trò trụ cột trong nền kinh tế, **các chỉ tiêu quy mô** của VietinBank luôn đứng trong Top đầu của ngành (VĐL, TTS, nguồn vốn huy động, dư nợ tín dụng, CASA...), thể hiện tầm vóc và năng lực vững mạnh của một định chế tài chính uy tín hàng đầu.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng chú trọng lấy hiệu quả làm thước đo trong mọi hoạt động. **Các chỉ tiêu về hiệu quả** liên tục được cải thiện qua các năm nhờ đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập và tối ưu hóa chi phí hoạt động. Trong những năm qua, VietinBank luôn nằm trong nhóm những ngân hàng có lãi thuần từ hoạt động dịch vụ cao nhất ngành, trong khi đó, tỷ lệ CIR được kiểm soát tốt ở mức thấp và nằm trong nhóm thấp nhất toàn ngành.

HĐKD của ngân hàng được tái cấu trúc để hài hòa với hệ thống QLRR và khẩu vị rủi ro mới của VietinBank. Ngân hàng luôn chủ động kiểm soát chất lượng tài sản với kỷ luật chặt chẽ, do đó **các chỉ tiêu chất lượng** luôn nằm trong nhóm những ngân hàng tốt nhất ngành. Tỷ lệ nợ xấu liên tục giảm trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu duy trì ở mức cao.

Đặc biệt, theo Báo cáo 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2023 của Brand Finance, giá trị thương hiệu của VietinBank được đánh giá tăng thêm **22,4%** so với năm 2022 lên mức 1,302 tỷ USD. Đây là năm thứ 2 liên tiếp VietinBank lọt vào Top 10 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam. Trong 9 năm qua (2015 - 2023), giá trị thương hiệu VietinBank đã tăng gấp **6,7 lần** từ mức hơn 193 triệu USD ghi nhận vào năm 2015.

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU VIETINBANK

1,302 tỷ USD

↑ 22,4%

so với năm 2022, theo Brand Finance



VietinBank
Nâng giá trị cuộc sống

Trên cơ sở nền tảng vững chắc trong thời gian qua, VietinBank đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024, tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp điều hành, thúc đẩy kinh doanh bám sát định hướng, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN cũng như diễn biến thị trường song song với việc tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Một số mục tiêu chính trong HĐKD năm 2024 VietinBank đang trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt như sau:

TỔNG TÀI SẢN

tăng trưởng từ

8%-10%

DƯ NỢ TÍN DỤNG

Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ

NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG

Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản

TỶ LỆ NỢ XẤU/DƯ NỢ TÍN DỤNG

< 1,8%

CÁC TỶ LỆ AN TOÀN HOẠT ĐỘNG

Tuân thủ quy định của NHNN

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ ĐẠO TRIỂN KHAI HĐKD TRONG NĂM 2024 GỒM:

- 01 Tổ chức triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, thực hiện triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu theo định hướng chỉ đạo của Chính phủ và NHNN.
- 02 Tiếp tục tăng trưởng quy mô dư nợ bền vững, tăng tỷ trọng các sản phẩm có hiệu quả cao và rủi ro trong hạn mức quy định, đa dạng hóa khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng cho nền kinh tế.
- 03 Quản trị hiệu quả cân đối vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản; đặc biệt chú trọng tăng trưởng nguồn CASA và các nguồn vốn có chi phí thấp.
- 04 Tăng tỷ trọng thu ngoài lãi, cải thiện mạnh mẽ, toàn diện chất lượng SPDV.
- 05 Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa trong mọi mặt hoạt động, bám sát kế hoạch chuyển đổi số Ngành Ngân hàng theo định hướng của Chính phủ và NHNN tại QĐ 810/QĐ-NHNN. Triển khai chương trình Chuyển đổi số Project X01 hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng số hàng đầu Việt Nam, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng trải nghiệm của khách hàng.
- 06 Đẩy mạnh công tác thu hồi và xử lý nợ xấu. Tập trung nguồn lực với nỗ lực cao nhất, áp dụng toàn diện và linh hoạt, đồng bộ các biện pháp để đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ xấu, nợ XLRR, trực tiếp nâng cao đóng góp vào hiệu quả của hệ thống.
- 07 Nâng cao hiệu quả QTRR, bảo đảm sự tuân thủ, an toàn trong hoạt động, phát triển kinh doanh gắn liền với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng.
- 08 Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính, quản trị, nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí hoạt động; ưu tiên dành nguồn lực ngân sách cho các hoạt động thúc đẩy HĐKD, các chi phí hỗ trợ chuyển đổi số của Ngân hàng, tiếp tục kiểm soát tốc độ tăng của chi phí thấp hơn tốc độ tăng thu nhập.
- 09 Kiện toàn mô hình tổ chức mạng lưới, nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực.

4. GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trên hành trình 35 năm xây dựng và phát triển, VietinBank luôn kiên định khi thực hiện chiến lược PTBV theo hướng tập trung vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế dài hạn, song hành với các mục tiêu xã hội và môi trường, đảm bảo lợi ích hài hòa cho các bên liên quan. Ngân hàng chú trọng thực hiện cam kết về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và nỗ lực đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội thông qua nhiều chương trình thiết thực, có ý nghĩa.

Chi tiết báo cáo đánh giá về các nội dung trên được trình bày tại Phần 6 – Báo cáo PTBV.



Các đại biểu tham dự Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập VietinBank



*“DẪN DẮT
SỰ THAY ĐỔI”*

PHẦN

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK

- 1 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2023
- 2 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- 3 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2024
- 4 CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

1 - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2023

Năm 2023 là năm có ý nghĩa đặc biệt, đánh dấu hành trình 35 năm xây dựng, phát triển với sự trưởng thành, kiên cường và đầy bản lĩnh của VietinBank. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động thách thức, Ngân hàng đã đẩy mạnh thực hiện chiến lược kinh doanh thông qua đầu tư nền tảng công nghệ, đa dạng hóa cơ cấu doanh thu, phát triển khách hàng theo hướng bền vững, kiểm soát tốt rủi ro. Cùng với những nỗ lực tăng trưởng kinh doanh, VietinBank luôn chủ động, tích cực thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, mang lại những giá trị thiết thực cho cộng đồng.

Cụ thể, HĐQT đánh giá về các mặt hoạt động của VietinBank năm 2023 như sau:

VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023, bám sát định hướng đã được thông qua tại ĐHĐCĐ, với sự chỉ đạo quyết liệt từ HĐQT và sự đồng lòng của toàn thể CBNV, VietinBank đã hoàn thành xuất sắc những mục tiêu kinh doanh năm 2023 với nhiều dấu ấn nổi bật. Ngân hàng tập trung đẩy mạnh chiến lược kinh doanh theo chiều sâu, chuyển dịch cơ cấu nguồn thu hiệu quả theo hướng đa dạng hóa, tăng cường phát triển các hoạt động phi tín dụng, tối ưu hóa chất lượng hoạt động, quản trị danh mục tín dụng chặt chẽ kết hợp với ứng dụng nền tảng công nghệ hiện đại. Nhiều giải pháp kinh doanh đã được triển khai, bao gồm:

Tăng trưởng tín dụng có chọn lọc gắn liền với tăng trưởng theo ngành nghề, địa bàn có tiềm năng

- » Dư nợ tín dụng hợp nhất đạt 1,48 triệu tỷ đồng, tăng **15,5%** so với năm 2022; tốc độ tăng trưởng tín dụng thường xuyên duy trì ở mức cao hơn toàn ngành, đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế.
- » Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu danh mục tín dụng theo định hướng đẩy mạnh tăng trưởng dư nợ phân khúc KHL và KHDN NVV, theo đó tỷ trọng dư nợ bình quân 2 phân khúc tăng từ 63,35% năm 2021 lên **63,73%** tổng dư nợ năm 2023.
- » Tăng trưởng dư nợ vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tín dụng "xanh", lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn theo định hướng của Chính phủ; các lĩnh vực thiết yếu của nền kinh tế; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, khắc phục khó khăn; các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có tiềm năng phục hồi tốt và khai thác tốt các khu vực trọng điểm kinh tế, các lĩnh vực phù hợp với thế mạnh của từng địa phương.

Tăng trưởng nguồn vốn hiệu quả, điều hành cơ cấu vốn theo hướng tối ưu

- » Trong năm, VietinBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm quản trị hiệu quả cân đối vốn, tăng trưởng nguồn vốn huy động ổn định, bền vững, khai thác linh hoạt và đa dạng các nguồn vốn trong và ngoài nước. Nguồn vốn huy động hợp nhất đạt gần 1,53 triệu tỷ đồng, tăng **13,9%** so với năm 2022.
- » Đáng chú ý, trong bối cảnh thị trường khó khăn, CASA toàn ngành suy giảm nhưng nguồn vốn CASA của VietinBank vẫn phục hồi mạnh mẽ, tăng **27,2%** so với cuối năm 2022; tỷ trọng CASA đạt 22,5% (tăng **2,5%** so với năm 2022); qua đó hỗ trợ tích cực trong việc kiểm soát chi phí vốn của VietinBank.
- » VietinBank luôn duy trì LDR và các tỷ lệ thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ

- » Năm 2023, VietinBank đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo hướng triển khai các giải pháp tài chính toàn diện, trọn gói, cải thiện chất lượng SPDV; đặc biệt các sản phẩm phi tín dụng cho các nhóm khách hàng trọng tâm, mở rộng tệp khách hàng xuất nhập khẩu, KHDN NVV trong hệ sinh thái...
- » Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 7,1 nghìn tỷ đồng, tăng **21,4%** so với năm 2022. Lãi thuần từ HĐKD ngoại tệ đạt 4,2 nghìn tỷ đồng, tăng **19,5%** so với năm 2022; VietinBank tiếp tục đứng top đầu về cả doanh số và thị phần kinh doanh ngoại tệ trên thị trường, góp phần cải thiện cơ cấu thu nhập của VietinBank theo hướng bền vững. Thu nhập ngoài lãi (bao gồm thu phí bảo lãnh) đóng góp 26,9% tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng.

4

Quản lý rủi ro hiệu quả, đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ xử lý rủi ro

- » Tăng cường công tác quản trị rủi ro, công tác dự báo, nhận diện các khách hàng tiềm ẩn rủi ro, chủ động xây dựng các kịch bản chất lượng nợ. VietinBank tăng cường trích lập dự phòng rủi ro; trong đó, số dự phòng đã trích lập trong năm 2023 là 25,1 nghìn tỷ đồng, số dự phòng được sử dụng để XLRR là 26,8 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11 cuối năm 2023 được kiểm soát ở mức 1%, đảm bảo mục tiêu dưới 1,8% theo kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu năm 2023 là 167,2%, tiếp tục duy trì ở mức cao.
- » Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thu hồi, xử lý nợ xấu, nợ XLRR; triển khai công tác xử lý nợ tập trung đối với các khoản nợ lớn và ủy thác xử lý nợ. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của thị trường, thu nợ XLRR đạt 4,7 nghìn tỷ đồng, giảm 12,9% so năm 2022 nhưng vẫn đóng góp tích cực vào hiệu quả hoạt động của ngân hàng.

5

Nâng cao hiệu quả sử dụng, quản trị chi phí

- » Hiệu quả sử dụng chi phí hoạt động tiếp tục được nâng cao, đạt mức tốt nhất trong nhiều năm qua. Trong năm 2023, VietinBank tập trung dành nguồn lực cho các khoản chi phí phục vụ trực tiếp HĐKD, các hoạt động chuyển đổi số, tích cực thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng nhân sự để tạo tiền đề cho sự PTBV của ngân hàng. Tỷ lệ CIR được kiểm soát tốt ở mức 29%, tiếp tục cải thiện so với mức 29,9% của năm 2022, là mức hiệu quả hơn so với đa số các NHTM khác.

Nhìn chung, trong năm 2023, với việc tiếp tục chủ động tái cơ cấu toàn diện mọi mặt hoạt động, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu dư nợ, gia tăng thu nhập ngoài lãi, kiểm soát tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và chi phí hoạt động của ngân hàng; VietinBank đã ghi nhận những kết quả tăng trưởng khả quan. Lợi nhuận trước trích dự phòng rủi ro năm 2023 đạt hơn 50 nghìn tỷ đồng, tương đương tăng **11,5%** so với năm 2022 và đạt cao nhất từ trước tới nay. LNTT hợp nhất đạt 25 nghìn tỷ đồng, tăng **18,3%** so với năm 2022. LNTT riêng lẻ đạt 24,2 nghìn tỷ đồng, tăng **17,8%** so với năm 2022 - hoàn thành **108%** mục tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao, tạo nguồn lực tài chính vững mạnh để VietinBank tiếp tục phát huy tốt vai trò NHTM Nhà nước chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, đóng góp lớn vào Ngân sách Nhà nước và sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong thời gian tới.

Cũng trong năm 2023, VietinBank triển khai các biện pháp nâng cao năng lực tài chính, thành công tăng VDL lên gần **53.700 nghìn tỷ đồng** thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2020, góp phần tích cực trong việc tạo nguồn lực cho tăng trưởng HĐKD.

Đặc biệt, VietinBank liên tục triển khai các chương trình tín dụng, miễn, giảm lãi, phí cùng các giải pháp tài chính toàn diện; đi đầu trong nỗ lực giảm lãi suất huy động, tiết giảm chi phí hoạt động, tạo điều kiện tiếp tục giảm LSCV. VietinBank hỗ trợ doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, khôi phục sản xuất, kinh doanh; xây dựng các chính sách, sản phẩm tạo cơ chế linh hoạt trong tài trợ các dự án xanh.

“

Kết thúc năm 2023, kết quả tăng trưởng ở hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh đi cùng với việc kiểm soát và quản trị tốt rủi ro, nâng cao chất lượng tài sản chính là nền tảng vững chắc để VietinBank không ngừng bứt phá, khẳng định sự minh bạch và toàn diện trên hành trình hướng tới thành công.

”



1 - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2023

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Năm 2023, với định hướng chiến lược rõ ràng và mục tiêu cụ thể, HĐQT VietinBank đã định hướng, chỉ đạo BDH xây dựng các phương án hành động cụ thể để vượt qua nhiều khó khăn, biến động của thị trường, đảm bảo tăng trưởng đi đôi với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tài sản.

Các dấu ấn nổi bật trong công tác quản trị điều hành của VietinBank trong năm 2023 như sau:

1 **Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự các cấp, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động; thực thi và lan tỏa mạnh mẽ VHDN**



Năm 2023, VietinBank tiếp tục thực hiện quyết liệt, kiên định chủ điểm về tinh gọn bộ máy, tinh gọn đội ngũ, đổi mới chất lượng nguồn lực, nâng cao năng suất lao động với hàng loạt các giải pháp, chính sách đổi mới, cụ thể:

- » Kiện toàn, tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực;
- » Thúc đẩy chuyển đổi văn hóa từ “củ” sang “tuyển” thông qua công tác thi tuyển công khai, minh bạch, tạo cơ hội thăng tiến bình đẳng, công bằng cho CBNV;
- » Đổi mới và đa dạng hóa chính sách tiền lương, đãi ngộ hướng đến người lao động, tối ưu hóa sử dụng quỹ lương, thúc đẩy phân hóa thu nhập nhằm gia tăng động lực và nhiệt huyết của cán bộ;
- » Trao quyền và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác xây dựng, phát triển nhân sự và sử dụng quỹ lương hiệu quả.

Đặc biệt, trong năm 2023, VietinBank đã chủ động nghiên cứu, xây dựng hệ thống khảo sát riêng về VHDN và tinh chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động VietinBank. Chiến lược Văn hóa VietinBank giai đoạn 2023 – 2025 ra đời gắn với hành trình chuyển đổi số, đặt ưu tiên xây dựng đặc trưng văn hóa thúc đẩy hiệu suất cao, gia tăng giá trị tiên phong, khác biệt; hướng tới chuyển dịch hành vi văn hóa cốt lõi từ tập trung kết quả sang hiệu quả.

2 **Triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số toàn diện HĐKD và quản trị, nâng cao trải nghiệm của khách hàng**

Cùng với nâng cao năng lực tài chính, tiên phong áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong công tác quản trị điều hành, quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở VietinBank cũng tạo động lực quan trọng cho VietinBank trong việc thiết lập những nền tảng quan trọng để thích ứng với môi trường nhiều biến động, mở rộng hệ sinh thái số, góp phần định hình thói quen tài chính của khách hàng trong tương lai.

Năm 2023, VietinBank xây dựng và triển khai Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2024 – 2028. Hành trình chuyển đổi số của VietinBank mang tên “Project X01” cùng đối tác tư vấn chiến lược

“

“Project X01 không chỉ là một chương trình chuyển đổi số, đó là hành trình kiến tạo tương lai VietinBank. Sự thay đổi bắt đầu từ chính tư duy và chúng tôi đang thay đổi cách làm để vươn đến một tầm cao mới. Hoàn thành giai đoạn lên kế hoạch, chúng tôi đang sẵn sàng cho sự bứt phá đặc biệt tại VietinBank”.

Ông Trần Minh Bình
Chủ tịch HĐQT VietinBank

”

hàng đầu thế giới đã bắt đầu với lộ trình triển khai 108 sáng kiến gắn liền với chiến lược kinh doanh trung dài hạn của VietinBank. Các sáng kiến bao phủ mọi hoạt động quan trọng của VietinBank từ chiến lược kinh doanh theo phân khúc khách hàng, sản phẩm trọng tâm đến các sáng kiến nền tảng về công nghệ thông tin, dữ liệu, nhân sự, VHDN, quản trị rủi ro... Chương trình Chuyển đổi số được kỳ vọng sẽ làm thay đổi tầm nhìn, tư duy, hành động của toàn hệ thống, đem đến những đổi thay ấn tượng, giúp VietinBank hiện thực hóa khát vọng trở thành ngân hàng số hàng đầu Việt Nam.

3

Kiểm soát chất lượng nợ và tăng cường công tác QTRR; siết chặt kỷ luật, kỷ cương và nâng cao ý thức tuân thủ

Năm 2023, VietinBank đã ban hành mới quy định Khung QLRR trong hệ thống VietinBank nhằm đảm bảo các nội dung chính sách về QLRR luôn cập nhật các yêu cầu của cơ quan quản lý, các tiêu chuẩn về QLRR mới trên thế giới cũng như hoàn thiện văn bản phù hợp với hoạt động quản trị, điều hành tại VietinBank. Quy định bao gồm các vấn đề mang tính nguyên tắc về công tác QLRR, làm nền tảng đối với hệ thống VBCS, cơ cấu tổ chức và phương pháp luận quản lý các loại rủi ro trọng yếu trong hệ thống VietinBank. Ngân hàng tăng cường kiểm soát chất lượng nợ từ TSC đến CN, khoanh vùng và nhận diện sớm tất cả các rủi ro trọng yếu, đặc biệt là rủi ro tín dụng; giám sát toàn hệ thống theo 3 tuyến phòng vệ kết hợp với giám sát cấp cao của HĐQT, Ủy ban QLRR, BDH, Hội đồng rủi ro, Hội đồng ALCO. Với mục tiêu trở thành một trong những ĐCTC hàng đầu trong một môi trường kinh tế còn nhiều biến động và thách thức, VietinBank luôn chú trọng việc xây dựng một hệ thống QTRR không chỉ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước mà còn hướng tới đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về QLRR (tham khảo các mô hình Basel, MUFG – cổ đông chiến lược và các ngân hàng đối tác của MUFG).

Đặc biệt, trong xu thế chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ và bối cảnh nhiều loại hình rủi ro gia tăng, đặc biệt là các rủi ro mới, tinh vi liên quan đến CNTT, VietinBank cũng chú trọng quản lý rủi ro hoạt động, QLRR CNTT thông qua việc phát triển các hệ thống/công cụ để hỗ trợ nhận diện rủi ro sớm, thành lập Ủy ban CNTT để tham mưu HĐQT chỉ đạo việc xây dựng và triển khai các công cụ quản lý hiệu quả, tiên tiến trong QLRR CNTT, bảo đảm an ninh mạng và bảo mật thông tin, dữ liệu khách hàng.

Ngoài ra, để thích ứng và phù hợp với chuyển đổi số, công tác kiểm tra giám sát cũng được tăng cường hiện đại hóa bằng việc: Đổi mới phương pháp, cách thức kiểm tra; xây dựng các công cụ giám sát tự động; khai thác tối đa tài nguyên dữ liệu trên hệ thống kết hợp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để nhanh chóng phát hiện, cảnh báo sớm rủi ro.

4

Tuân thủ quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty niêm yết đại chúng quy mô lớn

Trong năm 2023, HĐQT VietinBank đã tổ chức các phiên họp định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và trao đổi về các nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị của VietinBank. Ngoài ra, HĐQT còn quyết định nhiều nội dung khác thông qua hình thức họp/lấy ý kiến bằng văn bản.

Bên cạnh đó, HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã tổ chức đánh giá kết quả hoạt động năm 2023 của từng TV HĐQT. Theo đó, tất cả các TV HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo Điều lệ của VietinBank,

1 - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2023



Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT VietinBank và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của VietinBank và cổ đông; nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc định hướng phát triển, phương án kinh doanh của VietinBank; tham dự các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định và chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và HĐQT về quyết định của mình; triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT và có trách nhiệm giải trình trước ĐHCĐ, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu; thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo phần công của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và theo quy định của pháp luật. Đồng thời, các TV HĐQT cũng thực hiện giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động trọng yếu của VietinBank theo phân công, kịp thời nhận diện và hỗ trợ giải quyết, khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở các cấp.



"DẪN DẮT SỰ THAY ĐỔI"

Hoạt động của TV HĐQT độc lập VietinBank trong năm 2023 cũng được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành và hệ thống quy định nội bộ của VietinBank, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHCĐ và các nội dung được ĐHCĐ ủy quyền, thực hiện vai trò nổi bật và tích cực trong việc định hướng chiến lược kinh doanh và hoạt động của hệ thống, giám sát việc thực thi cũng như QTRR, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, 7 Ủy ban trực thuộc HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với các phòng/ban, bộ phận có liên quan để thực hiện đầy đủ, kịp thời, có kết quả các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành. Qua đó, các Ủy ban thuộc HĐQT đã giúp HĐQT tăng cường hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với các đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát của HĐQT trong hệ thống VietinBank.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH tiếp tục được kiện toàn, đồng bộ, hỗ trợ cho các đơn vị trực thuộc HĐQT thực hiện công tác tham mưu và triển khai công tác giám sát, phối hợp làm việc với các đơn vị trong toàn hệ thống.



1 - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2023

VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Nhận thức được vai trò quan trọng của Ngành Ngân hàng – kênh dẫn vốn chính của nền kinh tế, VietinBank luôn chú trọng thực thi về ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) nhằm đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan, thiết lập những chuẩn mực mới về PTBV trên thị trường và xây dựng sức mạnh nội tại trong chính ngân hàng. Năm 2023, VietinBank đã kiện toàn Ban Chỉ đạo PTBV là cơ quan đầu mối triển khai các hoạt động liên quan đến PTBV. Đồng thời, **Khung Tài chính Bền vững** được xây dựng trong năm 2023 theo chuẩn quốc tế đã nhận được đánh giá độc lập từ Sustainalytics – một công ty uy tín tại Mỹ về đánh giá tính bền vững của các công ty niêm yết. Khung Tài chính Bền vững của VietinBank đã đưa ra các hướng dẫn cụ thể cho việc tài trợ và quản lý các khoản tài trợ cho danh mục các dự án xanh và xã hội.

Song song với đó, VietinBank đã tiên phong đồng hành cùng Chính phủ trong việc tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường, ký kết thỏa thuận với MUFG Bank, quy mô huy động lên tới **1 tỷ USD** tại COP28 nhằm phục vụ các dự án PTBV, mang lại lợi ích môi trường, xã hội và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn; sát cánh cùng doanh nghiệp, hỗ trợ cộng đồng triển khai các chương trình tài trợ vốn trong lĩnh vực năng lượng xanh, xuất khẩu xanh và công trình xanh....

Đặc biệt, VietinBank là doanh nghiệp niêm yết **3 năm liên tiếp** lọt vào sổ chỉ số PTBV (**VNSI**), **2 năm liên tiếp** là Top 10 doanh nghiệp bền vững (**CSI**).

Trong năm 2023, VietinBank cũng dành tổng số tiền gần **300 tỷ đồng** thực hiện công tác ASXH, xóa đói giảm nghèo, làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc. Đây cũng là sự tiếp nối tinh thần tiên phong chung tay chia sẻ trách nhiệm xã hội, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, gắn kinh doanh với xã hội, cộng đồng.



2 - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tại các cuộc họp định kỳ hằng tháng của HĐQT, Phó TGD phụ trách BDH thay mặt BDH VietinBank báo cáo đầy đủ về các mảng hoạt động của VietinBank, các hoạt động nổi bật trong tháng về:

- (i) Chính sách lãi suất, chương trình thúc đẩy tăng trưởng;
- (ii) SPDV;
- (iii) Công tác hỗ trợ khách hàng;
- (iv) KTKSNB;
- (v) QLRR, xử lý thu hồi nợ;
- (vi) Kế hoạch HĐKD trong các tháng tiếp theo.

Ngoài ra, Phó TGD phụ trách BDH cũng báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT hoặc các báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT, báo cáo các chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT để phục vụ hoạt động giám sát của HĐQT; tình hình thực hiện hạn mức kiểm soát rủi ro, các biện pháp đề xuất khi (các) hạn mức có nguy cơ bị vượt hoặc nguy cơ phát sinh rủi ro trọng yếu ngoài dự kiến, các nội dung đề xuất với HĐQT.

Thông qua hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH, HĐQT nhận thấy BDH luôn kịp thời báo cáo, tiếp nhận các định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai đầy đủ, có kết quả trên toàn hệ thống các nội dung này cùng các công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- 1 Trong bối cảnh nền kinh tế nhiều biến động, BDH đã chủ động triển khai linh hoạt các giải pháp kinh doanh đồng bộ, toàn diện, thực hiện có hiệu quả các chủ điểm trọng tâm và chủ điểm kinh doanh theo định hướng của HĐQT. Nhờ đó, VietinBank vẫn giữ vững tốc độ tăng trưởng ở hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh, tạo ra các động lực mới bám sát chiến lược và tầm nhìn của VietinBank.
- 2 Các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT và các báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT và các đơn vị trực thuộc HĐQT được thực thi khẩn trương, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch trong công tác quản trị.
- 3 Ngoài ra, BDH đã nghiêm túc thực hiện rà soát, kiện toàn hệ thống cơ chế, quy chế quản trị nội bộ, VBSC của VietinBank theo hướng tinh gọn, mạch lạc, bảo đảm triển khai hiệu quả HĐKD, nâng cao năng lực cạnh tranh đồng thời kiểm soát chặt chẽ các rủi ro trọng yếu.
- 4 Đặc biệt, đối với chương trình Chuyển đổi số, BDH đã quyết liệt chỉ đạo các đơn vị trong toàn hàng nghiên cứu, xây dựng và triển khai các sáng kiến; thực hiện nâng cấp hạ tầng công nghệ, dữ liệu, quản trị; phát triển các mô hình kinh doanh trên nền tảng số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

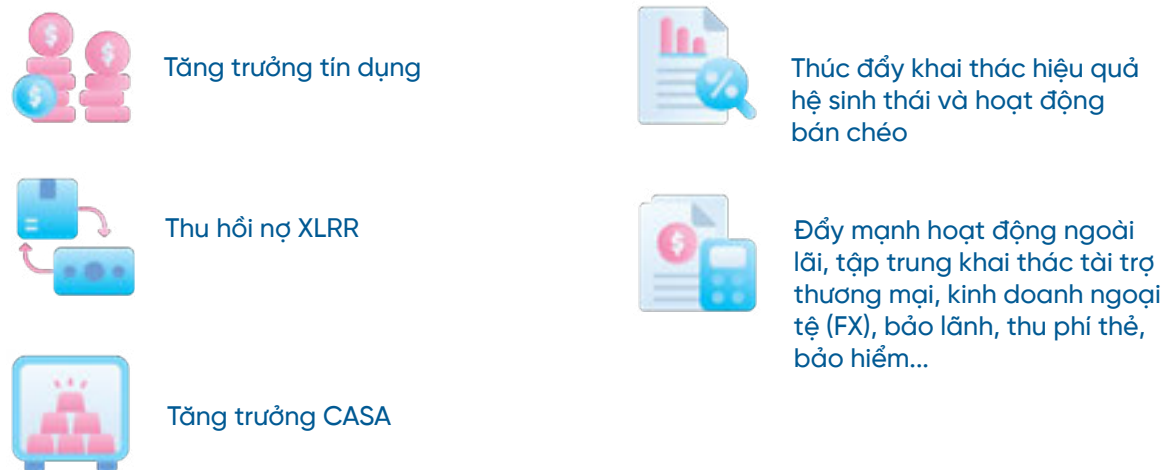
Với những kết quả đạt được trong năm 2023, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của BDH trong việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu được NHNN và ĐHĐCĐ giao trong năm 2023. Tập thể BDH đã thực hiện tốt công tác điều hành HĐKD theo định hướng an toàn – hiệu quả – bền vững. Ngoài ra, các TV BDH cũng đã thực thi có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao, gương mẫu đi đầu trong việc lan tỏa văn hóa làm việc chuyên nghiệp, gắn kết trong Ngân hàng.



3 - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2024

Năm 2024, kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức khó lường như: Xung đột địa chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp, áp lực lạm phát, chính sách tiền tệ, tài khóa thắt chặt ở các nền kinh tế. Tuy nhiên, với nền tảng vĩ mô tương đối ổn định, thu hút các NĐT nước ngoài và liên tục tăng trưởng trong những năm qua, kinh tế Việt Nam năm 2024 còn nhiều dư địa phát triển và dự báo đạt mức **6% - 6,5%**. NHNN tiếp tục điều hành linh hoạt các công cụ chính sách nhằm ổn định tỷ giá, kiểm soát lạm phát đồng thời đảm bảo thanh khoản, an toàn hệ thống ngân hàng, cung ứng vốn hiệu quả cho nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các tổ chức tín dụng.

Với vai trò là NHTM chủ lực, trụ cột của nền kinh tế, trên cơ sở bản sắc VHDN của người VietinBank, VietinBank đã chủ động, tiên phong tiến bước vào hành trình kiến tạo những giá trị mới. **VietinBank tiếp tục đẩy mạnh triển khai 5 chủ điểm kinh doanh trọng tâm gồm:**



Đồng thời, VietinBank sẽ triển khai các giải pháp toàn diện, linh hoạt và đồng bộ, tập trung vào **5 chủ điểm nền tảng trọng tâm gồm:**



Định hướng triển khai đối với một số hoạt động trọng yếu:



4 - CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

CHỈ TIÊU	DỰ KIẾN NĂM 2024 (*)
Tổng tài sản	Tăng trưởng từ 8% - 10%
Dư nợ tín dụng	Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ
Nguồn vốn huy động	Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản
Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng	< 1,8%
LNTT riêng lẻ	Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (VietinBank tiếp tục cải thiện mạnh mẽ hiệu quả kinh doanh, thực hiện tốt vai trò ngân hàng chủ lực, trụ cột và chủ đạo của nền kinh tế).
Cổ tức	Tỷ lệ chi trả cổ tức và cơ cấu chi trả cổ tức (tiền mặt, cổ phiếu) thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật.
Các tỷ lệ an toàn hoạt động	Tuân thủ quy định của NHNN

(*) Cụ thể thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên 2024

Năm 2023 là năm bản lề với nhiều mục tiêu chiến lược được VietinBank triển khai quyết liệt. Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ tác động của kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng nhưng bằng sự năng động, sáng tạo, thích ứng linh hoạt kết hợp với bản lĩnh và kinh nghiệm được tích lũy trong suốt chặng đường 35 năm xây dựng và phát triển; VietinBank đã xuất sắc hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với những chỉ tiêu tài chính tăng trưởng ấn tượng, các chỉ số an toàn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Nhà nước.

Trong hành trình chuyển đổi mạnh mẽ, VietinBank đã sẵn sàng bước vào một giai đoạn phát triển mới, cao hơn mà ở đó dấu ấn **“Định hình kỷ nguyên số”** sẽ được thể hiện rõ nét nhất. Hướng tới tương lai, chuyển đổi số sẽ tiếp tục là trụ cột phát triển của VietinBank, là tiền đề để bứt phá nội lực, là mục tiêu để phát triển và là động lực để chuyển đổi ngân hàng theo hướng đa năng, hiện đại hàng đầu Việt Nam, vươn tầm khu vực và thế giới.



Hội nghị tổng kết công tác Đảng, hoạt động kinh doanh năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024



“CÔNG KHAI – MINH BẠCH – BÌNH ĐẲNG”

PHẦN

05

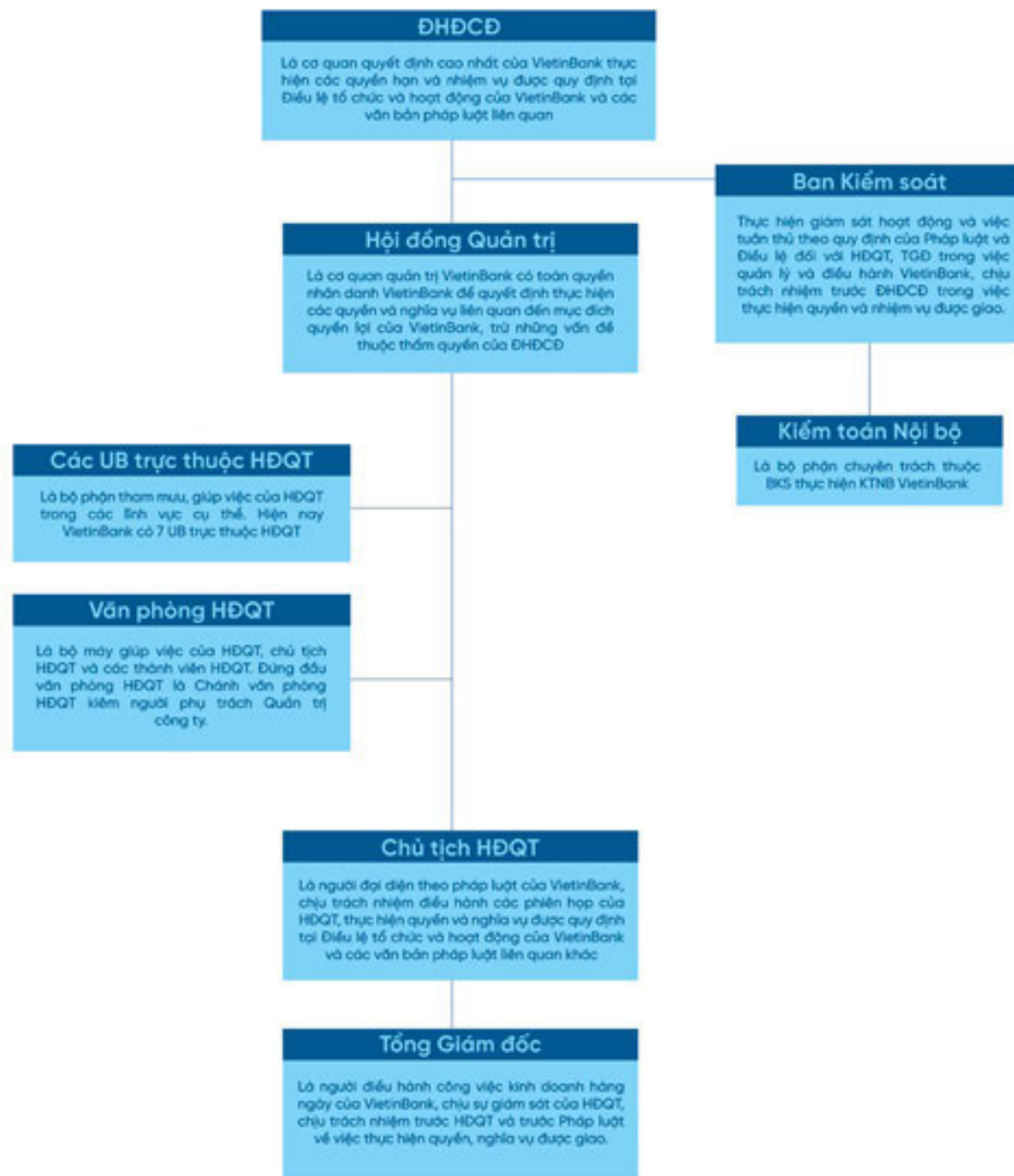
QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1 TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 2 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
- 3 HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
- 4 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH
- 5 HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ
- 6 HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC VÀ TỘI PHẠM
- 7 ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN
- 8 CAM KẾT THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

1 - TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công tác quản trị điều hành là nền tảng quyết định hiệu quả hoạt động của một ngân hàng. Mô hình quản trị của VietinBank có đầy đủ các chủ thể quản trị của một doanh nghiệp niêm yết (bao gồm: ĐHĐCĐ, HĐQT, các ủy ban trực thuộc HĐQT, BKS, BDH...), đảm bảo nền tảng cơ cấu quản trị công ty vững chắc. Cơ cấu quản trị của VietinBank luôn đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa HĐQT, BDH và BKS; đề cao tính minh bạch và kịp thời là các nguyên tắc trọng yếu cấu thành nên một hệ thống quản trị Ngân hàng hiệu quả.

Mô hình quản trị tiên tiến, phù hợp quy định pháp luật Việt Nam hiện hành



Ngoài ra, VietinBank đã xây dựng và kiện toàn mô hình quản trị xuyên suốt, đồng bộ toàn Ngân hàng nhằm đảm bảo tính thống nhất và nhất quán trong mọi lĩnh vực hoạt động. Đồng thời, Ngân hàng triển khai áp dụng khung pháp lý về quản trị công ty, bao gồm:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank.
- Quy chế quản trị nội bộ.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank.
- Các quy chế và tài liệu khác liên quan đến hoạt động quản trị công ty.

Trong những năm qua, VietinBank luôn nỗ lực tham chiếu và áp dụng các thông lệ tốt nhất trong nước và quốc tế về quản trị công ty để nâng cao chất lượng quản trị, làm nền tảng để phát triển HĐKD an toàn - hiệu quả - bền vững. Theo đó, hệ thống quản trị tại VietinBank không chỉ đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của một TCTD cũng như quy định về quản trị đối với doanh nghiệp niêm yết; mà còn được xây dựng và tham chiếu tới các thông lệ và chuẩn mực quốc tế như: Bộ nguyên tắc Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất do UBCKNN và IFC phát hành, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Thẻ điểm Quản trị công ty khu vực ASEAN.

Hoạt động quản trị công ty hướng đến phát triển bền vững

Hướng đến mục tiêu PTBV của VietinBank, hoạt động Quản trị công ty cũng được xây dựng và kiện toàn nhằm đảm bảo hiệu quả công tác triển khai liên quan đến PTBV. Cụ thể, Ngân hàng phân công nhiệm vụ cho 1 TV HĐQT và 1 TV BDH phụ trách Ban Chỉ đạo PTBV - Cơ quan đầu mối tham mưu HĐQT và BDH các vấn đề liên quan đến PTBV với các nhiệm vụ cụ thể là: **(i)** Tham mưu cho HĐQT trong nghiên cứu, xây dựng, điều chỉnh, phê duyệt và đánh giá kết quả, hiệu quả chiến lược PTBV của VietinBank; **(ii)** Tham mưu cho HĐQT, BDH về việc ban hành các chính sách, hệ thống công cụ để triển khai các công việc liên quan đến PTBV tại VietinBank; **(iii)** Giám sát tình hình thực hiện các công việc liên quan đến PTBV đối với các TV/đơn vị có liên quan tại VietinBank và **(iv)** Báo cáo HĐQT/BDH về việc thực hiện công việc liên quan đến PTBV.

Đồng thời HĐQT giám sát việc triển khai chiến lược phát triển toàn hàng, trong đó bao gồm mục tiêu PTBV, đồng thời phê duyệt nội dung Báo cáo thường niên hàng năm trong đó có tích hợp Báo cáo PTBV.



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT VietinBank đều là những chuyên gia tài chính – ngân hàng trong nước và quốc tế có nhiều kinh nghiệm trong mọi lĩnh vực, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và gắn bó, tâm huyết với chiến lược PTBV của Ngân hàng, cam kết mang lại lợi ích cao nhất cho HĐQT, đối tác, khách hàng, CBNV và cộng đồng xã hội.

• Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần VietinBank của các TV HĐQT được trình bày trong bảng dưới đây (số liệu tại ngày 31/12/2023):

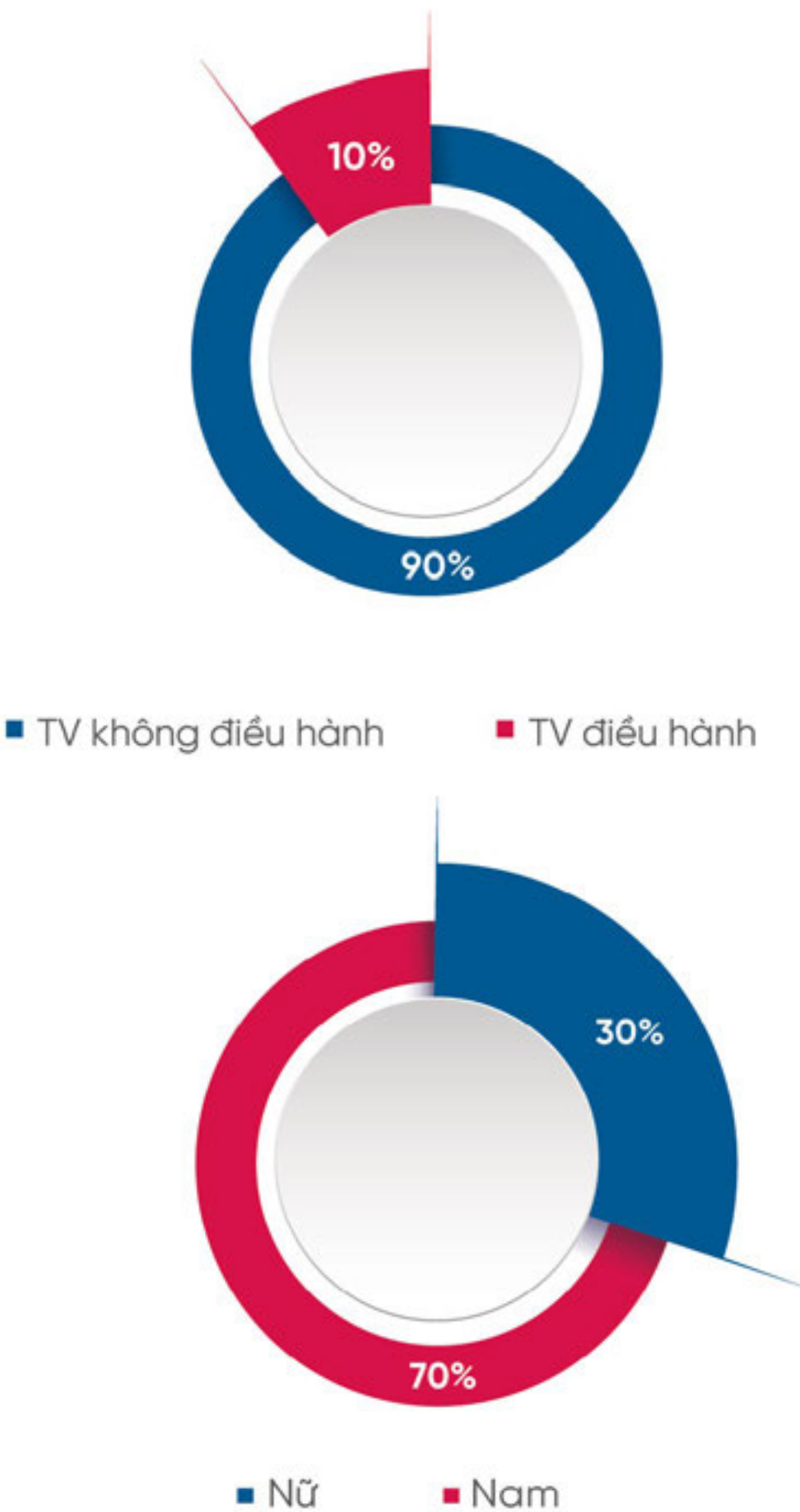
STT	HỌ VÀ TÊN (BAO GỒM CHỨC VỤ)	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Ông Trần Minh Bình – Chủ tịch HĐQT	1.384.673.981	25,7854%
	Đại diện cá nhân	3.468	0,0001%
	Đại diện vốn Nhà nước	1.384.670.513	25,7853%
2	Ông Trần Văn Tấn – TV HĐQT	1.038.502.885	19,3390%
	Đại diện cá nhân	0	0 %
	Đại diện vốn Nhà nước	1.038.502.885	19,3390%
3	Ông Lê Thanh Tùng – TV HĐQT	1.038.502.885	19,3390%
	Đại diện cá nhân	0	0%
	Đại diện vốn Nhà nước	1.038.502.885	19,3390%
4	Bà Trần Thu Huyền – TV HĐQT	57.931	0,00108%
5	Ông Nguyễn Thế Huân – TV HĐQT	0	0%
6	Bà Phạm Thị Thanh Hoài – TV HĐQT	131	0,000002%
7	Ông Nguyễn Đức Thành – TV HĐQT	0	0%
8	Ông Masashige Nakazono – TV HĐQT	0	0%
9	Ông Koji Iriguchi – TV HĐQT kiêm Phó TGD	0	0%
10	Bà Nguyễn Thị Bắc – TV độc lập HĐQT	0	0%
TỔNG CỘNG		3.461.737.813	64,4645%

• Tính đến ngày 31/12/2023, có 1 TV HĐQT VietinBank đang nắm giữ chức vụ quản lý tại công ty khác là bà Phạm Thị Thanh Hoài – kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào.

• TV độc lập HĐQT: Tại thời điểm ngày 31/12/2023, VietinBank có 1 TV độc lập HĐQT là bà Nguyễn Thị Bắc.

• Thay đổi TV HĐQT trong năm 2023: Xem tại phần Giới thiệu nhân sự – Trang 32.

• Cơ cấu HĐQT có 9/10 là TV không điều hành (chiếm tỷ lệ 90%), 3/10 TV là nữ (chiếm tỷ lệ 30%). HĐQT có 2 nhân sự là đại diện của cổ đông chiến lược – MUFG Bank với kinh nghiệm quản lý đa quốc gia tại tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới.



2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VietinBank có **7 Ủy ban trực thuộc HĐQT** là Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Ủy ban Chính sách (UBCS), Ủy ban Chiến lược (UBCL), Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (UBALCO), Ủy ban Công nghệ thông tin (UBCNTT), Ủy ban Chất lượng dịch vụ (UBCLDV). Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật. HĐQT đánh giá trong năm 2023, các Ủy ban đã phối hợp chặt chẽ với các phòng/ban, bộ phận có liên quan để thực hiện đầy đủ, kịp thời, có kết quả các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành. Qua đó, các Ủy ban thuộc HĐQT đã giúp HĐQT tăng cường hiệu quả quản trị, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với các đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát của HĐQT trong hệ thống VietinBank. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:



• Ủy ban Nhân sự

Chức năng - nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT về xây dựng chính sách nhân sự, tuyển chọn và bố trí các chức danh nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT; giúp HĐQT thực hiện giám sát việc triển khai cơ chế, chính sách nhân sự và các hoạt động quản lý nhân sự của VietinBank.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank đồng thời là Chủ nhiệm UBNS;
- + 1 TV HĐQT kiêm GD Khối Nhân sự là Phó Chủ nhiệm UBNS;
- + 2 TV còn lại của UBNS là TGD/Phó TGD phụ trách BDH và Trưởng Phòng Phát triển Nhân sự.

Các hoạt động trong năm 2023

Trong năm 2023, UBNS đã tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc:

- + Kiện toàn mô hình tổ chức các khối, phòng/ban gắn với thực thi Chiến lược phát triển của Ngân hàng, bao gồm **(i)** Kiện toàn mô hình Trung tâm Giải pháp Tài chính và chấm dứt hoạt động của Phòng Thúc đẩy kinh doanh; **(ii)** Thành lập Trung tâm Quản lý & Xử lý nợ nhằm chuyên môn hóa, hỗ trợ CN tập trung nguồn lực thúc đẩy kinh doanh, đặc biệt đối với các khoản nợ quy mô lớn, phức tạp; **(iii)** Thành lập các Bộ phận kinh doanh (BPKD) của Trung tâm Dịch vụ khách hàng (Contact Center) tại Thái Nguyên, BPKD tại Vinh Phúc của Trung tâm Quản lý tiền mặt Hà Nội để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, tiết giảm chi phí vận hành và giảm tải công tác vận hành tại CN;
- + Triển khai đề án tinh gọn, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ VietinBank và đạt được một số kết quả theo đúng lộ trình đặt ra. Tính đến thời điểm hiện tại, chưa ghi nhận các vấn đề rủi ro pháp lý liên quan đến vấn đề rà soát, phân loại nhân sự;
- + Kiện toàn nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý tại các đơn vị trong hệ thống VietinBank đảm bảo tuân thủ đúng quy định, quy trình của VietinBank;
- + Đổi mới toàn diện hệ thống chính sách về nhân sự, tiền lương;
- + Tuyển dụng cán bộ quản lý tiếp tục được tổ chức trên diện rộng và có nhiều điểm mới, đột phá (tuyển dụng các vị trí GD, PGD, TPP TSC, TGD, Phó TGD Công ty con trực thuộc).

Định hướng hoạt động trong năm 2024

- + Tiếp tục tham mưu giúp việc cho HĐQT thực hiện có hiệu quả Đề án tinh gọn, đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực VietinBank;
- + Tiếp tục cải cách chính sách nhân sự tiền lương, kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý đảm bảo tuân thủ đúng quy định.

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

• Ủy ban Quản lý Rủi ro

Chức năng - nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu đề xuất cho HĐQT trong công tác QLRR.

Về thành phần

+ 1 TV HĐQT là Chủ nhiệm Ủy ban;

+ Các TV trong Ủy ban hiện là TV độc lập HĐQT, Phó TGĐ phụ trách Khối QLRR, GD Khối QLRR, PGĐ Khối Pháp chế & Tuần thủ kiêm Trưởng Phòng Quản lý Tuần thủ, PGĐ Khối Nhân sự kiêm Trưởng Phòng Phát triển nhân sự và Trưởng phòng KTKSNB.

Các hoạt động trong năm 2023

Trong năm 2023, UBQLRR đã thực hiện đa dạng các hoạt động, bao gồm:

+ Tham mưu cho HĐQT nhiều chủ trương, chính sách, chỉ đạo về hoạt động QLRR như: **(i)** Định hướng tín dụng; **(ii)** Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ khẩu vị rủi ro và trấn tĩnh trường tín dụng của NHNN; **(iii)** Tăng cường các biện pháp kiểm soát giao dịch tiềm ẩn rủi ro trong các nghiệp vụ lõi, đảm bảo an toàn cho hoạt động Ngân hàng; **(iv)** Bổ sung các biện pháp kiểm soát các rủi ro công nghệ; **(v)**

Rà soát bổ sung công cụ kiểm soát các giao dịch liên quan đến cấm vận, lệnh trừng phạt Nga; **(vi)** Nghiên cứu và triển khai các phương pháp QLRR theo thông lệ trong khu vực và quốc tế;

+ Tham gia tọa đàm của các NHTM Việt Nam về hoạt động UBQLRR tại các NHTM Việt Nam: Chia sẻ về thực trạng QLRRHĐ, công tác phối hợp giữa các NHTM, cơ quan quản lý Nhà nước và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác QLRRHĐ tại các NHTM;

+ Đề xuất, kiến nghị HĐQT nhiều nội dung quan trọng về công tác QLRR, bảo đảm hoạt động kinh doanh của VietinBank an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang đối mặt với nhiều bất lợi;

+ Tham mưu HĐQT triển khai các dự án trọng điểm liên quan tới hoạt động QLRR, giúp giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận, hướng tới tăng trưởng kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững.

Định hướng hoạt động trong năm 2024

+ Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong triển khai các sáng kiến nhằm hướng tới thông lệ quốc tế tiên tiến về QLRR;

+ Tăng cường giám sát việc thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBQLRR bảo đảm triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa rủi ro, ứng phó kịp thời và duy trì HĐKD an toàn và hiệu quả trước những biến động của nền kinh tế.

• Ủy ban Chính sách

Chức năng - nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến hệ thống VBCS của VietinBank.

Về thành phần

+ 1 TV HĐQT là Chủ nhiệm UBSCS;

+ Phó TGĐ phụ trách Khối QLRR là Phó Chủ nhiệm;

+ Các TV trong Ủy ban là Trưởng các Phòng Quản lý Tuần thủ, KTKSNB, QLRR Tín dụng, Đầu tư, Pháp chế, Chế độ Kế toán, Trung tâm Phát triển Giải pháp Tài chính KHDN, Phát triển sản phẩm bán lẻ, Chính sách nhân sự và Phát triển tổ chức và một số đơn vị nghiệp vụ khác được triệu tập theo từng chủ đề họp.

Các hoạt động trong năm 2023

Trong năm 2023, UBSCS tập trung thực hiện:

+ Giám sát tiến độ thực hiện ban hành VBCS theo phương án tái cấu trúc của các khối nghiệp vụ, đơn đốc thực hiện theo tiến độ đã được HĐQT phê duyệt; đồng thời trực tiếp xem xét, đánh giá về đề xuất điều chỉnh kế hoạch tái cấu trúc của các đơn vị để tham mưu, báo cáo HĐQT kịp thời;

+ Bám sát những thay đổi của các quy định pháp luật (Luật Phòng, chống rửa tiền 2022; Thông tư 06/2023/TT-NHNN, Nghị định 13/2023/NĐ-CP...), thay đổi xu hướng thị trường trong công tác số hóa, thay đổi liên quan đến công tác kiểm soát rủi ro tại VietinBank để tham mưu HĐQT triển khai việc điều chỉnh VBCS kịp thời, đảm bảo thúc đẩy HĐKD của VietinBank và tuân thủ quy định của pháp luật;

+ Tham mưu cho HĐQT chỉ đạo BDH hoàn thiện công cụ lưu trữ, tra cứu VBCS tập trung, đảm bảo tính đầy đủ của văn bản cũng như tính bảo mật cho các tài liệu VBCS của VietinBank.

Định hướng hoạt động trong năm 2024

+ Tiếp tục giám sát các đơn vị hoàn thành phương án tái cấu trúc VBCS;

+ Xây dựng kế hoạch và triển khai rà soát toàn diện các quy trình trong hệ thống VietinBank phù hợp với các đối tượng khách hàng, nhằm hướng tới nâng cao trải nghiệm khách hàng, giảm thiểu tối đa các bước tác nghiệp không thực sự cần thiết; đồng thời đảm bảo kiểm soát rủi ro.



2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**• Ủy ban Chiến lược**

Chức năng - nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT trong công tác xây dựng, giám sát triển khai chiến lược, MTBP, kế hoạch kinh doanh và chủ điểm trọng tâm hằng năm, giải quyết các điểm nghẽn trong hoạt động của VietinBank.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank đồng thời là Chủ nhiệm UBCL;
- + 1 TV HĐQT là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT, TV BĐH, Chánh VP HĐQT, Giám đốc Khối Tài chính, Trưởng Ban Chiến lược & Quản trị thay đổi và một số đơn vị nghiệp vụ khác được triệu tập theo từng chủ đề họp.

Các hoạt động trong năm 2023

Trong năm 2023, UBCL tập trung thực hiện:

- + Tổ chức họp, thảo luận, đánh giá về môi trường vĩ mô quốc tế và trong nước (kinh tế, chính sách, công nghệ...), môi trường ngành và môi trường nội tại có ảnh hưởng đến chiến lược và hoạt động của VietinBank; đánh giá kết quả giám sát triển khai các chủ điểm trọng tâm năm 2023 về cả khía cạnh kinh doanh và khía cạnh nền tảng; xác định các nhóm khách hàng mục tiêu; trao đổi về các điểm nghẽn trong mô hình kinh doanh và tham mưu cho HĐQT phương hướng giải quyết;
- + Thảo luận, thống nhất kiến nghị HĐQT phê duyệt 10 chủ điểm trọng tâm toàn hàng năm 2024 có tính bao trùm các hoạt động trọng tâm của Ngân hàng, có sự liên kết chặt chẽ giữa kinh doanh và nền tảng, giữa các đơn vị, phân khúc trong hệ sinh thái VietinBank, gắn kết với các sáng kiến chuyển đổi số trên cơ sở định hướng kinh doanh 2024 và phân tích hoạt động của VietinBank;
- + Giúp việc cho HĐQT trong việc điều phối các công việc triển khai mang tính chiến lược, tổng thể để phù hợp với định hướng, thực tế hoạt động của VietinBank.

Định hướng hoạt động trong năm 2024

- + Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong việc theo dõi đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, các tác động đến hoạt động Ngân hàng;
- + Giám sát việc triển khai các chủ điểm trọng tâm của VietinBank đồng thời đề xuất giải pháp thúc đẩy các trụ cột phát triển Ngân hàng, trong đó có các HĐKD thường xuyên gắn kết với Chương trình Chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái ngân hàng - công ty con và tài chính bền vững.

• Ủy ban Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có

Chức năng - nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT trong công tác quản lý tài sản nợ - tài sản có.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank đồng thời là Chủ nhiệm UBALCO;
- + 1 TV HĐQT là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT, TV BĐH, GD Khối Nhân sự, GD Khối KHDN, GD Khối Bán lẻ, GD Khối Tài chính, GD Khối Kinh doanh vốn & Thị trường, GD Khối QLRR, Trưởng Phòng Kế hoạch & Quản trị tài chính, Trưởng Ban Chiến lược & Quản trị thay đổi và một số đơn vị nghiệp vụ khác được triệu tập theo từng chủ đề họp.

Các hoạt động trong năm 2023

Trong năm 2023, UBALCO đã triển khai các hoạt động sau:

- + Tham mưu HĐQT các định hướng, biện pháp: **(i)** Tối ưu hiệu quả danh mục tài sản nợ - tài sản có; **(ii)** Theo dõi sát diễn biến chỉ số rủi ro toàn hàng;
- + Tham mưu HĐQT các biện pháp QTRR thanh khoản, RRLS và rủi ro thị trường, định hướng điều hành chính sách lãi suất của VietinBank đối với khách hàng và chính sách định giá điều chuyển vốn nội bộ, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu HĐKD, đảm bảo lợi ích tổng thể của VietinBank.

Định hướng hoạt động trong năm 2024

- + Tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để kịp thời tham mưu HĐQT chỉ đạo, triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả bảng cân đối của VietinBank;
- + Nâng cao công tác đảm bảo kiểm soát rủi ro tuân thủ các quy định nội bộ và quy định của cơ quan quản lý.



2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

• Ủy ban Công nghệ thông tin

Chức năng - nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các nội dung liên quan đến CNTT của VietinBank, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, tối ưu về nguồn lực và QTRR CNTT hiệu quả.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank đồng thời là Chủ nhiệm UB CNTT;
- + 1 TV HĐQT là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT, TV BDH, GD Khối Nhân sự, GD Khối KHDN, GD Khối Bán lẻ, GD Khối Tài chính, GD Khối Mua sắm & Quản lý Tài sản, GD Trung tâm Phát triển phần mềm, Trưởng Phòng Phát triển nhân sự, Trưởng Ban Chiến lược & Quản trị thay đổi và một số đơn vị nghiệp vụ khác được triệu tập theo từng chủ đề họp.

Các hoạt động trong năm 2023

Trong năm 2023, UB CNTT đã triển khai các hoạt động sau:

- + Tham mưu HĐQT các nội dung liên quan đến CNTT bao gồm: **(i)** Phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển ứng dụng CNTT, VBCS cấp HĐQT về hoạt động CNTT, chương trình, kế hoạch đầu tư, mua sắm hằng năm; **(ii)** Theo dõi, đánh giá việc thực thi các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và hiệu quả hoạt động CNTT.
- + Tổ chức các cuộc họp định kỳ, tổ chức thảo luận phân tích, đánh giá, kiểm tra giám sát và thúc đẩy hoạt động CNTT; từ đó báo cáo đề xuất và kiến nghị HĐQT một số nội dung về tổng thể quản trị kiến trúc doanh nghiệp, kiến trúc công nghệ, kế hoạch đầu tư công nghệ, kế hoạch vốn 2024, kế hoạch nhân sự CNTT; sáng kiến chuyển đổi số về công nghệ, trách nhiệm quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng tài sản...

Định hướng hoạt động trong năm 2024

- + Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong việc chỉ đạo, giám sát triển khai các sáng kiến chương trình chuyển đổi số về công nghệ; định hướng đầu tư, triển khai các dự án công nghệ trọng điểm; tối ưu hóa việc khai thác/sử dụng các công nghệ nhằm nâng cao năng lực công nghệ lõi của VietinBank, hướng tới mục tiêu là Ngân hàng số được tin cậy nhất Việt Nam;
- + Tham mưu cho HĐQT xây dựng, hoàn thiện các chính sách trọng yếu trong hoạt động CNTT và nâng cao năng lực đội ngũ CNTT nhằm đáp ứng với sự thay đổi mạnh mẽ trong môi trường kinh doanh và xu hướng chuyển đổi số.

• Ủy ban Chất lượng dịch vụ

Chức năng - nhiệm vụ: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản lý CLDV toàn hàng, nâng cao năng lực nền tảng hoạt động, gắn kết với chiến lược kinh doanh và sự PTBV của Ngân hàng.

Về thành phần

- + Chủ tịch HĐQT VietinBank đồng thời là Chủ nhiệm UBCLDV;
- + 1 TV HĐQT là Phó Chủ nhiệm;
- + Các TV trong Ủy ban là TV HĐQT, TV BDH, GD Khối Nhân sự, GD Khối KHDN, GD Khối Bán lẻ, GD Khối Tài chính, GD Khối Mua sắm & Quản lý Tài sản, Trưởng Phòng Phát triển nhân sự, Trưởng Ban Chiến lược & Quản trị thay đổi và một số đơn vị nghiệp vụ khác được triệu tập theo từng chủ đề họp.

Các hoạt động trong năm 2023

Trong năm 2023, UBCLDV tập trung thực hiện các hoạt động sau:

- + Nghiên cứu, tham mưu các nội dung gồm: Hoạch định CLDV, các vấn đề trọng yếu, các chủ điểm và tiêu chuẩn CLDV cũng như các đề án đổi mới, cải tiến nâng cao CLDV cho VietinBank;
- + Tổ chức các cuộc họp định kỳ, báo cáo kết quả đánh giá CLDV và hoạt động quản lý chất lượng trên tất cả các kênh, các điểm chạm tiếp xúc với khách hàng; phân tích nguyên nhân; thảo luận và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các tồn tại, từ đó báo cáo và kiến nghị HĐQT một số định hướng nhằm cải thiện CLDV.

Định hướng hoạt động trong năm 2024

- + Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong việc định hướng xây dựng hoạt động quản lý CLDV một cách toàn diện về mọi mặt (từ chất lượng bán hàng, chất lượng SPDV cung cấp cho khách hàng, chất lượng vận hành cho đến chất lượng CSKH trên tất cả các kênh), công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong việc cải tiến quy trình, thủ tục nâng cao trải nghiệm của khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ;
- + Giám sát kết quả triển khai các giải pháp cải thiện CLDV, nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với SPDV của VietinBank; từ đó góp phần thúc đẩy HĐKD, xây dựng hình ảnh thương hiệu cho Ngân hàng.

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Trong năm 2023, HĐQT VietinBank đã hoạt động tích cực và tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy định liên quan về chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Năm 2023, HĐQT VietinBank đã triệu tập 1 cuộc họp (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 21/4/2023. ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của VietinBank đã thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng phát triển năm 2023;
- Báo cáo của BĐH về kết quả HĐKD năm 2022, định hướng và kế hoạch năm 2023;
- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;
- BCTC năm 2022 được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán TCTD Việt Nam tại ngày 31/12/2022 và cho giai đoạn từ ngày 1/1/2022 đến ngày 31/12/2022 của VietinBank đã được kiểm toán;
- Ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập có đủ năng lực, kinh nghiệm, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế (nếu có) tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank năm 2024;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Mức thù lao năm 2023 đối với HĐQT và BKS tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thuế năm 2023 của VietinBank. Trường hợp bổ sung thêm TV HĐQT, TV BKS, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định mức thù lao phát sinh thêm trên cơ sở số lượng TV HĐQT, TV BKS thực tế phù hợp với quy định chi trả tiền lương của VietinBank;
- Các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank theo nội dung nêu tại tờ trình về việc sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank và các Phụ lục đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023;
- Niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2023 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán;
- Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;



- Công tác nhân sự VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024: **(i)** Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 đối với ông Masahiko Oki theo đề nghị của MUFG Bank, kể từ ngày 2/6/2023; **(ii)** Bầu bổ sung ông Koji Iriguchi - Đồng Trưởng Phòng Kế hoạch & Quản trị Tài chính Khối Tài chính kiêm Đồng Trưởng Ban Chiến lược & Quản trị thay đổi, Văn phòng HĐQT VietinBank vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024, kể từ ngày 2/6/2023.

ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo dân chủ và minh bạch. Các thông tin về ĐHĐCĐ được công bố đầy đủ, kịp thời trên website VietinBank để mọi cổ đông đều có thể tiếp cận thông tin và thực hiện các quyền và lợi ích tại VietinBank.



HĐQT VietinBank tặng hoa chúc mừng ông Koji Iriguchi - Thành viên HĐQT mới (thứ ba từ phải sang) và miễn nhiệm ông Masahiko Oki (thứ ba từ trái sang)



Toàn cảnh ĐHĐCĐ thường niên VietinBank năm 2023

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Định kỳ tổ chức họp HĐQT nhằm đánh giá HĐKD và đưa ra phương hướng chỉ đạo kịp thời

Trong năm 2023, HĐQT VietinBank đã tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động, trao đổi về một số nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị. Số lượng cuộc họp đã tổ chức trong năm là 11 cuộc họp trong đó tỷ lệ các TV HĐQT tham gia từ 90% đến 100%.

Công tác tổ chức họp định kỳ HĐQT đều được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank. Các TV HĐQT nghiêm túc tham dự đầy đủ và biểu quyết theo đúng quy trình. Sau các cuộc họp, Văn phòng HĐQT sẽ có trách nhiệm lưu giữ biên bản họp và triển khai nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đến các đơn vị liên quan triển khai trong toàn hàng.

Lấy ý kiến TV HĐQT bằng văn bản để thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT VietinBank cũng thực hiện phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản theo tờ trình của TGD, Ủy ban, Hội đồng cấp cao. Số lượng Nghị quyết do HĐQT ban hành trong năm 2023 là 339 (đã bao gồm 11 nghị quyết của các cuộc họp định kỳ HĐQT). Các nghị quyết của HĐQT được phê duyệt đều tuân thủ theo quy định pháp luật, trên tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo tính minh bạch, dân chủ trong công tác quản trị vì lợi ích của cổ đông và VietinBank.



Số lượng cuộc họp HĐQT và phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản như sau:

STT	TV HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ TV HĐQT	NGÀY KHÔNG CÒN LÀ TV HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch HĐQT - Người đại diện theo pháp luật	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 08/12/2018; bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 07/09/2021		339/339	100%	
2	Ông Trần Văn Tấn	TV HĐQT	23/04/2019		339/339	100%	
3	Ông Lê Thanh Tùng	TV HĐQT	03/11/2021		339/339	100%	
4	Bà Trần Thu Huyền	TV HĐQT	24/07/2014		338/339	99,7%	Lý do cá nhân
5	Ông Nguyễn Thế Huân	TV HĐQT	23/04/2019		339/339	100%	
6	Bà Phạm Thị Thanh Hoài	TV HĐQT	23/04/2019		339/339	100%	
7	Ông Nguyễn Đức Thành	TV HĐQT	29/04/2022		338/339	99,7%	Lý do cá nhân
8	Ông Masahiko Oki	TV HĐQT kiêm Phó TGD	23/05/2020	02/06/2023	139/339	41%	Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 2/6/2023 (không còn là TV HĐQT)
9	Ông Koji Iriguchi (1)	TV HĐQT kiêm Phó TGD	02/06/2023		200/339	59%	
10	Ông Masashige Nakazono	TV HĐQT	16/04/2021		339/339	100%	
11	Bà Nguyễn Thị Bắc	TV HĐQT độc lập	23/05/2020		339/339	100%	

Ghi chú:

- (1) Tham gia họp HĐQT trực tiếp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 2/6/2023 (bắt đầu là TV HĐQT).
- Tổng số cuộc họp trong năm 2023 của HĐQT là 339 cuộc, gồm 11 cuộc họp trực tiếp hằng tháng và 328 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung và kết quả biểu quyết của các cuộc họp được trình bày cụ thể tại Phụ lục 01, Báo cáo Quản trị Công ty năm 2023 đã được CBTT trên trang web Quan hệ NĐT của VietinBank tại đường link: <https://investor.vietinbank.vn/Handlers/DownloadAttachedFile.ashx?NewsID=86568>
 - Ông Masahiko Oki và ông Koji Iriguchi: Là TV HĐQT cư trú, (i) Tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT trực tiếp và (ii) Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
 - Ông Masashige Nakazono: Là TV HĐQT không cư trú, (i) Tham gia một số cuộc họp HĐQT trực tiếp và (ii) Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
 - Từ ngày 1/1/2023 đến hết ngày 1/6/2023: HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 có **10** TV gồm ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT, ông Trần Văn Tấn - TV HĐQT, ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT, bà Trần Thu Huyền - TV HĐQT, ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT, bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT, ông Nguyễn Đức Thành - TV HĐQT, **ông Masahiko Oki - TV HĐQT kiêm Phó TGD**, ông Masashige Nakazono - TV HĐQT và bà Nguyễn Thị Bắc - TV HĐQT độc lập.
 - Từ ngày 2/6/2023 đến hết ngày 31/12/2023: HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 có **10** TV gồm ông Trần Minh Bình - Chủ tịch HĐQT, ông Trần Văn Tấn - TV HĐQT, ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT, bà Trần Thu Huyền - TV HĐQT, ông Nguyễn Thế Huân - TV HĐQT, bà Phạm Thị Thanh Hoài - TV HĐQT, ông Nguyễn Đức Thành - TV HĐQT, **ông Koji Iriguchi - TV HĐQT kiêm Phó TGD**, ông Masashige Nakazono - TV HĐQT và bà Nguyễn Thị Bắc - TV HĐQT độc lập.

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Giám sát hoạt động đối với BDH

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT VietinBank. Theo đó, TV HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Đoàn giám sát giúp HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thường xuyên theo kế hoạch giám sát hàng năm và đột xuất; Văn phòng HĐQT là đơn vị tham mưu, giúp HĐQT trong việc tổ chức, thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT; các cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát được thông báo về kế hoạch giám sát hằng năm hoặc đột xuất của HĐQT, phân công nhiệm vụ giám sát của TV HĐQT. Trên cơ sở kế hoạch giám sát hằng năm hoặc giám sát đột xuất, HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thông qua các hình thức sau:

• **Xem xét báo cáo:** TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT xem xét báo cáo theo phạm vi giám sát được phân công hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT đối với từng báo cáo cụ thể. Sau khi xem xét báo cáo, TV HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT lập Báo cáo kết quả giám sát gửi Chủ tịch HĐQT hoặc báo cáo kết quả giám sát tại cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT.

• **Họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát:** Chủ tịch HĐQT hoặc TV HĐQT tham gia họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát. Sau cuộc họp, TV HĐQT báo cáo Chủ tịch HĐQT về các vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung giám sát được thảo luận trong cuộc họp để xử lý, chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo HĐQT tại cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất.

• **Đoàn giám sát:** Căn cứ kế hoạch giám sát hằng năm được HĐQT phê duyệt hoặc khi phát sinh yêu cầu giám sát đột xuất, Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập Đoàn giám sát để thực hiện hoạt động giám sát. Thành phần Đoàn giám sát gồm Trưởng đoàn là Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên HĐQT. Sau khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát lập Báo cáo kết quả giám sát để trình Chủ tịch HĐQT. Trên cơ sở đó, Chủ tịch HĐQT quyết định tổ chức cuộc họp toàn thể HĐQT để xem xét, thảo luận, xử lý theo thẩm quyền đối với các nội dung đề xuất tại Báo cáo kết quả giám sát.

Công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT trong năm 2023 được triển khai mạnh mẽ, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát cấp cao tại VietinBank. Trong năm 2023, HĐQT triển khai **11** chuyên đề giám sát trong các hoạt động trọng yếu của Ngân hàng gồm:



Theo đó, các TV HĐQT được phân công triển khai giám sát theo các chuyên đề, báo cáo HĐQT định kỳ hằng tháng hoặc theo yêu cầu cụ thể tại kế hoạch giám sát.

Bên cạnh đó, trong năm 2023, hoạt động giám sát của HĐQT tiếp tục được cải tiến, nâng cao hiệu quả thông qua việc triển khai Hệ thống giao việc và giám sát công việc của HĐQT VietinBank (EMS). Công tác giao việc, giám sát, báo cáo tình hình triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện trên hệ thống giúp tăng năng suất lao động, tăng tính chuyên nghiệp, tuân thủ, khách quan.

Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT đối với BDH sẽ tiếp tục tập trung vào giám sát các chuyên đề đối với các chủ điểm nền tảng và lĩnh vực hoạt động trọng yếu của Ngân hàng.

“

HĐQT VietinBank cam kết quản trị công ty theo hướng minh bạch, hiệu lực, giảm thiểu rủi ro, với định hướng PTBV và bám sát với những thông lệ quốc tế.

”

2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Từ ngày 23/5/2020 đến nay, HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 – 2024 có 1 TV độc lập HĐQT là bà Nguyễn Thị Bắc.

Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của TV HĐQT độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành và hệ thống cơ chế, quy chế quản trị nội bộ VietinBank, TV HĐQT độc lập VietinBank đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của HĐQT VietinBank, tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ của VietinBank và phân công của Chủ tịch HĐQT, cụ thể:

• **Về thực hiện quyền, nghĩa vụ của TV HĐQT theo quy định:**

(i) Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, đưa ra ý kiến/biểu quyết đối với các nội dung được thảo luận với ý thức bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật, điều lệ, quy định nội bộ và trên tinh thần xây dựng VietinBank phát triển, an toàn, hiệu quả, bền vững.

(ii) Về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT được biểu quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Đã nghiên cứu, xem xét đầy đủ toàn diện hồ sơ kèm theo phiếu lấy ý kiến và đưa ra ý kiến nhận xét/biểu quyết một cách độc lập, bảo đảm đúng pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank và đảm bảo tiến độ.

• **Về thực hiện nhiệm vụ thành viên độc lập HĐQT**

(i) Đã thực hiện giám sát việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến TV HĐQT đối với toàn bộ các hồ sơ thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt, bảo đảm chuẩn xác đúng quy định của pháp luật và điều lệ VietinBank và ký đầy đủ vào các biên bản kiểm phiếu.

(ii) Thực hiện việc lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT theo đúng quy định tại điều lệ VietinBank.

• **Về tham gia giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực pháp chế theo phân công của HĐQT**

(i) Thực hiện xây dựng các báo cáo và đưa ra ý kiến tham gia một cách có trách nhiệm, bảo đảm đúng pháp luật đối với những vấn đề được giao hoặc được đề nghị tư vấn, hỗ trợ pháp lý.

• **Về thực hiện nhiệm vụ là thành viên Ủy ban QLRR trực thuộc HĐQT**

(i) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban QLRR và đưa ra ý kiến độc lập về các nội dung thảo luận;

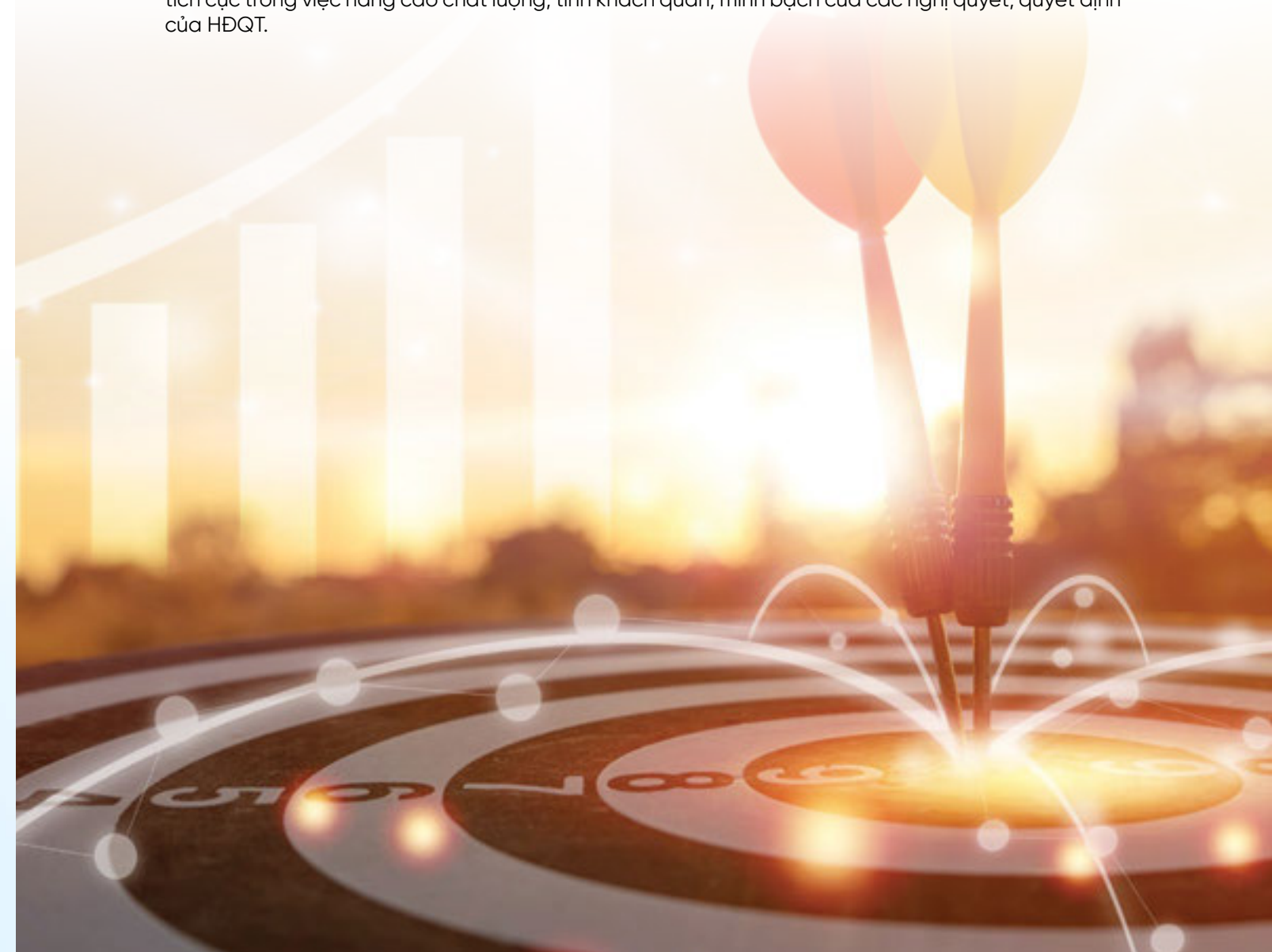
(ii) Tham gia đầy đủ và đảm bảo tiến độ những ý kiến đối với các nội dung mà Ủy ban QLRR yêu cầu, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình QLRR của VietinBank

• **Về hoạt động giám sát đối với hoạt động của BDH theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT**

(i) Giám sát đối với BDH trong việc triển khai các chủ trương, định hướng, chính sách được ban hành theo các nghị quyết, quyết định của HĐQT tại các CN khu vực 2: Tham gia đầy đủ các cuộc họp thúc đẩy công tác kinh doanh, công tác thu hồi xử lý nợ, tham gia các cuộc làm việc với Cục Thi hành án địa phương về thúc đẩy công tác thu hồi nợ qua tổ tụng theo thông báo mời của BDH và xem xét đầy đủ các báo cáo của BDH về các công việc liên quan đến quản lý các CN tại khu vực 2 với vai trò giám sát; qua đó đã đưa ra các đánh giá và đề xuất với HĐQT để chỉ đạo.

(ii) Giám sát tình hình thực hiện triển khai hệ thống quản trị tài chính nội bộ Bệnh viện (HFS): BDH đã chỉ đạo, Khối Tài chính làm đầu mối cùng các phòng/ban nghiệp vụ có liên quan đã rất tích cực triển khai nhân rộng mô hình HFS tại các Bệnh viện lớn và thu được nhiều kết quả. VietinBank hiện là ngân hàng đầu tiên và duy nhất trên thị trường triển khai giải pháp này. Giải pháp nhận được sự đánh giá tích cực từ các Bệnh viện được Sở Y tế TP. HCM giới thiệu tại nhiều hội nghị của Sở Y tế và UBND TP. HCM (Hội nghị tổng kết ngành, Ngày hội chuyển đổi số...) và đăng tải nhiều bài báo giới thiệu và khuyến khích các Bệnh viện sử dụng giải pháp này của VietinBank. Hiện tại VietinBank đã ký hợp đồng hợp tác triển khai HFS được 6 bệnh viện lớn trên cả nước. Đối với các bệnh viện đã ký hợp đồng triển khai HFS với VietinBank cho thấy số liệu nguồn vốn huy động và CASA tăng trưởng rõ rệt hàng trăm tỷ đồng/bệnh viện.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của TV độc lập trong HĐQT VietinBank đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng, tính khách quan, minh bạch của các nghị quyết, quyết định của HĐQT.



2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ VIỆC ÁP DỤNG QUY ĐỊNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2023, HĐQT VietinBank có nhiều đổi mới trong công tác quản trị, chỉ đạo và giám sát BDH triển khai kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua. Qua đó, cùng với sự nỗ lực của toàn hệ thống, VietinBank đạt được tốc độ tăng trưởng cao và hiệu quả, đảm bảo vận hành an toàn trước những biến động trong nước và quốc tế.

• Về việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh

Căn cứ Chiến lược MTBP, sự chỉ đạo của NHNN và thực tiễn tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước, ngay từ những tháng cuối năm 2022 HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 để triển khai ngay từ những ngày đầu năm 2023. Với sự chỉ đạo quyết liệt trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh ngay từ đầu năm và nỗ lực chung của toàn hệ thống, VietinBank đã đạt được

nhiều kết quả tích cực trong kinh doanh năm 2023. LNTT riêng lẻ đạt 24,2 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 17,8% so với năm 2022, hoàn thành 108% kế hoạch NHNN phê duyệt. Tỷ lệ ROE đạt 17,1%, hoàn thành vượt kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2022. Tăng trưởng tín dụng nhanh ngay từ đầu năm. Hiệu quả hoạt động cho vay được cải thiện tốt, cơ cấu tín dụng chuyển dịch tích cực. Một số hoạt động dịch vụ tăng trưởng tốt như: Bảo lãnh, tài trợ thương mại. Quản trị chi phí hoạt động theo hướng tập trung dành nguồn lực cho các khoản chi phí phục vụ trực tiếp HĐKD, CIR duy trì ở mức dưới 30% là mức thấp nhất trong nhóm ngân hàng so sánh. Tỷ lệ chuyển dịch kênh KHDN tăng từ 80% lên 81%. Song song với tăng cường số hóa, ứng dụng công nghệ vào hoạt động, VietinBank đã xây dựng Chương trình Chuyển đổi số toàn diện hoạt động. Chương trình Chuyển đổi số được thực thi với kỳ vọng tạo năng lực cạnh tranh vượt trội cho ngân hàng và mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng.

• Hoạt động quản trị doanh nghiệp

VietinBank luôn chú trọng đến việc xây dựng các quy định nội bộ, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, NHNN, điều lệ và các quy định nội bộ, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT trong mọi hoạt động. Điều này được thể hiện thông qua hệ thống quản trị nội bộ, điều hành và kiểm soát hoạt động một cách hiệu lực và hiệu quả, với sự phân định trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT, BKS và BDH.

(i) Cơ chế giám sát của HĐQT đã được triển khai có kết quả trong năm 2023, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát cấp cao tại VietinBank, đảm bảo kiểm soát toàn diện các nội dung trọng yếu, đặc biệt về quản trị hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ, quản trị rủi ro...

(ii) HĐQT có tiêu chí cụ thể để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch, TV HĐQT. Hiện HĐQT VietinBank có 10 TV, trong đó có 1 TV HĐQT độc lập, với kinh nghiệm và chuyên môn đa dạng, phù hợp với yêu cầu của pháp luật. TV HĐQT độc lập luôn chủ động, tích cực tham gia các hoạt động của HĐQT trong định hướng hoạt động của Ngân hàng.

(iii) HĐQT VietinBank thành lập đầy đủ các ủy ban chuyên môn trực thuộc với sự phân công trách nhiệm và thẩm quyền rõ ràng, kịp thời có những đề xuất hiệu quả nhằm cải thiện hoạt động, bảo đảm an toàn, bền vững. HĐQT và các ủy ban chuyên môn thực hiện họp định kỳ tối thiểu hằng quý hoặc khi có yêu cầu của chủ tịch ủy ban.

(iv) Các TV BDH cùng CN thúc đẩy HĐKD, phát huy mạnh mẽ hơn trong việc quản lý toàn diện hoạt động, hỗ trợ tối đa cho CN từ công tác khách hàng, thúc đẩy việc thực hiện các chỉ tiêu cho đến chỉ đạo các khối TSC trong việc hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, tồn tại cho CN.

(v) VietinBank thực hiện tuân thủ các quy định về CBTT, đảm bảo cổ đông được đối xử bình đẳng và được tạo điều kiện tốt nhất để thực hiện các quyền của mình. ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã được tổ chức thành công, đúng thời hạn quy định và thông qua nhiều nội dung quan trọng, bao gồm thông qua kế hoạch kinh doanh và định hướng phát triển của Ngân hàng. VietinBank đã thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, NĐT và các bên liên quan.

(vi) VietinBank luôn chú trọng công tác nhân sự, với chính sách tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm và lộ trình thăng tiến rõ ràng. Trong năm 2023, HĐQT đã có các chỉ đạo, nghị quyết về kiện toàn mô hình tổ chức của VietinBank hướng tới mục tiêu tinh gọn, chuyên môn hóa và nâng cao hiệu quả phối hợp. Chính sách lương của VietinBank được điều chỉnh theo hướng minh bạch, công bằng, chuyên nghiệp và cạnh tranh với thị trường thông qua đổi mới cách tính tiền lương hiệu quả thực hiện công việc đối với các bộ phận nghiệp vụ khác nhau.

Với những kết quả tích cực đã đạt được trong năm 2023, Tôi rất tin tưởng rằng trong năm 2024 và các năm tới, VietinBank sẽ có những bước bứt phá mạnh mẽ, bền vững.

TV HĐQT độc lập Nguyễn Thị Bắc



2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, HĐQT đã bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty (NPTQTCT) kiêm Thư ký Công ty theo quy định. Đến thời điểm ngày 31/12/2023, NPTQTCT là ông Đồng Xuân Hùng – Quyền Chánh Văn phòng HĐQT, phụ trách Văn phòng HĐQT và tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong các hoạt động của HĐQT và trong công tác quản trị công ty.

Chức năng, nhiệm vụ chính:

- Hỗ trợ, tham mưu cho HĐQT trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ, các cuộc họp HĐQT;
- Tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ/HĐQT, tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT phù hợp với quy định;
- Tổ chức lưu trữ các hồ sơ, tài liệu, biên bản, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các hồ sơ tài liệu liên quan khác theo quy định;
- Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; hỗ trợ TV HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- Hỗ trợ HĐQT các công việc liên quan giữa VietinBank và cổ đông; xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động CBTT của VietinBank; tham mưu, triển khai việc CBTT của VietinBank theo quy định;
- Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin khác cho TV HĐQT và TV BKS theo quy định.

Hoạt động của NPTQTCT trong năm 2023

Năm 2023, NPTQTCT thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Ngân hàng và yêu cầu của HĐQT, cụ thể như sau:

- Tham mưu cho HĐQT công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 và các cuộc họp HĐQT theo quy định;
- Tham dự và/hoặc tổ chức ghi chép, lập biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 và các cuộc họp của HĐQT;
- Giám sát và báo cáo HĐQT các hoạt động xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; triển khai nghĩa vụ CBTT của VietinBank theo quy định pháp luật;
- Tổ chức lưu trữ, các hồ sơ, tài liệu, biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và các hồ sơ tài liệu liên quan khác theo quy định;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin khác cho TV HĐQT và TV BKS theo quy định;
- Hỗ trợ HĐQT trong công tác ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT phù hợp với luật pháp; tham mưu, giúp việc HĐQT trong việc giám sát, theo dõi, báo cáo định kỳ về việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành/các công việc HĐQT giao triển khai;
- Nghiên cứu, đề xuất HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị nội bộ của VietinBank phù hợp với các quy định pháp luật;
- Triển khai Hệ thống giám sát công việc của HĐQT VietinBank (EMS) để thực hiện công tác giao việc, giám sát, báo cáo tình hình triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT.

Định hướng hoạt động của NPTQTCT trong năm 2024

Thực hiện vai trò là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT, trong năm 2024, NPTQTCT sẽ tiếp tục hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị nội bộ, công tác quan hệ NĐT & cổ đông và các nội dung khác theo chức năng nhiệm vụ của NPTQTCT và chỉ đạo của HĐQT.



2 - HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2023, Ban Lãnh đạo VietinBank cùng các Lãnh đạo phòng/ban, đơn vị tại TSC và các CN đã tham dự các khóa học, chương trình hội nghị, hội thảo, tọa đàm do các đơn vị trong nước và quốc tế, các đối tác chiến lược tổ chức bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến để cập nhật, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về quản trị công ty, triển khai các dự án, hoạt động nâng cao năng lực QTRR, quản trị nhân sự, quản trị tài chính, phát triển hoạt động thanh toán, ứng dụng công nghệ số vào mọi hoạt động của Ngân hàng... Do vậy, Ban Lãnh đạo VietinBank và các cấp quản lý của VietinBank đã liên tục cập nhật các kiến thức mới và chuẩn mực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế nhằm không ngừng cải tiến, tiếp thu, chọn lọc và ứng dụng vào thực tế tình hình quản trị điều hành HĐQT của VietinBank.



Ông Lê Thanh Tùng – Thành viên HĐQT VietinBank chia sẻ tại Diễn đàn



Phiên thảo luận chủ đề về Open Banking và những vấn đề cần giải quyết

“CÔNG KHAI - MINH BẠCH - BÌNH ĐẲNG”

Một số chương trình Ban Lãnh đạo và các cấp quản lý của VietinBank đã tham dự trong năm 2023 được liệt kê dưới đây:

STT	TÊN KHÓA HỌC	THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH	SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO CẤP CAO THAM GIA
1	Chiến lược phát triển nhân tài	1 ngày	3 người
2	Nâng tầm dịch vụ	1 ngày	5 người
3	Huấn luyện điều hành (Executive Coaching)	1 ngày	2 người
4	Triết lý Agile – Tư duy và công cụ	1 ngày	4 người
5	Phát triển VHDN	1 ngày	4 người
6	Phân tích quản lý kinh doanh (Managerial Business Analytics)	2 ngày	1 người
7	Kỹ năng phỏng vấn dựa trên khung năng lực	1 ngày	4 người
8	Phân tích kinh doanh cho các quyết định chiến lược (Business Analytics for Strategic Decisions)	2 ngày	4 người
9	Dẫn đầu Chuyển đổi số (Leading Digital Transformation)	1 ngày	17 người
10	Mô phỏng use-case (Tọa đàm Lãnh đạo số)	4 buổi	11 người
11	Tham gia tài trợ phân tích (Tọa đàm Lãnh đạo số)	4 buổi	8 người
12	Nhân tài và tổ chức (Tọa đàm Lãnh đạo số)	4 buổi	10 người
13	Tạo lập để thành công (Tọa đàm Lãnh đạo số)	4 buổi	11 người
14	Lãnh đạo số - Khóa học E-learning nền tảng	11 buổi	7 người
15	Nắm bắt nền tảng Agile và làm sáng tỏ Scrum (Tọa đàm Nền tảng Agile)	4 buổi	6 người
16	Thiết lập tầm nhìn và OKRs (Tọa đàm Nền tảng Agile)	4 buổi	5 người
17	Lấy khách hàng làm trung tâm (Tọa đàm Nền tảng Agile)	4 buổi	6 người
18	Xây dựng Backlog (Tọa đàm Nền tảng Agile)	4 buổi	4 người
19	Xác định chiến lược MVP & GTM (Tọa đàm Nền tảng Agile)	4 buổi	3 người
20	Diễn đàn Toàn cảnh ngân hàng 2023 với Chủ đề “Điều hành chính sách tiền tệ trước biến số kinh tế toàn cầu”	1 ngày	1 người
21	Hội thảo Ngày chuyển đổi số Ngành Ngân hàng năm 2023	1 ngày	1 người
22	Hội thảo “Ngân hàng mở/Open banking 2023: Chuyển dịch mô hình kinh doanh đóng sang mở”	1 buổi	1 người
23	Hội thảo “Giải pháp bảo vệ truyền thông trên không gian mạng tại các tổ chức tín dụng”	1 buổi	1 người
24	Hội thảo “Tăng khả năng hấp thụ vốn cho doanh nghiệp”	1 buổi	1 người

Trong thời gian tới, VietinBank sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai các khóa học về quản trị công ty do UBCKNN và các đơn vị đào tạo có uy tín trên thế giới tổ chức; đẩy mạnh tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm dành cho Ban Lãnh đạo và các cấp quản lý của VietinBank nhằm nâng cao kiến thức về quản trị, xây dựng và quản trị chiến lược, hướng đến xây dựng VietinBank là một trong những ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, phát triển an toàn, bền vững, chủ động hội nhập quốc tế.

PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Với định hướng chiến lược phát triển rõ ràng, trong năm 2024 và các năm tiếp theo, HĐQT VietinBank tập trung thực hiện các công việc sau:

- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, đẩy mạnh trao quyền và phân quyền và đánh giá hiệu quả công việc theo chỉ tiêu KPI;
- Tăng cường hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong việc tham mưu, giám sát cho HĐQT các lĩnh vực phụ trách;
- Tiếp tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty để nâng cao năng lực và vận dụng vào thực tiễn;
- Tăng cường áp dụng công nghệ vào các quy trình quản trị nội bộ để tiết kiệm nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị;
- Tiếp tục kiện toàn công tác kiểm tra giám sát theo hướng hiện đại, hiệu quả.



3 - HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BKS

• Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần VietinBank của các TV BKS được trình bày trong bảng dưới đây (số liệu cập nhật tại ngày 31/12/2023):

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Bà Lê Anh Hà	Trưởng BKS	4.476	0,000083%
2	Bà Nguyễn Thị Anh Thư	TV BKS	1.493	0,000028%
3	Bà Phạm Thị Thơm	TV BKS	0	0%
TỔNG CỘNG			5.969	0,000111%

• Thay đổi TV BKS trong năm 2023: Xem tại phần Giới thiệu nhân sự – Trang 38

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức họp 12 phiên họp để triển khai công việc, kiểm điểm tiến độ, triển khai các chỉ đạo của NHNN, thảo luận và cho ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi công việc, trách nhiệm và quyền hạn của BKS. Tỷ lệ tham dự họp đạt 100%, cụ thể:

TT	TV BKS	SỐ BUỔI HOẸP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HOẸP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HOẸP
1	Bà Lê Anh Hà – Trưởng BKS	12/12	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Anh Thư – TV BKS (Chuyên trách)	12/12	100%	100%	
3	Bà Phạm Thị Thơm – TV BKS (Chuyên trách)	12/12	100%	100%	

Đối với hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và Cổ đông, trong năm 2023, BKS đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ VietinBank và Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS. BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, BDH trong việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ VietinBank trong quản trị điều hành, việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BDH đã tuân thủ các quy định của Luật các TCTD, Điều lệ VietinBank, triển khai theo đúng định hướng và mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH được triển khai thông qua các nội dung chính sau:

- Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản trị và điều hành VietinBank (bao gồm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực của báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT);
- Giám sát cấp cao đối với kiểm toán nội bộ;
- Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm và cuối năm của VietinBank (bao gồm kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính);
- Cập nhật danh sách cổ đông lớn và NCLQ của TV HĐQT, TV BKS, TV BDH của VietinBank;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với NCLQ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

• Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành VietinBank

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ của Ngân hàng trong quản trị, điều hành để thực hiện theo định hướng và mục tiêu tài chính năm 2023 của VietinBank đã được ĐHĐCĐ thông qua. Căn cứ kết quả giám sát cho thấy về cơ bản HĐQT, TGD đã chỉ đạo, điều hành HĐKD của VietinBank theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định của Luật TCTD và Điều lệ ngân hàng. BKS đã thực hiện giám sát thường xuyên, liên tục thông qua các hoạt động cụ thể sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cập nhật thông tin, tình hình HĐKD của VietinBank, tham gia và phát biểu ý kiến tại cuộc họp HĐQT, BDH: BKS thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, họp giao ban của BDH. Tại cuộc họp HĐQT và BDH, BKS đã đưa ra ý kiến, quan điểm độc lập về dữ liệu HĐKD (so sánh với các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao); ghi nhận các tồn tại, rủi ro trong HĐKD, công tác quản trị điều hành, QLRR của VietinBank. Từ đó, BKS kiến nghị các giải pháp giúp HĐQT, BDH hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao, kiến nghị/khuyến nghị những nội dung cần triển khai để khắc phục những hạn chế, tồn tại. Đồng thời, đối với các nội dung cần lưu ý, tăng cường kiểm soát, BKS đều đưa ra những ý kiến cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Rà soát VBCS, xem xét các Nghị quyết của HĐQT: BKS đã phân công TV BKS rà soát các Nghị quyết của HĐQT gửi cho BKS, rà soát một số VBCS của HĐQT/TGD ban hành mang tính trọng yếu, có tác động toàn diện tới hoạt động ngân hàng. Kết quả rà soát cho thấy cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT tuân thủ quy định Điều lệ VietinBank và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, nội dung thông qua phù hợp quy định pháp luật, đúng thẩm quyền và đạt được sự nhất trí cao của các TV HĐQT.

- Chỉ đạo hoạt động KTNB: BKS đã chỉ đạo phòng KTNB thực hiện kiểm toán theo đơn vị và chuyên đề, đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật, cơ chế/chính sách/quy định nội bộ về giám sát cấp cao, KSNB và QLRR, xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Qua đó, BKS đề xuất, kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền để xử lý các tồn tại, hạn chế.

• Chỉ đạo và giám sát cấp cao đối với KTNB

Trong năm 2023, BKS thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch KTNB đã được phê duyệt. Công tác giám sát cấp cao đối với KTNB được triển khai thông qua vai trò người phụ trách đoàn KTNB, qua đó, kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng như đánh giá điểm đạt được/hạn chế của KTNB để rút kinh nghiệm kịp thời qua mỗi đoàn kiểm toán.



• Thẩm định báo cáo tài chính



Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật các TCTD, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, BKS đã thành lập Tổ thẩm định để thẩm định BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và thẩm định BCTC hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính kết thúc ngày 30/06/2023, trên cơ sở BCTC đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán độc lập. Thông qua thẩm định, BKS đã đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, tính đầy đủ và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

• Cập nhật danh sách cổ đông lớn và người có liên quan (NCLQ) của TV HĐQT, TV BKS và TV BDH

Việc cập nhật danh sách những NCLQ của TV HĐQT, TV BKS, TV BDH và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank đã được BKS thực hiện định kỳ trên cơ sở phối hợp, trao đổi thông tin với Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông. Kết quả theo dõi, cập nhật cho thấy so với thời điểm cuối năm 2022, danh sách những NCLQ của VietinBank trong năm 2023 có một số thay đổi do có sự thay đổi TV HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 - 2024 tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 và thay đổi nhân sự cấp cao cho BDH. Cụ thể:

- Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 đối với ông Masahiko Oki theo đề nghị của MUFG Bank, kể từ ngày 2/6/2023;
- Bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 đối với ông Koji Iriguchi theo đề nghị của MUFG Bank, kể từ ngày 2/6/2023;
- Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD VietinBank đối với ông Masahiko Oki kể từ ngày 2/6/2023;
- Bổ nhiệm chức vụ Phó TGD VietinBank đối với ông Koji Iriguchi kể từ ngày 2/6/2023;
- Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD phụ trách BDH đối với ông Nguyễn Hoàng Dũng từ ngày 1/9/2023;
- Giao nhiệm vụ phụ trách BDH đối với ông Đỗ Thanh Sơn - Phó TGD từ ngày 1/9/2023. Danh sách này đã được BKS cập nhật kịp thời và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

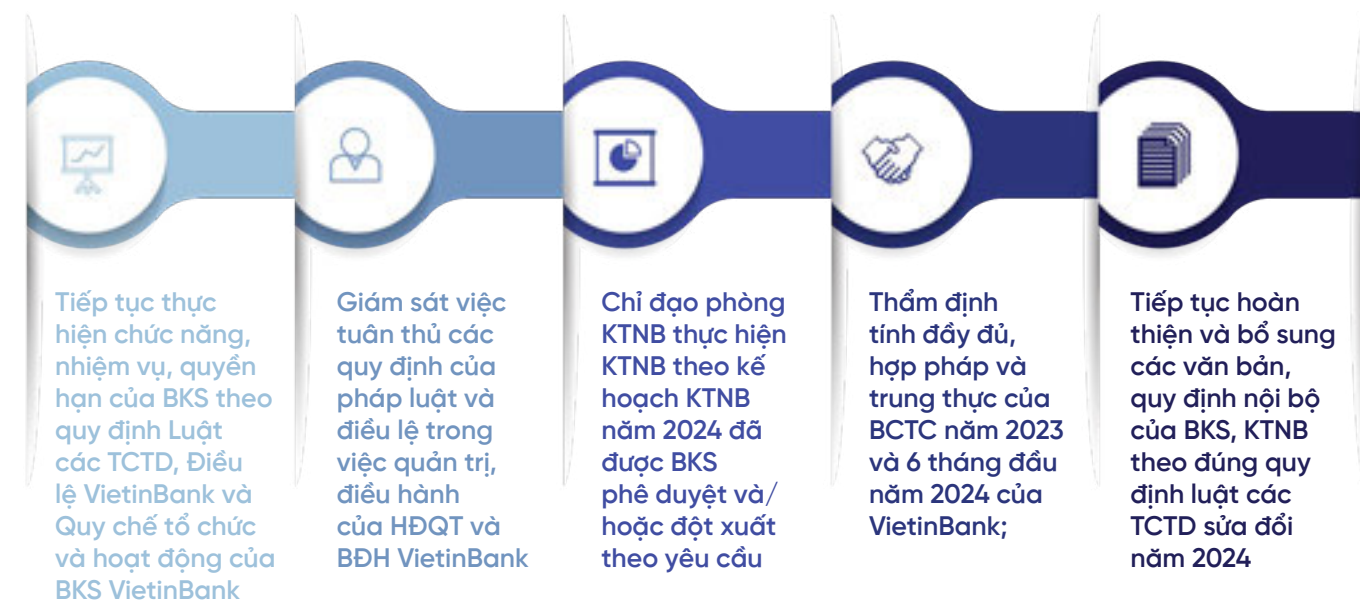
• Rà soát hợp đồng, giao dịch với NCLQ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ

Trong năm 2023, BKS rà soát các hợp đồng giữa VietinBank và NCLQ là tổ chức (công ty con, công ty liên kết, cổ đông lớn). Qua rà soát cho thấy việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng có cơ sở pháp lý, được HĐQT phê duyệt phù hợp thẩm quyền và được CBTT theo quy định.

Ngoài ra, **trong công tác phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác**, BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp giao ban hằng tháng của BDH; tham gia với tư cách khách mời trong cuộc họp của một số Ủy ban thuộc HĐQT, Hội đồng thuộc TGD. BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trên cơ sở kết quả giám sát, hoạt động KTNB, BKS đã có những kiến nghị/khuyến nghị để hoạt động VietinBank tuân thủ quy định pháp luật, cũng như có những lưu ý cụ thể mang tính chất tư vấn về công tác quản trị điều hành của HĐQT, TGD/Phó TGD phụ trách BDH, các khuyến nghị/tư vấn của BKS đã được HĐQT, TGD/Phó TGD phụ trách BDH ghi nhận, trên cơ sở đó có thêm thông tin tham khảo trong việc ra quyết định trong HĐKD, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng theo đúng định hướng chiến lược, đồng thời, vẫn kiểm soát rủi ro. Bên cạnh đó, tại các cuộc họp của Ủy ban thuộc HĐQT, Hội đồng thuộc TGD, BKS đã đưa ra những ý kiến tư vấn về QLRR, những mảng hoạt động nghiệp vụ mà BKS nhận diện, phân tích cần có biện pháp ứng xử tăng cường trong công tác QLRR và KSNB.

PHƯƠNG HƯỚNG, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM 2024

Để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật các TCTD và Điều lệ VietinBank, định hướng hoạt động của BKS năm 2024 như sau:



4 - CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BĐH

CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH, CHÍNH SÁCH VỀ THÙ LAO, MỨC LƯƠNG THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH ĐỐI VỚI HĐQT, BKS VÀ BĐH

HĐQT, BĐH, BKS được hưởng lương, thù lao, thưởng và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng và các chế độ phúc lợi tại quy định hiện hành của VietinBank. Trong đó, tiền lương của các TV HĐQT, TV BĐH, TV BKS chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương của Người quản lý VietinBank và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Mức thù lao của người quản lý thuộc đối tượng hưởng thù lao được xác định trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao, kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Tiền thưởng đối với HĐQT, BĐH, BKS nằm trong quỹ thưởng của Người quản lý VietinBank.

Năm 2023, tỷ lệ thù lao thực tế chi trả đối với TV HĐQT, TV BKS là 0,14% lợi nhuận sau thuế (phù hợp với Điều 5, NQ ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023 phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2023 tối đa bằng 0,25% LNST năm 2023). Chi tiết về nội dung này được trình bày tại Phần 7 - Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán - Thuyết minh số 43 về nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2023, không phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ đối với cổ phiếu CTG của VietinBank.



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETINBANK

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH
1	Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - CN TP. HCM	Cổ đông lớn của VietinBank	10/01/2023	Nghị quyết số 008/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/01/2023	Thông qua Hợp đồng khung tiền gửi bằng VND giữa VietinBank và Ngân hàng MUFG – Chi nhánh TP.HCM.
2	Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - CN TP. HCM	Cổ đông lớn của VietinBank	09/01/2023	Nghị quyết số 009/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/01/2023	Thông qua các hợp đồng hạn mức giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và Ngân hàng MUFG – CN TP. HCM.
3	Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào	- Công ty con của VietinBank; - Bà Phạm Thị Thanh Hoài là TV HĐQT VietinBank (từ 2019 đến nay), kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (từ 2021 đến nay)	15/02/2023	Nghị quyết số 048/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 15/02/2023	Thông qua hợp đồng hạn mức giao dịch ngoại tệ giữa VietinBank và Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào.
4	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công Thương Việt Nam	- Công ty con của VietinBank; - Ông Đỗ Thanh Sơn là Phó TGD Phụ trách Ban Điều hành (giữ chức vụ Phó TGD từ 2022 đến nay), kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công Thương Việt Nam (từ 2023 - nay)	31/03/2023	Nghị quyết số 094/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 23/03/2023	Thông qua hợp đồng nguyên tắc ủy quyền thu hồi nợ giữa VietinBank và Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản NHTMCP Công Thương Việt Nam.
5	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	04/04/2023	Nghị quyết số 108/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 04/04/2023	Thông qua 4 hợp đồng thế chấp tài sản giữa VietinBank và VBI.
6	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	- Hợp đồng bảo lãnh: Ký ngày 15/05/2023; - Hợp đồng thế chấp tài sản: Ký ngày 11/05/2023; - 2 hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá: Ký ngày 11/05/2023.	Nghị quyết số 146/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 28/04/2023	Thông qua hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng thế chấp tài sản và các hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá giữa VietinBank và VBI.

4 - CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BĐH

7	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	27/06/2023	Nghị quyết số 171/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 19/05/2023	Thông qua hợp đồng đại lý bảo hiểm giữa VietinBank và VBI.
8	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHTMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Leasing)	Công ty con của VietinBank	30/06/2023	Nghị quyết số 228/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 27/06/2023	Thông qua hợp đồng hạn mức giao dịch cho vay/gửi tiền trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và VietinBank Leasing.
9	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	30/06/2023	Nghị quyết số 233/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 30/06/2023	Thông qua hợp đồng bảo hiểm toàn diện ngân hàng và tội phạm công nghệ (BBB&ECC) trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2023 - 2024 giữa VietinBank và VBI.
10	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	18/08/2023	Nghị quyết số 272/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 08/08/2023	Thông qua văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp bảo lãnh giữa VietinBank và VBI.
11	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHTMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Leasing)	Công ty con của VietinBank	15/08/2023	Nghị quyết số 273/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 09/08/2023	Thông qua hợp đồng thế chấp giữa VietinBank và VietinBank Leasing.
12	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	18/08/2023	Nghị quyết số 283/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 18/08/2023	Thông qua nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng đại lý bảo hiểm với VBI.
13	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	22/08/2023	Nghị quyết số 286/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 22/08/2023	Thông qua nội dung hợp đồng bảo hiểm tiền trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2023 - 2024 giữa VietinBank và VBI.
14	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	24/08/2023	Nghị quyết số 292/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 24/08/2023	Thông qua hợp đồng thế chấp tài sản giữa VietinBank và VBI.
15	Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - CN TP. HCM	Cổ đông lớn của VietinBank	31/08/2023	Nghị quyết số 297/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 29/08/2023	Thông qua hợp đồng khung tiền gửi hạn mức 100 triệu USD (quy đổi VND) giữa VietinBank và Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - CN TP. HCM.
16	Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - CN TP. HCM	Cổ đông lớn của VietinBank	06/09/2023	Nghị quyết số 317/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 06/09/2023	Thông qua các hợp đồng hạn mức giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và Ngân hàng MUFG - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
17	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	28/12/2023	Nghị quyết số 328/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 14/09/2023	Thông qua Hợp đồng dịch vụ quản lý khoản phải thu thông qua định danh tài khoản với VBI.

18	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý NHTMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery)	Công ty con của VietinBank	21/11/2023	Nghị quyết số 416/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 20/11/2023	Thông qua Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa VietinBank và VietinBank Gold & Jewellery.
19	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	30/11/2023	Nghị quyết số 434/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 30/11/2023	Thông qua hợp đồng bảo hiểm sức khỏe VBI Care (thời gian từ ngày 1/12/2023 đến hết ngày 30/11/2024) giữa VietinBank và VBI.
20	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	01/12/2023	Nghị quyết số 435/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 30/11/2023	Thông qua hợp đồng giữa VietinBank và VBI cung cấp dịch vụ bảo hiểm mọi rủi ro tài sản máy ATM; bảo hiểm tiền trong máy ATM; bảo hiểm thiếu hụt quỹ ATM trong hệ thống VietinBank giai đoạn 2023 - 2026.
21	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm NHTMCP Công Thương Việt Nam (VBI)	Công ty con của VietinBank	27/12/2023	Nghị quyết số 483/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 27/12/2023	Thông qua các hợp đồng thế chấp tài sản và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cầm cố giữa VietinBank và VBI.



5 - HOẠT ĐỘNG KTKSNB VÀ KTNB

HOẠT ĐỘNG KTKSNB

Chức năng, nhiệm vụ chính

- Tham mưu giúp việc cho HĐQT, BDH về công tác giám sát, kiểm tra CN và một số đơn vị TSC theo chỉ đạo trong việc tuân thủ quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định nội bộ của VietinBank;
- Thường xuyên kiểm tra giám sát hoạt động và đánh giá việc tuân thủ quy định, quy trình nội bộ của các CN trong hệ thống, nắm bắt và báo cáo cảnh báo kịp thời các vụ việc, rủi ro tiềm ẩn phát sinh tại các CN;
- Giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh.

Các hoạt động trong năm 2023

- Năm 2023, bộ máy KTKSNB tiếp tục tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát (KTGS), đồng thời phối hợp chặt chẽ với công tác kiểm tra giám sát trong Đảng. Hoạt động kiểm tra giám sát được thực hiện trên nguyên tắc: “Giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm” và “KTGS trên cơ sở rủi ro”: **(i)** Hoạt động giám sát được thực hiện thường xuyên liên tục bao phủ 10 nghiệp vụ lỗi và giám sát chặt chẽ các biểu hiện bất thường trong môi trường kiểm soát, trong tổ chức triển khai kế hoạch kinh doanh, các KHDN lớn, ngành nghề/lĩnh vực có mức độ rủi ro cao nhằm phát hiện kịp thời các sai sót để kiến nghị/khuyến nghị các đơn vị kinh doanh kịp thời khắc phục, chỉnh sửa. **(ii)** Hoạt động kiểm tra trực tiếp được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, phương pháp/cách thức triển khai liên tục được đổi mới, được hiện đại hóa giúp rút ngắn thời gian, nguồn lực và chất lượng ngày càng được nâng cao.
- Trong thời gian qua, công tác KTKSNB tiếp tục được Ban Lãnh đạo quan tâm, chỉ đạo sát sao quyết liệt, thể hiện rõ được vị trí vai trò của tuyến bảo vệ 2. Bộ máy KTKSNB đã phát huy được vai trò đơn vị thực hiện việc kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ, đột xuất đối với các CN, đơn vị kinh doanh, góp phần quan trọng cho công tác quản trị điều hành nói chung và QTRR nói riêng của Ban Lãnh đạo VietinBank; đồng thời góp phần nâng cao tính tuân thủ, cải thiện môi trường kiểm soát tại CN. Từ đó nâng cao sự an toàn, hiệu quả hoạt động của VietinBank.

Định hướng hoạt động trong năm 2024

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị tại tuyến bảo vệ 1, 2 và 3 làm tốt công tác nhận diện sớm rủi ro, dự báo xu hướng, diễn biến, nguy cơ rủi ro bên trong và bên ngoài để có phương thức, biện pháp KTGS phù hợp nhằm ngăn chặn sớm rủi ro.
- Liên tục đổi mới phương thức KTGS, áp dụng hiện đại hóa phương thức, kỹ thuật kiểm tra để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động kiểm tra.
- Tiếp tục nâng cao vị thế, vai trò công tác KTGS nói riêng và công tác QTRR nói chung đồng hành cùng các HĐKD của Ngân hàng.

HOẠT ĐỘNG KTNB

Chức năng, nhiệm vụ chính

Bộ phận KTNB thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ trong Ngân hàng theo quy định pháp luật và các quy định nội bộ. Theo đó, chức năng nhiệm vụ chính của bộ phận KTNB bao gồm:

- Thực hiện kiểm toán nội bộ theo kế hoạch KTNB đã được phê duyệt và/hoặc đột xuất theo yêu cầu BKS;
- Xây dựng, rà soát trình BKS ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ về KTNB;
- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kiến nghị của BKS đối với HĐQT, TGD, các cá nhân, bộ phận;
- Thực hiện các kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với KTNB;
- Lập, gửi báo cáo NHNN theo quy định của NHNN và quy định nội bộ.

Các hoạt động trong năm 2023

Trong năm 2023, KTNB triển khai 12 đoàn KTNB theo kế hoạch KTNB năm, 2 đoàn thẩm định BCTC theo chỉ đạo của BKS. Song song với việc triển khai các đoàn kiểm toán, KTNB vẫn thực hiện công tác giám sát thường xuyên, nhận diện các vấn đề mang tính toàn hàng, cần lưu ý, cần tăng cường kiểm soát hoặc cần có biện pháp ứng xử phù hợp để đảm bảo an toàn hoạt động của VietinBank. Trong nhiệm vụ đồn đốc khắc phục chỉnh sửa sau kiểm tra, KTNB đã tham mưu cho Ban Lãnh đạo và các đơn vị trong việc tổ chức triển khai, cung cấp bằng chứng và báo cáo kịp thời kết quả khắc phục chỉnh sửa. Ngoài ra, KTNB còn thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo Ngân hàng.

Định hướng hoạt động trong năm 2024

Dự kiến năm 2024, KTNB triển khai 12 đoàn KTNB theo kế hoạch năm, 2 đoàn thẩm định BCTC theo chỉ đạo BKS. KTNB sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác, bao gồm: Giám sát hoạt động định kỳ; rà soát sửa đổi các quy định nội bộ về KTNB; theo dõi, đánh giá việc thực hiện kiến nghị sau kiểm tra; thực hiện kiến nghị của các đơn vị kiểm tra bên ngoài đối với KTNB; lập và gửi báo cáo NHNN theo quy định.

6 - HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC VÀ TỘI PHẠM

VietinBank nhận thức sâu sắc công tác đấu tranh Phòng chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực & tội phạm là một trong những vấn đề cấp bách, đòi hỏi trách nhiệm và quyết tâm cao của toàn hệ thống. Do đó, Ban Lãnh đạo luôn quán triệt công tác PCTN, tiêu cực & tội phạm là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo HĐQT. Trong những năm qua, VietinBank đã triển khai đồng bộ các giải pháp như:



Thực hiện công tác nhân sự công khai - minh bạch - bình đẳng

VietinBank coi yếu tố con người là nguồn lực cốt lõi, là gốc của mọi công việc, là điều kiện tiên quyết để triển khai thành công các nhiệm vụ. Do đó, Ngân hàng thường xuyên thực hiện rà soát công tác tổ chức, bố trí cán bộ đảm bảo thực hiện theo Luật PCTN và Quy chế quản lý cán bộ của VietinBank, triển khai quyết liệt các giải pháp từ khâu tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch, điều động, luân chuyển, chuyển đổi, bổ nhiệm. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, đặc biệt là cấp chiến lược và Người đứng đầu, cấp phó của Người đứng đầu đơn vị đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, bản lĩnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ kinh doanh trong tình hình mới, nỗ lực vì sự phát triển an toàn, bền vững, thúc đẩy xây dựng văn hóa trọng người tài, tuyển người tài, **VietinBank đã thay đổi công tác nhân sự từ “củ” sang “tuyển”, tổ chức tuyển dụng cán bộ Lãnh đạo cấp trung và cán bộ quản lý công khai, trên diện rộng và có nhiều điểm mới, đột phá, đi đầu trong số các NHTM Nhà nước**, cũng là lần đầu tiên tạo ra cơ hội thăng tiến (thậm chí là thăng tiến vượt cấp) công khai, minh bạch, bình đẳng đối với các cán bộ có năng lực, triển vọng, có ý chí vươn lên và khát vọng cống hiến cho tổ chức.

Công tác đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ cũng được đặc biệt chú trọng, liên tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo bắt kịp xu thế trong thời kỳ chuyển đổi số, hỗ trợ các khối nghiệp vụ nâng cao năng lực thực thi và gắn chặt chẽ với các chủ điểm kinh doanh năm, giá trị thực tiễn của các đơn vị. Đồng thời liên tục cập nhật các kỹ năng, chủ đề theo xu hướng nhằm giúp các cấp quản lý, Lãnh đạo nâng cao năng lực lãnh đạo và thích ứng linh hoạt với môi trường kinh doanh; nhận diện, bồi dưỡng và kèm cặp phát triển nhân tài cho cán bộ tiềm năng.

Công tác chuyển đổi vị trí công việc của cán bộ được VietinBank nghiêm túc rà soát và tiến hành thường xuyên để đảm bảo phòng ngừa, phát hiện sớm rủi ro. Đồng thời, VietinBank đã thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

VietinBank luôn chú trọng quan tâm văn hóa QTRR, đẩy mạnh triển khai VHDN, thúc đẩy thực hiện giá trị cốt lõi trong VHDN về chính trực, nhất quán trong suy nghĩ và hành động, đảm bảo sự tuân thủ, kỷ luật, kỷ cương, trung thực, minh bạch và giữ vững đạo đức nghề nghiệp.

Đề cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm nêu gương và kiểm soát quyền lực

VietinBank đã ban hành hệ thống các văn bản quản trị nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật trong công tác chống xung đột lợi ích và phòng ngừa rủi ro trên nhiều phương diện như: Quy định quản lý xung đột lợi ích; Quy chế quản lý cán bộ (trong đó quy định cụ thể về chuyển đổi vị trí công việc, bao gồm cán bộ có chức danh và không có chức danh đối với tất cả các vị trí có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro); Quy chế trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong hệ thống VietinBank, theo đó, đề cao vai trò và trách nhiệm nêu gương về đạo đức, lối sống và đặc biệt là trách nhiệm trong PCTN. Đồng thời, HĐQT VietinBank cũng đã ban hành Quy định về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền, đảm bảo chấp hành nghiêm Quy định số 205-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Bên cạnh đó, Ngân hàng tăng cường các hình thức KTGS chặt chẽ Trưởng đơn vị trước khi nghỉ hưu, bổ nhiệm lại...

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác KTGS

VietinBank sớm thiết lập mô hình tổ chức phù hợp thông lệ quốc tế và quy định của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN của NHNN quy định về hệ thống KSNB của NHTM, CN ngân hàng nước ngoài. Hoạt động KTGS hiện nay được triển khai tại cả 3 tuyến bảo vệ, trong đó đặc biệt tại tuyến bảo vệ 2, VietinBank đã đầu tư nguồn lực lớn để duy trì bộ máy KTGS độc lập với **26 Phòng KTKSNB khu vực** trải dài cả nước và 1 phòng tại TSC thực hiện KTGS toàn diện các hoạt động nghiệp vụ tại các đơn vị kinh doanh. Hoạt động KTNB tại tuyến bảo vệ 3 cũng được tăng cường đảm bảo hiệu lực hiệu quả theo quy định pháp luật và yêu cầu QTRR.

Ngoài hoạt động KTGS trong chuyên môn, công tác KTGS của Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, HĐQT VietinBank được tăng cường, phát huy hiệu quả cao thông qua cơ chế: **(i)** Kết hợp giữa công tác kiểm tra Đảng và chuyên môn; **(ii)** Quy chế giám sát của HĐQT nhằm giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của TGD và người điều hành khác tại VietinBank. VietinBank xác định đối tượng giám sát thường xuyên là người đứng đầu/cán bộ chủ chốt của đơn vị. Nội dung giám sát thường xuyên đi sâu vào những vấn đề thiết thực, cụ thể như việc thực hiện trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”, vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo triển khai chỉ tiêu, kế hoạch được giao... VietinBank cũng xác định cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, phát huy hiệu lực, hiệu quả, vai trò của các tổ chức chính trị, đoàn thể, chuyên môn, tạo ra cơ chế giám sát đồng bộ, tổng thể ... để bảo đảm thông tin nhanh, đa chiều phục vụ kịp thời cho công tác giám sát thường xuyên, chỉ đạo điều hành.



7 – ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

Giới thiệu về Thẻ điểm quản trị công ty ASEAN	Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (Asean Corporate Governance Scorecard – ACGS) là sáng kiến của Diễn đàn Thị trường vốn ASEAN (ASEAN Capital Market Forum – ACMF) nhằm cải thiện các tiêu chuẩn và thông lệ quản trị doanh nghiệp của các công ty niêm yết đại chúng trong khu vực ASEAN và nâng cao tầm nhìn quốc tế của các công ty ASEAN được quản trị tốt. Phiên bản đầu tiên của ACGS được ban hành vào năm 2011 và được sửa đổi lần đầu vào năm 2017. Sau đó, vào ngày 16 tháng 10 năm 2023, phiên bản sửa đổi mới của ACGS đã được Chủ tịch ACMF thông qua nhằm phù hợp với Nguyên tắc Quản trị Công ty được cập nhật của G20/OECD và xem xét sự phát triển gần đây trên thị trường vốn cũng như các chính sách và thông lệ quản trị doanh nghiệp. Phiên bản năm 2023 bao gồm các tiêu chí mới và cập nhật về quyền của cổ đông và đối xử công bằng, tính minh bạch và CBTT, trách nhiệm của HĐQT cũng như lĩnh vực mới về tính bền vững và bền bỉ.
Tuyên bố sử dụng	VietinBank thực hiện đánh giá công tác quản trị công ty theo Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN, phiên bản cập nhật tháng 10 năm 2023.

☒ Tuân thủ

☐ Tuân thủ 1 phần hoặc Cần cải thiện

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
-----	----------	---	---

A. Quyền và đối xử công bằng của cổ đông

A.1. Quyền cơ bản của cổ đông

A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không?	X	Phương án phân phối lợi nhuận (PPLN) của VietinBank (trong đó có tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu) phụ thuộc ý kiến phê duyệt/thời điểm phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (CQNNCTQ). Do đó, tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, HĐQT VietinBank trình và được ĐHĐCĐ thông qua phương án, ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định trên cơ sở phê duyệt của CQNNCTQ. Ngay sau khi được CQNNCTQ phê duyệt phương án PPLN, VietinBank luôn triển khai việc chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank và các văn bản có liên quan.
-------	---	---	---

A.2. Quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, được thông tin về quy định hợp ĐHĐCĐ, bao gồm thủ tục biểu quyết

A.2.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, phụ cấp, phúc lợi bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho TV HĐQT không điều hành?	V	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.2	Công ty có cho phép Cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử TV HĐQT?	V	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	V	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	V	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên được công bố trên website QHNĐT VietinBank và công bố trước khi Đại hội được tiến hành
A.2.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	V	Thể hiện tại biên bản họp ĐHĐCĐ được CBTT trên website QHNĐT VietinBank

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
A.2.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?	V	Thể hiện tại biên bản họp ĐHĐCĐ được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHĐCĐ thường niên gần nhất?	V	Thể hiện tại biên bản họp ĐHĐCĐ được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD (nếu không phải TV HĐQT) tham dự ĐHĐCĐ thường niên gần nhất?	V	Thể hiện tại biên bản họp ĐHĐCĐ được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	V	VietinBank cho phép ủy quyền biểu quyết vắng mặt và sẽ nghiên cứu, áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử, tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến.
A.2.10	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông đối với mọi Nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất?	V	Thể hiện tại biên bản họp ĐHĐCĐ được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.11	Công ty có công bố việc đã bỏ nhiệm một bên độc lập để đếm hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ thường niên?	V	Thể hiện tại biên bản họp ĐHĐCĐ được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	V	Thực hiện CBTT trong vòng 24h sau khi ban hành BB, NQ ĐHĐCĐ
A.2.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHĐCĐ thường niên/ bất thường?	V	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 và Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được công bố trên website vào ngày 31/03/2023, tức 21 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ (21/04/2023)
A.2.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ Tài liệu ĐHĐCĐ/ Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	V	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên được công bố trên website VietinBank và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
A.2.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHĐCĐ thường niên và/ hoặc yêu cầu triệu ĐHĐCĐ theo một tỷ lệ nhất định không?	V	Thể hiện tại biên bản họp ĐHĐCĐ được CBTT trên website QHNĐT VietinBank

A.3. Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch

A.3.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	V	VietinBank chưa xảy ra trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua
-------	---	---	--

A.4. Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức

A.4.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ?	V	Thể hiện tại BCTN được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
-------	--	---	---

A.5. Cổ phiếu và quyền biểu quyết

A.5.1	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (ví dụ: thông qua website công ty/ báo cáo/ sản chứng khoán/ website của cơ quan chức trách)?	V	VietinBank chỉ có cổ phiếu phổ thông
-------	---	---	--------------------------------------

7 – ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
A.6. Thông báo ĐHĐCĐ thường niên			
A.6.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ thường niên gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	x	VietinBank sẽ nghiên cứu thực hiện
A.6.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	v	VietinBank đã thực hiện đầy đủ
Thông báo ĐHĐCĐ thường niên có bao gồm những thông tin sau đây:			
A.6.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (ít nhất tuổi tác, trình độ học vấn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm và chức vụ trong HĐQT của các công ty niêm yết khác)?	v	VietinBank đã thực hiện đầy đủ
A.6.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	x	ĐHĐCĐ thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán
A.6.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên được cung cấp dễ dàng?	v	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.7. Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi			
A.7.1	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	v	Quy định tại Quy chế CBTT trên thị trường chứng khoán của VietinBank (số 083/2022/QĐ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 18/01/2022) được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.8. Giao dịch bên liên quan bởi HĐQT và BDH			
A.8.1	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV HĐQT độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	v	Việc thông qua các GD với bên liên quan được VietinBank thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.8.2	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.8.3	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.9. Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân			
A.9.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	v	Công bố tại BCTN được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.9.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi ĐHĐCĐ, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
C. Bền vững và bền bỉ			
C.1. Việc CBTT liên quan đến PTBV thể hiện tính nhất quán, có thể so sánh và đáng tin cậy, đồng thời bao gồm thông tin trọng yếu mang tính hồi tố và tiên tiến mà một Nhà đầu tư hợp lý sẽ coi là quan trọng khi đưa ra quyết định đầu tư hoặc bỏ phiếu			
Các thông tin trọng yếu liên quan đến PTBV phải được làm rõ			
C.1.1	Công ty có xác định/ báo cáo các chủ đề ESG trọng yếu đối với chiến lược của công ty?	v	Công bố tại BCTN được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
C.1.2	Công ty có xác định biến đổi khí hậu là một vấn đề không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Báo cáo phát triển bền vững – Thông điệp PTBV và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
C.1.3	Công ty có thực hiện khuôn khổ hay tiêu chuẩn báo cáo được quốc tế công nhận về PTBV (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB, các tiêu chuẩn CBTT PTBV IFRS) không?	v	Báo cáo PTBV có tham chiếu đến các tiêu chuẩn quốc tế (GRI, 17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc)
Nếu 1 công ty công khai đặt ra mục tiêu hoặc chỉ tiêu liên quan đến PTBV thì khuôn khổ CBTT phải quy định rằng các số liệu đáng tin cậy được công bố thường xuyên ở dạng dễ tiếp cận			
C.1.4	Công ty có công bố mục tiêu PTBV về mặt định lượng không?	x	VietinBank sẽ nghiên cứu thực hiện
C.1.5	Công ty có công bố tiến độ thực hiện liên quan đến PTBV so với các mục tiêu đã đặt ra trước đó không?	x	VietinBank sẽ nghiên cứu thực hiện
C.1.6	Công ty có xác nhận rằng việc báo cáo/Báo cáo PTBV đã được HĐQT hoặc Ủy ban của HĐQT xem xét và/hoặc phê duyệt không?	v	Báo cáo PTBV của VietinBank được tích hợp trong BCTN và được các TV HĐQT xem xét và phê duyệt (NQ 126/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1)
C.2. Khung quản trị công ty cho phép đối thoại giữa công ty, cổ đông và các bên liên quan trao đổi quan điểm về các vấn đề PTBV			
C.2.1	Công ty có khuyến khích các bên liên quan nội bộ trao đổi quan điểm và thu thập phản hồi về các vấn đề PTBV trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của công ty không?	v	VietinBank cung cấp thông tin liên hệ trên BCTN để tiếp nhận các ý kiến đóng góp và câu hỏi của các bên liên quan về vấn đề PTBV. Đồng thời, VietinBank có Ban chỉ đạo PTBV để trao đổi và thu thập phản hồi về các vấn đề PTBV trọng yếu trong nội bộ Ngân hàng.
C.2.2	Công ty có khuyến khích các bên liên quan bên ngoài trao đổi quan điểm và thu thập phản hồi về các vấn đề PTBV trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của công ty không?	v	VietinBank cung cấp thông tin liên hệ trên BCTN để tiếp nhận các ý kiến đóng góp và câu hỏi của các bên liên quan về vấn đề PTBV
C.3. Khung quản trị công ty phải đảm bảo rằng HĐQT xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội PTBV trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của mình trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các thông lệ quản trị, CBTT, chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả các rủi ro chuyển đổi và vật chất liên quan đến khí hậu			
HĐQT đánh giá liệu cấu trúc vốn của công ty có phù hợp với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro liên quan để đảm bảo khả năng bền bỉ trước các kịch bản khác nhau			
C.3.1	Công ty có công bố rằng HĐQT đánh giá hàng năm rằng cơ cấu vốn và nợ của công ty phù hợp với mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty?	v	Thể hiện tại Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng phát triển năm 2023 trình ĐHĐCĐ.

7 – ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
C.4. Khung quản trị công ty phải đảm bảo rằng HĐQT xem xét đầy đủ các rủi ro và cơ hội PTBV trọng yếu khi thực hiện các chức năng chính của mình trong việc xem xét, giám sát và hướng dẫn các thông lệ quản trị, CBTT, chiến lược, quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm cả các rủi ro chuyển đổi và vật chất liên quan đến khí hậu			
Công ty có công bố chính sách và thực hành liên quan đến:			
C.4.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững – Trách nhiệm với Khách hàng” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank
C.4.2	Quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/ nhà thầu ?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank
C.4.3	Nỗ lực của Công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy PTBV	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank
C.4.4	Mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank
C.4.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của Công ty?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank
C.4.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	v	VietinBank luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động, bao gồm các quy định về an toàn vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro. VietinBank thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ CBTT, bao gồm BCTC, BCTN, các tài liệu công bố định kỳ trước và sau mỗi đợt phát hành trái phiếu Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư luôn được chú trọng và là kênh tương tác hữu ích với chủ nợ
C.4.7	Công ty có mục/Báo cáo riêng về nỗ lực của Công ty liên quan đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững” được CBTT trên website QHNDT VietinBank
C.5. Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm			
C.5.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website hay BCTN để các bên liên quan có thể sử dụng nêu ý kiến về lo ngại hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	v	Số điện thoại, email của Trung tâm Dịch vụ khách hàng (Contact Center) và các phương thức liên hệ khác được cung cấp trên website VietinBank, website QHNDT Vietinbank và cung cấp rộng rãi trên các phương tiện truyền thông
C.6. Khuyến khích phát triển con đường sự nghiệp của nhân viên			
C.6.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và bảo vệ cho nhân viên?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững – Trách nhiệm với người lao động” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank
C.6.2	Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững – Trách nhiệm với người lao động” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank
C.6.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững – Trách nhiệm với người lao động” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
C.7. Các bên liên quan bao gồm cá nhân và tổ chức được khuyến khích nêu ý kiến đến HĐQT về các vấn đề vi phạm pháp luật và quy tắc đạo đức			
C.7.1	Công ty có Chính sách tổ giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp, vi phạm đạo đức và cung cấp thông tin chi tiết qua Website Công ty, BCTN?	v	VietinBank đã ban hành quy định quản lý rủi ro gian lận và có thông tin liên hệ tiếp nhận được công bố trên website và BCTN (hotline 1900558868/ email hotline@vietinbank.vn)
C.7.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả đũa vi đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	v	VietinBank đã ban hành Quy định quản lý rủi ro gian lận và xử lý sự kiện rủi ro gian lận trong hệ thống VietinBank, trong đó có quy định về nguyên tắc bảo vệ và khen thưởng người cung cấp thông tin.
D. CBTT và minh bạch			
D.1. Cơ cấu sở hữu minh bạch			
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website QHNDT VietinBank
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website QHNDT VietinBank
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của TV HĐQT?	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website QHNDT VietinBank
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của BDH?	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website QHNDT VietinBank
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website QHNDT VietinBank
D.2. Chất lượng của BCTN			
BCTN của Công ty có công bố các nội dung sau:			
D.2.1	Mục tiêu của Công ty	v	Thể hiện đầy đủ tại BCTN, phần “Giới thiệu VietinBank” được CBTT trên website QHNDT VietinBank
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	v	Thể hiện đầy đủ tại BCTN, phần “Giới thiệu VietinBank” được CBTT trên website QHNDT VietinBank
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	v	Thể hiện đầy đủ tại BCTN, phần “Giới thiệu VietinBank” được CBTT trên website QHNDT VietinBank
D.2.4	Chính sách cổ tức	v	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHCĐTN được CBTT trên website QHNDT VietinBank và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự họp
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của TV HĐQT (ít nhất tuổi tác, trình độ học vấn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và bất kỳ chức vụ trong HĐQT của các công ty niêm yết khác)	v	Thể hiện đầy đủ tại BCTN, phần “Giới thiệu VietinBank” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank
Tuyên bố xác nhận Quản trị công ty			

7 - ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
D.2.6	BCTN có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ với quy tắc Quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
D.3. Thủ lao của TV HĐQT và TV BDH			
D.3.1	Cơ cấu thủ lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	v	Thể hiện tại BCTN và BCTC được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
D.3.2	Công ty có công bố (trong BCTN hay các tài liệu CBTT khác) chi tiết về thủ lao của mỗi TV HĐQT không điều hành?	v	Thể hiện tại BCTN và BCTC được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
D.3.3	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thủ lao (phí, thủ lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với TV HĐQT điều hành và TGD?	v	Thể hiện tại BCTN, phần "Quản trị công ty" được công bố trên website QHNĐT VietinBank
D.3.4	Công ty có công bố (trong BCTN hay các tài liệu CBTT khác) chi tiết thủ lao của mỗi TV HĐQT điều hành và TGD (nếu họ không phải là TV HĐQT)?	v	Thể hiện tại BCTN và BCTC được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
D.4. CBTT giao dịch bên liên quan			
D.4.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	v	Thể hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank và Quy chế Quản trị nội bộ và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
D.4.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	v	Thể hiện tại các văn bản CBTT giao dịch với bên liên quan trên website VietinBank và Báo cáo tình hình quản trị VietinBank và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
D.5. HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty			
D.5.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện?	v	Thể hiện tại các văn bản CBTT giao dịch với bên liên quan trên website VietinBank và Báo cáo tình hình quản trị VietinBank và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
D.6. Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán			
Trường hợp cùng một công ty kiểm toán tham gia cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán			
D.6.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?	x	VietinBank thực hiện CBTT về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí dịch vụ do chính sách bảo mật thông tin của đơn vị kiểm toán
D.6.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	x	VietinBank thực hiện CBTT về ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán nhưng chưa công bố mức phí dịch vụ do chính sách bảo mật thông tin của đơn vị kiểm toán
D.7. Phương tiện truyền thông			
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây:			
D.7.1	Báo cáo quý	v	VietinBank thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh hàng quý trên website QHNĐT VietinBank bằng song ngữ (Việt - Anh) bao gồm: BCTC, Điểm tin BCTC, Cập nhật KQKD Thông tin về hoạt động của VietinBank được đăng tải thường xuyên, đầy đủ trên website của Ngân hàng

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
D.7.2	Website của công ty		Thông tin về hoạt động của VietinBank được đăng tải thường xuyên, đầy đủ trên website của Ngân hàng
D.7.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	v	VietinBank chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng với các chuyên gia phân tích (CGPT) trong và ngoài nước; đặc biệt các CGPT tham dự Hội nghị cập nhật kết quả kinh doanh hàng quý (Earnings call) và Hội nghị NĐT và CGPT hàng năm.
D.7.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/ hợp báo	v	VietinBank thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông tin tới cơ quan truyền thông định kỳ hàng quý, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ
D.8. Công bố Báo cáo Tài chính hàng năm kịp thời			
D.8.1	Báo cáo Tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	v	VietinBank tuân thủ đầy đủ
D.8.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	v	VietinBank tuân thủ đầy đủ
D.8.3	Sự trung thực, hợp lý của Báo cáo Tài chính năm có được TV HĐQT hoặc những TV có liên quan đảm bảo?	v	VietinBank tuân thủ đầy đủ
D.9. Website Công ty			
Công ty có website cung cấp các thông tin cập nhật bao gồm:			
D.9.1	Báo cáo Tài chính (Quý cập nhật gần nhất)	v	CBTT đầy đủ tại website QHNĐT VietinBank
D.9.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	x	VietinBank sẽ nghiên cứu thực hiện
D.9.3	BCTN có thể được tải về	v	CBTT đầy đủ tại website VietinBank và website QHNĐT VietinBank và có thể được tải về
D.9.4	Thông báo ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường	v	CBTT đầy đủ tại website VietinBank và website QHNĐT VietinBank
D.9.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường	v	CBTT đầy đủ tại website QHNĐT VietinBank
D.9.6	Thể chế của Công ty (Điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động)	v	CBTT đầy đủ tại website QHNĐT VietinBank
D.10. Quan hệ Nhà đầu tư			
D.10.1	Công ty có CBTT liên hệ (điện thoại, fax và email) của Lãnh đạo/Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ Nhà đầu tư?	v	Thể hiện đầy đủ tại website QHNĐT VietinBank

E. Trách nhiệm của HĐQT

E.1. Nhiệm vụ của HĐQT

Công bố đầy đủ nhiệm vụ của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty
--

7 - ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị Công ty/ Điều lệ hoạt động của HĐQT?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” và được CBTT trên website QHNDT VietinBank
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của TV HĐQT có được công bố công khai?	v	CBTT đầy đủ tại website VietinBank và website QHNDT VietinBank
E.1.3	Vai trò, trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định rõ ràng?	v	Thể hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank và BCTN, phần “Quản trị công ty”, được CBTT đầy đủ tại website VietinBank và website QHNDT VietinBank
Tầm nhìn/ sứ mệnh Công ty			
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	v	Thể hiện tại BCTN, website VietinBank và website QHNDT VietinBank
E.1.5	HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	v	Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ, BCTN, Báo cáo tình hình quản trị VietinBank và cả 3 tài liệu này được CBTT đầy đủ trên website QHNDT VietinBank
E.1.6	TV HĐQT có giám sát/ theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	v	Thể hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT tại Tài liệu họp ĐHĐCĐ, BCTN, Báo cáo tình hình quản trị VietinBank và cả 3 tài liệu này được CBTT đầy đủ trên website QHNDT VietinBank
E.2. Cấu trúc HĐQT			
Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử			
E.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	v	VietinBank có Sổ tay văn hóa doanh nghiệp VietinBank quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của CBNV trong hệ thống và đã được công bố công khai trên website VietinBank
E.2.2	Công ty có công bố việc tất cả TV HĐQT, Ban TGD và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	v	VietinBank có Sổ tay văn hóa doanh nghiệp VietinBank quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của CBNV trong hệ thống và đã được công bố công khai trên website VietinBank
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	v	VietinBank có Sổ tay văn hóa doanh nghiệp VietinBank quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của CBNV trong hệ thống và đã được công bố công khai trên website VietinBank
Cấu trúc và thành phần HĐQT			
E.2.4	TV HĐQT độc lập có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT	x	HĐQT VietinBank hiện có 01 TV HĐQT độc lập, tuân thủ theo Luật các TCTD năm 2010 (Điều 62, khoản 1).
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với mỗi TV HĐQT độc lập?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank được CBTT trên website QHNDT VietinBank
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một TV HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank được CBTT trên website QHNDT VietinBank

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
Tiểu ban nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự hay không?	v	VietinBank có UBNS trực thuộc HĐQT
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV HĐQT độc lập?	x	UBNS không bao gồm TV HĐQT độc lập
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV HĐQT độc lập?	x	Chủ tịch UBNS không phải là TV HĐQT độc lập
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” và Báo cáo tình hình quản trị VietinBank được CBTT trên website QHNDT VietinBank
E.2.12	Sự tham gia của TV trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm ?	v	UBNS tại VietinBank đảm bảo họp tối thiểu hai lần trong năm. Các cuộc họp có ghi lại biên bản họp với thời gian, địa điểm, nội dung họp công khai.
Tiểu ban Thủ lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thủ lao không?	v	VietinBank có UBNS trực thuộc HĐQT có nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thủ lao có bao gồm đa số TV HĐQT độc lập?	x	UBNS không bao gồm TV HĐQT độc lập
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thủ lao có phải là TV HĐQT độc lập?	x	Chủ tịch UBNS không phải là TV HĐQT độc lập
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Thủ lao?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” và Báo cáo tình hình quản trị VietinBank được CBTT trên website QHNDT VietinBank
E.2.17	Sự tham gia của TV trong các cuộc họp của Tiểu ban Thủ lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thủ lao có họp tối thiểu hai lần trong năm ?	v	UBNS tại VietinBank đảm bảo họp tối thiểu hai lần trong năm. Các cuộc họp có ghi lại biên bản họp với thời gian, địa điểm, nội dung họp công khai.
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán không?	v	Mô hình quản trị của VietinBank có BKS, trong đó có bộ phận KTNB thuộc Ban Kiểm soát
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV/ủy viên HĐQT độc lập?	v	BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BDH và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là TV HĐQT độc lập?	v	Trưởng BKS hoạt động độc lập với HĐQT
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	v	VietinBank thực hiện công bố “Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank” trên website QHNDT VietinBank và tại BCTN, phần “Quản trị công ty”
E.2.22	Tối thiểu một TV HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	v	3/3 TV BKS VietinBank có kinh nghiệm/ chuyên môn về kế toán

7 - ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
E.2.23	Sự tham gia của TV trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm ?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” và Báo cáo tình hình quản trị công ty được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	x	BKS trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
E.3. Quy trình hoạt động của HĐQT			
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	v	Họp HĐQT được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	v	Thể hiện tại BCTN và BC tình hình quản trị VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	v	Thể hiện tại BCTN và BC tình hình quản trị VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	v	Thể hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các TV điều hành?	x	VietinBank sẽ nghiên cứu thực hiện
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT?	x	VietinBank hiện tại đang quy định “Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 3 ngày làm việc trước họp” (phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020 là 3 ngày làm việc)
E.3.7	Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	v	Quy định tại Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên?	v	Người phụ trách quản trị công ty đồng thời Thư ký công ty (quy định tại Quy chế quản trị nội bộ VietinBank) có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan và liên tục tham gia các khóa đào tạo để cập nhật kiến thức mới
Bổ nhiệm và tái cử TV HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	v	Thể hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên được công bố trên website QHNĐT VietinBank và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng trong việc bổ nhiệm TV HĐQT mới?	v	Thể hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank và các quy chế đề cử, ứng cử TV HĐQT được công bố trên website QHNĐT VietinBank
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần?	v	Thể hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao?	v	Thể hiện tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên được công bố trên website QHNĐT VietinBank và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp
E.3.13	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc BDH với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại)?	v	VietinBank đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT và Thẻ điểm giao mục tiêu đối với TV BDH
Kiểm toán nội bộ			
E.3.14	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt?	v	VietinBank có bộ phận KTNB trực thuộc BKS
E.3.15	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai?	v	VietinBank thực hiện công bố trên BCTN, phần “Giới thiệu nhân sự” được công bố trên website QHNĐT VietinBank
E.3.16	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	v	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB phải được BKS thông qua
Giám sát rủi ro			
E.3.17	Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tình hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
E.3.18	BCTN/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
E.3.19	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)?	v	Thể hiện tại BCTN được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
E.3.20	BCTN/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
E.4. Nhân sự trong HĐQT			
Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	v	VietinBank có chức danh Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm TGD
E.4.2	Chủ tịch có phải là TV HĐQT độc lập?	x	Chủ tịch HĐQT VietinBank không phải là TV HĐQT độc lập
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên TGD/Giám đốc điều hành của công ty trong 2 năm trước?	x	Chủ tịch HĐQT VietinBank là TGD năm 2021
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank được công bố trên website QHNĐT VietinBank

7 – ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
Trưởng TV HĐQT độc lập			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là TV HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng TV độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng?	v	VietinBank có 1 TV HĐQT độc lập
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động?	v	Các TV HĐQT đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng
E.5. Hiệu quả HĐQT			
Phát triển TV HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	v	Các TV HĐQT đều được phổ biến đầy đủ về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của HĐQT
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	v	Hàng năm, các TV HĐQT đều tham gia các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn để cập nhật các kiến thức mới, chi tiết trong mục “Đào tạo về quản trị công ty” (xem trên Báo cáo tình hình quản trị và BCTN được CBTT trên website QHNĐT VietinBank)
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/ BDH			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	x	VietinBank hiện nay chưa thực hiện công bố nội dung này
E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Đánh giá của HĐQT về hoạt động của VietinBank” được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
Đánh giá TV HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng TV HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
Đánh giá tiểu ban			
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Quản trị công ty” được CBTT trên website QHNĐT VietinBank

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

(B)A.	Quyền của cổ đông
-------	-------------------

(B)A.1. Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại đại hội cổ đông?	x	VietinBank đang nghiên cứu nội dung này
(B)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(B)B.1. Thông báo ĐHĐCĐ			
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	v	VietinBank tuân thủ quy định hiện hành (tối thiểu 20 ngày theo khoản 4b, điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC; khoản 2.2, điều 9 Quy chế thực hiện quyền số 09 năm 2023 của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam – VSDC)
(B)C. Bền vững và bền bỉ			
(B)C.1.			
(B)C.1.1	Công ty có công bố cách thức kiểm soát các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu?	x	VietinBank đang nghiên cứu nội dung này
(B)C.1.2	Công ty có công bố việc báo cáo/ Báo cáo PTBV được đảm bảo bởi các cơ quan bên ngoài?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững – Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phân bổ” và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
(B)C.1.3	Công ty có công bố kênh tương tác với các nhóm bên liên quan và cách công ty phản hồi các mối quan ngại về ESG của các bên liên quan không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững – Xác định và gắn kết các bên liên quan trọng yếu đối với VietinBank” và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
(B)C.1.4	Công ty có đơn vị/bộ phận/tiểu ban chịu trách nhiệm cụ thể về quản lý các vấn đề về PTBV không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững – Vai trò, trách nhiệm của HĐQT, BDH, Ban chỉ đạo PTBV tại VietinBank” và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
(B)C.1.5	Công ty có công bố hoạt động giám sát của HĐQT đối với các rủi ro và cơ hội liên quan đến PTBV không?	v	Thể hiện tại BCTN, phần “Báo cáo phát triển bền vững – Vai trò, trách nhiệm của HĐQT, BDH, Ban chỉ đạo PTBV tại VietinBank” và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
(B)C.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của TV HĐQT điều hành với BDH với hiệu quả hoạt động PTBV trong năm trước không?	x	VietinBank đang nghiên cứu nội dung này
(B)C.1.7	Hệ thống tố cáo của công ty có được quản lý bởi các bên/tổ chức độc lập không?	x	VietinBank đang nghiên cứu nội dung này
(B)D. CBTT và minh bạch			
(B)D.1. Chất lượng BCTN			
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	v	VietinBank công bố BCTC hàng năm theo đúng quy định
(B)E. Trách nhiệm của HĐQT			
(B)E.1. Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT			
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một TV HĐQT độc lập là nữ?	v	HĐQT VietinBank có TV HĐQT độc lập là bà Nguyễn Thị Bắc
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	x	VietinBank đang nghiên cứu triển khai

7 - ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
(B)E.2. Cấu trúc HĐQT			
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ TV HĐQT độc lập?	x	VietinBank hiện tại có 1 TV HĐQT độc lập nhưng không phải là TV của UBNS
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	v	UBNS tham mưu cho HĐQT thực hiện giám sát việc triển khai cơ chế, chính sách nhân sự và các hoạt động quản lý nhân sự của VietinBank
(B)E.3. Bổ nhiệm và tái cử HĐQT			
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	x	VietinBank chưa thực hiện
(B)E.4. Cơ cấu & Thành phần HĐQT			
(B)E.4.1	Công ty có số TV HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là TV độc lập?	x	VietinBank hiện tại chỉ có 1 TV HĐQT độc lập không điều hành và chủ tịch không phải là TV độc lập
(B)E.5. Quản lý rủi ro			
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	v	Thể hiện tại BCTN, mục "Công tác quản lý rủi ro" được CBTT trên website QHNDT VietinBank
(B)E.6. Hiệu quả hoạt động của HĐQT			
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	v	VietinBank có UB QLRR trực thuộc HĐQT
THẺ ĐIỂM PHẠT			
(P)A. Quyền của cổ đông			
(P)A.1. Quyền cơ bản của cổ đông			
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.2. Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng			
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	v	VietinBank luôn đối xử công bằng – bình đẳng – minh bạch đối với tất cả các cổ đông
(P)A.3. Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong ĐHĐCĐ và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong ĐHĐCĐ.			
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, chủ tịch tiểu ban kiểm toán và TGD/giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	v	Tham dự đầy đủ
(P)A.4. Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.			

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẰNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
Công ty có không công bố sự tồn tại của:			
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết nhất?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)A.5. Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.			
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu sở hữu chéo có tồn tại không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(P)B.1. Cản ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.			
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến TV HĐQT, BDH và nhân viên công ty trong ba năm qua?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này
(P)B.2. Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng			
(P)B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)C. Vai trò của Các bên có quyền lợi liên quan			
(P)C.1. Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.			
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)C.2. Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.			
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)C.2.2	Có bằng chứng nào cho thấy công ty đang tham gia vào các hoạt động tẩy xanh không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)D. CBTT và minh bạch			
(P)D.1. Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính			
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	v	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	v	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập?	v	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần

7 - ĐÁNH GIÁ QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY ASEAN

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)E. Trách nhiệm của HĐQT			
(P)E.1. Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết			
(P)E.1.1	Có bằng chứng gì là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)E.2. Cấu trúc HĐQT			
(P)E.2.1	Công ty có TV HĐQT độc lập nào đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành và TV HĐQT điều hành?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ TV HĐQT độc lập nào giữ vài trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)E.3. Kiểm toán độc lập			
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc TV hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
(P)E.4.Thành phần và cơ cấu HĐQT			
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua không?	x	Chủ tịch HĐQT là TGD năm 2021, tuy nhiên VietinBank tuân thủ Luật các TCTD hiện hành
(P)E.4.2	Các TV độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng không?	v	VietinBank không phát sinh trường hợp này.
PHỤ LỤC			
Cổ đông có quyền tham gia vào:			
A.2.1	Sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
A.2.3	Việc thực hiện chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
B.1.1	Mỗi Cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	v	Thể hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank và Quy chế tổ chức họp ĐHCĐ được CBTT trên website QHNĐT VietinBank

STT	TIÊU CHÍ	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ THỰC HIỆN (X/V)	BẢNG CHỨNG/ CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ/ TÀI LIỆU CHỨNG MINH
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	v	Quy định tại Sổ tay Văn hóa VietinBank và Nội quy lao động của VietinBank
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	v	Quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động VietinBank được CBTT trên website QHNĐT VietinBank
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi TV HĐQT liên quan đến các cuộc họp HĐQT được tổ chức trong năm	v	Thể hiện tại BCTN và Báo cáo tình hình quản trị công ty và được CBTT trên website QHNĐT VietinBank



8. CAM KẾT THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

VietinBank cam kết luôn tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị công ty bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 96/2020/TT-BCTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc CBTT trên thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật quy định khác. Đồng thời VietinBank cũng luôn tuân thủ các quy định nội bộ về quản trị công ty của VietinBank như Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank... Trong năm 2023, VietinBank đã thực hiện đầy đủ và kịp thời việc CBTT đúng hạn báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng/cả năm, báo cáo thường niên và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

Một số điểm cải thiện để nâng cao hoạt động quản trị của VietinBank trong thời gian tới

- Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty;
- Mở rộng các chương trình đào tạo quản trị công ty cho các TV HĐQT, TV BKS, TV BDH nhằm đảm bảo Ban Lãnh đạo VietinBank liên tục được nâng cao năng lực và kinh nghiệm trong quản trị doanh nghiệp;
- Tiếp tục kiện toàn và tăng cường vai trò giám sát của BKS trong quản trị nội bộ của VietinBank;
- Tăng cường hoạt động của Ủy ban và Văn phòng HĐQT để thực hiện công tác tham mưu, giúp việc cho HĐQT.





“CÙNG VIETINBANK SẼ CHIA GIÁ TRỊ”

PHẦN

06

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 1 THÔNG ĐIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 2 THÔNG TIN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 3 MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 4 QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIETINBANK
- 5 CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2023
- 6 THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
- 7 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI
- 8 TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG
- 9 TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ
- 10 TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG
- 11 TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI
- 12 CHIẾN LƯỢC VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
- 13 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THAM CHIẾU TIÊU CHUẨN GRI

“BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐÃ KHÔNG CÒN LÀ LỜI CẢNH BÁO. CẢ THẾ GIỚI HÀNH ĐỘNG, CHÚNG TÔI CŨNG VẬY!”

Thưa Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và các bên liên quan của VietinBank,

Năm 2023 đã chính thức trở thành năm nóng nhất trong lịch sử loài người với nhiệt độ cao kỷ lục. Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới đã tham gia **“Cam kết làm mát toàn cầu”** trong khuôn khổ Hội nghị lần thứ 28 các bên tham gia **Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu (COP28)**, phù hợp với định hướng trong Chiến lược PTBV Việt Nam, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 và Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật năm 2022.

Biến đổi khí hậu đã không còn là lời cảnh báo. Việt Nam là một trong 5 quốc gia đã, đang và sẽ chịu tác động nặng nề nhất nếu chúng ta không chung tay xây dựng một nền kinh tế các-bon thấp, một mục tiêu cần có sự tham gia của mọi thành phần trong nền kinh tế, trong đó có ngành ngân hàng.

Coi thực hành ESG (Quản trị môi trường, xã hội, doanh nghiệp), thúc đẩy tài chính khí hậu, tài chính bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, trong những năm qua, VietinBank đã lồng ghép các yếu tố ESG vào chiến lược phát triển chung của Ngân hàng, hướng đến việc tăng trưởng đều đặn và bền vững và gắn kết với cộng đồng. HĐQT VietinBank đã kiện toàn **Ban Chỉ đạo PTBV** là cơ quan đầu mối triển khai các hoạt động liên quan đến PTBV. Với sự tham gia trực tiếp của 1 TV HĐQT và 1 TV BDH, Ban Chỉ đạo PTBV sẽ thực hiện công tác tham mưu cho HĐQT và BDH của VietinBank các vấn đề về PTBV, đảm bảo chiến lược về PTBV của VietinBank sẽ được thực hiện đồng bộ xuyên suốt trên toàn hệ thống. Song song, trong năm 2023, Ngân hàng đã hoàn thành việc xây dựng **Khung Tài chính Bền vững** theo thông lệ quốc tế, đưa ra các hướng dẫn cụ thể cho việc tài trợ và quản lý các khoản tài trợ cho danh mục các dự án Xanh và Xã hội. **Khung Tài chính Bền vững** của VietinBank đã nhận được đánh giá độc lập từ **Sustainalytics** – một công ty uy tín tại Mỹ về đánh giá tính bền vững của các công ty niêm yết dựa trên hiệu quả quản trị doanh nghiệp, xã hội và môi trường. Theo đó, Khung Tài chính Bền vững của VietinBank được đánh giá là “đáng tin cậy, có tác động mạnh mẽ và phù hợp với Hướng dẫn trái phiếu bền vững 2021, Nguyên tắc trái phiếu xanh 2021, Nguyên tắc trái phiếu xã hội 2023, Nguyên tắc cho vay xanh 2023 và Nguyên tắc cho vay xã hội 2023”. Đây là các bộ hướng dẫn và nguyên tắc được công nhận rộng rãi trên toàn cầu. Một trong những dấu ấn quan trọng của VietinBank năm qua đó là xây dựng và triển khai Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2024 – 2028.

Hành trình chuyển đổi số của VietinBank được kỳ vọng không chỉ tạo năng lực cạnh tranh vượt trội cho Ngân hàng và mang lại trải nghiệm tối ưu cho khách hàng, mà còn đóng góp to lớn vào mục tiêu giảm phát thải từ chính hoạt động vận hành của VietinBank.

Trong suốt hành trình 35 năm phát triển, song song với việc phát triển kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ, VietinBank luôn chú trọng thực hiện cam kết về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, theo đuổi các giá trị bền vững. Bằng các hành động thiết thực như hợp tác với cơ quan Nhà nước trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; huy động nguồn lực từ hợp tác quốc tế để hỗ trợ PTBV cho các doanh nghiệp; đồng thời ra mắt các gói giải pháp tài chính bền vững đa dạng phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp, VietinBank mong muốn góp phần xây dựng, thúc đẩy sự PTBV và phồn vinh của đất nước và cộng đồng; tiếp tục gia tăng các giá trị mang đến cho cổ đông, khách hàng và người lao động.

Hướng đến tương lai, VietinBank xác định CNTT là yếu tố then chốt, nguồn nhân sự chất lượng là yếu tố quyết định trong việc thực thi thành công chiến lược PTBV. Ngân hàng cam kết thúc đẩy tin dụng xanh, ngân hàng xanh hướng tới PTBV; đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực thực thi và tăng cường sự gắn kết của người lao động để nâng cao hiệu quả hoạt động, **trở thành Ngân hàng có trách nhiệm** trong hành trình hiện thực hóa các mục tiêu PTBV.

Ban Lãnh đạo VietinBank xin bày tỏ lời tri ân sâu sắc tới Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và các bên liên quan của VietinBank đã tin tưởng và đồng hành cùng Ngân hàng trên hành trình 35 năm sẽ chia giá trị. Toàn thể Ngân hàng VietinBank cam kết sẽ tiếp tục thực thi trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, lan tỏa những giá trị vững bền nhằm mang lại lợi ích to lớn và lâu dài cho khách hàng, đối tác, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội dựa trên sự quan tâm, tôn trọng và thấu hiểu.

Trân trọng!

Ban Lãnh đạo VietinBank

Kỳ báo cáo, tần suất và nội dung báo cáo

VietinBank thực hiện tích hợp Báo cáo PTBV định kỳ hằng năm theo niên độ kế toán (bắt đầu từ ngày 1/1/2023 đến 31/12/2023) trong Báo cáo thường niên VietinBank.

Tiêu chuẩn áp dụng

Báo cáo PTBV của VietinBank được thực hiện trên cơ sở tuân thủ **Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020** của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, các hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán (**Bảng tiêu chí đánh giá PTBV của HOSE**), các tiêu chuẩn báo cáo Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (**Global Reporting Initiative - GRI**) với những hướng dẫn được công nhận là tập quán tốt nhất về báo cáo PTBV và **17 mục tiêu PTBV của Liên Hợp Quốc**.



17 Mục tiêu Phát triển bền vững của thế giới cho giai đoạn 2015 - 2030

Phạm vi báo cáo

Báo cáo PTBV 2023 của VietinBank bao gồm các thông tin về hoạt động PTBV của VietinBank trong giai đoạn từ ngày 1/1/2023 tới ngày 31/12/2023.

Báo cáo bao gồm các chỉ số báo cáo về môi trường, xã hội và quản trị của VietinBank, gồm các đơn vị tại TSC, các VPĐD, CN trong hệ thống, bao gồm cả đơn vị trong và ngoài nước, cùng các công ty con do VietinBank nắm quyền kiểm soát.

Thông tin liên hệ

Mọi ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến Báo cáo PTBV xin vui lòng liên hệ:

Ban Thư ký Hội đồng Quản trị và Quan hệ cổ đông - Văn phòng Hội đồng Quản trị

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

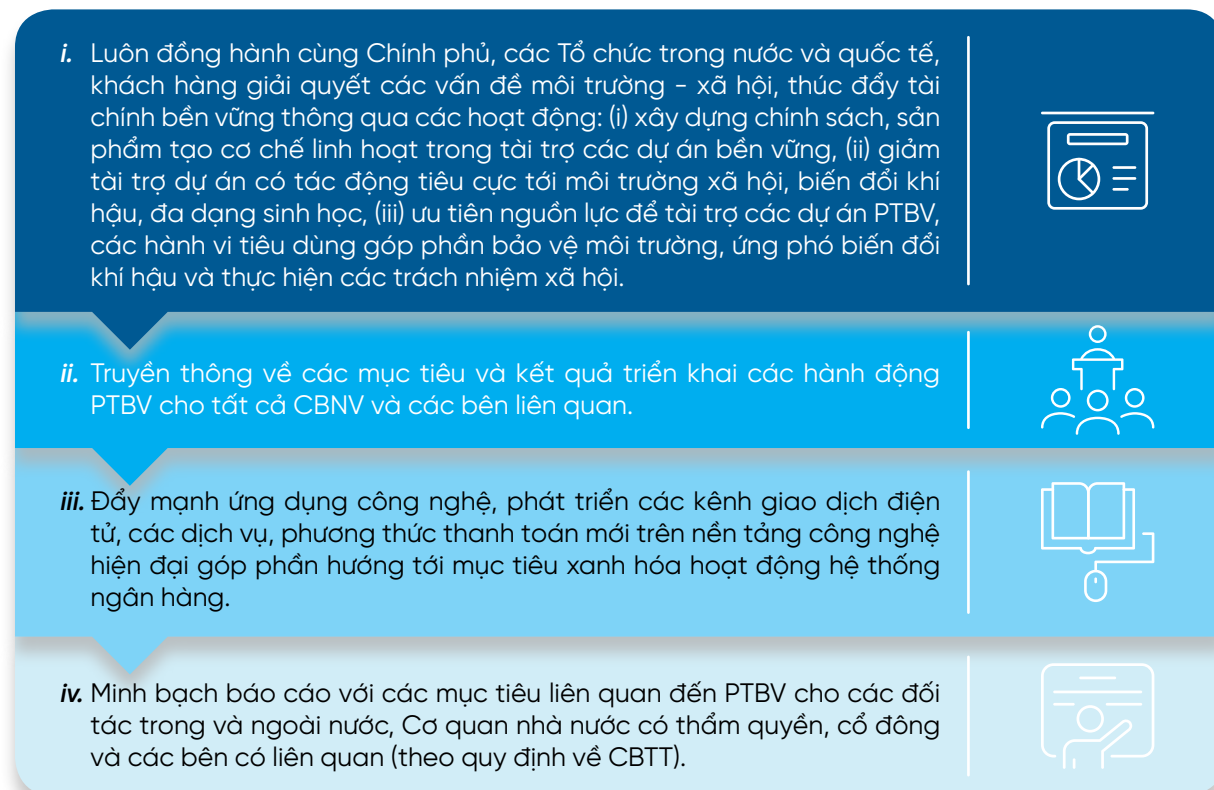
• Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

• Email: investor@vietinbank.vn

• Điện thoại: (84) 24 3941 3622

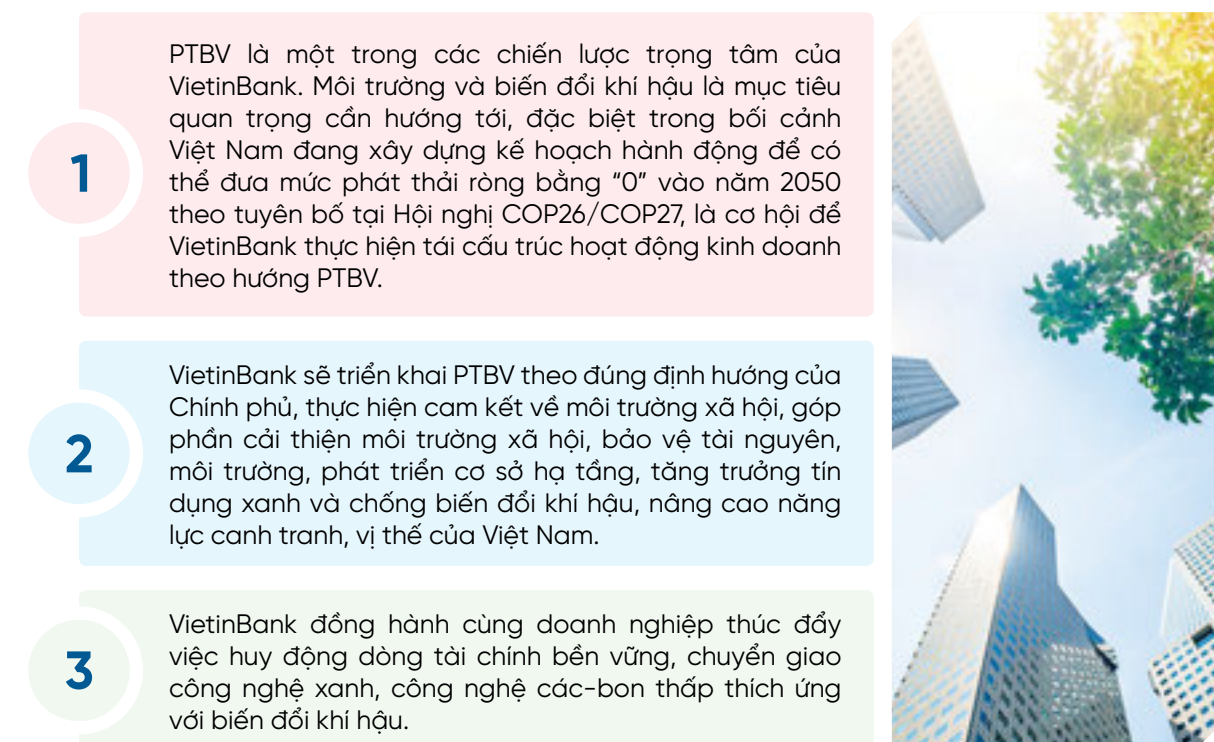
3 - MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN PTBV

Hướng tới việc trở thành ngân hàng PTBV theo chuẩn quốc tế và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, định hướng của Chính phủ, VietinBank cam kết PTBV:



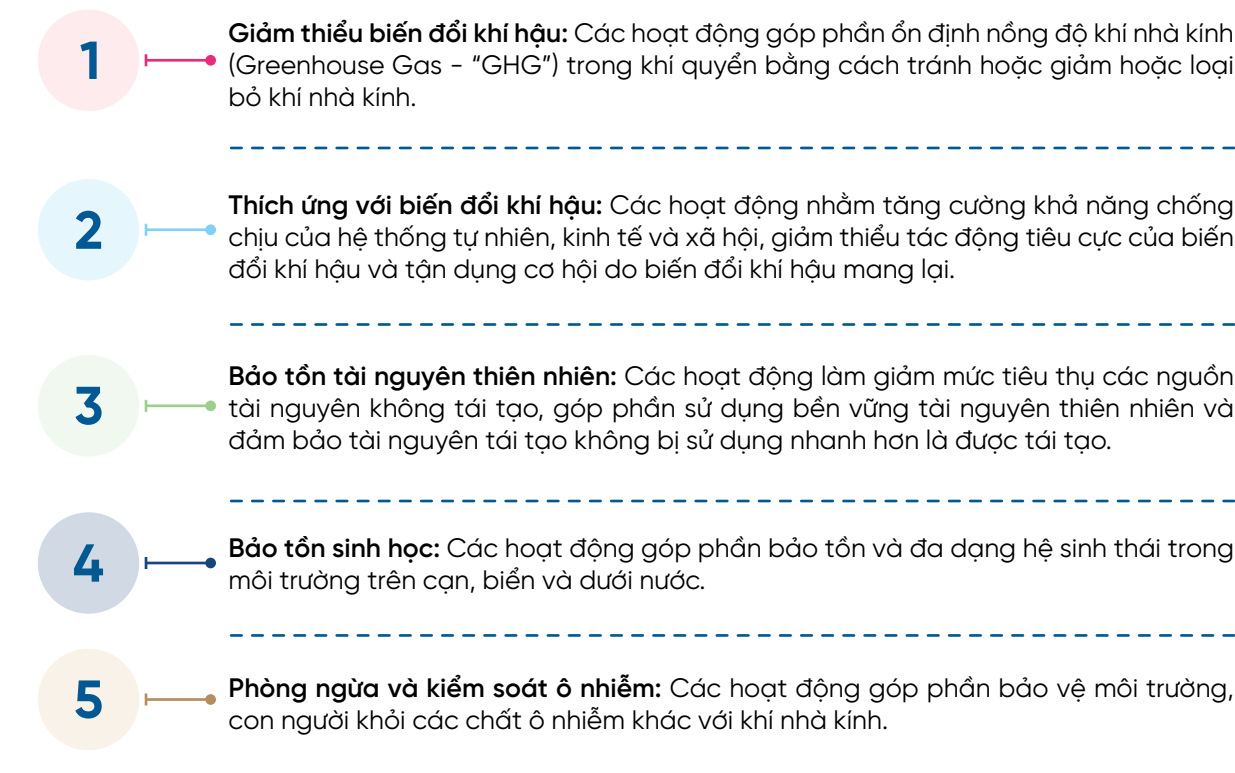
Trong bối cảnh toàn cầu đang nỗ lực đạt Net-zero, VietinBank đã đặt ra mục tiêu phát triển như sau:

MỤC TIÊU CHUNG:



MỤC TIÊU CỤ THỂ:

- **Mục tiêu môi trường:** VietinBank thực hiện các mục tiêu môi trường thông qua việc cấp tín dụng, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho các mục đích:

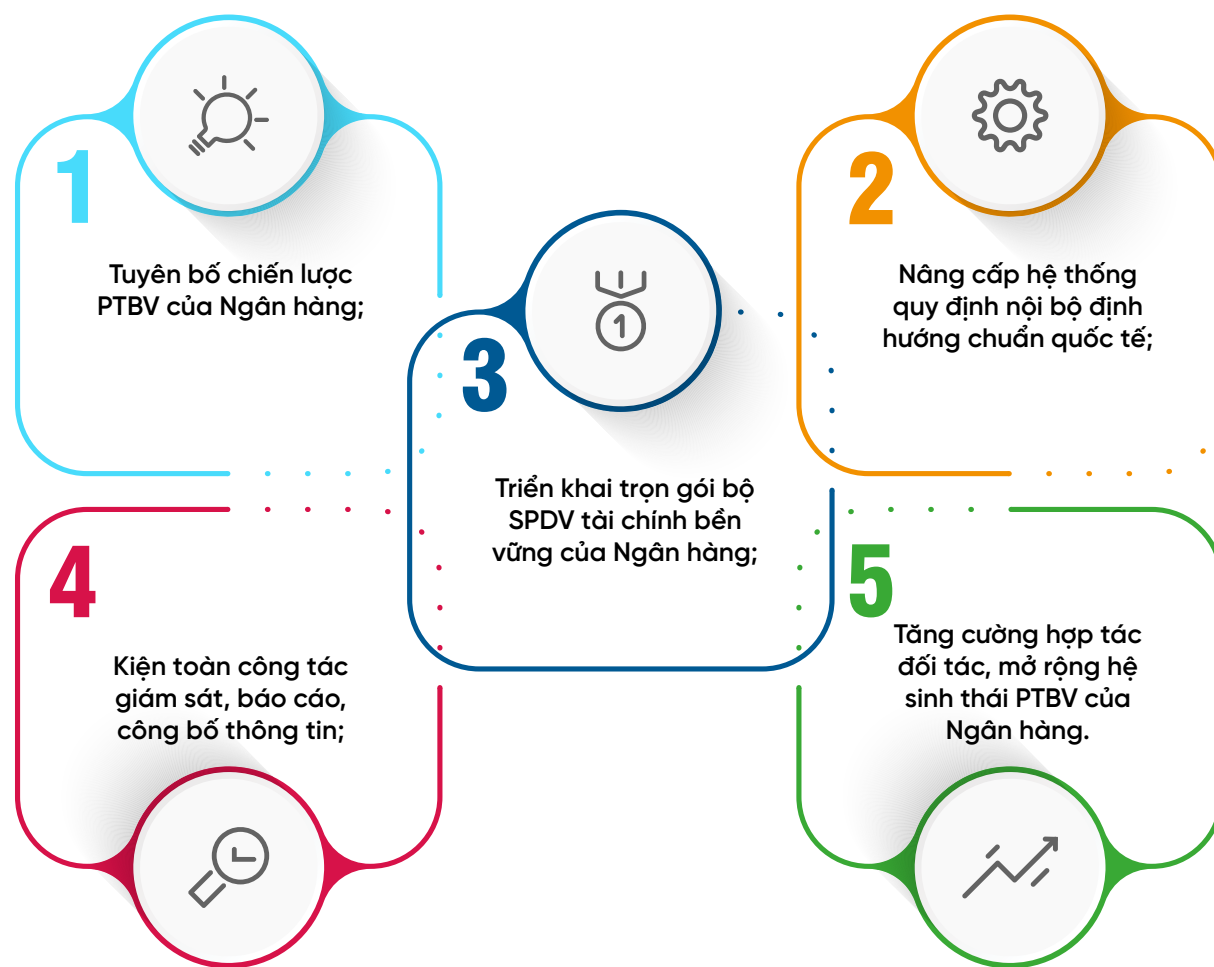


- **Mục tiêu xã hội:** VietinBank thực hiện các mục tiêu xã hội thông qua việc cấp tín dụng, cung cấp sản phẩm dịch vụ hướng đến việc gia tăng tiện ích cho cuộc sống của con người, đặc biệt về các khía cạnh cơ sở hạ tầng cơ bản, nhà ở xã hội và tiếp cận dịch vụ thiết yếu.



3 - MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN PTBV

Để đạt các mục tiêu trên, VietinBank xác định các **trụ cột chính** cần triển khai bao gồm:



VietinBank thực hiện cam kết về môi trường xã hội, góp phần cải thiện môi trường xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển cơ sở hạ tầng, tăng trưởng tín dụng xanh và chống biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế của Việt Nam.

VietinBank đặt mục tiêu ưu tiên tài trợ các dự án/phương án kinh doanh đem lại lợi ích về môi trường và xã hội, kiện toàn hệ thống quản trị nội bộ, quy trình kiểm soát và ra quyết định hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền lợi và đáp ứng nhu cầu của cổ đông.

4 - QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIETINBANK

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PTBV

Mô hình PTBV của VietinBank có sự tham gia, phối hợp của HĐQT, BDH, các Khối/Phòng/Ban TSC, công ty con, CN cùng toàn thể CBNV trong hệ thống VietinBank, khẳng định cam kết của VietinBank về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và theo đuổi các giá trị bền vững, nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, NĐT, đối tác, khách hàng, CBNV và cộng đồng, xã hội.

Năm 2023, VietinBank đã thành lập và kiện toàn nhân sự cho **Ban Chỉ đạo PTBV** của Ngân hàng. Đây là Ban Chỉ đạo chuyên trách các vấn đề về PTBV tại VietinBank, có quy chế tổ chức và hoạt động rõ ràng. Lãnh đạo Ban Chỉ đạo PTBV của VietinBank bao gồm TV HĐQT và TV BDH, nhằm đảm bảo mục tiêu, kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro của Ngân hàng. Các TV còn lại của Ban Chỉ đạo đến từ các đơn vị có chức năng xây dựng chiến lược, kinh doanh, quản trị rủi ro, phê duyệt tín dụng, quản trị tài sản... nhằm đảm bảo có đủ nguồn lực để vừa xây dựng ngân hàng bền vững, vừa thúc đẩy được tài chính bền vững cho khách hàng.

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT, BDH, BAN CHỈ ĐẠO PTBV TẠI VIETINBANK

- 
• HĐQT
 HĐQT chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng định hướng và xác định các chiến lược, mục tiêu, cam kết và tầm nhìn đối với hoạt động PTBV tại VietinBank. Đồng thời HĐQT thực hiện vai trò định hướng và xây dựng **Quy định khung cung cấp tài chính bền vững trong hệ thống VietinBank**, giám sát triển khai các hoạt động PTBV của Ngân hàng cũng như hình thành tuân thủ về các cam kết liên quan đến PTBV đối với các bên liên quan.
- 
• BDH
 BDH có trách nhiệm bám sát theo chỉ đạo và định hướng của HĐQT để triển khai có hiệu quả các hoạt động liên quan đến PTBV trên quy mô toàn hệ thống VietinBank; đồng thời tham mưu, đề xuất và trình HĐQT các mục tiêu, chương trình hành động về PTBV theo phân cấp thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao.
- 
• Ban Chỉ đạo PTBV
 Ban Chỉ đạo PTBV có chức năng tham mưu cho HĐQT và BDH các vấn đề liên quan đến PTBV tại VietinBank, là đầu mối về công tác PTBV với các nhiệm vụ cụ thể là: **(i)** Tham mưu cho HĐQT trong nghiên cứu, xây dựng, điều chỉnh, phê duyệt và đánh giá kết quả, hiệu quả chiến lược PTBV của VietinBank; **(ii)** Tham mưu cho HĐQT, BDH về việc ban hành các chính sách, hệ thống công cụ để triển khai các công việc liên quan đến PTBV tại VietinBank; **(iii)** Giám sát tình hình thực hiện các công việc liên quan đến PTBV đối với các TV/đơn vị có liên quan tại VietinBank và **(iv)** Báo cáo HĐQT/BDH về việc thực hiện công việc liên quan đến PTBV định kỳ hàng quý hoặc đột xuất.

 Trong đó, **ông Lê Thanh Tùng - TV HĐQT và ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - Phó TGD** là Đồng Trưởng Ban Chỉ đạo PTBV, trực tiếp chỉ đạo triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo PTBV. Các TV khác của Ban Chỉ đạo bao gồm: Lãnh đạo Khối KHDN, Khối Kinh doanh vốn và Thị trường, Khối Nhân sự, Khối Phê duyệt tín dụng, Khối Mua sắm và Quản lý tài sản, Ban Chiến lược và Quản trị thay đổi, Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông... thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chỉ đạo/điều phối của Trưởng Ban Chỉ đạo PTBV.

4 - QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIETINBANK



XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC/VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU TRONG PTBV CỦA VIETINBANK

Các vấn đề trọng yếu trong PTBV được VietinBank nghiên cứu, xác định và cập nhật thường xuyên để đảm bảo việc quản trị được chặt chẽ phù hợp với xu hướng và biến động thị trường. Bên cạnh việc nghiên cứu của đội ngũ nhân sự nòng cốt về PTBV tại VietinBank, chúng tôi cũng nhận được ý kiến, tư vấn từ cổ đông chiến lược, các chuyên gia, đối tác trong và ngoài ngành, cổ đông, NĐT như: Các TV của nhóm nghiên cứu tài chính chuyển đổi châu Á; các diễn đàn, tọa đàm chuyên ngành như: Diễn đàn kinh tế tuần hoàn, Hội nghị Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu, Khối PTBV của ngân hàng MUFG Bank (Nhật Bản), Đại hội cổ đông, Hội nghị khách hàng...

Việc đối thoại, khảo sát ý kiến từ người lao động cũng được VietinBank triển khai thường xuyên theo nhiều hình thức linh hoạt (trực tiếp, trực tuyến, phiếu khảo sát, trao đổi 1-1...) để thu thập phản hồi về các chủ đề môi trường, xã hội, quản trị.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA VIETINBANK

MÔI TRƯỜNG	XÃ HỘI	QUẢN TRỊ
Sử dụng năng lượng hiệu quả	Tương tác với cộng đồng	Hệ thống quản trị nội bộ
Giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Quan hệ lao động	Tuân thủ pháp luật
Quản lý nước bền vững	Trách nhiệm xã hội	Quy trình kiểm soát
Công trình xanh		Ra quyết định hiệu quả
		Đáp ứng nhu cầu cổ đông

ĐỊNH HƯỚNG PTBV CỦA VIETINBANK

STT	ĐỊNH HƯỚNG	MỤC TIÊU PTBV (SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS - SDGS)
1	Sử dụng năng lượng hiệu quả	Mục tiêu số 7: Năng lượng sạch và bền vững
2	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Mục tiêu số 12: Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm



3	Quản lý nước bền vững	Mục tiêu số 6: Nước sạch và vệ sinh
4	Công trình xanh	Mục tiêu số 11: Các thành phố và cộng đồng bền vững
5	Quan hệ lao động	Mục tiêu số 3: Sức khỏe và có cuộc sống tốt
6	Trách nhiệm xã hội	Mục tiêu số 2: Không còn nạn đói Mục tiêu số 3: Sức khỏe và có cuộc sống tốt Mục tiêu số 4: Giáo dục có chất lượng

4 - QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIETINBANK

XÁC ĐỊNH VÀ GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU ĐỐI VỚI VIETINBANK

Xuyên suốt quá trình hoạt động, VietinBank xác định các bên liên quan trọng yếu đối với VietinBank bao gồm: Khách hàng; cổ đông/NĐT; cộng đồng; cơ quan quản lý; đối tác... Việc hợp tác giữa VietinBank và các bên liên quan luôn được thực hiện trên cơ sở tôn trọng và đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên.

Các phương thức tương tác với các bên trọng yếu được VietinBank sử dụng linh hoạt, đảm bảo mục tiêu thông tin tiếp nhận được đầy đủ, chính xác và phản hồi kịp thời thông qua việc cập nhật các chính sách và hoạt động của ngân hàng. Cụ thể:

BÊN LIÊN QUAN	PHƯƠNG THỨC TƯƠNG TÁC	TẦN SUẤT TƯƠNG TÁC	CÁC VẤN ĐỀ QUAN TÂM	CÁCH THỨC VIETINBANK PHẢN HỒI
Khách hàng	Trung tâm CSKH (Contact Center) hoạt động 24/7 thông qua các kênh: điện thoại, website, email...	Liên tục 24/7	- Các SPDV tài chính, ứng dụng công nghệ đáp ứng nhu cầu sử dụng và thỏa mãn trải nghiệm của khách hàng.	- Phát triển các SPDV đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, nâng cao trải nghiệm thông qua chuyển đổi số, đảm bảo giao dịch an toàn và nhanh chóng.
	Các chiến dịch đánh giá, khảo sát trải nghiệm khách hàng	Theo chiến dịch cụ thể	- Chất lượng SPDV cung cấp, thái độ phục vụ của CBNV.	- Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, phục hồi sản xuất.
	Các CN, PGD trên toàn quốc	Thường xuyên	- Các thông tin liên quan đến Ngân hàng.	- Định kỳ thực hiện khảo sát để nâng cao chất lượng SPDV.
Cổ đông/ NĐT	ĐHĐCĐ thường niên/ bất thường	Theo lịch cụ thể, tối thiểu 1 năm/lần		- Tri ân khách hàng và thực hiện giải quyết khiếu nại.
	Hội nghị, hội thảo, buổi làm việc trực tuyến và trực tiếp	Thường xuyên	- Kết quả kinh doanh, hoạt động của Ngân hàng, định hướng phát triển, mục tiêu...	
	Tài liệu dành cho NĐT trên chuyên trang Quan hệ NĐT của VietinBank	Thường xuyên	- Các lợi ích cho cổ đông, trách nhiệm của VietinBank với cổ đông và NĐT.	- Đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch, kịp thời cho cổ đông/NĐT.
	Bộ phận Quan hệ NĐT tiếp nhận ý kiến và giải đáp thắc mắc của cổ đông, NĐT	Thường xuyên	- Công bố thông tin minh bạch, đầy đủ, kịp thời.	- Mang lại giá trị bền vững với chính sách chi trả cổ tức đều đặn.
	CBTT trên chuyên trang Quan hệ NĐT của VietinBank, CBTT với các cơ quan quản lý (NHNN, UBCKVN, các Sở giao dịch chứng khoán...)	Thường xuyên	- Đảm bảo lợi ích công bằng, bình đẳng giữa các cổ đông.	- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên/ bất thường để các cổ đông có quyền đóng góp ý kiến và thực hiện quyền cổ đông theo quy định.
Cộng đồng xã hội	Gặp gỡ, trao đổi và phối hợp cùng chính quyền địa phương	Thường xuyên		- Tổ chức các sự kiện làm việc với NĐT/cổ đông/chuyên gia để truyền tải thông tin chính thống về VietinBank.
	Các kênh truyền thông báo chí	Thường xuyên	- Các hoạt động ASXH, phát triển cộng đồng.	- Thực hiện các hoạt động ASXH, hỗ trợ cộng đồng.
	Trung tâm CSKH, email, website...	Thường xuyên	- Các chương trình phát triển kinh tế địa phương.	- Triển khai các giải pháp tài chính toàn diện cho doanh nghiệp, người dân, góp phần phát triển kinh tế địa phương và tạo thêm việc làm.

BÊN LIÊN QUAN	PHƯƠNG THỨC TƯƠNG TÁC	TẦN SUẤT TƯƠNG TÁC	CÁC VẤN ĐỀ QUAN TÂM	CÁCH THỨC VIETINBANK PHẢN HỒI
Cơ quan quản lý	Gặp gỡ, trao đổi tại các diễn đàn, tọa đàm, cuộc họp	Thường xuyên	- Tuân thủ các quy định pháp luật và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Nhà nước.	- Luôn luôn chấp hành đầy đủ các quy định của cơ quan quản lý nhà nước trong mọi hoạt động.
	Tham gia xây dựng, góp ý văn bản chính sách của Nhà nước	Thường xuyên	- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước. - Quản trị các tác động tới môi trường, kinh tế, xã hội. - Đồng hành cùng Chính phủ và các cơ quan, ban, ngành trong các hoạt động hỗ trợ cộng đồng.	- Tiên phong thực thi chủ trương của Chính phủ và NHNN trong việc hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, phục hồi sản xuất kinh tế, thể hiện vai trò Ngân hàng trụ cột trong hệ thống thông qua các chính sách hỗ trợ lãi suất... - Đẩy mạnh thực thi các chủ trương, chính sách lớn của Chính phủ và NHNN trong việc phát triển tín dụng xanh, tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên...
Đối tác/ Nhà cung cấp			- Đảm bảo chất lượng SPDV cung cấp.	- Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ đã được ký kết.
	Các cuộc tiếp xúc trực tiếp đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên	Thường xuyên	- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn. - Đảm bảo lợi ích các bên liên quan, duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài và bền vững.	- Lựa chọn nhà thầu/nhà cung cấp công khai, minh bạch. - Đối xử công bằng, tôn trọng đối với mọi đối tác/nhà cung cấp.
Người lao động	- Hội nghị người lao động thường niên	Theo lịch cụ thể, tối thiểu 1 năm/lần		- Đảm bảo việc làm cho người lao động.
	- Xây dựng tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên vững mạnh để bảo vệ quyền lợi người lao động	Thường xuyên		- Phát triển chế độ lương thưởng, phúc lợi và chương trình đào tạo để nâng cao cơ hội nghề nghiệp.
	- Khảo sát mức độ hài lòng của CBNV	Thường xuyên	- An toàn nơi làm việc và đảm bảo sức khỏe cho CBNV.	- Đánh giá năng lực và kết quả làm việc theo KPIs.
	- Kênh truyền thông nội bộ và kênh tiếp nhận khiếu nại	Thường xuyên	- Mối quan hệ nghề nghiệp và môi trường làm việc.	- Xây dựng, triển khai các chương trình tạo động lực dành cho người lao động. - Chăm lo sức khỏe của người lao động, đảm bảo an toàn tại nơi làm việc. - Tổ chức các hoạt động, sự kiện nội bộ để tăng tính gắn kết giữa CBNV.



Năm 2023, VietinBank tiếp tục triển khai các hoạt động PTBV và đã đạt được các kết quả tích cực như sau:

- **Đồng hành cùng Chính phủ**

Trên hành trình 35 năm xây dựng và phát triển, VietinBank tự hào khi thực hiện tốt 2 nhiệm vụ lớn: Hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững; đồng thời tích cực đi đầu triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và Nhà nước. Hiểu rõ quyết tâm của Chính phủ trong việc thực hiện các cam kết khí hậu, VietinBank đã đồng hành cùng cơ quan nhà nước trong nhiều hoạt động và sự kiện có ý nghĩa như:

- Ký **thỏa thuận hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT)**, hướng đến các mục tiêu PTBV, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng phát triển các-bon thấp.

- Tham gia tổ chức thành công **Diễn đàn Kinh tế tuần hoàn 2023** với Bộ TN & MT với sự tham gia và chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Nhà nước, các bộ/ban/ngành liên quan nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.

- Tham gia xây dựng **Kế hoạch Huy động Nguồn lực JETP** nhằm hiện thực hóa Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (Tuyên bố JETP) trị giá 15,5 tỷ USD mà Nhóm đối tác quốc tế đã cam kết hỗ trợ Việt Nam trong quá trình chuyển đổi năng lượng.

- **Huy động nguồn lực từ hợp tác quốc tế**

Nhận thức được tính toàn cầu của các vấn đề biến đổi khí hậu, PTBV, trong năm 2023, VietinBank đã tăng cường hợp tác với các đối tác quốc tế để huy động nguồn lực tối đa cho sự PTBV của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Cụ thể:

- Tại **Hội nghị COP28**, VietinBank đã ký **Biên bản ghi nhớ hợp tác với MUFG Bank**, ngân hàng lớn nhất Nhật Bản và là một trong 4 ngân hàng lớn nhất thế giới nhằm hợp tác thúc đẩy ESG và PTBV tại Việt Nam. Theo đó, MUFG Bank sẽ hỗ trợ VietinBank thu xếp lên tới 1 tỷ USD nhằm phục vụ các dự án PTBV, mang lại lợi ích môi trường, xã hội và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

- Tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam - Nhật Bản do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam phối hợp với Tổ chức xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) tổ chức, **VietinBank và Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác**, với 1 trong 2 nội dung chính là hỗ trợ quá trình giảm phát thải các-bon và chuyển đổi năng lượng tại Việt Nam.

- Với mục tiêu là ngân hàng tiên phong tại Việt Nam trong lĩnh vực tài trợ PTBV, VietinBank đã tham gia **Nhóm nghiên cứu tài chính chuyển đổi châu Á** ngay khi tổ chức này được thành lập với vai trò là TV duy nhất đến từ Việt Nam. Năm 2023 VietinBank đã phối hợp với các TV chủ chốt nhóm nghiên cứu Tài chính Chuyển đổi châu Á công bố Báo cáo thường niên năm 2023 với kết quả các hoạt động nghiên cứu của nhóm nhằm thúc đẩy tài chính chuyển đổi tại châu Á.

• Sát cánh cùng doanh nghiệp và hỗ trợ cộng đồng

Với những cam kết chống biến đổi khí hậu mạnh mẽ của Việt Nam và các quốc gia trên thế giới, VietinBank luôn đồng hành hỗ trợ doanh nghiệp trong hành trình hướng tới phát thải ròng bằng “0”, là điểm tựa tài chính vững mạnh cho các doanh nghiệp có mục tiêu PTBV.

- » Nhằm tạo động lực cho doanh nghiệp chuyển mình trong hành trình phi carbon, PTBV, VietinBank đã ra mắt **Gói tài chính xanh GREEN UP trị giá 5.000 tỷ đồng** với lãi suất và phí ưu đãi dành cho các phương án, dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội thuộc các lĩnh vực như: Năng lượng xanh, xuất khẩu xanh (dệt may, vải, da giày, cà phê, gạo, gỗ, thủy sản), công trình xanh...
- » VietinBank cũng là một trong những ngân hàng **tiên phong phát triển danh mục sản phẩm toàn diện cho PTBV, từ các lĩnh vực huy động vốn, tín dụng xanh... cho đến tư vấn ESG**. Doanh nghiệp không chỉ được phục vụ các sản phẩm tài chính bền vững đa dạng phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp, hưởng các ưu đãi của các chương trình VietinBank xây dựng, mà còn được sử dụng các giải pháp tài chính bền vững khác của VietinBank.



Nhờ chuỗi hành động về PTBV thiết thực và có ý nghĩa trên mà trong năm 2023, VietinBank vinh dự được các tổ chức uy tín trong và ngoài nước trao tặng những giải thưởng nhằm vinh danh các nỗ lực của Ngân hàng trong việc đem lại giá trị cho khách hàng, người lao động và cộng đồng:

- VietinBank nằm trong **Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam**;
- **Trung tâm Dịch vụ khách hàng sáng tạo Việt Nam 2023**;
- **Giải Sao Khuê 2023** dành cho Ứng dụng Ngân hàng số VietinBank iPay Mobile; dịch vụ Ngân hàng số dành cho KHDN VietinBank eFAST và hệ thống Quản lý tập trung hồ sơ khách hàng Customer Profile Management;
- **Khung Tài chính bền vững** nhận được đánh giá độc lập từ Sustainalytics (Mỹ), là một Khung Tài chính bền vững “đáng tin cậy, có tác động mạnh mẽ và phù hợp với Hướng dẫn trái phiếu bền vững 2021, Nguyên tắc trái phiếu xanh 2021, Nguyên tắc trái phiếu xã hội 2023, Nguyên tắc cho vay xanh 2023 và Nguyên tắc cho vay xã hội 2023”.



6 - THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM

Triển khai chương trình hành động của Chính phủ và Ngành Ngân hàng về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, trong những năm qua VietinBank đã tích cực, chủ động trong công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và tổ chức triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống. Trên cơ sở xác định các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể cho từng lĩnh vực, các phòng/ban/đơn vị tại TSC và CN thực hiện đồng bộ công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Một số hoạt động cụ thể như sau:

• Đối với công tác lập và quản lý kế hoạch chi phí

VietinBank luôn định hướng quản trị chi phí tiết kiệm, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh, phù hợp với tình hình hoạt động của VietinBank và nâng cao năng suất lao động. Trong sử dụng chi phí thường xuyên, các đơn vị chủ động tiết kiệm ngay từ khâu xây dựng dự toán, yêu cầu dự toán đầy đủ, chi tiết có thuyết minh, giải trình lý do đề xuất mức chi phí... để làm cơ sở rà soát dự toán chi phí, đảm bảo chi phí hợp lý và tiết kiệm. Trên cơ sở đó, các bộ phận liên quan tiếp tục rà soát, cắt giảm những chi phí/hạng mục không cần thiết, trùng lặp, kém hiệu quả, đảm bảo không vượt định mức/tiêu chuẩn/chế độ quy định. Chi phí được quản lý đa chiều tại đơn vị sử dụng chi phí và đơn vị đầu mối tại TSC (Khối Tài chính) nhằm nâng cao vai trò quản lý/tư vấn/tham mưu cho Ban Lãnh đạo của các đơn vị đầu mối đối với các khoản chi phí trọng yếu của hệ thống.



• Đối với chi phí hoạt động thường xuyên

VietinBank yêu cầu các đơn vị sắp xếp các khoản chi theo thứ tự ưu tiên và theo mức độ cấp thiết, quan trọng; hồ sơ đảm bảo đầy đủ, quá trình thực hiện nhanh chóng theo đúng cam kết quản lý chất lượng. Các đơn vị liên tục kiểm tra, theo dõi, rà soát để cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết, ưu tiên cho những hoạt động mang tính thiết thực, cấp bách.



• Đối với công tác đầu tư xây dựng

Trong quản lý đầu tư xây dựng công trình, thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu lập kế hoạch và xác định chủ trương đầu tư, chỉ đề xuất các dự án thực sự cần thiết, cấp bách, trọng tâm, trọng điểm và có tính khả thi. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại VietinBank đều được thành lập Hội đồng thẩm định, đảm bảo các công trình được dự toán, thiết kế đúng định mức, đúng quy định của Nhà nước và đề xuất các phương án tối ưu nhằm tiết giảm chi phí đầu tư công trình. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động mua sắm được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.



• Đối với công tác mua sắm, sử dụng tài sản, phương tiện đi lại

VietinBank thực hiện mua sắm tài sản trên cơ sở đánh giá thực trạng tài sản hiện có, cắt giảm các tài sản không thực sự cần thiết hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, định mức. Tài sản được hạch toán, theo dõi, quản lý, sử dụng đúng quy định. Việc thanh lý tài sản được thực hiện nghiêm túc theo quy định và quy trình thanh lý tài sản, tránh thất thoát, lãng phí.



• Đối với công tác tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

VietinBank đã thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của một số đơn vị, thực hiện các phương án kiện toàn nhằm tinh gọn đơn vị trung gian, tập trung nguồn lực thúc đẩy kinh doanh, thu hồi xử lý nợ. Song song với việc nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy tổ chức, mạng lưới, VietinBank triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát nhân sự toàn hàng, kiểm soát tỷ lệ lao động quản lý, đổi mới chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động.



• Đối với hoạt động tín dụng

VietinBank thực hiện giảm mặt bằng lãi suất cho vay, cắt giảm các loại phí để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Ngân hàng triển khai ứng dụng ngân hàng số trong hoạt động tín dụng, bám sát các mục tiêu trong Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Ngân hàng thông qua thực hiện tự động hóa nhiều bước quy trình cho vay.



6 - THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của VietinBank đã đạt được những kết quả tích cực, tiêu biểu như:

- Các biện pháp tiết kiệm sử dụng năng lượng hiệu quả mang lại giá trị rất lớn. Tại TSC áp dụng công tác tuyên truyền, hướng dẫn về việc sử dụng điện an toàn và hiệu quả, kết quả đạt được là: (i) Lượng điện năng tiết giảm trung bình hàng năm đạt **trên 2%**; (ii) Giảm chi phí sử dụng nước sạch bình quân 2% năm, góp phần tiết kiệm nguồn nước sạch quốc gia.
- Một số hạng mục liên quan đến đầu tư xây dựng VietinBank đã tiết kiệm được trong kỳ như: Tiết kiệm trong thẩm định, phê duyệt dự án được **3.336 triệu đồng**; tiết kiệm trong công tác đấu thầu, chào hàng cạnh tranh được **704 triệu đồng**.
- Khâu mua sắm tài sản năm 2023 đã tiết kiệm hơn **150 tỷ đồng** so với kế hoạch vốn đã phê duyệt.

- Năm 2023, **năng suất lao động toàn hàng được cải thiện**, tính theo lợi nhuận trước thuế bình quân đầu người, năng suất lao động năm 2023 **tăng 12%** so với năm 2022 và **tăng 11%** so với kế hoạch.
- Năm 2023, HĐQT VietinBank đã ban hành nghị quyết về việc **triển khai thí điểm hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái cho một số đơn vị, CN trên toàn hệ thống**, qua đó đã góp phần vào việc bảo tồn nguồn năng lượng sơ cấp của quốc gia, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường và ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Nhờ những biện pháp thực hành tiết kiệm, quản lý chi phí hiệu quả trên, **tỷ lệ CIR lũy kế của VietinBank năm 2023 đạt 29%**, cải thiện so với mức 29,9% trong năm 2022 và **nằm trong nhóm những Ngân hàng có tỷ lệ CIR thấp nhất**.



• NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TOÀN HÀNG ĐƯỢC CẢI THIỆN

tăng **12%**
so với năm 2022

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

VietinBank luôn tuân thủ các văn bản pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường cụ thể như Luật bảo vệ môi trường, **Thông tư số 39/2016/TT-BTNMT** của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật về quan trắc và điều tra khảo sát xâm nhập mặn có hiệu lực từ 10/02/2017, **Nghị định số 44/2016/NĐ-CP** của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động và **Nghị định số 4/2023/NĐ-CP** của Chính phủ ngày 13/02/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ lao động, thương binh và xã hội trong đó, Điều 3 chương II (Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động) sửa đổi, bổ sung một số điều của **Nghị định 44/2016/NĐ-CP** ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của

Luật An toàn, vệ sinh lao động và Quan trắc môi trường lao động. Cụ thể, VietinBank đã triển khai các công tác sau:

- Tại các tòa nhà, trụ sở thuộc TSC thực hiện công tác đo kiểm môi trường lao động hằng năm, nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp đảm bảo môi trường cho người lao động.
- Thực hiện thu gom rác thải đúng quy định nhằm bảo vệ môi trường: Phân loại rác thải ngay tại các vị trí người dùng, ký kết hợp đồng thu gom rác thải với các đơn vị có đủ năng lực, được cấp phép trong lĩnh vực bảo vệ môi trường...

Số lần bị phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

Tổng số tiền bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

• TỶ LỆ CIR LŨY KẾ
CỦA VIETINBANK NĂM 2023

đạt **29%**

7 - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội là yếu tố gắn kết chặt chẽ song hành với hoạt động kinh doanh của VietinBank. Đây là lý do Ngân hàng không ngừng nỗ lực mang lại những giá trị tốt đẹp nhất cho cộng đồng, đóng góp vào sự PTBV của kinh tế, ASXH đất nước với nhiều hoạt động ý nghĩa trong các lĩnh vực phát triển tín dụng xanh, các dự án hỗ trợ phát triển, nguồn vốn ODA... Ra đời vào giai đoạn bắt đầu mở cửa nền kinh tế, đồng hành cùng sự phát triển kinh tế của đất nước, trên hành trình 35 năm xây dựng và phát triển, VietinBank luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong việc đóng góp vào sự phát triển mang tính lâu dài của kinh tế và xã hội, cũng như chung tay bảo vệ môi trường nhằm bảo vệ hành tinh xanh cho thế hệ mai sau.



ĐÓNG GÓP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Song song với việc phát triển kinh doanh và nâng cao chất lượng SPDV, VietinBank luôn chú trọng thực hiện cam kết về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, theo đuổi các giá trị bền vững. Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài chính, VietinBank ý thức rõ ràng tầm quan trọng và sự cần thiết trong việc đóng góp vào sự PTBV và lâu dài của Nhà nước, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội. Thành lập từ những ngày đầu của công cuộc đổi mới nền kinh tế Việt Nam, sự phát triển của VietinBank đồng hành với sự thành công của doanh nghiệp, người dân và sự thịnh vượng của nền kinh tế.

Là đơn vị đi đầu đóng góp tích cực cho ngân sách Nhà nước

Với vai trò là Ngân hàng trụ cột trong hệ thống tài chính, VietinBank luôn nghiêm túc thực hiện đầy đủ và đúng đắn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà nước theo yêu cầu của cơ quan quản lý, qua đó thể hiện hiệu quả kinh doanh và ý thức trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Liên tục trong nhiều năm, VietinBank luôn nằm trong Top dẫn đầu của Bảng xếp hạng 1.000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam (V1000). Đây là sự ghi nhận về đóng góp của VietinBank đối với ngân sách quốc gia, đồng thời khích lệ Ngân hàng tiếp tục đóng góp hơn nữa vào sự phát triển giàu mạnh của đất nước.



Lễ ký kết Biên bản thỏa thuận hợp tác giữa VietinBank và Bộ TN&MT

Các khoản đã nộp ngân sách Nhà nước của VietinBank trong 5 năm từ 2019 - 2023

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	2019	2020	2021	2022	2023
Số thuế thực nộp trong năm	2.681	3.907	5.612	4.017	6.839
Trong đó: Thuế TNDN thực nộp	1.501	2.632	4.001	1.912	4.790

Nguồn số liệu: BCTC hợp nhất kiểm toán từ năm 2019 - 2023

Thực hiện chi trả cổ tức đều đặn, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông

VietinBank luôn đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ VietinBank, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật có liên quan. Nguồn vốn từ việc tăng vốn điều lệ được VietinBank cam kết sử dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông và góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội đất nước.

Bên cạnh đó, với một cơ cấu cổ đông đa dạng và số lượng cổ đông lớn, VietinBank luôn chú trọng vào hoạt động Quan hệ NĐT nhằm duy trì, giữ vững niềm tin của cổ đông đối với doanh nghiệp hướng tới mục tiêu là tối đa hóa giá trị của doanh nghiệp cũng như nâng cao giá trị dành cho cổ đông (Chi tiết xem tại Phần 6, mục 9 - Trách nhiệm với cổ đông và NĐT).

7 - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chế độ phúc lợi hấp dẫn kết hợp với chính sách đãi ngộ toàn diện cho người lao động

Nguồn nhân lực là một nền tảng quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển và thành công của một tổ chức, do đó VietinBank luôn nỗ lực xây dựng chế độ phúc lợi, đãi ngộ, đào tạo phát triển toàn diện và có tính cạnh tranh để thu hút, giữ chân nhân tài, gắn kết tập thể, đưa VietinBank trở thành một trong những nơi làm việc tốt nhất Việt Nam. Trên cơ sở khảo sát thị trường lao động và đóng góp của mỗi CBNV, các chính sách lương thưởng hàng năm được rà soát, điều chỉnh, nâng cao, đảm bảo tính công bằng và minh bạch. Quy trình xếp loại và đánh giá được thực hiện qua nhiều vòng, bởi nhiều đơn vị trong hệ thống để kết quả khách quan, chính xác và nhanh chóng. *(Chi tiết xem tại Phần 6, mục 10 - Trách nhiệm với người lao động).*

Chi phí cho nhân viên tại VietinBank trong 5 năm từ 2019 - 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

	CHI LƯƠNG VÀ PHỤ CẤP (1)	CÁC KHOẢN CHI ĐÓNG GÓP THEO LƯƠNG (2)	CHI TRỢ CẤP (3)	CÁC KHOẢN CHI KHÁC (4)	CHI PHÍ CHO NHÂN VIÊN (1+2+3+4)
2019	7.769.361	556.683	2.994	1.105.789	9.434.827
2020	7.425.497	570.425	4.718	1.261.082	9.261.722
2021	8.183.156	590.312	1.567	1.238.274	10.013.309
2022	9.213.531	592.476	2.115	1.278.863	11.086.985
2023	9.977.295	612.665	2.732	1.043.554	11.636.246

Nguồn số liệu: BCTC hợp nhất kiểm toán từ năm 2019 - 2023



Đại diện VietinBank nhận Giải thưởng “Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” năm 2023

Sẽ chia giá trị bền vững cùng cộng đồng

Trên hành trình 35 năm xây dựng và phát triển, bên cạnh việc hướng tới cung cấp các giải pháp tài chính tối ưu cho khách hàng, VietinBank luôn đặt sự phát triển của Ngân hàng trong sự phát triển của cộng đồng. Với mục tiêu hướng tới là ngân hàng PTBV vì cộng đồng, hoạt động ASXH của VietinBank không ngừng được đẩy mạnh với nhiều chương trình thiết thực, có ý nghĩa, đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Từ nhiều năm nay, các hoạt động thiện nguyện, hỗ trợ cộng đồng đã là nét đẹp văn hóa mà VietinBank luôn tự hào và duy trì, nhằm lan tỏa tinh thần nhân văn sâu sắc tới mỗi CBNV cũng như toàn xã hội. Trong năm 2023, kinh phí VietinBank dành cho công tác ASXH là gần 300 tỷ đồng, lũy kế từ trước đến nay là hơn 8.800 tỷ đồng. *(Chi tiết xem tại Phần 6, mục 11 - Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội).*



VietinBank luôn tích cực thực hiện các hoạt động hỗ trợ cộng đồng - xã hội

“

Đối với VietinBank, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp được coi là phần thưởng (bonus), không phải nghĩa vụ (onus).

Bên cạnh việc chú trọng vào hoạt động phát triển kinh doanh, VietinBank hiểu rằng thành công chỉ có ý nghĩa khi thành công đó được chia sẻ cùng cộng đồng và xã hội. Do đó, từ nhiều năm nay, các hoạt động PTBV luôn là trọng tâm mà VietinBank luôn duy trì và thúc đẩy nhằm lan tỏa giá trị tới khách hàng, đối tác, người lao động và toàn xã hội.

”



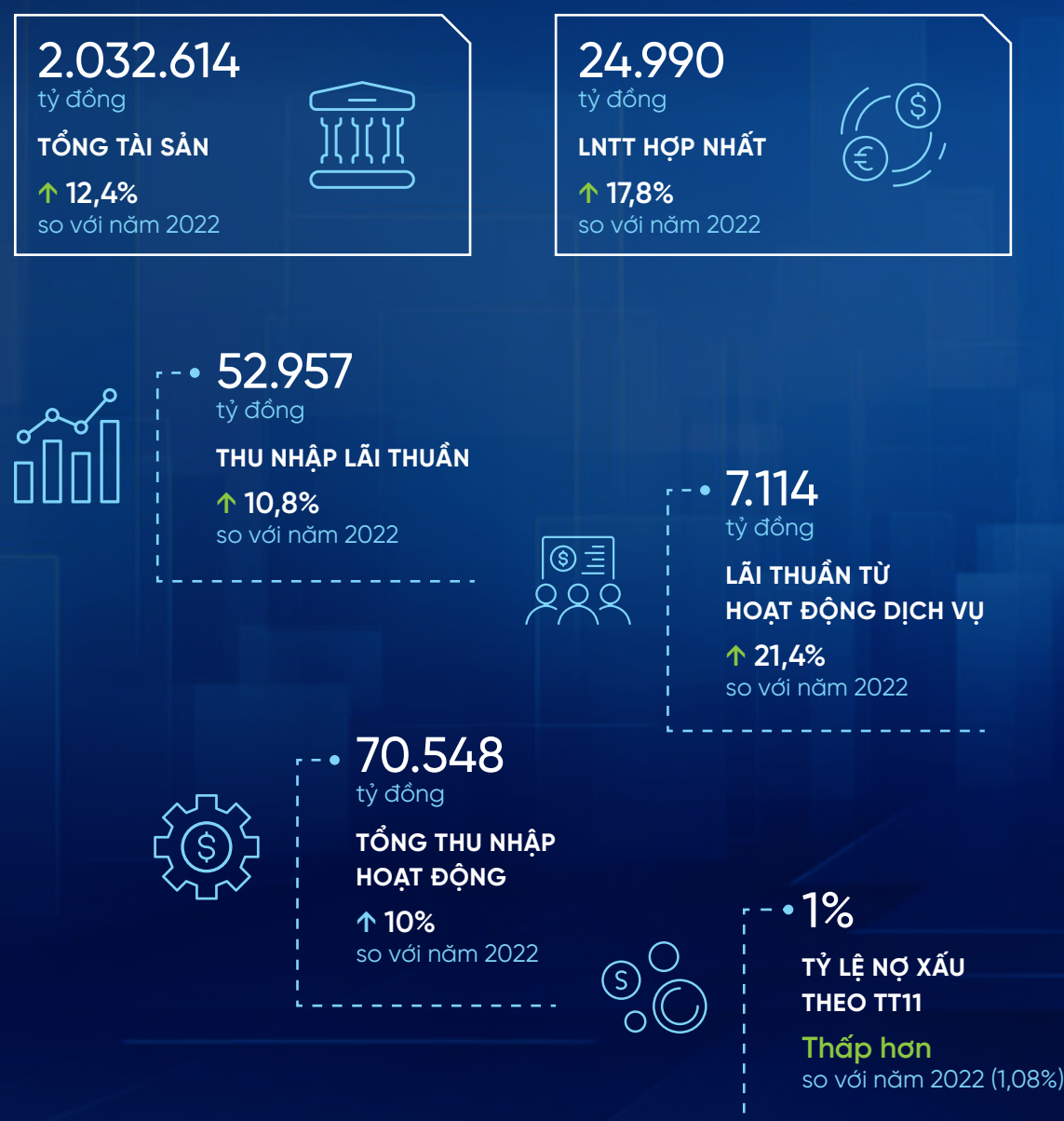
Các hoạt động thiện nguyện từ lâu đã là nét đẹp văn hóa của VietinBank

7 - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

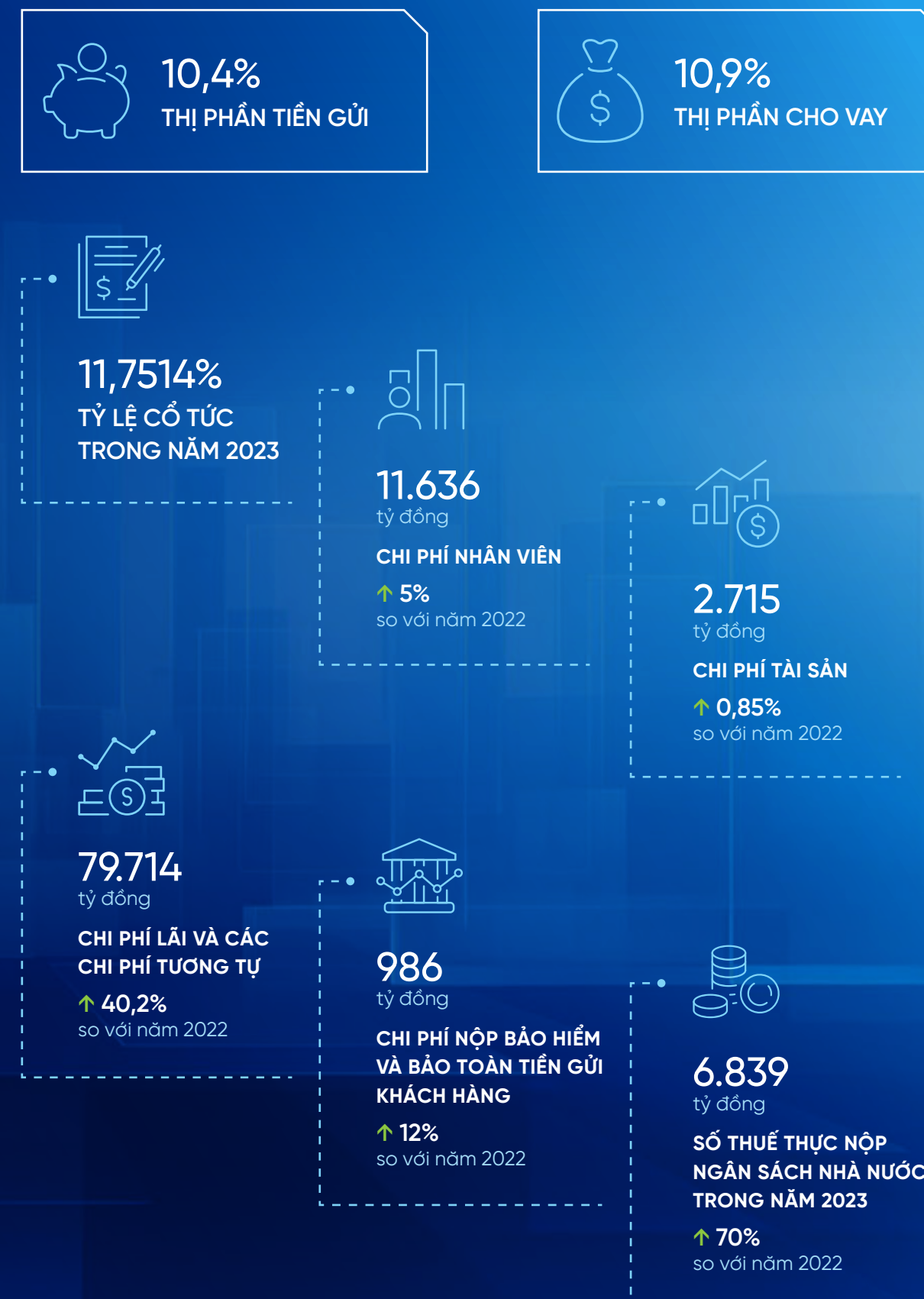
GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ ĐƯỢC PHÂN BỐ

Năm 2023 là một năm đầy thách thức với nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Vững bước phát triển trong bối cảnh đầy khó khăn, VietinBank luôn gắn kết hoạt động kinh doanh với chia sẻ giá trị lâu dài và bền vững tới các bên liên quan, bao gồm: cổ đông & NĐT, khách hàng, người lao động, Nhà nước và cộng đồng xã hội. Năm 2023, với nỗ lực biến thách thức thành cơ hội, VietinBank đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh được NHNN và ĐHĐCĐ giao. Ngân hàng tiếp tục phát huy thế mạnh, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, gia tăng tiện ích, trải nghiệm và bảo mật cho khách hàng, khẳng định năng lực của một ngân hàng thương mại hàng đầu trên thị trường tài chính Việt Nam.

Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra



Giá trị kinh tế trực tiếp được phân bổ



7 - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG XANH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG; CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG TÀI TRỢ CHO CÁC DỰ ÁN TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG

Tiếp nối sự tăng trưởng mạnh mẽ trong tài trợ PTBV giai đoạn 2018 - 2022, VietinBank đã đưa hoạt động PTBV trở thành một nội dung trọng tâm, xuyên suốt cùng kế hoạch hoạt động kinh doanh 2023.

Với sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ đạo PTBV, VietinBank đã xây dựng Khung tài chính bền vững của ngân hàng có quan điểm độc lập của bên thứ hai, qua đó tuyên bố rõ chiến lược, mục tiêu, quy trình lựa chọn dự án, quản lý mục đích sử dụng vốn và quy trình báo cáo đầy đủ, minh bạch. Khung tài chính bền vững của ngân hàng được xây dựng đảm bảo đáp ứng thông lệ thị trường và các bộ tiêu chuẩn/hướng dẫn quốc tế như: Bộ nguyên tắc do Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (International Capital Market Association) ban hành, bao gồm: Nguyên tắc Trái phiếu Xanh và Nguyên tắc Trái phiếu Xã hội; Bộ nguyên tắc do Hiệp hội thị trường Tín dụng (Loan Market Association, LMA) và Hiệp hội thị trường Tín dụng châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association, APLMA) đồng ban hành, bao gồm: Nguyên tắc Cho Vay xanh và Nguyên tắc Cho Vay Xã hội.

Trên cơ sở Khung tài chính bền vững này, HĐQT VietinBank đã ban hành Quy định khung cung cấp tài chính bền vững nhằm đồng nhất mục tiêu, nguyên tắc triển khai cung cấp tài chính bền vững từ TSC tới tất cả các CN, PGD trên toàn quốc. Các cấu trúc tài chính phổ biến, danh mục dự án mục tiêu... cũng được quy định rõ trong quy định nội bộ này nhằm mục tiêu đẩy mạnh tài trợ PTBV trong toàn ngân hàng.

Bên cạnh việc kiện toàn cơ cấu quản trị và khung thể chế liên quan đến PTBV trong ngân hàng, VietinBank tiếp tục triển khai các sản phẩm đặc thù như Sản phẩm tài trợ dự án năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm hiệu quả năng lượng, các gói ưu đãi như gói ưu đãi dành cho lĩnh vực năng lượng tái tạo năm 2023, gói chính sách ưu đãi thúc đẩy tài chính bền vững... Các gói này đã mang tới 10.000 tỷ đồng để cung cấp nguồn vốn ưu đãi cho các phương án, dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tính đến 31/12/2023, tổng dư nợ tín dụng xanh của VietinBank đạt **47.465 tỷ đồng** đối với gần **1.000 khách hàng** (chiếm **3,24%** tổng dư nợ cấp tín dụng, tăng từ mức 1,47% cuối năm 2018), bao gồm các lĩnh vực nông nghiệp xanh, lâm nghiệp bền vững, năng lượng tái tạo, tái chế sử dụng các nguồn tài nguyên, xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm, quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn. Nhằm tạo động lực cho doanh nghiệp chuyển mình trong hành trình phi carbon, PTBV, VietinBank đã ra mắt **Gói tài chính xanh GREEN UP trị giá 5.000 tỷ đồng** với lãi suất và phí ưu đãi dành cho các phương án, dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội thuộc các lĩnh vực như: Năng lượng xanh, xuất khẩu xanh (dệt may, vải, da giày, cà phê, gạo, gỗ, thủy sản), công trình xanh...

VietinBank đã và đang coi thực hành ESG, thúc đẩy tài chính bền vững, tài chính khí hậu là một trọng tâm trong hoạt động của mình và sẽ tiếp tục có các sáng kiến trong thời gian tới để có thể trở thành ngân hàng hàng đầu trong lĩnh vực phát triển bền vững tại Việt Nam vào năm 2025.

VIETINBANK ĐÃ RA MẮT GÓI TÀI CHÍNH XANH GREEN UP
trị giá **5.000** tỷ đồng

HOẠT ĐỘNG NGUỒN VỐN ỦY THÁC NƯỚC NGOÀI LIÊN QUAN ĐẾN CÁC DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN, NGUỒN VỐN ODA

Những năm qua, dù xu hướng vay vốn ODA và vốn ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giảm, nguồn vốn này vẫn đóng góp tích cực vào tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, VietinBank vẫn duy trì nằm trong nhóm các NHTM chiếm thị phần trọng yếu về huy động, quản lý và giải ngân các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn quốc tế hằng năm. Cụ thể, VietinBank tiếp tục được lựa chọn giao làm đơn vị cho vay lại và ngân hàng phục vụ, quản lý quỹ và quản lý nhiều chương trình tín dụng quốc tế. Một số dự án VietinBank đã và đang phục vụ có thể kể đến như: Dự án đường sắt đô thị Hà Nội tuyến số 3 Nhổn - Ga Hà Nội; Dự án đường sắt đô thị Hồ Chí Minh tuyến số 2 Bến Thành - Tham Lương, Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (673 triệu USD), Dự án xây dựng Nhà ga hành khách quốc tế T2 Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Dự án "Thành phần 1A đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch thuộc đường vành đai 3 TP. HCM" (trị giá 300 triệu USD)... Đây đều là các dự án trọng điểm quốc gia được Nhà nước và Chính phủ quan tâm và đặc biệt chú trọng.

Công tác thu hút Dự án ODA và dự án vay ưu đãi nước ngoài mới được VietinBank thực hiện bài bản từ năm 2009 và chỉ sau một thời gian ngắn, VietinBank đã trở thành một trong những NHTM Nhà nước hàng đầu được giao phục vụ nhiều dự án có giá trị lớn từ các nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ Nhật, Pháp, Đức, Hàn Quốc... và các tổ chức tài chính quốc tế như: Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Đầu tư Châu Âu (EIB)...

Các dự án đã được VietinBank phục vụ, giải ngân nhanh chóng, hiệu quả và an toàn theo quy định của Nhà tài trợ, Chính phủ Việt Nam. Hoạt động giải ngân, tiêu chuẩn QTRR theo thông lệ quốc tế. Thông qua phục vụ và cho vay lại, các chương trình/dự án trên phạm vi cả nước như các dự án về cải tạo lưới điện, truyền tải điện, giáo dục, cấp nước, vệ sinh môi trường, VietinBank đã đóng góp tích cực vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống xã hội, phát triển các ngành kinh tế trọng yếu của quốc gia.

TỔNG DƯ NỢ TÍN DỤNG XANH CỦA VIETINBANK

đạt **47.465** tỷ đồng
đối với gần
1.000 KHÁCH HÀNG



7 - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Việt Nam với đặc thù có hơn 3.200 km bờ biển cùng nhiều tỉnh/thành phố và cùng đồng bằng ven sông có địa hình trũng thấp, là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trên thế giới trước biến đổi khí hậu. Nhận thức vai trò quan trọng của huy động nguồn lực tài chính và các cơ chế tài trợ trong nỗ lực toàn cầu nhằm chống lại biến đổi khí hậu, VietinBank đã quan tâm đến PTBV từ rất sớm và có những hành động cụ thể để tích hợp PTBV vào hoạt động của ngân hàng. Tốc độ tăng trưởng tài trợ PTBV của VietinBank giai đoạn 2008 - 2023 luôn đạt mức 100% hàng năm.

Trong khuôn khổ COP28 tổ chức tại Dubai, VietinBank đã tham gia và ký kết Biên bản ghi nhớ với đối tác chiến lược MUFG với thỏa thuận nỗ lực hỗ trợ VietinBank thu xếp nguồn tài chính lên tới 1 tỷ USD nhằm phục vụ các dự án PTBV, mang lại lợi ích môi trường, xã hội và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Hợp tác để thu xếp huy động vốn phục vụ các dự án xanh, các dự án mang lại lợi ích cho xã hội cũng là trọng tâm được trao đổi trong các cuộc gặp gỡ song phương giữa VietinBank với các đối tác MUFG, Standard Chartered. Ngoài ra, VietinBank cũng tích cực tham gia nhiều hoạt động như: Diễn đàn Kinh tế tuần hoàn Việt Nam năm 2023, phối hợp với các TV chủ chốt nhóm nghiên cứu Tài chính chuyển đổi châu Á công bố các báo cáo nghiên cứu, phác thảo các bước tiến của tài chính chuyển đổi tại châu Á, ký kết thỏa thuận hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng đến các mục tiêu PTBV và nhiều hoạt động khác để lan tỏa cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi sang phát thải ròng bằng 0.

Bên cạnh các sản phẩm đặc thù đã triển khai trong lĩnh vực PTBV, VietinBank đang tiếp tục nghiên cứu để phát triển SPDV mới như trái phiếu xanh, cho vay bền vững, tư vấn lộ trình ESG... Để tạo nền tảng cần thiết cho việc phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững, VietinBank đã xây dựng quy định khung cung cấp tài chính bền vững, đưa ra các hướng dẫn cụ thể cho việc huy động vốn, tài trợ và quản lý vốn cho danh mục các dự án Xanh và Xã hội.

Với nhận định phát triển xanh và bền vững là một trong những xu hướng lớn của hệ thống tài chính Việt Nam thời gian tới, VietinBank tin tưởng những cam kết và nỗ lực của VietinBank trong hoạt động thúc đẩy tài chính xanh, tài chính bền vững và thực hành ESG sẽ đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu hướng tới tăng trưởng bền vững tại Việt Nam.



HÀNH TRANG VIETINBANK MANG ĐẾN COP28

- Tài trợ phát triển bền vững tăng trưởng 100% giai đoạn 2018 – 2022
- Bộ danh mục sản phẩm đặc thù cho phát triển bền vững
- Cam kết dành nguồn lực tối đa cho phát triển bền vững

HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK TẠI COP 28



1 tỷ USD là khoản thu xếp vốn phục vụ phát triển bền vững nằm trong MOU giữa VietinBank và MUFG



Chủ tịch HĐQT VietinBank Trần Minh Bình và ông Koichiro Oshima, Giám đốc điều hành, Giám đốc Đơn vị Kinh doanh Giải pháp Tài chính, MUFG (trái) thảo luận về các cơ hội hợp tác trong lĩnh vực tài chính bền vững



Làm việc với Goldwind để thảo luận hợp tác thúc đẩy năng lượng điện gió tại Việt Nam



Thảo luận với Standard Chartered các cơ hội hợp tác kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực huy động vốn để PTBV

THAM GIA:

- Hội nghị bàn tròn giữa Bộ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường và GFANZ về Kế hoạch thực thi Khung huy động nguồn lực triển khai JETP
- Hội thảo vai trò của ngân hàng khi vận hành thị trường tín chỉ carbon
- Chuỗi hội thảo về phát thải ròng, huy động tài chính cho biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh...

SAU COP28: VIETINBANK TIẾP TỤC HIỆN THỰC HOÁ CÁC CAM KẾT

- Khung tài chính bền vững đưa ra các hướng dẫn cụ thể cho việc tài trợ và quản lý các khoản tài trợ phát triển bền vững
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm tài chính bền vững
- Không ngừng mở rộng hợp tác với các đối tác trong lĩnh vực phát triển bền vững

8 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

Với phương châm “Lấy khách hàng là trung tâm”, VietinBank thực hiện số hóa mạnh mẽ để không ngừng hấp dẫn khách hàng với những SPDV mới hiện đại, mang tính chuyên biệt cao, được “đo ni đóng giày” với từng đối tượng khách hàng với khẩu vị riêng biệt. Mỗi sản phẩm của VietinBank thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về khách hàng và áp dụng linh hoạt công nghệ hiện đại nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu đa dạng của khách hàng, đặc biệt đối với nhóm khách hàng đặc thù.

Bên cạnh đó, với tinh thần tiên phong thực thi các định hướng điều hành của Chính phủ và NHNN trong bối cảnh môi trường kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, thách thức, VietinBank đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ và mạnh mẽ các giải pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất - kinh doanh, tìm kiếm và nắm bắt những cơ hội mới.



HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG TRÊN QUY MÔ TOÀN HÀNG

Năm 2023, VietinBank tiếp tục chú trọng đổi mới công tác CSKH, với phương châm “Lấy khách hàng là trung tâm”, **phục vụ theo phân khúc chuyên biệt, cá nhân hóa, hoạt động 24/7 đa kênh đồng nhất**. Không chỉ dừng lại ở các kênh phục vụ truyền thống, Trung tâm Dịch vụ khách hàng (TTDVKH) đã liên tục **mở rộng các kênh tương tác khác và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào hoạt động CSKH** thông qua:

- Triển khai thành công hệ thống Contact Center Omnichannel, phát triển giải pháp CRM (quản lý quan hệ khách hàng), tích hợp với ChatBot, hệ thống Quản lý yêu cầu, khiếu nại (SAM), hệ thống Core, Thẻ, ATM, Internet Banking... giúp quản lý toàn bộ hành trình khách hàng, tăng năng lực phục vụ khách hàng trên tất cả các kênh.
- Đẩy mạnh triển khai phục vụ khách hàng theo phân khúc, cung cấp đầu số riêng dành riêng cho khách hàng ưu tiên **1800 558 866** và

khách hàng doanh nghiệp **1900 558 886** đem đến cho khách hàng sự trải nghiệm dịch vụ vượt trội.

- Hoàn thành nâng cấp, cập nhật phiên bản mới (Ver 2.0) của VietinBank Chatbot, tương tác với khách hàng 24/7 trên Website, Facebook Fanpage chính thức của VietinBank và tiên phong phát triển chatbot trên dịch vụ iPay, eFAST. Nhờ đó, tỷ lệ tự động hóa đã tăng từ 43% lên 86%, năm 2023 phục vụ qua kênh chat tăng 174,8% lượt khách hàng so với 2022.
- Ra mắt **Cổng thông tin trên nền tảng Website**, tiếp nhận hàng trăm nghìn lượt khách hàng gửi ý kiến phản ánh, đánh giá chất lượng dịch vụ và gửi yêu cầu tra soát 24/7 khi giao dịch tại quầy, trên dịch vụ ATM, iPay, eFAST. Thông qua Cổng thông tin khách hàng có thể dễ dàng truy xuất, tìm kiếm thông tin. Tại đây, VietinBank cũng cập nhật thông báo để khách hàng có thể kịp thời nắm bắt các thông báo gián đoạn dịch vụ (chuyển tiền, thanh toán hóa đơn...) của VietinBank và các ngân hàng liên kết hoặc đối tác.

Trong năm 2023, Vietinbank đã ban hành **Quy trình giải quyết khiếu nại, phản nản của khách hàng**, theo đó làm rõ vai trò, trách nhiệm của các đơn vị trong việc giải quyết, khắc phục các vướng mắc, khiếu nại và triển khai giải pháp cải tiến SPDV, chất lượng phục vụ. Xây dựng hệ thống Quản lý yêu cầu, khiếu nại, đo lường thỏa thuận mức dịch vụ (Service Level Agreement – SLA) tự động, từ đó nâng cao chất lượng công tác quản lý, giám sát quá trình giải quyết vướng mắc, khiếu nại của khách hàng, đã giảm được thời gian xử lý **từ 121 giờ xuống còn 17,3 giờ**. Ngân hàng cũng thực hiện mở rộng quy mô, thành lập cơ sở trực thuộc tại Thái Nguyên, chuẩn bị

cơ sở Đà Nẵng, Cần Thơ tiên phong trong phục vụ khách hàng mang nét đặc trưng văn hóa vùng miền.

Nhờ đó, năm 2023 đã phục vụ được hơn 6 triệu lượt khách hàng tăng gấp **1,5** so với năm 2022. Khách hàng đánh giá chất lượng phục vụ (CSI) trên **90%**, vượt xa tiêu chuẩn Benchmark của ngành (**78%**). Đặc biệt, VietinBank đã vinh dự lần thứ 6 được nhận được giải thưởng **“Excellence in Innovation – Contact Center Vietnam 2023”** do Global Banking & Finance Review trao tặng về triển khai hiệu quả các sáng kiến mang tính đột phá đối với công tác CSKH năm 2023.



8 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG



HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Trước bối cảnh tình hình kinh tế thế giới biến động phức tạp, xung đột địa chính trị và áp lực lạm phát, nền kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng, tiếp tục đối diện với những thách thức, khó khăn. Bám sát chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, phát huy vai trò là NHTM Nhà nước chủ lực, trụ cột, tiên phong, VietinBank đã triển khai nhiều biện pháp nhằm hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân, cụ thể như sau:

- **Triển khai các biện pháp hỗ trợ KHDN:** Theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN (TT02); Gói hỗ trợ lãi suất 2%/năm theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022; Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022; Chương trình cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; các dự án nhà ở thương mại giá rẻ theo Nghị quyết 33/NQ-CP, các chương trình tín dụng ưu đãi đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản, nông nghiệp nông thôn....
- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và NHNN (Nghị quyết số 105/NQ-CP) về việc thực hiện các biện pháp để tiếp tục giảm lãi suất, trong năm 2023, VietinBank đã thực hiện 5 đợt điều chỉnh giảm sàn lãi suất cho vay chung. Triển khai hàng loạt chương trình với **lãi suất cạnh tranh, thấp hơn lãi suất cho vay thông thường từ 2 - 3%/năm nhằm đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh, tiêu dùng thiết yếu.**
- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các tỉnh/thành phố triển khai chương trình kết nối giữa ngân hàng - doanh nghiệp, tham gia



các hoạt động xúc tiến đầu tư, chương trình cam kết tài trợ tín dụng, xúc tiến thương mại phát triển vùng, miền trong nước, quốc tế với tư cách vừa là nhà tài trợ, vừa là doanh nghiệp cung cấp, giới thiệu các SPDV tài chính ngân hàng.

- Cải tiến quy trình cấp tín dụng, triển khai để án Chuyển đổi số toàn diện các hoạt động, hướng đến mục tiêu phê duyệt tín dụng tự động đối với KHDN siêu vi mô, triển khai giải ngân online, bảo lãnh online nhằm đáp ứng nhanh chóng nhu cầu với tệp số lớn khách hàng. Riêng với phân khúc KHDN vừa và nhỏ, VietinBank đã thiết kế quy trình cấp tín dụng và quy trình giải ngân rút gọn, **rút ngắn tới 30% so với quy trình cấp tín dụng thông thường.**

"CÙNG VIETINBANK SẼ CHIA GIÁ TRỊ"

- Xây dựng và cải tiến các sản phẩm, giải pháp về tín dụng phù hợp với nhu cầu thị trường và theo đặc thù từng nhóm ngành trọng điểm và mối liên hệ của doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng/phân phối, mang lại giá trị gia tăng cho KHDN căn cứ trên lợi thế của ngành và liên kết chuỗi hoạt động như: Các nhóm ngành xây lắp, dược phẩm và thiết bị y tế, bất động sản khu công nghiệp, năng lượng tái tạo, thương mại phân phối...
- Phát triển các SPDV tài chính bền vững (ESG): VietinBank đã và đang xây dựng các SPDV nhằm đa dạng hóa hình thức tài trợ để đồng hành cùng các doanh nghiệp thực hiện các dự án PTBV, phi carbon hóa và thực hành ESG.
 - » Ngân hàng đã ra mắt **Gói tài chính xanh GREEN UP trị giá 5.000 tỷ đồng** với lãi

dụng các giải pháp tài chính bền vững khác của VietinBank.

- » Ngân hàng tiếp tục triển khai các sản phẩm đặc thù như: **Sản phẩm tài trợ dự án năng lượng tái tạo, thiết bị tiết kiệm hiệu quả năng lượng, các gói ưu đãi như gói ưu đãi dành cho lĩnh vực năng lượng tái tạo năm 2023, gói chính sách ưu đãi thúc đẩy tài chính bền vững...** Các gói này đã mang tới **10.000 tỷ đồng** để cung cấp nguồn vốn ưu đãi cho các phương án, dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- VietinBank đã ban hành **các Gói tín dụng với lãi suất ưu đãi** nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng như: Chương trình đồng hành cùng



suất và phí ưu đãi dành cho các phương án, dự án mang lại lợi ích về môi trường và xã hội thuộc các lĩnh vực như: Năng lượng xanh, xuất khẩu xanh (dệt may, vải, da giày, cà phê, gạo, gỗ, thủy sản), công trình xanh....

- » VietinBank cũng là một trong những ngân hàng tiên phong **phát triển danh mục sản phẩm toàn diện cho PTBV, từ các lĩnh vực huy động vốn, tín dụng xanh...** cho đến tư vấn ESG. Doanh nghiệp không chỉ được phục vụ các sản phẩm tài chính bền vững đa dạng phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp, hưởng các ưu đãi của các chương trình VietinBank xây dựng, mà còn được sử



KHDN, Gói tín dụng quý, Gói lãi suất cạnh tranh, Gói tín dụng bất động sản khu công nghiệp, Chương trình cho vay trung dài hạn lãi suất cố định, cơ chế miễn giảm phí cho các khách hàng chiến lược của VietinBank, SME UP, SME Flash, Chiến dịch SME khai thác khách hàng mới... Bên cạnh đó, VietinBank cũng nghiên cứu và ban hành các gói sản phẩm tài chính toàn diện cho các ngành/doanh nghiệp đặc thù, các công ty con/công ty liên kết trong hệ sinh thái, các dự án trọng điểm như: Gói sản phẩm dành cho nhà thầu cao tốc Bắc Nam, Gói SPDV nhà thầu sân bay Long Thành, các Gói giải pháp tài trợ chuỗi cung ứng SCF...; đồng thời tích cực giới thiệu khách hàng tiềm năng cho CN, cung cấp các giải pháp kết nối trong nước và quốc tế nhằm hỗ trợ các KHDN

8 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG



tăng kết nối bạn hàng, hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường hoạt động.

- VietinBank luôn phối hợp chặt chẽ với cổ đông chiến lược MUFG để hợp tác với các ngân hàng trong mạng lưới của Tập đoàn MUFG và các ngân hàng đối tác để phục vụ toàn diện hệ sinh thái của khách hàng và nhu cầu khách hàng trên toàn bộ vòng đời dự án đầu tư, mang lại trải nghiệm xuyên suốt cho khách hàng thông qua việc cung cấp dịch vụ toàn diện “một điểm chạm” (one-stop solution), tích cực cải thiện mô hình hoạt động và thúc đẩy triển khai hiệu quả các sản phẩm chuỗi cung ứng cho các thương hiệu nổi tiếng như một mục tiêu cốt lõi trong chương trình chuyển đổi số của VietinBank.
- Tăng cường quan hệ với các tập đoàn và quỹ đầu tư lớn, thu hút dòng vốn quốc tế vào Việt Nam thông qua nghiệp vụ tư vấn doanh nghiệp và hỗ trợ khách hàng tham gia vào các thương vụ M&A có giá trị lớn. Bên cạnh đó, VietinBank chú trọng triển khai các sản phẩm cấu trúc, mang hàm lượng tư vấn cao và tích cực cung cấp các giá trị gia tăng cho khách hàng như thông tin diễn biến thị trường, ngành nghề và các cơ hội kết nối kinh doanh để hỗ trợ hoạt động của khách hàng FDI tại Việt Nam.

Bước sang năm 2024, VietinBank vẫn giữ cam kết đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp với

những chương trình hỗ trợ thiết thực và kịp thời, để cùng chia sẻ, vượt qua khó khăn và đón đầu những tín hiệu phục hồi tích cực từ thị trường.

Bên cạnh đó, VietinBank tiếp tục là đối tác tin cậy và duy trì vị thế dẫn đầu trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho các tập đoàn/tổng công ty Nhà nước và tư nhân lớn, các công ty đa quốc gia và tập đoàn lớn trên thế giới... Ưu tiên nguồn vốn tài trợ cho các dự án trọng điểm của quốc gia như các dự án năng lượng tái tạo, bất động sản khu công nghiệp, giao thông đường bộ... góp phần vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

VietinBank tiếp tục khẳng định uy tín trên thị trường, tạo ấn tượng tốt đẹp đối với khách hàng và cộng đồng doanh nghiệp: Trong 3 năm liên tiếp Ngân hàng đều nhận được đánh giá cao cũng như giải thưởng danh giá **“Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam”** (do The Asian Banker trao tặng). Đây là sự ghi nhận những đóng góp và phát triển nổi bật của Ngân hàng SME đối với cộng đồng DNVTN Việt Nam. 2 năm liên Ngân hàng nhận giải thưởng **“Thương vụ tài trợ dự án về cơ sở hạ tầng của năm - Việt Nam”** được trao tặng bởi The Asian Banking and Finance (ABF), trở thành ngân hàng tiên phong tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng lớn tập trung vào cải thiện cơ sở hạ tầng tại Việt Nam. Hoạt động này đã góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế, gắn liền với sự PTBV của Quốc gia.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

VietinBank là NHTM Quốc gia Việt Nam, đóng vai trò trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành và phụng sự cho sự phát triển của đất nước. VietinBank luôn nhận được sự quan tâm hợp tác của nhiều định chế tài chính trong và ngoài nước. Trong năm 2023, VietinBank không ngừng phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các phân khúc khách hàng ĐCTC bao gồm các TCTD trong nước, TCTD nước ngoài, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, công ty quản lý quỹ... Cụ thể, VietinBank luôn chú trọng xây dựng chính sách đẩy bán, chính sách phê duyệt tin dụng và khẩu vị rủi ro, phát triển các SPDV dành riêng cho phân khúc khách hàng ĐCTC. Với định vị là một hệ sinh thái trung gian sẵn sàng kết nối với mọi đối tác, VietinBank tiếp tục nâng cấp, mở rộng **giải pháp thanh toán BankPay** nhằm cung ứng cho thị trường đa dạng gói SPDV hiện đại, là nền tảng giúp cho các đối tác của VietinBank kết nối tới hệ thống dịch vụ công quốc gia, hải quan, thuế, bảo hiểm xã hội, hay các trung gian thanh toán khác; đồng thời tiết kiệm nhiều chi phí vận hành. Phiên bản nâng cấp BankPay là bước đi chiến lược của VietinBank để chiếm lĩnh thị phần dịch vụ, thị phần thanh toán, tăng trưởng tiền gửi không kỳ hạn, thu hút nguồn vốn giá rẻ để tối ưu hóa chi phí huy động. Bên cạnh việc hoàn thiện nền tảng SPDV, VietinBank liên tục cải tiến chính sách, ứng dụng số hóa vào các quy trình nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ trước và sau bán hàng, bảo đảm trải nghiệm của khách hàng là xuyên suốt trong hành trình đồng hành với VietinBank.

Trong quan hệ hợp tác với các ngân hàng đại lý, với uy tín của mình, VietinBank luôn được các ngân hàng tin tưởng và cấp hạn mức lớn phục vụ cho các giao dịch liên ngân hàng, tài trợ thương mại và huy động vốn quốc tế với lãi suất cạnh tranh, trong đó có những giao dịch huy động vốn quốc tế được đánh giá là lớn nhất trên thị trường

tài chính Việt Nam. Bên cạnh đó, với mạng lưới quan hệ đại lý với hơn 1000 ngân hàng/chi nhánh ngân hàng trên thế giới, VietinBank đảm bảo sự phối hợp nội bộ chặt chẽ, linh hoạt để tiếp nhận, xử lý nhanh chóng và hiệu quả các đề nghị hỗ trợ, tra soát từ các khách hàng ngân hàng đại lý quốc tế. Đồng thời, VietinBank luôn tích cực duy trì, mở rộng, phát triển quan hệ với những TCTD uy tín tại các vùng lãnh thổ khác nhau, để vừa tìm kiếm cơ hội hợp tác SPDV vừa tăng cường cơ hội hỗ trợ, phục vụ nhu cầu cho các KHDN xuất nhập khẩu hoặc đầu tư muốn tìm hiểu thị trường, khách hàng tại các quốc gia khác nhau. Như vậy, với uy tín giao dịch trong nhiều năm tại thị trường trong nước và quốc tế, VietinBank đã khẳng định được vai trò là một ĐCTC trung gian - kênh dẫn vốn cho các doanh nghiệp để tiếp cận thị trường vốn thông qua hoạt động thu xếp vốn dựa trên bảo lãnh của VietinBank, hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành trái phiếu riêng lẻ, tư vấn mua bán sát nhập.

Trong quan hệ giao dịch với các ĐCTC, VietinBank luôn giữ vững quan điểm thận trọng, thường xuyên đánh giá, rà soát năng lực của các ĐCTC được ngân hàng cấp hạn mức giao dịch/khoản tín dụng, thực hiện quản trị rủi ro ở tất cả các tuyến phòng thủ, hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững và bảo đảm quản trị rủi ro hiệu quả.

Trong năm 2024, với tầm nhìn trở thành **“Ngân hàng đa năng, hiện đại, hiệu quả hàng đầu, uy tín nhất Việt Nam, nằm trong Top ngân hàng mạnh nhất khu vực châu Á - Thái Bình Dương”**, VietinBank cam kết sẽ tiếp tục khai thác tiềm năng của phân khúc khách hàng ĐCTC về mọi mặt, đa dạng hóa quan hệ hợp tác với các ĐCTC thương mại cũng như các ĐCTC phát triển để tăng trưởng mạnh mẽ thu nhập từ phân khúc này, đồng thời khơi thông các nguồn vốn quốc tế với lãi suất ưu đãi cạnh tranh, phục vụ nhu cầu vốn của các doanh nghiệp Việt Nam một cách an toàn, hiệu quả.



8 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG



HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG BÁN LẺ

Với triết lý “**Khách hàng là trung tâm**”, VietinBank luôn đáp ứng đa dạng các nhu cầu của khách hàng bằng các dịch vụ gia tăng với mức giá cạnh tranh và trải nghiệm dịch vụ tốt nhất. Bên cạnh đó, VietinBank xây dựng mối quan hệ bền vững với khách hàng từ khâu tiếp cận, tư vấn dịch vụ đến khâu cung cấp dịch vụ và cuối cùng là dịch vụ hậu mãi.

Từ nay đến hết 2028, VietinBank sẽ triển khai số hóa toàn bộ mảng bán lẻ với niềm tin số hóa các hoạt động bán lẻ sẽ phục vụ ngày càng tốt hơn nữa nhu cầu của mọi khách hàng. Đặc biệt, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng về sự đảm bảo an toàn trong giao dịch ngân hàng điện tử, VietinBank đã phát triển hệ thống bảo mật Internet Banking với nhiều lớp kiểm soát chống tấn công và phòng thủ theo chiều sâu. Khách hàng có được sự an tâm bảo mật tuyệt đối thông qua các phương thức xác thực có độ bảo mật cao trong từng giao dịch.

Bên cạnh sản phẩm, giá cả, mạng lưới phân phối... VietinBank cũng đã triển khai đồng thời nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Với việc ban hành **Bộ tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ trên các kênh tiếp xúc khách hàng** (gồm: Kênh CN, kênh ATM/POS, kênh Contact center, kênh Website/Chatbot/mạng xã hội, kênh ngân hàng số), lần đầu tiên VietinBank đưa ra tuyên ngôn về **5 giá trị cốt lõi của dịch vụ VietinBank** (Mang lại sự tiện nghi cho khách hàng, Hành động vì niềm tin của khách hàng, Sẵn sàng đáp ứng nhu cầu

của khách hàng, Nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, Luôn lắng nghe và thấu hiểu khách hàng) xung quanh triết lý hoạt động **Khách hàng là trung tâm** và từ đó phát triển thành các tiêu chuẩn và yêu cầu chất lượng dịch vụ cụ thể cho từng kênh. Việc thực thi các giá trị cốt lõi và tiêu chuẩn này được kỳ vọng sẽ mang đến chất lượng dịch vụ đồng nhất tại mọi điểm chạm trên hành trình khách hàng; tạo nên dấu ấn khác biệt của VietinBank trong tâm trí khách hàng.

DƯ NỢ CHO VAY PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
đạt trên
180 nghìn
tỷ đồng

Ngoài ra, trong bối cảnh nền kinh tế tồn tại nhiều khó khăn sau dịch COVID-19, thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về tập trung khôi phục và phát triển kinh tế, VietinBank đã triển khai kịp thời các chương trình/gói tín dụng ưu đãi dành cho khách hàng, đặc biệt là các khách hàng thuộc đối tượng ưu tiên tiếp cận tín dụng như: Sản phẩm cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi bổ sung đến rộng rãi các đối tượng khách hàng cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Dư nợ cho vay phục vụ nông nghiệp nông thôn đạt **trên 180 nghìn tỷ đồng**, là một trong những lĩnh vực cho vay chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu cho vay của VietinBank; Chính

sách lãi suất cho vay tái tài trợ khách hàng tốt về giao dịch tại VietinBank; Chương trình cho vay ưu đãi hỗ trợ nhà ở xã hội (NOXH), nhà ở công nhân (NOCN), dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ

theo Nghị quyết 33/NQ-CP ngày 01/04/2023....

Năm 2024, VietinBank tiếp tục triển khai mạnh mẽ 3 chân kiềng để Ngân hàng đi đường dài trong hoạt động bán lẻ, cụ thể là **Đa dạng hóa sản phẩm - Vượt trội về công nghệ - Đa dạng kênh phân phối**. Chiến lược này thể hiện sự thấu hiểu và đặt nhu cầu của khách hàng trở thành trung tâm của mọi sự sáng tạo. Những nỗ lực trong công tác chuyển đổi số toàn diện hoạt động ngân hàng cũng góp phần tối ưu hóa trải nghiệm cho các khách hàng bán lẻ VietinBank, đồng thời tiết kiệm được chi phí vận hành và gia tăng lợi nhuận cho hoạt động kinh doanh bán lẻ.



VietinBank đồng hành cùng khách hàng



8 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ LÃI SUẤT CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Đến hết 31/12/2023, tổng số lượng DNNVV (SME) có quan hệ với VietinBank đạt 240.238 khách hàng, trong đó có 32.692 DNNVV có quan hệ tín dụng với tổng vốn giải ngân lũy kế năm đạt 743 nghìn tỷ đồng, trong đó giải ngân vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là 702 nghìn tỷ đồng và giải ngân vốn trung dài hạn phục vụ đầu tư dự án là 41 nghìn tỷ đồng.

Với triết lý hoạt động “lấy khách hàng là trung tâm”, VietinBank SME luôn nỗ lực đổi mới và song hành cùng DNNVV, trong đó tập trung lớn vào nhu cầu cốt lõi của doanh nghiệp là cung ứng vốn kịp thời, thủ tục đơn giản và chính sách giá ưu đãi.

Năm 2023, VietinBank SME đã triển khai nhiều chính sách và cơ chế nhằm giảm thiểu hồ sơ thủ tục cho phía doanh nghiệp, giảm tác nghiệp nội bộ, tăng hiệu suất xử lý hồ sơ cho các khách hàng, có thể kể đến là **SME Simple** – Bộ Giải pháp cấp tín dụng đơn giản dành cho DNNVV có tài sản bảo đảm đầy đủ với một số điểm nhấn như: **Giảm 60%** số lượng giấy tờ mẫu biểu, **giảm 30%** tác nghiệp nội bộ và soạn thảo tờ trình. Giải pháp này cũng chính là tiền đề để triển khai sáng kiến chuyển đổi số về xây dựng **hành trình vay vốn lưu động kỹ thuật số cho KHDN SME trong năm 2024 tới đây**.

Bên cạnh đó, VietinBank SME luôn duy trì các chương trình và gói ưu đãi để giảm thiểu chi phí tài chính cho các DNNVV mới tại VietinBank, ngoài ra các khách hàng hiện hữu quan hệ truyền thống với VietinBank hoặc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trụ cột nền kinh tế (như xuất khẩu) cũng được hưởng các ưu đãi đặc biệt, cụ thể: (i) **Gói SME Up** dành cho KHDN SME giao dịch mới tại VietinBank, ưu đãi từ 5,5%/năm, ưu đãi gia tăng theo doanh số giải ngân; (ii) **Gói SME Flash** dành cho doanh nghiệp đang giao dịch, ưu đãi từ 5,5% theo quy mô tăng trưởng tín dụng; (iii) **Gói kích cầu tín dụng** dành cho các doanh nghiệp truyền thống và chiến lược tại



VietinBank, hoạt động trong các lĩnh vực trụ cột và ưu tiên phát triển của nền kinh tế, ưu đãi từ 3,5%/năm. **Các mức ưu đãi này đều thấp hơn so với mặt bằng thị trường từ 3,5% - 4,5%/năm.**

Dưới sự chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, trong năm 2023, VietinBank với vai trò là Ngân hàng uy tín hàng đầu đã triển khai đồng bộ các giải pháp điều hành chủ động giải pháp hỗ trợ, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng cho nền kinh tế, đồng hành và hỗ trợ với các DNNVV. VietinBank cân đối các nguồn vốn cho vay, phối hợp với chính quyền và NHNN các tỉnh/thành phố triển khai các Chương trình thúc đẩy kinh tế xã hội đối với 5 lĩnh vực ưu tiên của Chính Phủ, **trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với nhóm 5 lĩnh vực ưu tiên này chỉ ở mức 4%/năm**. Trong đó, doanh số giải ngân phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn phân khúc VVN đạt **87 nghìn tỷ đồng**.

Với tất cả những nỗ lực thể hiện sự đồng hành với cộng đồng SME, VietinBank SME đã thu được kết quả tăng trưởng tín dụng ấn tượng năm 2023, đạt 16%, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng liên tiếp trong 5 năm gần nhất với mức tăng trưởng bình quân đạt 13%/năm.

PHONG TRÀO THI ĐUA “CẢ NƯỚC CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI” VÀ “VÌ NGƯỜI NGHÈO - KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU”

Trên chặng đường phát triển của mình, song song với mục tiêu tăng trưởng bền vững trong hoạt động kinh doanh, VietinBank luôn đồng hành và tích cực tham gia các hoạt động hướng đến cộng đồng với mong muốn đóng góp xây dựng xã hội tốt đẹp hơn. Trong năm 2023, Ngân hàng đã phát động thi đua Kỷ niệm 35 năm thành lập lồng ghép với các phong trào thi đua “**Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau**” và phong trào thi đua “**Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới**”, hưởng ứng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

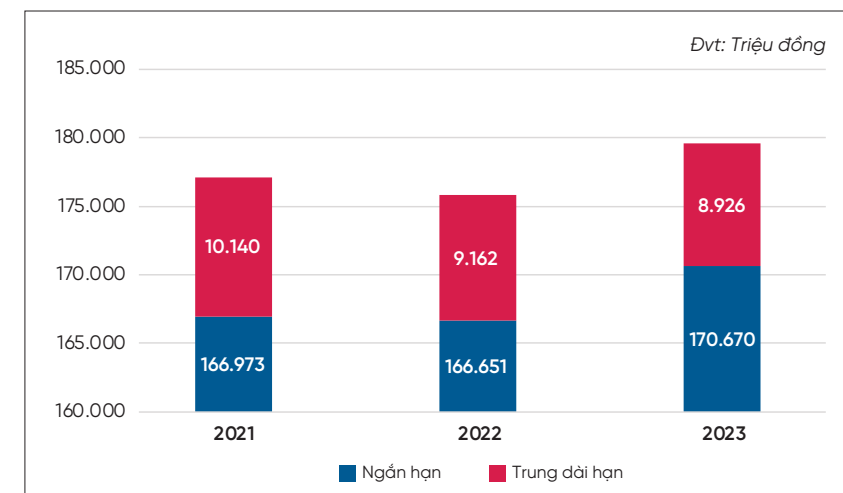
Đối với phong trào “**Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới**”, VietinBank đã thực hiện giải ngân cho vay các đối tượng khách hàng cá nhân, chủ trang trại, KHDN khu vực nông thôn, hợp tác xã. Kết quả đạt được trong 3 năm 2021 - 2023 rất tích cực.

Đối với phong trào “**Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau**”, VietinBank tiếp tục triển khai bổ sung Chương trình ưu đãi quy mô lên tới **30.000 tỷ đồng** với lãi suất cho vay hấp dẫn hơn mức lãi suất thông thường, hiệu lực triển khai Chương trình đến hết ngày 31/12/2030. Mức ưu đãi lãi suất dành cho chủ đầu tư trong vòng 3 năm và người mua nhà trong vòng 5 năm khi đầu tư/mua nhà các dự án nhà ở xã hội/nhà ở công nhân/dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.



VietinBank chung tay hỗ trợ cộng đồng

Dư nợ cho vay khách hàng của phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”

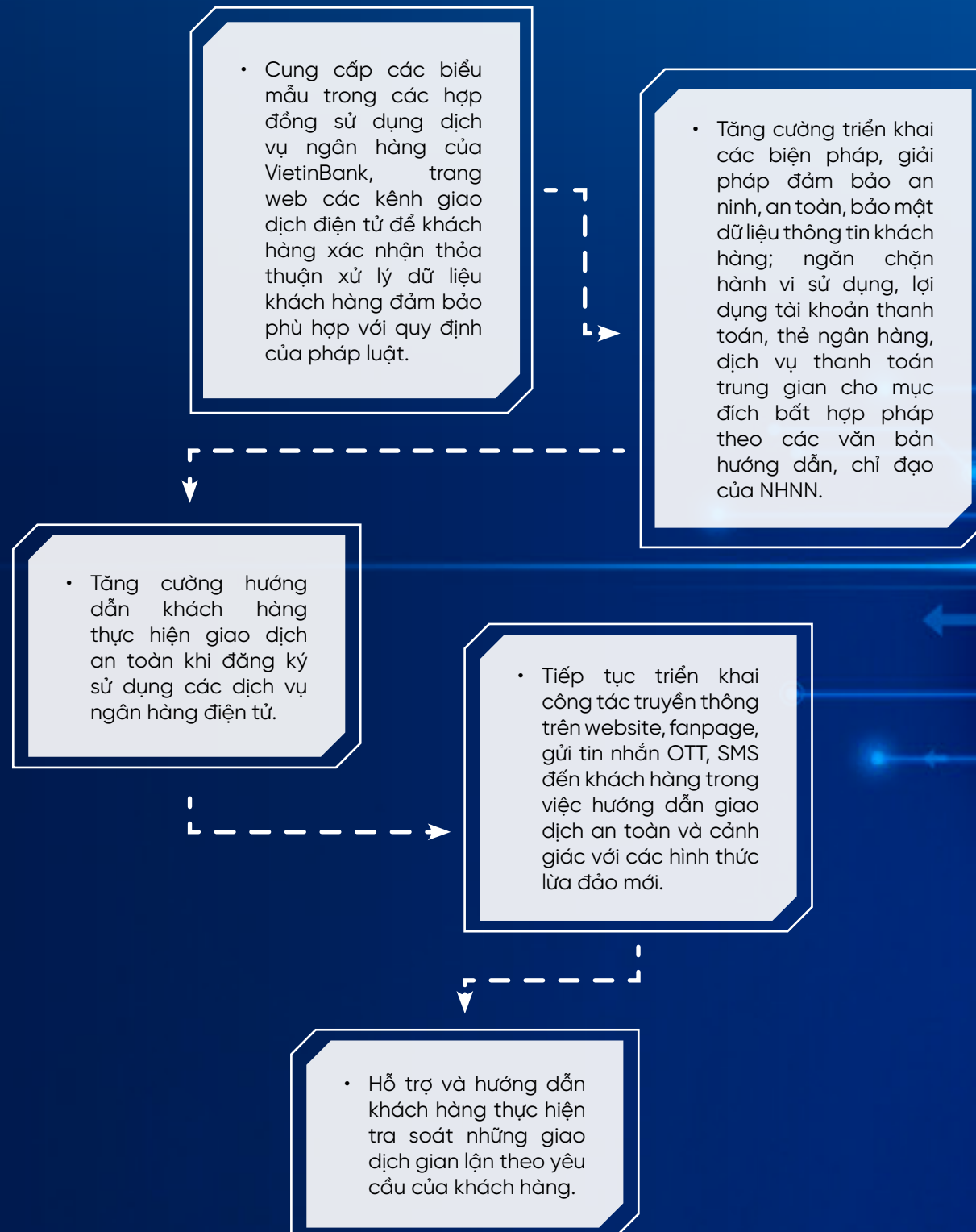


Nguồn số liệu: Báo cáo nội bộ của VietinBank

8 - TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

CÔNG TÁC BẢO MẬT THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Với triết lý "lấy khách hàng làm trung tâm", VietinBank đã triển khai nhiều chương trình, chính sách đồng bộ, toàn diện để bảo vệ quyền lợi của khách hàng, đặc biệt trong xu hướng chuyển đổi số. Các hệ thống văn bản chính sách, quy trình luôn được cập nhật, đổi mới nhằm bảo vệ tốt nhất lợi ích của khách hàng, tạo cảm giác thoải mái, an tâm cho khách hàng khi sử dụng các SPDV tài chính của VietinBank. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện nhiều giải pháp kết hợp để tăng cường công tác bảo mật thông tin khách hàng như:



lấy
KHÁCH HÀNG
là **TRUNG TÂM**

9 - TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Là doanh nghiệp niêm yết với số lượng cổ đông lớn, VietinBank luôn hướng đến minh bạch thông tin theo đúng quy định, đáp ứng quyền của cổ đông/NĐT, thu hút sự quan tâm của NĐT đối với cổ phiếu CTG, từ đó tối đa hóa giá trị của doanh nghiệp cũng như nâng cao giá trị cổ đông. Tại VietinBank, Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư (IR) - Ban Thư ký HĐQT & Quan hệ Cổ đông - Văn phòng HĐQT là cầu nối giữa VietinBank và cộng đồng NĐT, có vai trò cung cấp thông tin cho NĐT song song với truyền tải thông tin từ cộng đồng NĐT, thị trường đến Ban Lãnh đạo VietinBank. Đối với VietinBank, công tác IR hướng tới tất cả các NĐT, không phân biệt NĐT lớn hay nhỏ lẻ, cá nhân hay tổ chức. Mỗi NĐT, cổ đông tại VietinBank đều có quyền tiếp cận các nguồn thông tin chính thống của Ngân hàng và thực hiện các quyền của cổ đông theo đúng quy định pháp luật.

MINH BẠCH THÔNG TIN, ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NHÀ ĐẦU TƯ

VietinBank luôn hướng tới truyền tải thông tin minh bạch, đồng nhất, đầy đủ và kịp thời về ngân hàng tới NĐT, thực hiện quyền của cổ đông bao gồm các hoạt động như: Tổ chức các sự kiện dành cho cổ đông và NĐT; cung cấp thông tin về VietinBank tới cổ đông và NĐT; CBTT theo quy định..., từ đó tối đa hóa giá trị của doanh nghiệp cũng như nâng cao giá trị của cổ đông. Là NHTMCP có vốn Nhà nước, VietinBank không chỉ cần tuân thủ các quy định về CBTT đối với doanh nghiệp niêm yết (theo quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch Chứng khoán) mà còn phải đáp ứng các nghĩa vụ CBTT của doanh nghiệp Nhà nước (theo quy định Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch - Đầu tư). Với mục tiêu bảo đảm cập nhật thông tin nhanh chóng, kịp thời, VietinBank luôn tuân thủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật; nhiều năm liền được bình chọn là **Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán**. Trong năm 2023, VietinBank đã thực hiện CBTT 16 nội dung định kỳ và 67 nội dung bất thường bao gồm: BCTC, báo cáo thường niên 2022 (tích hợp báo cáo PTBV); báo cáo quản trị công ty; ĐHCĐ thường niên 2023; thay đổi nhân sự cấp cao; thay đổi mạng lưới; sửa đổi các quy định quản trị nội bộ (Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT); giao dịch với công ty con/công ty liên kết; phát hành trái phiếu riêng lẻ/ra công chúng; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức....

Trong năm 2023, VietinBank cũng tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2023 theo đúng quy định và thông qua nhiều nội dung quan trọng như: Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận, phương án tăng vốn điều lệ, sửa đổi quy định quản trị, nhân sự HĐQT... Chủ trọng công tác thông tin tới NĐT, ĐHCĐ thường niên là sự kiện quan trọng của VietinBank - nơi đối thoại cởi mở, thẳng thắn và giải đáp mọi thắc mắc của cổ đông.

Tại VietinBank, tất cả các NĐT, không phân biệt NĐT lớn hay nhỏ lẻ, cá nhân hay tổ chức đều có quyền tiếp cận các nguồn thông tin chính thống của Ngân hàng thông qua website VietinBank và chuyên trang Quan hệ NĐT của VietinBank. VietinBank đảm bảo quyền lợi của các cổ đông thông qua việc cổ đông có quyền chất vấn (trực tiếp/gián tiếp) và đề xuất kiến nghị đối với Ban Lãnh đạo VietinBank trước khi biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của VietinBank. Ngoài ra, mặc dù có số lượng cổ đông lớn nhưng VietinBank luôn tích cực hỗ trợ NĐT thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến cổ phiếu CTG, trả cổ tức, ĐHCĐ, tăng vốn, giao dịch mua/bán CTG của cổ đông nội bộ và người có liên quan.... thông qua kênh email, điện thoại. Việc điều chỉnh thông tin cổ đông/điều chỉnh loại chứng khoán cũng được thực hiện nhanh chóng, kịp thời theo đúng quy định và đáp ứng nhu cầu của cổ đông.

Các dấu ấn nổi bật trong năm 2023 của hoạt động Quan hệ IR

» 11,7415%

TỶ LỆ CHI TRẢ CỔ TỨC TRONG NĂM 2023

» 3 NĂM

LIÊN TIẾP NẪM TRONG RỔ CHỈ SỐ VNSI VỀ PTBV CỦA HOSE

» TOP 3

DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT VỐN HÓA LỚN CÓ HOẠT ĐỘNG IR ĐƯỢC NĐT YÊU THÍCH NHẤT NĂM 2023 CỦA CHƯƠNG TRÌNH IR AWARDS 2023



VietinBank tổ chức Hội nghị cập nhật kết quả kinh doanh định kỳ hàng quý với nhà đầu tư và các chuyên gia phân tích

9 - TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

ĐẢM BẢO CHI TRẢ CỔ TỨC CHO CỔ ĐÔNG THEO ĐÚNG QUY ĐỊNH

VietinBank công bố công khai chính sách cổ tức tại Điều lệ VietinBank và website Quan hệ NĐT VietinBank (<https://investor.vietinbank.vn/HistoricalDividend.aspx>). VietinBank luôn đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở phê duyệt của ĐHĐCĐ VietinBank, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2023, VietinBank đã hoàn thành triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế, sau trích quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 với tỷ lệ 11,7415% cho 100% cổ đông có tên trong danh sách chốt tại ngày 1/12/2023, theo đó nâng vốn điều lệ của VietinBank từ 48.057 tỷ đồng lên gần 53.700 tỷ đồng, tiếp tục nâng cao năng lực tài chính để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng, mở rộng hoạt động kinh doanh của VietinBank, phù hợp với vị thế, tiềm năng và nhiệm vụ mà Chính phủ, NHNN giao; gia tăng lợi ích cổ đông và góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội đất nước.

Lịch sử trả cổ tức của VietinBank trong giai đoạn 2009 - 2023:

NĂM	TỶ LỆ (%)	HÌNH THỨC TRẢ	NGÀY GIAO DỊCH KHÔNG HƯỚNG QUYỀN	NGÀY THANH TOÁN
2023	11,7415	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	30/11/2023	1/12/2023
2020	8,00	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt	14/12/2021	17/1/2022
2021	29,0695	Trả cổ tức năm 2017, 2018, 2019 bằng cổ phiếu	7/7/2021	8/7/2021
2019	5,00	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt	17/12/2020	21/1/2021
2016	7,00	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt	27/9/2017	17/10/2017
2015	7,00	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt	16/1/2017	16/2/2017
2014	10,00	Trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt	23/6/2015	17/7/2015
2013	10,00	Trả cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt	21/5/2014	06/6/2014
2012	16,00	Trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt	6/9/2013	24/9/2013
2011	20,00	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu	30/3/2012	9/4/2012
2011	9,60	Thưởng cổ phiếu từ nguồn thặng dư	30/3/2012	9/4/2012
2010	13,47	Tạm ứng cổ tức năm 2010 bằng tiền mặt	14/1/2011	16/2/2011
2009	6,83	Trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu	06/9/2010	25/10/2010



TĂNG CƯỜNG TẦN SUẤT, ĐA DẠNG HÌNH THỨC, CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG, CHỦ ĐỘNG TRUYỀN THÔNG ĐẾN NHÀ ĐẦU TƯ

VietinBank luôn xác định hoạt động IR là cầu nối giữa VietinBank và NĐT, bao gồm cung cấp thông tin cho NĐT song song với truyền tải thông tin từ cộng đồng NĐT, thị trường đến Ban Lãnh đạo VietinBank. Do đó, Ngân hàng thường xuyên tham khảo hoạt động IR của các ngân hàng lớn trong và ngoài nước, của đối tác chiến lược - cổ đông lớn của VietinBank là MUFG Bank để đưa hoạt động IR tiệm cận với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Bên cạnh việc quản trị có chất lượng website Quan hệ NĐT với giao diện hiện đại và chuyên nghiệp tại địa chỉ <http://investor.vietinbank.vn> giúp cung cấp thông tin phong phú, hữu ích, dễ tra cứu đến NĐT, trong năm 2023, VietinBank đã chủ động tăng cường tần suất, đa dạng hình thức, cải tiến chất lượng thông tin, gia tăng niềm tin của cổ đông và NĐT đối với VietinBank thông qua 4 Hội nghị cập nhật kết quả kinh doanh (KQKD) định kỳ năm/quý do Ban Lãnh đạo chủ trì (với sự tham gia của khoảng 90 chuyên gia phân tích (CGPT), đại diện cho khoảng 60 quỹ đầu tư/công ty chứng khoán) mỗi kỳ, 14 buổi làm việc trực tiếp (tăng gần 60% so với 2022, với 80 CGPT là đại diện của hơn 40 quỹ đầu tư/công ty chứng khoán; trong đó bao gồm việc tham dự các sự kiện tiếp xúc NĐT do các quỹ đầu tư và công ty chứng khoán uy tín trong và ngoài nước tổ chức) và gần 90 lượt trao đổi gián tiếp (email, điện thoại; tăng gần 20% so với 2022) để trao đổi, cung cấp thông tin về KQKD của VietinBank tới NĐT/cổ đông của VietinBank. Các tài liệu CBTT (báo cáo thường niên, BCTC, báo cáo quản trị, tài liệu ĐHĐCĐ...) cũng như tài liệu cập nhật về KQKD của VietinBank (điểm tin BCTC, tài liệu cập nhật KQKD hàng quý...) luôn được thực hiện song ngữ Việt - Anh, các thông tin về kết quả kinh doanh này cũng được công bố rộng rãi trên website, fanpage chính thức của Ngân hàng cũng như các phương tiện thông tin đại chúng và liên tục đổi mới cả về nội dung và thiết kế. Nhờ đó, các tài liệu dành cho NĐT của VietinBank được đánh giá cao về tính chính xác, cẩn trọng, chi tiết và khách quan, cung cấp nhiều thông tin kịp thời, cần thiết hỗ trợ NĐT trong việc đưa ra quyết định đầu tư.

Nhờ không ngừng nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp của hoạt động IR, VietinBank đã được các cổ đông, NĐT, CGPT ghi nhận, đánh giá ngày càng tích cực. Theo đó, các công ty chứng khoán lớn đều đưa ra khuyến nghị mua/khả quan đối với cổ phiếu CTG trong năm 2023. VietinBank cũng vinh dự nằm trong rổ chỉ số VNSI về PTBV của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM⁽¹⁾ trong 3 năm liên tiếp (2021, 2022, 2023); là một trong những doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán 3 năm liên tiếp (2021 - 2023); đồng thời được bình chọn Top 3 doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có hoạt động IR được NĐT yêu thích nhất năm 2023 của Chương trình IR Awards 2023⁽²⁾.

“

Sự tin nhiệm của cổ đông, NĐT chính là thước đo giá trị của mỗi doanh nghiệp và VietinBank luôn không ngừng nỗ lực đổi mới hoạt động IR nhằm thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế cũng như đảm bảo hài hòa, gia tăng các quyền lợi của cổ đông và NĐT.

”

⁽¹⁾ VNSI (Viet Nam Sustainability Index) là chỉ số PTBV do Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE) phối hợp với Tổ chức Hợp tác quốc tế Đức (GIZ) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nghiên cứu và triển khai từ tháng 7/2017; bao gồm 20 cổ phiếu thuộc VN100 có PTBV tốt nhất thị trường.

⁽²⁾ IR Awards là chương trình Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR tốt nhất do Vietstock, Hiệp hội Các Nhà Quản trị Tài chính Việt Nam (VAFE) và Tạp chí điện tử Tài chính và Cuộc sống (FILI) đồng tổ chức từ năm 2011.

9 - TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024

Trong năm 2024, bên cạnh việc thực hiện tốt các công việc có tính chất thường xuyên, định kỳ, VietinBank sẽ tiếp tục kiện toàn, chuyên nghiệp hóa hoạt động IR thông qua việc tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự IR; xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông minh bạch và chủ động. Đồng thời, Ngân hàng cũng sẽ đẩy mạnh ứng dụng các hình thức trực tuyến song song trực tiếp, nâng cao hoạt động tương tác và lan tỏa thông tin tới các NĐT, kiến tạo các giá trị gia tăng cho ngân hàng và thương hiệu cổ phiếu CTG trên thị trường chứng khoán.



THÔNG TIN LIÊN HỆ LIÊN QUAN HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NĐT VIETINBANK

- **Phụ trách CBTT**
Ông Trần Minh Bình
 Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật VietinBank.
- **Người phát ngôn trong hoạt động IR**
Bà Phạm Thị Thanh Hoài
 TV HĐQT VietinBank.
- **Người phụ trách quản trị công ty/Thư ký công ty**
Ông Đồng Xuân Hùng
 Quyền Chánh Văn phòng HĐQT VietinBank.
- **Bộ phận IR – Ban Thư ký HĐQT & Quan hệ Cổ đông – Văn phòng HĐQT**
 – Địa chỉ:
 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 – Email:
investor@vietinbank.vn
 – Điện thoại:
 (84) 24 3941 3622
 – Website:
www.vietinbank.vn
<https://investor.vietinbank.vn/>

10 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhận thức được rằng nguồn nhân lực là tài sản quý giá nhất cho sự phát triển và thành công của mỗi tổ chức, VietinBank luôn chú trọng công tác xây dựng, duy trì và phát triển đội ngũ nhân viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược kinh doanh của toàn hàng. Nền tảng sự thành công của VietinBank trong 35 năm qua chính là con người và VHDN được xây dựng và gìn giữ suốt chặng đường phát triển. Đội ngũ nhân sự trải rộng nhiều thế hệ với kiến thức chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo, giàu nhiệt huyết là yếu tố nòng cốt để VietinBank luôn giữ vững tinh thần tiến bước tiên phong, đổi mới trong tư duy, kiện toàn trong hành động, vững vàng vượt qua thử thách, tôi luyện nên một thương hiệu đầy uy tín.



“

Ban Lãnh đạo VietinBank luôn cam kết về việc phát triển con người cũng như triển khai các chương trình chăm lo CBNV cả về tài chính, tinh thần thông qua rất nhiều hoạt động mang bản sắc VietinBank nhằm gắn kết và tạo ra môi trường làm việc hạnh phúc cho mỗi nhân viên.

”

ĐẢM BẢO VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Lao động của VietinBank đến thời điểm 31/12/2023 là **24.642** người (bao gồm cả lao động của các công ty con, đơn vị sự nghiệp, VPDD). Năm 2023, trong bối cảnh thị trường lao động tiếp tục bị ảnh hưởng sau đại dịch COVID-19, toàn bộ người lao động trong toàn hệ thống VietinBank được bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ và năng lực làm việc. Hoạt động này đảm bảo tất cả người lao động trong hệ thống đều có việc làm, được ký kết hợp đồng lao động theo Bộ Luật Lao động.

Về các chỉ tiêu liên quan đến biến động nhân sự trong năm 2023, tỉ lệ tuyển dụng mới của VietinBank là 1,3% trong khi tỉ lệ chấm dứt hợp đồng lao động là 3,6%.

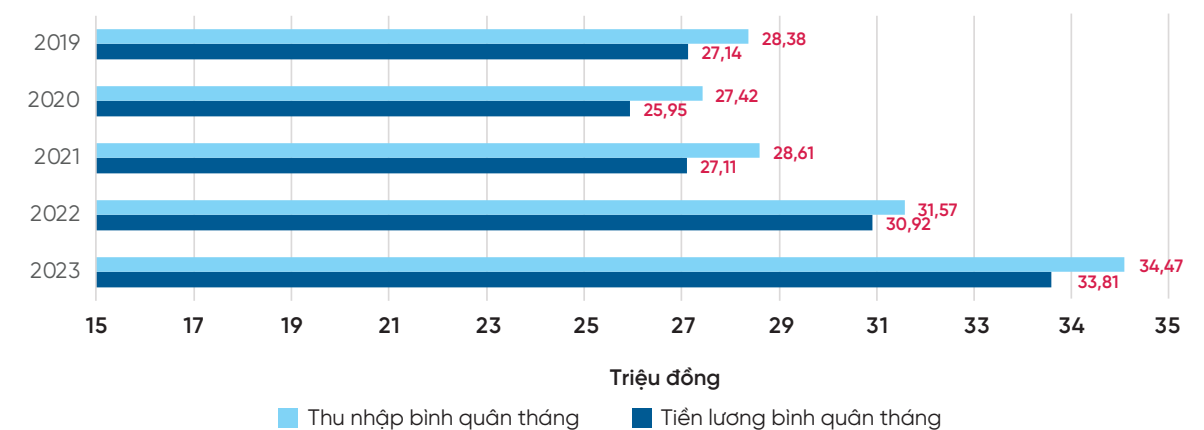
CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG

Người lao động làm việc trong hệ thống VietinBank được hưởng các chế độ tiền lương, thưởng và đãi ngộ sau:

- Hệ thống tiền lương của VietinBank được xây dựng theo thông lệ quốc tế dựa trên **nguyên tắc 3Ps**: Trả lương theo vị trí công việc, trả lương theo năng lực cá nhân, trả lương theo kết quả thực hiện công việc nhằm đáp ứng 3 mục tiêu chính: (i) Đảm bảo ổn định tiền lương hằng tháng, hằng quý, hằng năm của người lao động; (ii) Tạo động lực đối với người lao động để nâng cao năng suất lao động; (iii) Linh hoạt trong công tác xếp lương, nâng lương hằng năm;
- Được khẳng định năng lực để đề bạt, bổ nhiệm, được đánh giá để thưởng thành tích;
- Được cấp kinh phí đào tạo, nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn;
- Lao động nghỉ hưu: Ngoài chế độ được hưởng từ BHXH, người lao động còn được VietinBank trợ cấp 2 tháng lương trước khi nghỉ hưu và hỗ trợ kinh phí trong hoạt động hưu trí;

Năm 2023, mức tiền lương bình quân của VietinBank tăng **9,44% so với năm 2022**. Mức tăng tiền lương bình quân dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động bình quân vượt kế hoạch.

Tăng trưởng thu nhập của CBNV trong 5 năm trở lại đây



Nguồn số liệu: BCTC kiểm toán hợp nhất các năm 2019 – 2023

Thông tin chi tiết về mức lương trung bình của người lao động được trình bày trong BCTC năm 2023 đã được kiểm toán tại Phần 7.



10 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Người lao động làm việc trong hệ thống VietinBank đều được đóng bảo hiểm theo chế độ Nhà nước quy định, được đảm bảo quyền lợi khi về nghỉ chế độ hoặc trong các trường hợp ốm đau, thai sản. Khi người lao động đủ tuổi nghỉ chế độ, VietinBank thực hiện đầy đủ các thủ tục với cơ quan bảo hiểm để người lao động được về nghỉ đúng thời gian quy định.

CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Năm 2023, VietinBank tiếp tục triển khai các chế độ phúc lợi, đãi ngộ chung đối với CBNV trong toàn hệ thống nhằm chăm lo đời sống, tái tạo sức lao động, tạo sự cân bằng giữa công việc, cuộc sống, tăng sự gắn kết và các chế độ phúc lợi, đãi ngộ vượt trội đối với cán bộ có thành tích cao, cán bộ nhân tài, cán bộ thuộc đối tượng luân chuyển, lãnh đạo các vị trí chủ chốt, lãnh đạo cấp cao để ghi nhận sự đóng góp, giữ chân cán bộ có năng lực, trình độ cao.

Các chế độ phúc lợi đãi ngộ VietinBank đang triển khai bao gồm:

- Các chế độ đãi ngộ phúc lợi chung cho tất cả người lao động trong hệ thống: Hiếu, hỷ, sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, nghỉ dưỡng sức, nghỉ mát, quà các dịp Lễ/Tết, chi phí hỗ trợ đi lại các ngày Lễ/Tết, quà ngày 8/3 và 20/10, quà Tết thiếu nhi, Tết đoàn viên, hỗ trợ chi phí gửi trẻ/mẫu giáo, khen thưởng cho con CBNV có thành tích tốt, mua bảo hiểm sức khỏe VBI Care cho các cán bộ nhằm đảm bảo các đãi ngộ về chăm sóc sức khỏe...
- Các chế độ đãi ngộ vượt trội áp dụng đối với cán bộ có thành tích cao, cán bộ thuộc đối tượng luân chuyển, các cán bộ giữ vị trí chủ chốt, các cán bộ Nhân tài tiềm năng (Top 500): Chính sách khen thưởng vượt trội, nghỉ dưỡng cao cấp, hỗ trợ học phí cho con, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ...

Trong năm 2023, nghiên cứu các thông lệ tiên tiến về phúc lợi - đãi ngộ trên thị trường, VietinBank đã ban hành quy định và sửa đổi, bổ sung quy định chế độ phúc lợi - đãi ngộ để phù hợp với tình hình kinh doanh, thực tế hoạt động của VietinBank; qua đó, nâng cao chế độ phúc lợi - đãi ngộ đối với người lao động, tăng cường mức độ gắn kết, cống hiến của người lao động đối với Ngân hàng và duy trì môi trường làm việc có sức thu hút, cạnh tranh và giữ chân nhân tài.



ĐẢM BẢO SỨC KHỎE CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ AN TOÀN NƠI LÀM VIỆC

Đảm bảo an toàn nơi làm việc

Hàng năm, VietinBank đều đặn thực hiện đánh giá, đo lường mức độ an toàn tại các tòa nhà TSC để đánh giá các rủi ro và xác định các mối nguy hiểm có thể ảnh hưởng tới chất lượng làm việc và sức khỏe của người lao động. Trên cơ sở đó, Ngân hàng sẽ xây dựng các biện pháp kiểm soát, đề xuất các hành động, phương án tổng thể để thực hiện cải tiến môi trường nơi làm việc, nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho toàn bộ cán bộ nhân viên.

Đồng thời, VietinBank cũng phối hợp với các cơ quan chức năng để đảm bảo an toàn, an ninh trong và ngoài giờ làm việc. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn tại Ngân hàng luôn tuân thủ đầy đủ các nội dung hướng dẫn Bộ Công an, các quy định pháp luật hiện hành và quy định của VietinBank. Theo đó, Ngân hàng đã kiện toàn phương án bảo vệ an toàn trụ sở nơi làm việc, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Công an, chính quyền địa phương các cấp trong việc đánh giá, nắm bắt tình hình an ninh trật tự xung quanh bên ngoài trụ sở, triển khai đồng bộ công tác phối hợp xử lý khi có phát sinh các vụ việc mất an ninh an toàn. Cụ thể, Ngân hàng đã thực hiện:

- Chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công an xây dựng kịch bản, tổ chức diễn tập ứng phó các tình huống cướp, tấn công, khống chế con tin, tập trung đông người gây rối trật tự.
- Định kỳ hàng năm phối hợp với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH) tổ chức truyền thông, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH và cấp giấy chứng nhận cho đội PCCC&CNCH cơ sở. Đồng thời phối hợp tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ tại các trụ sở có sự hướng dẫn, giám sát của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chuyên nghiệp.
- Thực hiện lắp đặt hệ thống báo động có kết nối với Công an địa phương, Cảnh sát 113 để phối hợp giữ gìn đảm bảo an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội và kịp thời xử lý các vụ việc phát sinh tại các trụ sở đơn vị.
- Định kỳ hàng năm phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức truyền thông về công tác đảm bảo an ninh an toàn theo các chủ điểm trong toàn hệ thống VietinBank.



10 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đối với công tác PCCC, VietinBank phối hợp với Cảnh sát PCCC&CNCH cấp quận, huyện hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn trong công tác phòng, chống cháy, nổ, nhằm hạn chế mức thấp nhất các rủi ro do cháy, nổ gây ra. Hằng năm Ngân hàng thực hiện phối hợp diễn tập phương án chữa cháy, đồng thời tiếp nhận thông tin cử lực lượng phương tiện xử lý khi có cháy. Công an phường (nơi đặt trụ sở) cũng cử lực lượng tham gia công tác bảo vệ ngăn chặn các đối tượng lợi dụng vụ việc vào bên trong thực hiện các hành vi trộm cắp hoặc xóa dấu vết.

Đối với công tác chống lụt, bão, VietinBank thực hiện phối hợp với cơ quan chức năng chính quyền địa phương nắm bắt thông tin diễn biến, hướng di chuyển bão lớn gây ra lũ, lụt để chủ động triển khai các biện pháp an toàn người và tài sản, khẩn trương thực hiện đầy đủ các yêu cầu của các cấp chính quyền địa phương trong việc sơ tán đến nơi an toàn.

Đặc biệt, VietinBank đã phát hành **Sổ tay ứng phó một số tình huống khẩn cấp tại VietinBank** nhằm giúp các CN, đơn vị trong hệ thống được trang bị các phương thức xử lý/ứng phó nhanh nhất đối với một số tình huống khẩn cấp phát sinh, giúp đảm bảo hoạt động của Ngân hàng hiệu quả, an toàn, hướng đến gần hơn các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rủi ro.



VietinBank tổ chức các hoạt động đào tạo về PCCC



Đảm bảo sức khỏe cán bộ, nhân viên

Đối với các vấn đề về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho CBNV, VietinBank đã ban hành các chính sách, quy định và hướng dẫn thực hiện trên cơ sở yêu cầu của pháp luật và chế độ chính sách riêng của Ngân hàng, nhằm đảm bảo chế độ phúc lợi tốt nhất cho CBNV. Ngân hàng định kỳ tổ chức các buổi đào tạo, hướng dẫn về các phương án ứng phó một số tình huống khẩn cấp như PCCC, sơ cứu, cấp cứu... Để đánh giá mức độ an toàn nơi làm việc, VietinBank thực hiện công tác quan trắc môi trường, đo lường các yếu tố rủi ro độc hại có thể có ảnh hưởng đến người lao động theo tiêu chuẩn luật định. Dựa trên kết quả đo lường, môi trường làm việc tại VietinBank đều đạt tiêu chuẩn.

Bên cạnh đó, VietinBank tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn bộ CBNV tại các cơ sở y tế uy tín. Thông tin sức khỏe cá nhân của người lao động sau đó nhanh chóng được phản hồi tới từng cá nhân và đảm bảo tính bảo mật theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Ngân hàng còn tổ chức các chương trình hội thảo, tọa đàm và các khóa học về chăm sóc sức khỏe, có sự tư vấn của các chuyên gia y tế hàng đầu để nâng cao nhận thức về sức khỏe cho CBNV.

Chương trình VBI Care

VBI Care là chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện cho toàn bộ CBNV trong hệ thống VietinBank nhằm nâng cao chế độ phúc lợi, nâng cao sức khỏe và hỗ trợ nhân viên trong các vấn đề y tế, thể hiện sự quan tâm, trân trọng tốt nhất của VietinBank đối với CBNV. Chương trình có phạm vi bảo hiểm toàn diện trong việc chăm sóc, khám chữa bệnh, điều trị nội, ngoại trú, phẫu thuật, cùng các quyền lợi bảo hiểm mở rộng khác liên quan đến phạm vi bảo hiểm, dịch vụ bảo lãnh tại các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh hàng đầu Việt Nam và khu vực.

Bên cạnh đó, định kỳ hàng năm, VietinBank đều nâng cao hạn mức, mở rộng phạm vi bảo hiểm của chương trình, đồng thời nghiên cứu, rà soát và tăng cường thêm các hạng mục khám chữa bệnh, cơ sở y tế thực hiện bảo lãnh để CBNV yên tâm khi thực hiện khám chữa bệnh.

10 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐÀO TẠO NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Kết quả triển khai đào tạo

Năm 2023, VietinBank đã tổ chức **867** lớp học⁽¹⁾. Số lượt học viên tham gia đào tạo là **133.923** lượt, với số lượng đào tạo trung bình là **3,93** ngày/người.

Bảng số liệu về thời lượng đào tạo trung bình và mức độ bao phủ của các chương trình đào tạo phân loại theo đối tượng tham gia đào tạo năm 2023

PHÂN LOẠI THEO ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO	SỐ NGÀY ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH	LƯỢT ĐÀO TẠO
Lãnh đạo cấp cao, Lãnh đạo cấp trung và các chức danh tương đương (TV HĐQT, BDH, GD/PGĐ Khối, GD/PGĐ CN, TPP TSC, GD/PGĐ ĐVSN)	6,76	6.939
Cán bộ quản lý và chức danh tương đương (TPP CN, TPP ĐVSN)	5,73	41.893
Nhân viên	3,26	85.091
Chung	3,93	133.923

Đổi mới các chương trình đào tạo, tập trung nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực thực thi và năng lực thích ứng cho toàn bộ đội ngũ nhân sự của hệ thống.

Hơn **70%** số lượng lớp được tổ chức là đào tạo về chuyên môn/nghề vụ cho **hơn 111 nghìn** lượt học viên, các chương trình đều bám sát các chủ điểm, định hướng kinh doanh trọng điểm và gia tăng năng lực cạnh tranh của VietinBank. Nổi bật là các chương trình thúc đẩy các hoạt động bán (đào tạo tăng trưởng CASA; đào tạo nâng cao năng lực bán và chăm sóc khách hàng ưu tiên; triển khai kế hoạch kinh doanh; bán hàng & CSKH trên nền tảng số; đào tạo về thẩm định khách hàng, bảo lãnh, tài trợ thương mại, bán chéo...); các chương trình nâng cao chất lượng dịch vụ (chuỗi đào tạo nâng tầm chất lượng dịch vụ; nâng cao trải nghiệm khách hàng...).

Đồng thời các lớp đào tạo về kỹ năng theo **Khung năng lực** tiếp tục được triển khai tập trung vào các vị trí nhân sự trọng yếu của VietinBank là đội ngũ lãnh đạo và quản lý (khoảng **8 - 9 nghìn lượt học viên**) nhằm **nâng cao năng lực mới và năng lực thích ứng với môi trường kinh doanh biến động** như các khóa học về phân tích kinh doanh quản lý (Managerial Business Analytics); triển khai phương pháp làm việc linh hoạt (Agile); các nền tảng của học tập hành động (Foundations of Action Learning); kỹ năng thuyết trình tạo ảnh hưởng... Đặc biệt, Ngân hàng đã triển khai thành công khóa đào tạo “NextGen - We are the future” cho **gần 1.500 cán bộ nhân tài** tiềm năng cấp CN - VietinBank NextGen. Chương trình đào tạo gắn liền với chính sách phát triển nhân tài của VietinBank, nhằm xây dựng đội ngũ nhân tài với số lượng và chất lượng đồng bộ trên toàn hệ thống.

Xây dựng và thúc đẩy văn hóa học tập chủ động trên toàn hệ thống

Xác định việc xây dựng văn hóa chủ động học tập đối với mỗi cán bộ trong hệ thống là xu thế tất yếu hiện nay, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi số, ngay từ đầu năm 2023, VietinBank đã triển khai nhiều hoạt động nhằm lan tỏa và thúc đẩy tinh thần học tập trên toàn hệ thống bao gồm: (i) Truyền thông tới toàn hệ thống **Chương trình 21 ngày tự học**; (ii) Số hóa **hơn 900 bài giảng Elearning** (bao phủ toàn bộ các nghiệp vụ chuyên môn) và **350 đầu sách** trên App học tập để CBNV có thể học tập mọi lúc, mọi nơi. Nền tảng này đã thúc đẩy chuyển dịch mạnh mẽ hoạt động đào tạo online (năm 2023 chiếm khoảng **30%** số lớp và ấn tượng hơn với **gần 70% số lượt học viên** học tập).

⁽¹⁾ Không tính đào tạo OJT, Coaching, Mentoring, chương trình đào tạo nội bộ do các đơn vị tự tổ chức



Các lớp học đào tạo về phương pháp làm việc linh hoạt (Agile)

CƠ HỘI PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP

VietinBank triển khai **Dự án Tái cấu trúc cấp bậc công việc** theo phạm vi toàn hàng nhằm xây dựng lộ trình công danh theo vị trí công việc và chuẩn hóa công tác luân chuyển cán bộ. Đồng thời, VietinBank cũng tiếp tục đẩy mạnh công tác nhận diện sớm, xây dựng lộ trình đào tạo và phát triển toàn diện nguồn cán bộ cho các vị trí cán bộ quản lý cấp trung, cán bộ cấp chiến lược của Ngân hàng thông qua các hoạt động như:

- Tiếp tục triển khai **Chương trình VietinBank Top 500** và **Chương trình NextGen** tạo nguồn cán bộ quản lý các cấp (nhận diện **1.442 cán bộ tiềm năng phát triển NextGen** mới và tốt nghiệp **46 Hipo** đương nhiệm) tập trung vào các chương trình đào tạo về năng lực lãnh đạo, năng lực lõi cho Top 500, NextGen, các hoạt động chia sẻ thực tế giữa Exco - Key Person - Hipo, thúc đẩy phong trào học hỏi, lan tỏa kiến thức thông qua hàng loạt các hoạt động tương tác: Mentoring; Peer learning; Coffee talks...
- Tiên phong trong các NHTM Nhà nước triển khai đào tạo Quản lý linh hoạt (Agile Management) cho đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao, cấp trung (HĐQT, BDH, GD CN, TPP TSC) với mục tiêu thúc đẩy hiệu quả phối hợp giữa các cá nhân, đơn vị, trao quyền chủ động, gắn kết nhân viên, nâng cao năng suất lao động đáp ứng yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực với năng lực thực thi nhanh;
- Tiếp tục triển khai mở rộng chương trình đổi mới toàn diện công tác nhận diện, tạo nguồn cán bộ cho các vị trí cán bộ quản lý cấp trung (tổ chức thi tuyển và đánh giá công khai, minh bạch ứng viên dự thi các vị trí GD/PGĐ CN, TPP TSC; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá ứng viên cân bằng 2 yếu tố về năng lực và chuyên môn nghiệp vụ) đảm bảo lựa chọn ứng viên phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhân sự của VietinBank.

10 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

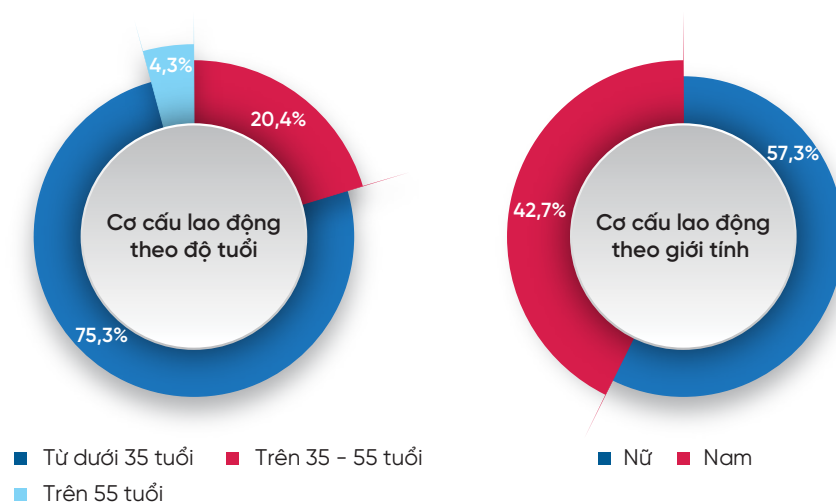
TÔN TRỌNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ SỰ ĐA DẠNG

VietinBank luôn xác định “Nhân sự là tài sản quý giá nhất của một tổ chức”. Trong thời gian qua, VietinBank liên tục xây dựng các chính sách/chương trình liên quan đến chế độ đãi ngộ nhằm thể hiện sự tôn trọng, bình đẳng giữa cán bộ nhân viên nam - nữ, triển khai các phúc lợi dành riêng cho người lao động nữ theo quy định của pháp luật và cơ chế của VietinBank. Các hoạt động thúc đẩy sự đa dạng và bình đẳng tại nơi làm việc được triển khai đồng bộ, toàn diện từ TSC tới các CN, qua đó thể hiện sự trân trọng của VietinBank đối với đóng góp và cống hiến của mỗi CBNV đối với thành công của tổ chức.

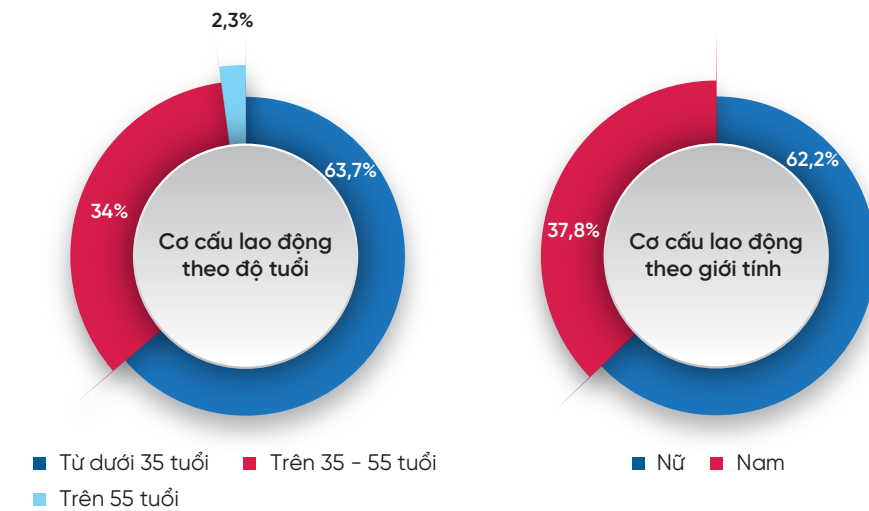
Trong năm 2023, được sự quan tâm của Ban Lãnh đạo, đối với công tác bình đẳng giới tại VietinBank, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ VietinBank đã thực hiện các hoạt động sau:

- Tiếp tục thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới 2021 - 2030;
- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2023;
- Ban hành văn bản hướng dẫn đơn vị triển khai các hoạt động trong Tháng hành động năm 2023. Tổ chức phát động Tháng hành động với hình thức phù hợp, tăng cường tuyên truyền về chủ đề, thông điệp và các hoạt động của **Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực** trên cơ sở giới bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế...
- Triển khai các chương trình trọng tâm đối với cán bộ, lao động nữ, phát động thi đua gắn với việc tổ chức các phong trào, hoạt động có ý nghĩa thiết thực hiệu quả, thu hút được sự tham gia đồng đảo của cán bộ, đoàn viên, người lao động nữ. Bên cạnh đó, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ VietinBank đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường làm tốt công tác chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho lao động nữ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với lao động nữ; chủ động tham mưu, giới thiệu cán bộ nữ ưu tú cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ... Giới thiệu lao động nữ tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, quan tâm tạo điều kiện để cán bộ nữ có cơ hội được phấn đấu, cống hiến, học tập nâng cao trình độ và tham gia các hoạt động đoàn thể nhằm phát huy năng lực trên mọi lĩnh vực công tác, góp phần làm tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền lợi cho lao động nữ. Công tác khen thưởng luôn được quan tâm kịp thời, nhằm động viên các lao động nữ có thành tích tiêu biểu và nhân rộng gương điển hình tiên tiến nhằm thúc đẩy cán bộ nữ đoàn kết, thống nhất, nỗ lực hết mình hoàn thành tốt, xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ của VietinBank...

Cơ cấu cán bộ quản lý



Cơ cấu chuyên viên/nhân viên



ĐẢM BẢO CÔNG BẰNG, DÂN CHỦ CƠ SỞ TẠI VIETINBANK

Đảng ủy, Ban Lãnh đạo, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ cơ sở (QCĐCCS) VietinBank đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống thực hiện nghiêm túc những nội dung quy định của pháp luật và các nội dung quy định tại QCĐCCS tại nơi làm việc của VietinBank.

Tại các đơn vị, VietinBank đã công khai các nội dung theo quy định, bao gồm: Kế hoạch kinh doanh, nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể; quy chế, quy định về tuyển dụng, sử dụng lao động, quy định về tiền lương kèm theo thang bảng lương, trang bị bảo hộ lao động, quy định sắp xếp lại lao động...; thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của người lao động; những nội dung người lao động được tham gia ý kiến, nội dung người lao động quyết định, nội dung người lao động được kiểm tra, giám sát thông qua hội nghị sơ kết, tổng kết, các cuộc họp giao ban... Ngoài ra, VietinBank và các đơn vị còn **triển khai nhiều hình thức để người lao động tham gia đóng góp ý kiến như: Hệ thống thông tin trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ “BSS”; hệ thống đề xuất cải tiến “SAM”; khảo sát, đánh giá 360 độ; mạng xã hội nội bộ “VietinBank Workplace”, “VietinBank Official Group”; trao đổi trực tiếp với Ban Lãnh đạo VietinBank, lãnh đạo đơn vị... nhằm kịp thời nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của người lao động để kịp thời trả lời, giải đáp. Các kiến nghị, đề xuất của người lao động được Ban Lãnh đạo VietinBank trả lời kịp thời đúng quy định.**

100% đơn vị trong hệ thống VietinBank đã tổ chức Hội nghị Người lao động và đối thoại định kỳ theo quy định. Tại Hội nghị Người lao động, các trưởng đơn vị trả lời, giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của người lao động về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động, đồng thời tuyên truyền, động viên người lao động trong đơn vị tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Từng bước nâng cao nhận thức của tập thể, phát huy vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo, đồng thời hiểu rõ hơn về quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của VietinBank, đơn vị. Các phong trào thi đua được đẩy mạnh; phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch đề ra phù hợp với đặc điểm tình hình, sát với thực tế. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân đã gắn với việc thực hiện QCĐCCS và tổ chức triển khai thực hiện theo các quy định của pháp luật.

“

Hướng đến tương lai PTBV, VietinBank luôn cố gắng thấu hiểu các thể hệ lao động, đáp ứng những nhu cầu về mặt tinh thần và đảm bảo chế độ chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho nhân sự, đặc biệt là nhu cầu được lắng nghe và được tôn trọng.

”

10 - TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Với đặc thù của Ngành Ngân hàng tiềm ẩn rủi ro và hoạt động trên cơ sở chữ “Tin”, VietinBank luôn đặt ra những yêu cầu khắt khe về kiến thức, kinh nghiệm, đặc biệt là về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

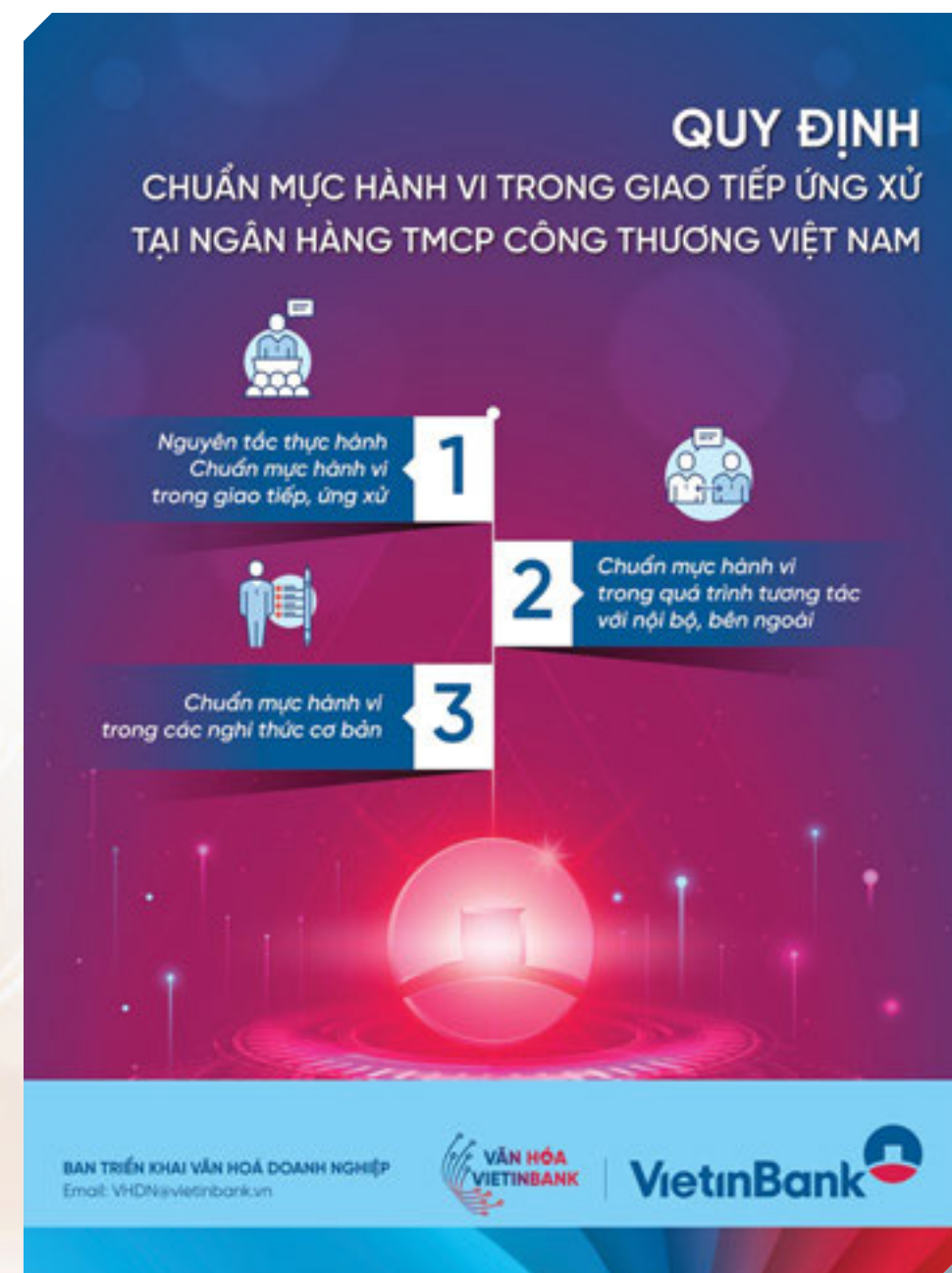
Trong những năm qua, Ngân hàng đã tích cực xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp vừa đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngành vừa đảm bảo an toàn, chất lượng hoạt động của toàn hệ thống. Đặc biệt, VietinBank đã tiên phong xây dựng **Sổ tay văn hóa VietinBank**, trong đó quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của Lãnh đạo, cán bộ và người lao động VietinBank; quy tắc ứng xử của Lãnh đạo, cán bộ và người lao động VietinBank. Đồng thời, Ngân hàng áp dụng song song **Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ ngân hàng** do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam ban hành (Quyết định số 11/QĐ-HHNH) trên toàn hệ thống.

Ngoài ra, VietinBank thiết lập các kênh tiếp nhận thông tin để phản ánh hành vi gian lận nội bộ/vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong Ngân hàng. Các thông tin được gửi truyền thông định kỳ đến toàn hệ thống (2 lần/tháng) để toàn hệ thống nghiêm túc thực hiện và triển khai. Mọi thông tin phản ánh về hành vi gian lận nội bộ/vi phạm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đều được các bộ phận nghiệp vụ của VietinBank tiếp nhận xử lý và được bảo mật thông tin.



KÊNH TIẾP NHẬN THÔNG TIN PHẢN ÁNH HÀNH VI GIAN LẬN NỘI BỘ/ VI PHẠM CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

- Đơn vị phụ trách:
Phòng Quản lý Tuân Thủ – Khối Pháp chế và Tuân thủ
- Đường dây nóng điện thoại:
1900558868
- Email:
hotline@vietinbank.vn
- Thư vật lý (Mật):
108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

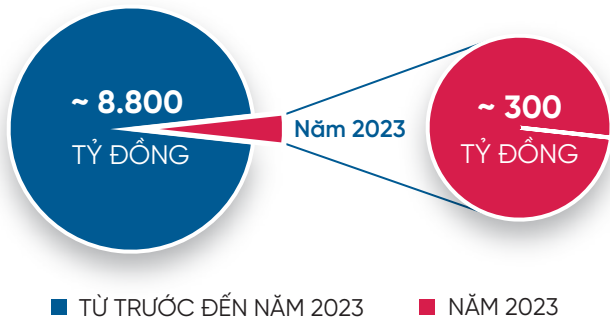


11 - TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tài chính, VietinBank luôn ý thức rõ ràng vai trò quan trọng và sự cần thiết trong việc đóng góp vào sự PTBV và lâu dài của cộng đồng. Các hoạt động ASXH, thực thi trách nhiệm cộng đồng là cam kết không thể tách rời trong chiến lược phát triển kinh doanh của VietinBank trong hiện tại và tương lai. Đây là lý do để VietinBank không ngừng nỗ lực mang lại những giá trị tốt đẹp nhất cho cộng đồng, đóng góp vào sự PTBV của kinh tế, ASXH đất nước nhằm kiến tạo một giá trị thịnh vượng.

Với vai trò chủ đạo, chủ lực trong việc cung cấp nguồn tín dụng phục vụ phát triển kinh tế đất nước, VietinBank luôn chủ động, tích cực thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Ngành Ngân hàng trong công tác ASXH, góp phần xóa đói, giảm nghèo, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân tại các địa phương khó khăn với nhiều chương trình thiết thực, có ý nghĩa. Hoạt động ASXH của VietinBank tập trung vào các lĩnh vực xây dựng nhà ở cho người nghèo, xây dựng các trường học, công trình y tế, các công trình hạ tầng tại các địa bàn khó khăn, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai bão lụt, xây dựng hạ tầng góp phần củng cố an ninh, quốc phòng. Kết thúc năm 2023, VietinBank đã dành gần **300 tỷ đồng** để thực hiện công tác ASXH, lũy kết từ trước đến nay là hơn **8.800 tỷ đồng**.

Tổng kinh phí VietinBank thực hiện công tác ASXH từ trước đến nay là 8.800 tỷ đồng, riêng năm 2023 là gần 300 tỷ đồng



Dưới đây là bảng tổng hợp công tác an sinh xã hội của VietinBank từ trước đến nay và trong năm 2023:

KẾT QUẢ CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI	TỪ TRƯỚC ĐẾN HẾT NĂM 2023	RIÊNG NĂM 2023	ĐƠN VỊ
TỔNG SỐ TIỀN (cam kết/đã thực hiện)	> 8.800	~ 300	TỶ ĐỒNG

Một số lĩnh vực tiêu biểu:

Tặng số BHXH và thẻ BHYT cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	9.588	3.140	Số BHXH và thẻ BHYT
Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo	46.483	1.570	Căn nhà
Hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng, phòng tránh thiên tai	90	4	Công trình
Hỗ trợ xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn	1.005	8	Công trình
Hỗ trợ xây dựng trường học	761	9	Công trình
Hỗ trợ xây dựng bệnh viện	6	2	Công trình
Hỗ trợ xây dựng trạm y tế	143	0	Công trình
Tài trợ xe ô tô cứu thương, xe hiến máu, xe luân chuyển cán bộ ... cho các cơ sở y tế	345	3	Chiếc

9.588

TẶNG SỔ BHXH VÀ THẺ BHYT
CHO ĐỐI TƯỢNG
CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

3.140

Riêng năm 2023



761

Công trình

HỖ TRỢ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC

9

Riêng năm 2023



90

Công trình

HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA
SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG,
PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI

4

Riêng năm 2023



6

Công trình

HỖ TRỢ XÂY DỰNG
BỆNH VIỆN

2

Riêng năm 2023

46.483

HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ Ở
CHO NGƯỜI NGHÈO

1.570

Riêng năm 2023



143

Công trình

HỖ TRỢ XÂY DỰNG TRẠM Y TẾ



1.005

Công trình

HỖ TRỢ XÂY DỰNG CẦU, ĐƯỜNG
GIAO THÔNG NÔNG THÔN

8

Riêng năm 2023



345

Chiếc

TÀI TRỢ XE Ô TÔ CỨU THƯƠNG,
XE HIỂN MÁU, XE LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ...
CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ

3

Riêng năm 2023

Riêng trong năm 2023, VietinBank đã dành kinh phí thực hiện công tác ASXH với tổng số tiền gần 300 tỷ đồng (**tương đương 1,2% lợi nhuận trước thuế năm 2023**); trong đó, một số hoạt động tiêu biểu như: Hỗ trợ xây dựng trên **1.570 ngôi nhà** ở cho người nghèo và gia đình chính sách; xây dựng **8 công trình** cầu, đường giao thông nông thôn; xây dựng **4 công trình** nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, VietinBank đã hỗ trợ xây dựng **9 công trình** trường học, xây dựng **4 công trình** nhà ở công vụ cho giáo viên, tặng học bổng và ủng hộ các quỹ khuyến học, khuyến tài... Trong lĩnh vực y tế, VietinBank đã hỗ trợ xây dựng **2 công trình** bệnh viện; tặng **3 xe ô tô** cứu thương, **1 xe phục vụ** hiến máu nhân đạo và tài trợ thiết bị y tế cho các bệnh viện. Ngoài ra, VietinBank còn

một số tài trợ khác: Thực hiện tôn tạo tu bổ một số công trình đền ơn đáp nghĩa; thăm hỏi, tặng quà cho đồng bào nghèo, gia đình chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán...

Những nỗ lực của VietinBank trong thời gian qua đã góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ và Ngành Ngân hàng đối với công tác xóa đói, giảm nghèo. Nhiều huyện, xã nghèo sau khi có sự hỗ trợ của VietinBank đã thay đổi diện mạo; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần, chăm sóc sức khỏe của hộ nghèo và người dân nói chung được cải thiện và nâng cao rõ rệt...

12 - CHIẾN LƯỢC VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Ngay từ những ngày đầu thành lập, VietinBank đã quan tâm, xác định xây dựng VHDN là nhiệm vụ trọng tâm, gắn liền với nhiệm vụ kinh doanh. VHDN là yếu tố nền tảng thúc đẩy hoạt động kinh doanh và vận hành trơn tru, hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh thương hiệu VietinBank.



Nghệ thức khởi động Bộ Nhận diện VHDN VietinBank

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIETINBANK TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong thời kỳ mới, với mục tiêu bứt phá trở thành Ngân hàng đi đầu trong lĩnh vực chuyển đổi số tại Việt Nam và vươn tầm khu vực, VietinBank tiếp tục tái tạo và thúc đẩy VHDN, khẳng định vai trò dẫn dắt của Văn hóa VietinBank trong chuyển dịch mạnh mẽ tư duy quản trị điều hành và hành vi của CBNV; thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo, gia tăng giá trị mới, khác biệt, tối ưu cho khách hàng, cổ đông, người lao động, đối tác và cộng đồng.

Ngày 11/5/2023, HĐQT VietinBank đã ký Nghị quyết số 157/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ban hành **Chiến lược phát triển văn hóa giai đoạn 2023 - 2025** với tên gọi **KHÁT VỌNG TÂM CAO MỚI**. Chiến lược văn hóa nhấn mạnh xây dựng các đặc trưng văn hóa “riêng có” của con người VietinBank, trên cơ sở duy trì và tiếp biến những giá trị văn hóa, phẩm chất cốt lõi tạo dựng thành công của VietinBank qua các thế hệ. Xây dựng đặc trưng văn hóa thúc đẩy hiệu suất cao; gia tăng giá trị tiên phong, khác biệt; hướng tới PTBV trên cơ sở kiên định, nhất quán **3 triết lý hoạt động**:

- i. Lấy khách hàng là trung tâm
- ii. Phát triển nhân tài là then chốt
- iii. Đổi mới sáng tạo là đột phá

Đồng thời xây dựng một đội ngũ nhân sự với nguồn năng lượng tích cực, khả năng học hỏi, khai phá ý tưởng tốt, chịu được áp lực cao với ý chí mạnh mẽ vươn lên, khát khao chiến thắng và hội tụ đủ **5 giá trị cốt lõi: Chính trực - Trí tuệ - Tận tâm - Thấu cảm - Thích ứng**.

- **Chính trực:** Luôn trung thực, thẳng thắn, khách quan, tuân thủ và đáng tin cậy. Chính trực là cơ sở tạo dựng Niềm tin và Uy tín của VietinBank.
- **Trí tuệ:** Khả năng suy nghĩ, sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, nhìn nhận, đánh giá vấn đề sâu sắc, đa chiều để tạo ra các giá trị mới, dẫn dắt sự phát triển. Trí tuệ là nền tảng thành công của người VietinBank.
- **Tận tâm:** Luôn thể hiện sự nhiệt huyết, tình yêu nghề, trách nhiệm, đam mê, nỗ lực vượt khó, hết lòng vì công việc. Tận tâm là nguồn lực nội sinh, là yếu tố nội lực của người VietinBank.
- **Thấu cảm:** Là sự hiểu biết thấu đáo, trọn vẹn về điều gì đang xảy ra, những cảm xúc, những nhu cầu, những trải nghiệm và câu chuyện của từng khách hàng, cổ đông, đồng nghiệp, đối tác và xã hội. Thấu cảm góp phần tạo dựng nên một VietinBank tôn trọng, hợp tác và gắn kết.
- **Thích ứng:** Làm chủ sự thay đổi. Chỉ có sự nhạy bén, chủ động thích nghi và ứng biến với thời

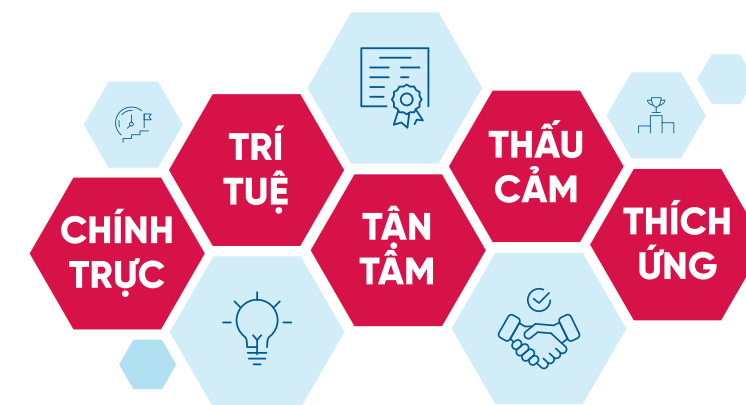
“

Trích phát biểu của Chủ tịch HĐQT VietinBank Trần Minh Bình tại Lễ Công bố Bộ Nhận diện Văn hóa VietinBank ngày 19/8/2023:

“Hành trình chuyển đổi Văn hóa gắn với chuyển đổi số của VietinBank là một hành trình dài và mới chỉ ở điểm khởi đầu. VietinBank tin tưởng đây là thử thách, nhưng cũng là cơ hội để mỗi cá nhân học hỏi, khám phá những điều mới mẻ; bứt phá, khai phá tiềm năng không giới hạn của bản thân; là cơ hội để VietinBank khơi dậy Khát vọng cống hiến của mỗi CBNV, nhận diện và bồi dưỡng những nhân tài mới cho VietinBank, cho đất nước”.



”



đại mới đem lại sự PTBV và trường tồn cho VietinBank.

Nghị quyết chính là kim chỉ nam định hình tư tưởng văn hóa, con người văn hóa, con đường văn hóa và không gian văn hóa của VietinBank. VHDN tiếp tục được kỳ vọng là “nguồn nội lực mạnh mẽ” tạo nên thành công của Chiến lược phát triển, chương trình Chuyển đổi số VietinBank.

PHÁT HUY SỨC MẠNH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA VĂN HÓA VIETINBANK

Bám sát Chiến lược Văn hóa giai đoạn 2023 - 2025, Hành trình Văn hóa VietinBank năm 2023 đã tập trung triển khai các hoạt động nền tảng, hỗ trợ cho hành trình Chuyển đổi số trong các năm tiếp theo, bao gồm:

- i. Nâng cao nhận thức của cán bộ toàn hệ thống về VHDN gắn với thực thi chiến lược kinh doanh và xây dựng hệ giá trị của con người VietinBank.

- ii. Thúc đẩy vai trò “làm gương”, “dẫn dắt”, “Lãnh đạo phục vụ” của Lãnh đạo các cấp trong mọi hoạt động. Trao quyền và hướng dẫn Trưởng đơn vị (**Đại sứ văn hóa**) chủ động xây dựng bộ hành vi văn hóa theo từng vị trí và ghi nhận hành vi văn hóa điển hình đối với mỗi cá nhân tại đơn vị gắn với Bộ Nhận diện VHDN VietinBank;
- iii. Gia tăng trải nghiệm nhân viên, niềm tự hào, tình yêu đối với VietinBank thông qua đẩy mạnh triển khai các chương trình gắn kết và vinh danh tấm gương văn hóa.

Song song với các hoạt động triển khai Văn hóa, VietinBank đặc biệt quan tâm đến hiệu quả thực thi VHDN. Xây dựng và ứng dụng **Hệ thống Quản lý hành vi văn hóa trực tuyến**, làm cơ sở để ghi nhận, nhân rộng hình mẫu, hành vi văn hóa điển hình trong thực tiễn. Phát huy tối đa vai trò của **Hạt nhân văn hóa**, vai trò của tổ chức Đảng/Đoàn thể trong lan tỏa, thực thi và giám sát triển khai VHDN toàn hệ thống.

TIẾP TỤC CHINH PHỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CHIẾN LƯỢC VĂN HÓA

Trong năm 2024, VietinBank quyết tâm tiếp tục thực thi mạnh mẽ Chiến lược Văn hóa, trên cơ sở triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm thúc đẩy Chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ:

- i. Hoàn thiện, nâng cao Khung năng lực lõi gắn với Hệ giá trị cốt lõi VietinBank, làm cơ sở triển khai công tác nhân sự và phát triển năng lực của con người VietinBank;
- ii. Xây dựng, duy trì **Văn hóa học tập**, đa dạng hóa các hoạt động thúc đẩy Đổi mới sáng tạo và ghi nhận, tôn vinh những cá nhân, tập thể có sáng kiến mang lại hoạt động tại VietinBank
- iii. Đẩy mạnh vai trò **"Dẫn dắt sự thay đổi"** của Đại sứ văn hóa các cấp trong hành trình thực hiện Chuyển đổi số và thay đổi

tư duy, hành vi Dịch vụ khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ;

- iv. Thúc đẩy vai trò Truyền thông nội bộ của VHDN, hỗ trợ truyền tải định hướng chiến lược VietinBank và các chính sách, quyền lợi cán bộ toàn hệ thống;
- v. Tiếp tục cải tiến cơ chế đánh giá, đo lường hiệu quả thực thi VHDN, từng bước biến VHDN trở thành nền tảng quan trọng của VietinBank trong thời kỳ Chuyển đổi số.

Với niềm tin sâu sắc vào tinh thần và giá trị văn hóa VietinBank, Ngân hàng tin tưởng trong năm 2024, VHDN sẽ tiếp tục là nguồn nội lực mạnh mẽ, hỗ trợ thực hiện thành công chương trình Chuyển đổi số, cùng nhau hiện thực hóa khát vọng tầm cao mới.



CÙNG VIETINBANK SẴN SÀNG HÀNH TRÌNH MỚI

Hành trình **"Định hình kỷ nguyên số"** của VietinBank cùng cổ đông và NĐT, khách hàng, đối tác, người lao động và cộng đồng đã, đang và sẽ tiếp tục lan tỏa những giá trị tích cực. Một hành trình dựa trên các nền tảng vững chắc cùng với kinh nghiệm được đúc kết trong 35 năm, với tầm nhìn chiến lược đi cùng các kế hoạch hành động mới, với tinh thần nhiệt huyết và tiên phong đổi mới của toàn hệ thống VietinBank đang được khởi động trong một môi trường văn hóa giàu bản sắc. VietinBank đang từng bước khẳng định uy tín của một ngân hàng có năng lực tài chính vững mạnh và vai trò của Ngân hàng có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Dựa trên chính nguồn lực và thế mạnh của mình, VietinBank sẽ tiếp tục song hành cùng Chính phủ, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng vững bước vượt qua những thách thức, chia sẻ thành công và kiến tạo những giá trị thiết thực nhất hướng tới một cuộc sống phồn vinh và hưng thịnh.

13 - BẢO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THAM CHIẾU TIÊU CHUẨN GRI

Tuyên bố sử dụng	Báo cáo được lập và công bố thông tin tham khảo tới các tiêu chuẩn của Chuẩn mực Sáng kiến báo cáo toàn cầu về lập Báo cáo PTBV (GRI Standards) được phát hành bởi Ủy Ban Tiêu chuẩn bền vững toàn cầu (Global Sustainability Standards Board) vào năm 2016, điều chỉnh năm 2021. Các nội dung trong bảng này thuộc kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.
GRI 1 áp dụng	GRI 1: Nguyên tắc chung 2021

TIÊU CHUẨN GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NỘI DUNG CÔNG BỐ VÀ/ HOẶC TRẢ LỜI
CBTT CHUNG		
GRI 2: CBTT theo nguyên tắc chung 2021	2.1. Thông tin về tổ chức	(Phần 1) Thông tin khái quát (trang 8)
	2.2. Thông tin về các công ty con trong Báo cáo PTBV của tổ chức	(Phần 2) Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết (trang 103-111)
	2.3. Kỳ báo cáo, tần suất và thông tin liên hệ	(Phần 6) Thông tin báo cáo PTBV (trang 222-223)
	2.4. Trình bày lại thông tin báo cáo	Báo cáo PTBV của VietinBank trong năm 2023 không có thông tin trình bày lại hay thay đổi số liệu đã công bố trong Báo cáo PTBV của VietinBank trong năm 2022
	2.5. Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	Một số chỉ số tài chính được báo cáo đã được kiểm định bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
	2.6. Các hoạt động, chuỗi giá trị và các mối quan hệ kinh doanh khác	(Phần 1) Giới thiệu VietinBank (trang 8-9) (Phần 2) Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết (trang 103-111) (Phần 6) Xác định và gắn kết các bên liên quan trọng yếu (trang 230-231)
	2.7. Cán bộ nhân viên	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động (trang 268)
	2.9. Cơ cấu và thành phần quản trị	(Phần 1) Mô hình tổ chức (trang 30-31) (Phần 5) Tổng quan hoạt động quản trị công ty (trang 158-159) (Phần 6) Quản trị PTBV tại VietinBank (trang 227-231)
	2.10. Đề cử và lựa chọn quản lý cấp cao	Công tác đề cử và lựa chọn nhân sự cấp cao tại VietinBank được thực hiện tuân thủ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank. Các tiêu chuẩn và điều kiện đối với HĐQT, BKS, BDH được quy định cụ thể, tuân thủ quy định pháp luật, đảm bảo tính đa dạng và độc lập và phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh của VietinBank.
	2.11. Người đứng đầu tổ chức	(Phần 5) Thành viên và cơ cấu của HĐQT (trang 160-161)
	2.12. Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong giám sát việc quản lý các tác động	(Phần 6) Quản trị PTBV tại VietinBank (trang 227)
	2.13. Phân công trách nhiệm quản lý tác động	(Phần 6) Quản trị PTBV tại VietinBank (trang 227)
	2.14. Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong báo cáo PTBV	(Phần 6) Quản trị PTBV tại VietinBank (trang 227)
	2.15. Xung đột lợi ích	Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS VietinBank đều có quy định cụ thể về các nguyên tắc đảm bảo sự công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động quản trị, nhằm giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa các bên.
	2.16. Truyền thông về các mối quan ngại quan trọng	(Phần 5) Tổng quan hoạt động quản trị công ty (trang 158-159)
	2.18. Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	(Phần 5) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BDH (trang 190)

TIÊU CHUẨN GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NỘI DUNG CÔNG BỐ VÀ/ HOẶC TRẢ LỜI
	2.19. Chính sách về thù lao	(Phần 5) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BDH (trang 190)
	2.20. Quá trình xác định thù lao	(Phần 5) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BDH (trang 190)
	2.22. Tuyên bố về chiến lược PTBV	(Phần 6) Mục tiêu, chiến lược hành động liên quan đến PTBV (trang 224-226)
	2.27. Tuân thủ luật pháp và quy định	(Phần 5) Hoạt động KTKSNB và KTNB (trang 194-195) VietinBank luôn nỗ lực hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ, và hiện tại chưa ghi nhận các trường hợp vi phạm trọng yếu.
	2.28. Quyền hội viên trong các hiệp hội	VietinBank là thành viên của Hiệp hội Ngân hàng, thành viên Hội đồng Quản trị Hiệp hội Ngân hàng Châu Á (ABA).
	2.29. Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	(Phần 6) Quản trị PTBV tại VietinBank - Xác định và gắn kết các bên liên quan trọng yếu đối với VietinBank (trang 230-231)
CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU		
GRI 3: Các vấn đề trọng yếu 2021	3.1. Quy trình xác định các vấn đề trọng yếu	(Phần 6) Xác định các lĩnh vực/vấn đề trọng yếu trong PTBV của VietinBank (trang 228-229)
	3.2. Danh sách các vấn đề trọng yếu	(Phần 6) Các vấn đề trọng yếu của VietinBank (trang 228-229)
	3.3. Quản trị các vấn đề trọng yếu	(Phần 6) Quản trị PTBV tại VietinBank (trang 228-229)
HIỆU QUẢ KINH TẾ		
GRI 201: Hiệu quả kinh tế 2016	201.1. Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phân bổ ⁽¹⁾	(Phần 6) Hoạt động kinh doanh hướng đến môi trường và xã hội - Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và được phân bổ (trang 244-245)
	201.3. Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động - Chính sách lương thưởng (trang 269) (Phần 6) Trách nhiệm với người lao động - Chế độ bảo hiểm xã hội (trang 270) (Phần 6) Trách nhiệm với người lao động - Chế độ phúc lợi (trang 270)
	201.4. Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ	VietinBank là NHTM Nhà nước với cổ đông lớn nhất là NHNN Việt Nam nắm giữ 64,46% cổ phần.
ẢNH HƯỞNG KINH TẾ GIÁN TIẾP		
GRI 203: Ảnh hưởng kinh tế gián tiếp 2016	203.2. Các ảnh hưởng kinh tế gián tiếp trọng yếu	(Phần 6) Trách nhiệm với cộng đồng xã hội (trang 280-283)
PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG		
GRI 205: Phòng chống tham nhũng 2016	205.1. Các hoạt động được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng	(Phần 5) Hoạt động phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm (trang 196-197)
	205.2. Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình phòng chống tham nhũng	(Phần 5) Hoạt động phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm (trang 196-197)
	205.3. Các sự cố tham nhũng đã được xác nhận và biện pháp khắc phục	(Phần 5) Hoạt động phòng chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm (trang 196-197) VietinBank hiện tại chưa ghi nhận các sự cố tham nhũng.

⁽¹⁾ Các chỉ số tài chính (Tổng tài sản, LNTT hợp nhất, Thu nhập lãi thuần, Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ, Tổng thu nhập hoạt động, Chi phí nhân viên, Chi phí tài sản, Chi phí lãi và các chi phí tương tự, Chi phí nộp tiền gửi và bảo toàn tiền gửi khách hàng, Các khoản đã nộp Ngân sách Nhà nước) được kiểm định bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

13 - BẢO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THAM CHIẾU TIÊU CHUẨN GRI

TIÊU CHUẨN GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NỘI DUNG CÔNG BỐ VÀ/ HOẶC TRẢ LỜI
MÔI TRƯỜNG		
GRI 304: Đa dạng sinh học 2016	304.1. Các địa điểm hoạt động thuộc sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu bảo tồn	
	304.2. Tác động trọng yếu của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với đa dạng sinh học	Các tòa nhà làm việc của VietinBank đều được đặt tại các khu vực đông người để thuận tiện cho các hoạt động giao dịch và không nằm trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học. Do đó, tác động của hoạt động kinh doanh của VietinBank đối với các vấn đề đa dạng sinh học là không có.
	304.3. Môi trường sống được bảo vệ hoặc phục hồi	
	304.4. Các loài trong danh sách đỏ của IUCN và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực bị ảnh hưởng bởi các hoạt động	
GRI 306: Rác thải 2020	306.1. Rác thải và các tác động nghiêm trọng liên quan đến rác thải	Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, VietinBank không phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường. VietinBank không thực hiện xử lý rác thải nội bộ. Ngân hàng ký hợp đồng với các đơn vị chuyên trách để thu gom tập trung và chuyển đi xử lý trong ngày tại các địa điểm tập kết.
	306.2. Quản lý các tác động nghiêm trọng liên quan đến rác thải	
NHÂN SỰ - VIỆC LÀM		
GRI 401: Việc làm 2016	401.1. Tuyển dụng mới và nghỉ việc	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đảm bảo việc làm cho người lao động (trang 268)
	401.2. Các phúc lợi dành riêng cho nhân viên toàn thời gian	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Chế độ phúc lợi (trang 270)
GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp 2018	403.1. Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đảm bảo sức khỏe cán bộ, nhân viên và an toàn nơi làm việc (trang 271-273)
	403.2. Xác định mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đảm bảo sức khỏe cán bộ, nhân viên và an toàn nơi làm việc (trang 271-273)

TIÊU CHUẨN GRI	THÔNG TIN CÔNG BỐ	NỘI DUNG CÔNG BỐ VÀ/ HOẶC TRẢ LỜI
	403.3. Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đảm bảo sức khỏe cán bộ, nhân viên và an toàn nơi làm việc (trang 273)
	403.4. Sự tham gia của người lao động, tham vấn và truyền thông về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đảm bảo sức khỏe cán bộ, nhân viên và an toàn nơi làm việc (trang 273)
	403.5. Huấn luyện nhân viên về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đảm bảo sức khỏe cán bộ, nhân viên và an toàn nơi làm việc (trang 271-273)
	403.6. Nâng cao sức khỏe người lao động	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đảm bảo sức khỏe cán bộ, nhân viên và an toàn nơi làm việc (trang 271-273)
	403.7. Ngăn ngừa và giảm thiểu tác động đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp liên quan trực tiếp đến các mối quan hệ kinh doanh	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đảm bảo sức khỏe cán bộ, nhân viên và an toàn nơi làm việc (trang 271-273)
GRI 404: Đào tạo và giáo dục 2016	404.1. Số giờ đào tạo trung bình hàng năm của mỗi nhân viên	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đào tạo nâng cao trình độ (trang 274)
	404.2. Các chương trình nâng cao kỹ năng của nhân viên và các chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Đào tạo nâng cao trình độ (trang 272) (Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Cơ hội phát triển nghề nghiệp (trang 275)
GRI 405: Đa dạng và cơ hội bình đẳng 2016	405.1. Mức độ đa dạng trong cấp quản lý và nhân viên	(Phần 6) Trách nhiệm với người lao động – Tôn trọng bình đẳng giới và sự đa dạng (trang 276)
GRI 408: Lao động trẻ em 2016	408.1. Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với hình thức lao động trẻ em	VietinBank không sử dụng hình thức lao động trẻ em.
GRI 409: Lao động cưỡng ép 2016	409.1. Các hoạt động có rủi ro đáng kể đối với hình thức lao động cưỡng ép	VietinBank không sử dụng hình thức lao động cưỡng ép.
BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG		
GRI 418: Bảo mật khách hàng 2016	418.1. Các khiếu nại được xác nhận liên quan đến vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và mất dữ liệu khách hàng	(Phần 6) Trách nhiệm với khách hàng – Công tác bảo mật thông tin khách hàng (trang 260)

PHẦN

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

- 1 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- 2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- 3 BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
- 4 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT
- 5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- 6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1 - BẢO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Kế toán trưởng của Ngân hàng trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Bắc	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên
Bà Trần Thu Huyền	Thành viên
Ông Nguyễn Thế Huân	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Hoài	Thành viên
Ông Trần Văn Tấn	Thành viên
Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên
Ông Masashige Nakazono	Thành viên
Ông Koji Iriguchi	Thành viên (bổ nhiệm ngày 02 tháng 6 năm 2023)
Ông Masahiko Oki	Thành viên (miễn nhiệm ngày 02 tháng 6 năm 2023)

BAN KIỂM SOÁT	
Bà Lê Anh Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên
Bà Phạm Thị Thơm	Thành viên

1 - BẢO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG	
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành (từ ngày 01 tháng 9 năm 2023)
Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành (đến ngày 01 tháng 9 năm 2023 và nghỉ chế độ từ ngày 01 tháng 9 năm 2023)
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Duy Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2024)
Ông Trần Công Quỳnh Lân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Như Hoa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Koji Iriguchi	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 6 năm 2023)
Ông Masahiko Oki	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 02 tháng 6 năm 2023)
Ông Nguyễn Hải Hưng	Kế toán trưởng

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN KÝ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Phó Tổng Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 699/UQ-HĐQT-NHCT18 của Chủ tịch HĐQT ngày 01 tháng 6 năm 2022)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Nguyễn Trần Mạnh Trung
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Số: 0871/VN1A-HN-BC

BẢO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 67, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 3 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Mai Thị Thúy Loan
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3837-2021-001-1

BẢO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
A. TÀI SẢN				
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	9.759.580	11.066.956
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)	6	40.597.059	29.727.110
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	279.841.639	242.431.953
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		259.230.017	222.454.660
2.	Cho vay các TCTD khác		20.611.622	19.977.293
IV.	Chứng khoán kinh doanh	8	2.487.905	1.406.183
1.	Chứng khoán kinh doanh		2.676.130	1.622.967
2.	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(188.225)	(216.784)
V.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	9	-	3.058.727
VI.	Cho vay khách hàng		1.445.571.643	1.245.430.464
1.	Cho vay khách hàng	10	1.473.344.564	1.274.843.694
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(27.772.921)	(29.413.230)
VII.	Chứng khoán đầu tư	12	181.210.531	180.312.848
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	12.1	180.595.473	178.685.028
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	12.2	864.999	1.696.778
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(249.941)	(68.958)
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	3.426.483	3.519.441
1.	Vốn góp liên doanh	13.1	3.206.452	3.303.160
2.	Đầu tư dài hạn khác		234.462	234.462
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(14.431)	(18.181)
IX.	Tài sản cố định		10.125.534	10.203.357
1.	Tài sản cố định hữu hình	14	6.133.262	6.047.853
a.	Nguyên giá TSCĐ		16.641.464	16.191.223
b.	Hao mòn TSCĐ		(10.508.202)	(10.143.370)
2.	Tài sản cố định vô hình	15	3.992.272	4.155.504
a.	Nguyên giá TSCĐ		6.804.407	6.779.297
b.	Hao mòn TSCĐ		(2.812.135)	(2.623.793)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
X.	Tài sản Có khác	16	59.593.232	81.653.829
1.	Các khoản phải thu	16.1	41.454.754	65.993.812
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		14.761.581	12.399.295
3.	Tài sản Có khác	16.2	3.483.594	3.322.348
4.	Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16.3	(106.697)	(61.626)
TỔNG TÀI SẢN CÓ			2.032.613.606	1.808.810.868

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
B.	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	17	21.814.105	104.779.302
1.	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		21.814.105	104.779.302
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	304.321.721	209.429.843
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	18.1	259.892.746	139.932.528
2.	Vay các TCTD khác	18.2	44.428.975	69.497.315
III.	Tiền gửi của khách hàng	19	1.410.899.038	1.249.176.034
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	9	555.946	-
V.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	2.237.779	2.392.201
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	21	115.375.727	91.370.419
VII.	Các khoản nợ khác		51.537.470	43.346.761
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		27.999.187	21.587.660
2.	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		171	112
3.	Các khoản phải trả và công nợ khác	22	22.136.868	20.720.199
4.	Dự phòng rủi ro khác		1.401.244	1.038.790
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			1.906.741.786	1.700.494.560
VIII.	Vốn và các quỹ	24	125.871.820	108.316.308
1.	Vốn của TCTD		63.510.626	57.868.215
a.	Vốn điều lệ		53.699.917	48.057.506
b.	Thặng dư vốn cổ phần		8.974.677	8.974.677
c.	Vốn khác		836.032	836.032

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
2.	Quỹ của TCTD		19.043.575	16.074.632
3.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		86.970	120.993
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		42.369.429	33.513.021
5.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		861.220	739.447
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			2.032.613.606	1.808.810.868

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
1.	Bảo lãnh vay vốn	39	8.785.288	7.692.271
2.	Cam kết giao dịch hối đoái	39	726.235.823	260.355.738
	Cam kết mua ngoại tệ		1.407.060	1.994.153
	Cam kết bán ngoại tệ		1.405.874	1.903.759
	Cam kết giao dịch hoán đổi		723.422.889	256.457.826
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	39	55.986.789	73.681.359
4.	Bảo lãnh khác	39	102.201.746	78.213.178
5.	Các cam kết khác	39	68.704.794	53.105.344
6.	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	40	9.609.251	8.353.894
7.	Nợ khó đòi đã xử lý	41	147.630.472	116.930.392
8.	Tài sản và chứng từ khác	42	91.656.083	101.778.024

Người lập

Trần Thị Thu Hương
Phó phòng
Kế toán Tài chính

Người phê duyệt

Nguyễn Hải Hưng
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Nguyễn Trần Mạnh Trung
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)
1.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	132.671.737	104.664.634
2.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(79.714.259)	(56.872.679)
I.	Thu nhập lãi thuần		52.957.478	47.791.955
3.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		12.384.836	11.549.069
4.	Chi phí hoạt động dịch vụ		(5.271.107)	(5.687.120)
II.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	7.113.729	5.861.949
III.	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	4.248.109	3.555.521
IV.	Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	29.1	292.626	(112.163)
V.	(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29.2	(154.121)	(30.184)
5.	Thu nhập từ hoạt động khác		7.080.218	7.507.011
6.	Chi phí hoạt động khác		(1.277.142)	(969.157)
VI.	Lãi thuần từ hoạt động khác	30	5.803.076	6.537.854
VII.	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	287.268	512.244
VIII.	Chi phí hoạt động	32	(20.443.499)	(19.194.714)
IX.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		50.104.666	44.922.462
X.	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(25.115.141)	(23.790.589)
XI.	Tổng lợi nhuận trước thuế		24.989.525	21.131.873
7.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	33	(4.944.844)	(4.147.777)
8.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(59)	(451)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

STT	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)
XII.	Chi phí thuế TNDN		(4.944.903)	(4.148.228)
XIII.	Lợi nhuận sau thuế TNDN		20.044.622	16.983.645
XIV.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		141.072	59.920
XV.	Lợi nhuận thuần của cổ đông Ngân hàng		19.903.550	16.923.725
XVI.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	34	3.706	2.703

Người lập

Trần Thị Thu Hương
Phó phòng
Kế toán Tài chính

Người phê duyệt

Nguyễn Hải Hưng
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Nguyễn Trần Mạnh Trung
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	130.262.777	102.424.705
02.	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(72.900.489)	(52.210.737)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	7.129.372	6.015.156
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	4.521.662	3.525.665
05.	Thu nhập khác	314.913	4.505.276
06.	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	4.671.302	5.362.486
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(18.023.866)	(17.193.419)
08.	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(4.790.442)	(1.911.799)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		51.185.229	50.517.333
Những thay đổi về tài sản hoạt động		(218.903.221)	(219.036.702)
09.	(Tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(11.169.611)	(27.273.637)
10.	(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(9929.090)	6.188.335
11.	Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	3.058.727	(1.603.937)
12.	(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	(198.500.870)	(144.153.942)
13.	(Giảm) nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất	(26.755.450)	(20.194.345)
14.	Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	24.393.073	(31.999.176)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		196.486.340	252.983.098
15.	(Giảm)/tăng các khoản nợ chính phủ và NHNN	(82.965.197)	71.484.898
16.	Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	94.891.878	70.595.997
17.	Tăng tiền gửi của khách hàng	161.723.004	87.327.921
18.	Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	24.005.308	26.873.634
19.	(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(154.422)	(135.729)
20.	(Tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	555.946	-
21.	(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(1.570.177)	(3.163.623)
I.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	28.768.348	84.463.729

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01.	Mua sắm tài sản cố định	(804.101)	(623.680)
02.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	10.473	16.841
03.	Tiền chi cho thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(2.591)	(2.178)
04.	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	6.200
05.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	92.337	87.736
II.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(703.882)	(515.081)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01.	Cổ tức trả cho cổ đông	-	(3.844.600)
III.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	(3.844.600)
IV.	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	28.064.466	80.104.048
V.	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	244.298.220	164.376.586
VI.	Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	(59.079)	(182.414)
VII.	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 35)	272.303.607	244.298.220

Người lập

Người phê duyệt

Người phê duyệt



Trần Thị Thu Hương
Phó phòng
Kế toán Tài chính



Nguyễn Hải Hưng
Kế toán trưởng



Nguyễn Trần Mạnh Trung
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”), tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (gọi tắt là “VietinBank”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Thành lập và hoạt động

Ngân hàng được thành lập trên cơ sở thực hiện cổ phần hóa Ngân hàng Công thương Việt Nam, một ngân hàng thương mại Nhà nước được thành lập dưới tên gọi Ngân hàng chuyên doanh Công thương Việt Nam theo Nghị định số 53/NĐ-HĐBT ngày 26 tháng 3 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là “NHNN”), chính thức được đổi tên thành Ngân hàng Công thương Việt Nam theo Quyết định số 402/CT ngày 14 tháng 11 năm 1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và được Thống đốc NHNN ký Quyết định số 285/QĐ-NH5 ngày 21 tháng 9 năm 1996 thành lập lại theo mô hình tổng công ty Nhà nước. Ngày 25 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng Công thương Việt Nam đã thực hiện thành công việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng.

Ngày 03 tháng 7 năm 2009, Ngân hàng được cổ phần hóa và đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 của NHNN cấp và Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103038874 ngày 03 tháng 7 năm 2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100111948 với bản sửa đổi mới nhất lần thứ mười ba được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội ngày 08 tháng 01 năm 2024. Ngày 17 tháng 6 năm 2022, NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 13/GP-NHNN để cấp đổi mới, thay thế cho Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép Thành lập và Hoạt động của Ngân hàng từ năm 2009 đến năm 2021. Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép Thành lập và Hoạt động mới nhất được NHNN ban hành ngày 03 tháng 11 năm 2023.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động ngân hàng theo Giấy phép thành lập và hoạt động và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, bao gồm nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước; mở tài khoản; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN; vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN Việt Nam và hướng dẫn của NHNN; vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN Việt Nam; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất; lưu ký chứng khoán; kinh doanh vàng miếng; ví điện tử; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định của Luật chứng khoán; ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Ngân hàng theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 142/GP-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2009 là 11.252.973 triệu VND, trong đó phần vốn Nhà nước là 10.040.855 triệu VND và vốn của nhà đầu tư bên ngoài thông qua đợt phát hành cổ phiếu lần đầu là 1.212.118 triệu VND.

Ngày 18 tháng 10 năm 2010, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 391.931.841 đơn vị, trong đó số cổ phiếu trả cổ tức là 76.848.603 đơn vị và số cổ phiếu bán cho cổ đông là 315.083.238 đơn vị.

Ngày 10 tháng 3 năm 2011, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 168.581.013 đơn vị.

Ngày 28 tháng 12 năm 2011, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 337.162.100 đơn vị.

Ngày 13 tháng 4 năm 2012, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 598.782.376 đơn vị.

Ngày 14 tháng 5 năm 2013, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 644.389.811 đơn vị.

Ngày 22 tháng 10 năm 2013, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 457.260.208 đơn vị.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 1.082.346.053 đơn vị.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng đã hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 564.241.139 đơn vị.

Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Ngân hàng là 53.699.917 triệu VND. Trong đó, Nhà nước nắm giữ 64,46% và cổ đông chiến lược là Ngân hàng The Bank of Tokyo - Mitsubishi UFJ nắm 19,73% vốn.

Mạng lưới hoạt động

Ngân hàng có Trụ sở chính đặt tại số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có một (01) Hội sở chính; hai (02) Văn phòng đại diện trong nước (Văn phòng đại diện tại Thành phố Đà Nẵng và Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh) và một (01) văn phòng đại diện nước ngoài tại Myanmar; tám (08) đơn vị sự nghiệp bao gồm: một (01) Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực, một (01) Trung tâm thể, một (01) Trung tâm Tài trợ Thương mại, năm (05) Trung tâm quản lý tiền mặt; một trăm năm mươi bảy (157) chi nhánh và chín trăm năm mươi sáu (956) phòng giao dịch (trong đó có hai (02) chi nhánh tại nước ngoài).



Công ty con

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng có bảy (07) công ty con và một (01) ngân hàng con sở hữu trực tiếp như sau:

STT	TÊN CÔNG TY/ NGÂN HÀNG	ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NGÂN HÀNG
1	Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 53/1998/QĐ-NHNN5 do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 26 tháng 01 năm 1998 và Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101047075/GP do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01 tháng 6 năm 2022	Tài chính ngân hàng	100%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 107/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01 tháng 7 năm 2009 và Giấy phép điều chỉnh số 62/GPĐC-UBCK ngày 01 tháng 8 năm 2023	Hoạt động về chứng khoán	75,6%
3	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0302077030/GP do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 7 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 01 năm 2021	Quản lý tài sản	100%
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 21/GP-KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 12 tháng 12 năm 2002 và Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC33/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 03 tháng 3 năm 2022	Bảo hiểm phi nhân thọ	73,4%
5	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0105011873/GP do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 11 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19 tháng 12 năm 2022	Kinh doanh, sản xuất, gia công, chế tác vàng bạc đá quý	100%
6	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 50/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 10 năm 2010 và Giấy phép điều chỉnh số 105/GPĐC-UBCK ngày 03 tháng 11 năm 2022	Quản lý quỹ	100%
7	Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0105757686 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 01 năm 2012, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 3 năm 2015	Hoạt động trung gian tiền tệ	100%
8	Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 068/NHCHDCNDL do Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào cấp ngày 08 tháng 7 năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh số 2947/NHCHDCNDL ngày 27 tháng 9 năm 2023	Tài chính ngân hàng	100%

Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 24.642 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 25.119 người).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trong Thuyết minh số 24.3.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023

Ngày 23 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) ban hành Thông tư số 02/2023/TT-NHNN (“Thông tư 02”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn. Thông tư 02 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2023.

Một số thay đổi chủ yếu trong Thông tư 02 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm tài chính bao gồm:

- Quy định điều kiện của các khoản nợ bao gồm số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, đồng thời quy định về việc giữ nguyên nhóm nợ và phân loại nợ sau khi thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ; và
- Quy định về việc trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư này.

Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2022

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 18/2022/TT-NHNN (“Thông tư 18”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-NHNN (“Thông tư 09”) ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư 18 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2023.

Một số thay đổi chủ yếu trong Thông tư 18 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng trong năm tài chính bao gồm:

- Sửa đổi một số điều của Thông tư 09 về nguyên tắc thực hiện mua, bán nợ; định giá khoản nợ; quản lý đối với các khoản nợ đã mua, bán và xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với khoản nợ đã mua, bán;
- Bổ sung một số điều của Thông tư 09 về mua, bán nợ trong trường hợp bên mua nợ chưa thanh toán đủ số tiền mua nợ và quản lý theo dõi trong trường hợp bán một phần khoản nợ hoặc bán một khoản nợ cho nhiều bên mua nợ;
- Thay thế một số cụm từ, khoản, điều của Thông tư 09.

Ngân hàng đã áp dụng các thông tư trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Quốc hội đã ban hành Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ("Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022") quy định về tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm; quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, thay thế cho Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm, luật số hữu trí tuệ số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 ("Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000"), trừ một số điều khoản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023

Ngày 01 tháng 7 năm 2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ("Nghị định 46") quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022. Nghị định 46 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, thay thế Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 ("Nghị định 73") quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000. Một số quy định tại Nghị định 46 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, trong đó có quy định về tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính.

Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2023

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 67/2023/TT-BTC ("Thông tư 67") hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Nghị định 46. Thông tư 67 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2023, thay thế Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 ("Thông tư 50") hướng dẫn thi hành Nghị định 73. Một số quy định tại Thông tư 67 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, trong đó có các quy định về nhiệm vụ của chuyên gia tính toán, hoạt động tái bảo hiểm, hoa hồng đại lý - môi giới bảo hiểm và giới hạn tối đa của các khoản thưởng, hỗ trợ đại lý và quyền lợi khác theo thỏa thuận tại hợp đồng đại lý.

Ban Điều hành Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, Nghị định 46 và Thông tư 67 và đánh giá rằng việc áp dụng các quy định này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.



4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty/ngân hàng do Ngân hàng kiểm soát (gọi chung là "các công ty con") được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Ngân hàng và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát. Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Ngân hàng lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, các khoản góp vốn liên doanh được ghi nhận ban

đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Ngân hàng trong tài sản thuần của công ty liên doanh.

Ngoại tệ

Theo hệ thống kế toán của Ngân hàng, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, tài sản và nợ phải trả có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính nếu tỷ giá này chênh lệch nhỏ hơn 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó (xem chi tiết tỷ giá các loại ngoại tệ áp dụng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại Thuyết minh số 51). Trường hợp tỷ giá bình quân mua và bán chuyển khoản giao ngay tại thời điểm cuối ngày làm việc của ngày kết thúc năm tài chính chênh lệch lớn hơn hoặc bằng 1% so với tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày hôm đó thì Ngân hàng sử dụng tỷ giá bình quân gia quyền mua và bán của ngày kết thúc năm tài chính để quy đổi. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của Ngân hàng được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, tiền gửi thanh toán tại NHNN, tin phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện chiết khấu với NHNN, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi tại các TCTD khác và các khoản đầu tư chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua.

Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại nợ đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 ("Thông tư 11") của NHNN. Theo đó, Ngân hàng trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại các TCTD khác, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài và cho vay các TCTD khác tương tự như đối với các khoản cho vay khách hàng.

Các hợp đồng phái sinh tiền tệ

Các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ

Đối với các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ, chênh lệch giữa giá trị VND của số lượng ngoại tệ cam kết mua/bán tính theo tỷ giá kỳ hạn và tỷ giá giao ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng được ghi nhận ngay tại ngày hiệu lực của hợp đồng tại khoản mục "Các khoản lãi, phí phải thu" hoặc "Các khoản lãi, phí phải trả" trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Chênh lệch này sau đó được phân bổ tuyến tính vào khoản mục "Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối" trong suốt thời hạn của hợp đồng.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, cam kết theo các hợp đồng kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ được đánh giá lại và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ của các hợp đồng này được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Các hợp đồng hoán đổi lãi suất

Giá trị cam kết trong các hợp đồng hoán đổi lãi suất một đồng tiền không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền có hoán đổi gốc đầu kỳ, giá trị các cam kết được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Các khoản

thu nhập và chi phí phát sinh từ các ảnh hưởng lãi suất được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các hợp đồng hoán đổi lãi suất hai đồng tiền không hoán đổi gốc đầu kỳ, giá trị các cam kết chỉ được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày hoán đổi gốc. Các khoản thu nhập/chi phí phát sinh từ các ảnh hưởng lãi suất được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu, dự chi.

Các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay khách hàng được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng

Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Theo Thông tư 11, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 11 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là "nợ") bao gồm:

- » Cho vay;
- » Cho thuê tài chính;
- » Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- » Bao thanh toán;
- » Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- » Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng;
- » Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm cả trái phiếu do tổ chức tín dụng khác phát hành) chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCoM (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- » Ủy thác cấp tín dụng;
- » Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán, tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội) tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật và gửi tiền tại tổ chức tín dụng ở nước ngoài;
- » Mua, bán nợ theo quy định của NHNN về hoạt động mua, bán nợ;
- » Mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán; và
- » Mua kỳ phiếu, tin phiếu, chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao nhất khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 11 và nhóm nợ cao nhất tại các tổ chức tín dụng của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng ("CIC") của NHNN cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 và Thông tư số 25/2018/TT-NHNN ngày 24 tháng 10 năm 2018 của NHNN về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2015/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng

6 năm 2015 (“Nghị định 55”) của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 3 năm 2020 (“Thông tư 01”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19; Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02 tháng 4 năm 2021 (“Thông tư 03”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01; Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07 tháng 09 năm 2021 (“Thông tư 14”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01; Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2023 (“Thông tư 02”) quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng khó khăn và các văn bản của NHNN về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi tháng và được ghi nhận hạch toán vào tháng tiếp theo. Dự phòng rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 được ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm đó.

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản bảo đảm đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể theo kết quả phân loại nhóm nợ tương ứng tại ngày 31 tháng 12. Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ theo quy định tại Thông tư 11 như sau:

NHÓM	TÊN NHÓM NỢ	TỶ LỆ DỰ PHÒNG CỤ THỂ
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Số dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được quy định tại Thông tư 03 và Thông tư 02.

Theo Thông tư 03, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư này như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021: tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022: tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung; và
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Theo Thông tư 02, Ngân hàng cần thực hiện trích dự phòng cụ thể đối với các khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư này như sau:

- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023: tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung; và
- Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Theo Thông tư 11, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng số dư các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4, ngoại trừ các khoản tiền gửi tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài; các khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác tại Việt Nam; các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu

do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước; và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư 11.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo quy định tại Thông tư 11, Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

Phân loại cam kết ngoại bảng

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết khác phát sinh rủi ro tín dụng (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 11. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

Ngân hàng không trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể cho các cam kết ngoại bảng theo các hướng dẫn tại Thông tư 11.

Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là những chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và các chứng khoán khác được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hân và dự định bán ra trong thời gian ngắn nhằm mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Tiền lãi và cổ tức bằng tiền thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở thực thu.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Thông tư 11. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh”.

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ với mục đích đầu tư sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi. Đối với chứng khoán vốn, Ngân hàng và/hoặc các công ty con không phải là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược của doanh nghiệp nhận đầu tư.

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của chính chứng khoán đó, đối ứng với tài khoản lãi dự thu; và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng trong thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Thông tư 11. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng và/hoặc các công ty con mua hân với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và Ngân hàng và/hoặc các công ty con có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị được xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hân trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán.

Định kỳ, chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn sẽ được xem xét về khả năng giảm giá. Chứng khoán thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 (xem chi tiết tại thuyết minh chính sách kế toán cho “Dự phòng rủi ro tín dụng”) được trích lập dự phòng theo Thông tư 11. Chứng khoán không thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 được trích lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường xác định theo các quy định kế toán hiện hành. Dự phòng rủi ro được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư”.

Phân loại lại

Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của NHNN, việc phân loại lại sau khi mua chỉ được thực hiện tối đa một (01) lần đối với mỗi khoản mục chứng khoán đã đầu tư. Trong những trường hợp đặc biệt hoặc khi có số lượng lớn chứng khoán phải phân loại lại (lớn hơn hoặc bằng 50% giá trị khoản mục), Ngân hàng sẽ thực hiện thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất về sự tác động của việc phân loại lại trong tổng tài sản, công nợ, nguồn vốn cũng như thu nhập và chi phí của Ngân hàng.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn vào các đơn vị khác mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con nắm giữ dưới 11% quyền biểu quyết và đồng thời Ngân hàng và/hoặc các công ty con là cổ đông sáng lập; hoặc là đối tác chiến lược; hoặc có khả năng chi phối nhất định vào quá trình lập, quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư thông qua văn bản thỏa thuận cử nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị/Ban Điều hành. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được lập nếu doanh nghiệp mà Ngân hàng và/hoặc các công ty con đang đầu tư bị lỗ theo các quy định kế toán hiện hành.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được ghi nhận như một khoản chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh).

Ghi nhận

Ngân hàng và/hoặc các công ty con ghi nhận chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác tại ngày Ngân hàng và/hoặc các công ty con thực hiện theo điều khoản hợp đồng (kế toán theo ngày giao dịch). Chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, chứng khoán đầu tư và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo các chính sách kế toán trình bày ở phần trên.

Dừng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc khi Ngân hàng và/hoặc các công ty con đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của các khoản đầu tư này.

Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết sẽ mua lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết sẽ bán lại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Ủy thác và nguồn vốn ủy thác

Các khoản ủy thác được ghi nhận khi hợp đồng ủy thác đã được các bên ký kết và vốn ủy thác đã được thực hiện. Các quyền lợi và nghĩa vụ của bên ủy thác và bên nhận ủy thác đối với lợi nhuận và phân chia lợi nhuận, phí ủy thác và các quyền lợi và nghĩa vụ khác được thực hiện theo điều khoản ghi trong hợp đồng ủy thác đã ký kết. Các tài sản giữ cho mục đích ủy thác quản lý giữ hộ không được xem là tài sản của Ngân hàng và/hoặc các công ty con và vì thế không được bao gồm trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, đầu tư nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Ngân hàng và các công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự tính.

Các chi phí đầu tư nâng cấp tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được đánh giá một cách chắc chắn, làm tăng lợi ích kinh tế của tài sản cố định vô hình so với mức hoạt động ban đầu, thì được phản ánh tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí khác liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Giá trị tài sản thuê hoạt động không được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Tiền thuê phải trả được hạch toán theo phương pháp đường thẳng vào khoản mục “Chi phí hoạt động” trong suốt thời hạn thuê tài sản.

Khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, chi tiết như sau:

LOẠI TÀI SẢN	THỜI GIAN HỮU DỤNG ƯỚC TÍNH (SỐ NĂM)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc, thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản cố định hữu hình khác	03 - 06
Phần mềm máy tính và tài sản cố định vô hình khác	02 - 05

Quyền sử dụng đất của Ngân hàng được Nhà nước giao không thời hạn không phải trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn được cấp quyền sử dụng đất.

Các khoản chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, hoa hồng bảo hiểm và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền thuê văn phòng đã được trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, phí dịch vụ trả trước và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Ngân hàng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng với thời hạn không quá ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Chính sách kế toán đối với các chi phí trả trước về hoa hồng bảo hiểm được trình bày tại phần chính sách kế toán một số nghiệp vụ đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phần “Doanh thu và chi phí hoạt động bảo hiểm”.

Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu khác ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng trong hoạt động ngân hàng được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo. Các khoản nợ phải thu khác được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục “Chi phí hoạt động” trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi thì mức trích lập dự phòng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng khác

Các khoản dự phòng khác được ghi nhận khi Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Ngân hàng và các công ty con có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng khác được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Điều hành về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Vốn và các quỹ

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn từ cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu đã phát hành, tổng số tiền thanh toán, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp cho việc mua lại cổ phiếu, sau khi trừ các loại thuế, được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được trình bày là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

Các quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định theo trình tự sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ thưởng Ban Điều hành, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
- Các quỹ dự trữ khác: trích theo quy định hiện hành và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

Các quỹ dự trữ tại các công ty con được trích lập theo chính sách của Ngân hàng trừ các công ty/ngân hàng sau được trích lập theo quy định pháp luật có liên quan:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: quỹ dự trữ được trích từ lợi nhuận sau thuế của các công ty này theo Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 (“Thông tư 146”) do Bộ Tài chính ban hành, theo đó:
 - » Số dư quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ tổ chức và hoạt động của các Công ty này;
 - » Số dư quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ đã được trích lập theo quy định tại Thông tư 146 được dùng để bổ sung vốn điều lệ hoặc sử dụng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, các văn bản hướng dẫn và Điều lệ tổ chức và hoạt động của các công ty này, đảm bảo đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của luật chứng khoán.
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: quỹ dự trữ được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty theo Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 với tỷ lệ như sau:
 - » Quỹ dự trữ bắt buộc: 5% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá 10% vốn điều lệ của Công ty.
- Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào: quỹ dự trữ theo luật định, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào theo Luật Ngân hàng Thương mại sửa đổi năm 2018 do Quốc hội Lào ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2018 với tỷ lệ như sau:
 - » Quỹ dự trữ theo luật định: 10% lợi nhuận sau thuế;
 - » Quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác: theo phê duyệt của chủ sở hữu;

Các quỹ dự trữ này sẽ được trích lập vào thời điểm cuối năm tài chính.

Doanh thu và chi phí

Thu nhập/chi phí lãi và các khoản thu nhập/chi phí tương tự

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 11, lãi phải thu của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 01, Thông tư 03, Thông tư 14, Thông tư 02 và Nghị định 55 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của Thông tư 11 bị phân loại từ nhóm 2 trở lên sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm. Các khoản dự thu này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu và chi phí hoạt động bảo hiểm

Đối với nghiệp vụ bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 67. Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng một trong những điều kiện sau: (1) hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; và (3) hợp đồng bảo hiểm được giao kết và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm vẫn phải hạch toán vào thu nhập khoản tiền cho bên mua bảo hiểm nợ mặc dù bên mua bảo hiểm chưa đóng phí bảo hiểm. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và chỉ hạch toán doanh thu phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối năm tài chính được ghi nhận ở phần “Các khoản phải trả và công nợ khác” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối năm tài chính kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc ở phần “Thu nhập từ hoạt động dịch vụ” trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí bồi thường hoạt động kinh doanh bảo hiểm được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng đã xác định được chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những yêu cầu bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm tài chính được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi phí hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc theo quy định tại Thông tư 67. Chi phí hoa hồng được phân bổ và ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm tương ứng với phí bảo hiểm được hưởng.

Đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm

i. Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thỏa thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận tương ứng với phí nhượng tái bảo hiểm phát sinh trong năm. Cuối năm tài chính, khoản hoa hồng nhượng tái bảo hiểm tương ứng với hoa hồng hoạt động bảo hiểm gốc chưa được tính vào doanh thu năm nay tương ứng với doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các năm tài chính sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

ii. Nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định:

- » Thu nhập và chi phí liên quan đến các hoạt động nhận tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời:

- » Thu nhập phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm;
- » Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm; và
- » Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thỏa thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm. Cuối năm tài chính, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào chi phí năm nay tương ứng với doanh thu nhận tái chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các năm tài chính sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thư tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thư tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn của chứng khoán.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Hạch toán doanh thu phải thu nhưng không thu được

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 (“Thông tư 16”) của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào thu nhập theo bản chất của khoản thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Theo quy định tại Thông tư 16, chỉ các giao dịch và nghiệp vụ kinh tế phát sinh là các khoản chi phí được trừ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp được Ngân hàng ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, trừ khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Ngân hàng có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Ngân hàng có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của Ngân hàng căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội, một cơ quan trực thuộc Chính phủ. Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Ngân hàng chi trả trợ cấp bằng 02 tháng lương tính theo tiền lương bổ sung theo vị trí công việc gắn với chỉ số đo lường hiệu quả công việc (“KPI”) được xếp bình quân của 06 tháng liền kề trước thời điểm nghỉ hưu cho người lao động khi nghỉ hưu.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đối với người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên chấm

dứt Hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật (tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 Bộ luật lao động), trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trường hợp quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm. Tiền lương để tính trợ cấp thôi việc là tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề theo hợp đồng lao động trước khi người lao động thôi việc.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 7 năm 2015 (“Thông tư 28”) của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng và các công ty con tại Việt Nam có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Ngân hàng nếu:

a. Trục tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:

- » Kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Ngân hàng (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
- » Có góp vốn vào Ngân hàng và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Ngân hàng;
- » Có quyền đồng kiểm soát Ngân hàng.

b. Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Ngân hàng là một bên liên doanh, liên kết;

c. Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát của Ngân hàng;

d. Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c);

e. Bên liên quan là một Ngân hàng trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được trích lập theo quy định tại Thông tư 67 và các công văn được Bộ tài chính phê duyệt bao gồm Công văn số 2821/BTC-QLBH ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Công văn số 1916/BTC-QLBH ngày 28 tháng 02 năm của 2022. Chi tiết như sau:

Nghệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng phí

Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) phi nhân thọ, dự phòng phí được trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, áp dụng phương pháp trích lập dự phòng phí theo phương pháp 1/8 trên cơ sở phí bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường

Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được trích lập theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (“IBNR”):

- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhượng của gốc được trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê về bồi thường trong 3 năm liên tiếp;
- Dự phòng bồi thường bảo hiểm nhận tái và nhượng của nhận tái được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Dự phòng dao động lớn

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 19 về Hợp đồng bảo hiểm, các tổn thất chưa phát sinh và không tồn tại tại ngày lập báo cáo tài chính (bao gồm cả dự phòng dao động lớn) thì không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam thực hiện chính sách dự phòng theo quy định tại Thông tư 67, dự phòng dao động lớn được áp dụng thống nhất đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ là 1% phí bảo hiểm giữ lại trong năm.

Nghệp vụ bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng toán học

- Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, dự phòng phí được trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, áp dụng phương pháp trích lập dự phòng phí theo phương pháp 1/8 trên cơ sở phí bảo hiểm.
- Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe cho trường hợp chết, thương tật vĩnh viễn, dự phòng phí được trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, áp dụng phương pháp trích lập dự phòng phí theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm.

Dự phòng phí

Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe có thời hạn dưới 01 năm, dự phòng phí được trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, áp dụng phương pháp trích lập dự phòng phí theo phương pháp 1/8 trên cơ sở phí bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường

Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được trích lập theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (“IBNR”):

- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhượng của gốc được trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê về bồi thường trong 3 năm liên tiếp;
- Dự phòng bồi thường bảo hiểm nhận tái và nhượng của nhận tái được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Dự phòng đảm bảo cân đối

Dự phòng đảm bảo cân đối được trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại trong năm và được phản ánh vào khoản mục dự phòng dao động lớn trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Cấn trừ

Tài sản và công nợ tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất chỉ khi Ngân hàng và các công ty con có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và Ngân hàng và các công ty con dự định thanh toán tài sản và công nợ theo giá trị ròng, hoặc việc tất toán tài sản và công nợ xảy ra đồng thời.

Ngân hàng không được bù trừ các khoản dự phòng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm với dự phòng cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm. Các khoản dự phòng này phải được trình bày riêng biệt trên các chỉ tiêu của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất, trong đó các khoản dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả và được phản ánh tại khoản mục “Các khoản nợ khác” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất; Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng và dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm và được phản ánh tại khoản mục “Tài sản Có khác” trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

5. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền mặt bằng VND	8.542.783	9.897.136
Tiền mặt bằng ngoại tệ	1.160.875	1.148.066
Vàng tiền tệ	37.737	3.666
Kim loại quý, đá quý khác	18.185	18.088
	9.759.580	11.066.956

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC (“NHNN”)

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi thanh toán tại NHNN		
- Bảng VND	35.761.135	29.416.069
- Bảng ngoại tệ	4.835.924	311.041
	40.597.059	29.727.110

Tiền gửi tại NHNN nhằm mục đích thanh toán và thực hiện dự trữ bắt buộc theo quy định của NHNN.

7. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi tại các TCTD khác		
Tiền gửi không kỳ hạn	188.427.117	131.699.995
- Bảng VND	87.098.498	69.108.008
- Bảng ngoại tệ	101.328.619	62.591.987
Tiền gửi có kỳ hạn	70.802.900	90.754.665
- Bảng VND	21.270.000	28.517.000
- Bảng ngoại tệ	49.532.900	62.237.665
	259.230.017	222.454.660
Cho vay các TCTD khác		
- Bảng VND	11.630.801	18.587.904
- Bảng ngoại tệ	8.980.821	1.389.389
	20.611.622	19.977.293
Tổng tiền gửi và cho vay các TCTD khác	279.841.639	242.431.953

Phân tích chất lượng dư nợ tiền gửi tại các TCTD khác (không bao gồm tiền gửi thanh toán tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của NHNN về việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của Thông tư 11) và cho vay các TCTD khác như sau:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	91.414.522	110.731.958
Nợ cần chú ý	-	-
Nợ dưới tiêu chuẩn	-	-
Nợ nghi ngờ	-	-
Nợ có khả năng mất vốn	-	-
	91.414.522	110.731.958

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

8.1. Chứng khoán kinh doanh

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	1.489.551	752.618
Chứng khoán Chính phủ	348.604	231.018
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	509.047	-
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	631.900	521.600
Chứng khoán Vốn	1.186.579	870.349
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	365.172	387.238
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	821.407	483.111
	2.676.130	1.622.967

Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(188.225)	(216.784)
Dự phòng giảm giá	(154.106)	(212.872)
Dự phòng chung	(4.739)	(3.912)
Dự phòng cụ thể	(29.380)	-
	2.487.905	1.406.183

8.2. Tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	1.489.551	752.618
Đã niêm yết	348.604	231.018
Chưa niêm yết	1.140.947	521.600
Chứng khoán Vốn	1.186.579	870.349
Đã niêm yết	977.441	655.203
Chưa niêm yết	209.138	215.146
	2.676.130	1.622.967

8.3. Phân tích chất lượng chứng khoán được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.024.047	521.600
Nợ cần chú ý	64.600	-
Nợ dưới tiêu chuẩn	-	-
Nợ nghi ngờ	52.300	-
Nợ có khả năng mất vốn	-	-
	1.140.947	521.600

8.4. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	3.912	-	212.872	216.784
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	827	29.380	(58.766)	(28.559)
Số dư cuối năm	4.739	29.380	154.106	188.225

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	6.054	-	41.444	47.498
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(2.142)	-	171.428	169.286
Số dư cuối năm	3.912	-	212.872	216.784



9. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/CÔNG NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

TỔNG GIÁ TRỊ GHI SỔ KẾ TOÁN (THEO TỶ GIÁ TẠI NGÀY LẬP BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT)			
	TÀI SẢN	CÔNG NỢ	GIÁ TRỊ THUẦN
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tại ngày 31/12/2023			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	-	(467.558)	(467.558)
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	-	(347.868)	(347.868)
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	-	(119.690)	(119.690)
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất	-	(88.388)	(88.388)
	-	(555.946)	(555.946)
Tại ngày 31/12/2022			
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	3.150.003	-	3.150.003
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	127.406	-	127.406
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	3.022.597	-	3.022.597
Công cụ tài chính phái sinh lãi suất	-	(91.276)	(91.276)
	3.150.003	(91.276)	3.058.727

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	1.456.819.171	1.258.133.219
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	1.729.508	1.824.896
Cho thuê tài chính	5.397.349	4.613.703
Các khoản trả thay khách hàng	226.988	473.842
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	10.668	28.238
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	9.160.880	9.769.796
	1.473.344.564	1.274.843.694

Phân tích chất lượng nợ cho vay

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.433.907.162	1.229.061.202
Nợ cần chú ý	22.829.070	29.958.469
Nợ dưới tiêu chuẩn	2.508.483	7.305.070
Nợ nghi ngờ	4.721.294	2.262.069
Nợ có khả năng mất vốn	9.378.555	6.256.884
	1.473.344.564	1.274.843.694

Phân tích dư nợ cho vay theo thời hạn gốc của khoản vay

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ ngắn hạn (Đến 1 năm)	961.733.146	772.203.915
Nợ trung hạn (Từ 1 tới 5 năm)	86.853.938	83.413.137
Nợ dài hạn (Trên 5 năm)	424.757.480	419.226.642
	1.473.344.564	1.274.843.694

Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Công ty Nhà nước	57.543.501	64.730.484
Công ty TNHH MTV vốn Nhà nước 100%	18.118.551	18.079.808
Công ty TNHH hơn MTV với vốn Nhà nước trên 50%	7.315.766	7.683.364
Công ty TNHH khác	307.910.083	267.466.339
Công ty Cổ phần vốn Nhà nước trên 50%	24.248.990	21.181.071
Công ty Cổ phần khác	407.852.471	346.530.426
Công ty hợp danh	31.641	4.190
Doanh nghiệp tư nhân	14.656.644	13.350.585
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	78.796.482	61.301.483
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	1.310.113	1.307.206
Hộ kinh doanh, cá nhân	554.050.527	471.415.451
Dịch vụ hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	770.400	913.395
Thành phần kinh tế khác	739.395	879.892
	1.473.344.564	1.274.843.694

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	48.414.349	46.625.378
Khai khoáng	8.714.467	9.933.405
Sản xuất và gia công chế biến	305.193.312	269.186.570
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt và nước	67.775.596	64.515.281
Xây dựng	80.341.729	87.356.195
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	550.695.326	437.098.865
Vận tải kho bãi và thông tin liên lạc	30.068.029	23.669.902
Thương mại, dịch vụ	259.757.577	237.775.449
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	74.853.804	68.869.423
Ngành khác	47.530.375	29.813.226
	1.473.344.564	1.274.843.694

11. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Biến động số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	9.423.152	19.990.078	29.413.230
Dự phòng trích lập trong năm	1.530.023	23.585.118	25.115.141
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(26.755.450)	(26.755.450)
Số dư cuối năm	10.953.175	16.819.746	27.772.921

Biến động số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 trình bày lại như sau:

	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	8.422.669	17.372.433	25.795.102
Dự phòng trích lập trong năm	1.000.483	22.790.106	23.790.589
Sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng trong năm	-	(20.172.360)	(20.172.360)
Điều chỉnh khác	-	(101)	(101)
Số dư cuối năm (Trình bày lại)	9.423.152	19.990.078	29.413.230

12. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

12.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	180.218.858	178.308.413
Chứng khoán Chính phủ	75.593.879	77.511.269
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	100.838.818	96.813.834
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	3.786.161	3.983.310
Chứng khoán Vốn	376.615	376.615
Chứng khoán Vốn do các TCKT trong nước phát hành	376.615	376.615
	180.595.473	178.685.028
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(139.267)	(65.232)
Dự phòng giảm giá	(5.494)	(35.357)
Dự phòng chung	(28.397)	(29.875)
Dự phòng cụ thể	(105.376)	-
	180.456.206	178.619.796

12.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chứng khoán Nợ	864.999	1.696.778
Chứng khoán Chính phủ	400.000	1.200.000
Chứng khoán Nợ do các TCKT trong nước phát hành	464.999	496.778
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	(110.674)	(3.726)
Dự phòng chung	(3.487)	(3.726)
Dự phòng cụ thể	(107.187)	-
	754.325	1.693.052

12.3 Phân tích chất lượng chứng khoán được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ đủ tiêu chuẩn	93.386.243	91.779.755
Nợ cần chú ý	-	-
Nợ dưới tiêu chuẩn	386.748	30
Nợ nghi ngờ	92.372	-
Nợ có khả năng mất vốn	100.040	-
	93.965.403	91.779.785

12.4 Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	DỰ PHÒNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN			DỰ PHÒNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN		TỔNG CỘNG
	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	DỰ PHÒNG GIÁM GIÁ	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	29.875	-	35.357	3.726	-	68.958
Dự phòng (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(1.478)	105.376	(29.863)	(239)	107.187	180.983
Số dư cuối năm	28.397	105.376	5.494	3.487	107.187	249.941

Biến động số dư dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

	DỰ PHÒNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN			DỰ PHÒNG CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN		TỔNG CỘNG
	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	DỰ PHÒNG GIÁM GIÁ	DỰ PHÒNG CHUNG	DỰ PHÒNG CỤ THỂ	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm	70.838	-	51.189	3.726	-	125.753
Dự phòng (hoàn nhập) trong năm	(40.963)	-	(15.832)	-	-	(56.795)
Số dư cuối năm	29.875	-	35.357	3.726	-	68.958

13. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Phân tích giá trị đầu tư theo loại hình đầu tư

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Góp vốn liên doanh (xem Thuyết minh số 13.1)	3.206.452	3.303.160
Các khoản đầu tư dài hạn khác	234.462	234.462
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(14.431)	(18.181)
	3.426.483	3.519.441

13.1. Vốn góp liên doanh

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	GIÁ GỐC QUY ĐỔI	GIÁ TRỊ RÒNG CỦA KHOẢN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG PHÁP VCSH	TỶ LỆ SỞ HỮU	GIÁ GỐC QUY ĐỔI	GIÁ TRỊ RÒNG CỦA KHOẢN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG PHÁP VCSH	TỶ LỆ SỞ HỮU
	Triệu VND	Triệu VND	%	Triệu VND	Triệu VND	%
Ngân hàng TNHH Indovina	1.688.788	3.206.452	50	1.688.788	3.303.160	50
	1.688.788	3.206.452		1.688.788	3.303.160	

Ngân hàng TNHH Indovina được thành lập tại Việt Nam có Hội sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ ngân hàng. Đây là liên doanh giữa Ngân hàng với Ngân hàng Cathay United, một ngân hàng được thành lập tại Đài Loan. Liên doanh này được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng liên doanh số 101/GP-NHNN ngày 11 tháng 11 năm 2019 (thay thế Giấy phép hoạt động Ngân hàng liên doanh số 08/NH-GP do NHNN cấp ngày 29 tháng 10 năm 1992) với thời gian hoạt động là 99 năm với số vốn điều lệ là 193.000.000 USD, tương đương 3.377.500 triệu VND.

Kể từ khi thành lập đến nay, được sự chấp thuận của NHNN, Ngân hàng TNHH Indovina đã thực hiện nhiều đợt tăng vốn thực góp, trong đó giá trị vốn thực góp của hai bên liên doanh tăng lên nhưng tỷ lệ vốn thực góp không thay đổi. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, vốn điều lệ của Ngân hàng TNHH Indovina là 193.000.000 USD, tương đương 3.377.500 triệu VND.



14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DẪN	THIẾT BỊ DỤNG CỤ QUẢN LÝ VÀ TSCĐ HỮU HÌNH KHÁC	TỔNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	8.192.053	5.777.063	1.816.735	405.372	16.191.223
Mua trong năm	32.068	351.161	183.876	33.532	600.637
Đầu tư XDCB hoàn thành	213.398	199.29	11.410	19.832	264.569
Tăng khác	3.922	889	289	859	5.959
Phân loại lại	(9.877)	2.031	-	15	(7.831)
Thanh lý, nhượng bán	(6.898)	(343.166)	(40.258)	(3.349)	(393.671)
Giảm khác	(10.987)	(3.745)	(1.375)	(3.315)	(19.422)
Số dư cuối năm	8.413.679	5.804.162	1.970.677	452.946	16.641.464
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	3.072.133	5.348.906	1.372.947	349.384	10.143.370
Khấu hao trong năm	311.142	239.961	152.045	26.585	729.733
Tăng khác	40.919	2.780	402	231	44.332
Phân loại lại	(2.046)	2.046	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(6.671)	(342.656)	(40.259)	(3.394)	(392.980)
Giảm khác	(8.786)	(2.812)	(1.334)	(3.321)	(16.253)
Số dư cuối năm	3.406.691	5.248.225	1.483.801	369.485	10.508.202
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	5.119.920	428.157	443.788	55.988	6.047.853
Số dư cuối năm	5.006.988	555.937	486.876	83.461	6.133.262

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.310.526	7.113.429
	7.310.526	7.113.429

15. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH VÀ TSCĐ VÔ HÌNH KHÁC	TỔNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.113.942	2.665.355	6.779.297
Mua trong năm	-	100.929	100.929
Tăng khác	152	788	940
Phân loại lại	7.831	-	7.831
Thanh lý, nhượng bán	-	(80.926)	(80.926)
Giảm khác	(1.939)	(1.725)	(3.664)
Số dư cuối năm	4.119.986	2.684.421	6.804.407

Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	459.023	2.164.770	2.623.793
Khấu hao trong năm	38.889	230.311	269.200
Tăng khác	31	761	792
Thanh lý, nhượng bán	-	(80.926)	(80.926)
Giảm khác	(91)	(633)	(724)
Số dư cuối năm	497.852	2.314.283	2.812.135

Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm (Trình bày lại)	3.654.919	500.585	4.155.504
Số dư cuối năm	3.622.134	370.138	3.992.272

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.121.928	1.057.617
	1.121.928	1.057.617

16. TÀI SẢN CÓ KHÁC

16.1. Các khoản phải thu

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (i)	5.570.225	5.633.260
Mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ	898.437	935.649
Các khoản phải thu bên ngoài	34.820.962	59.253.934
Các khoản phải thu nội bộ	165.130	170.969
	41.454.754	65.993.812

i. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Các công trình khu vực miền Bắc	5.363.006	5.359.085
Các công trình khu vực miền Trung	74.894	144.036
Các công trình khu vực miền Nam	132.325	130.139
	5.570.225	5.633.260

16.2. Tài sản Có khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Vật liệu và công cụ	233.131	169.493
Chi phí trả trước chờ phân bổ	3.233.940	3.136.332
Tài sản có khác	16.523	16.523
	3.483.594	3.322.348

16.3 Dự phòng rủi ro các tài sản Có nội bảng khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	91.709	45.699
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	14.988	15.927
	106.697	61.626

17. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Vay Ngân hàng Nhà nước	766.887	1.736.629
Vay theo hồ sơ tín dụng	759.929	1.081.275
Vay hỗ trợ các doanh nghiệp Nhà nước	6.958	6.958
Vay chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá	-	648.396
Tiền gửi thanh toán của Kho bạc Nhà nước	21.047.218	103.042.673
Bằng VND	21.047.218	103.042.673
	21.814.105	104.779.302

18. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

18.1. Tiền gửi của các TCTD khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	173.335.962	98.563.856
- Bằng VND	66.933.951	50.738.812
- Bằng ngoại tệ	106.402.011	47.825.044
Tiền gửi có kỳ hạn	86.556.784	41.368.672
- Bằng VND	80.124.000	38.387.000
- Bằng ngoại tệ	6.432.784	2.981.672
	259.892.746	139.932.528

18.2. Vay các TCTD khác

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
- Bằng VND	16.008.172	8.542.533
Trong đó: Vay chiết khấu, tái chiết khấu	877.824	-
- Bằng ngoại tệ	28.420.803	60.954.782
	44.428.975	69.497.315

19. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi không kỳ hạn	310.918.934	243.525.291
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	268.541.833	208.131.149
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	42.377.101	35.394.142
Tiền gửi có kỳ hạn	1.092.787.812	999.060.030
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	1.056.416.463	965.635.265
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	36.371.349	33.424.765
Tiền gửi vốn chuyên dùng	2.135.004	2.290.610
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng VND	1.452.449	1.470.044
- Tiền gửi vốn chuyên dùng bằng ngoại tệ	682.555	820.566
Tiền gửi ký quỹ	5.057.288	4.300.103
- Tiền gửi ký quỹ bằng VND	4.372.632	3.962.796
- Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	684.656	337.307
	1.410.899.038	1.249.176.034



Thuyết minh theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Công ty Nhà nước	206.607.200	197.119.163
Công ty TNHH MTV vốn Nhà nước 100%	34.591.565	27.855.219
Công ty TNHH hơn MTV vốn Nhà nước trên 50%	1.175.486	1.080.309
Công ty TNHH khác	47.922.236	43.666.936
Công ty Cổ phần vốn Nhà nước trên 50%	57.340.227	47.298.642
Công ty Cổ phần khác	107.302.417	101.113.291
Công ty hợp danh	10.815.715	10.293.399
Doanh nghiệp tư nhân	2.912.840	2.527.779
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	116.263.061	107.368.822
Hợp tác xã và Liên hiệp Hợp tác xã	513.389	640.972
Hộ kinh doanh, cá nhân	721.872.561	621.134.929
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	62.125.812	53.361.235
Thành phần kinh tế khác	41.456.529	35.715.338
	1.410.899.038	1.249.176.034

20. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng VND	450.857	505.248
Vốn nhận của các tổ chức, cá nhân khác bằng ngoại tệ	1.786.922	1.886.953
	2.237.779	2.392.201

21. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Giấy tờ có giá bằng VND	115.375.611	91.370.235
Mệnh giá	115.375.611	91.370.235
Giấy tờ có giá bằng ngoại tệ	116	184
Mệnh giá	116	184
	115.375.727	91.370.419

Chi tiết kỳ hạn của các giấy tờ có giá phát hành:

LOẠI GIẤY TỜ CÓ GIÁ	KỶ PHIẾU	TRÁI PHIẾU VỎ DANH	TRÁI PHIẾU GHI SỔ	CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư cuối năm					
Dưới 12 tháng	153	-	-	68.919.684	68.919.837
- Bảng VND	153			68.919.684	68.919.837
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	-	166	-	4.432.989	4.433.155
- Bảng VND		166		4.432.873	4.433.039
- Bảng ngoại tệ				116	116
Từ 5 năm trở lên	-	-	42.022.735	-	42.022.735
- Bảng VND			42.022.735		42.022.735
	153	166	42.022.735	73.352.673	115.375.727
Số dư đầu năm					
Dưới 12 tháng	197	-	-	43.000.000	43.000.197
- Bảng VND	197	-	-	43.000.000	43.000.197
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	-	166	-	12.043.826	12.043.992
- Bảng VND	-	166	-	12.043.642	12.043.808
- Bảng ngoại tệ	-	-	-	184	184
Từ 5 năm trở lên	-	-	36.326.230	-	36.326.230
- Bảng VND	-	-	36.326.230	-	36.326.230
	197	166	36.326.230	55.043.826	91.370.419

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CÔNG NỢ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Các khoản phải trả nội bộ	3.723.716	2.524.770
Các khoản phải trả bên ngoài (i)	15.515.215	15.598.638
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.897.937	2.596.791
	22.136.868	20.720.199

i. Chi tiết các khoản phải trả bên ngoài

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Các khoản thu, chi hộ các tổ chức khác	1.168.189	3.896.715
Tiền giữ hộ và chờ thanh toán	94.028	84.460
Thuế TNDN phải trả	3.119.682	2.959.719
Các khoản chờ thanh toán khác	3.048.330	1.163.971
Doanh thu chờ phân bổ	4.798.048	5.490.441
Phải trả khác liên quan đến nghiệp vụ chứng khoán	832.766	362.994
Phải trả thuế khác	471.316	470.346
Các khoản phải trả liên quan đến hoạt động tài trợ thương mại	5.999	6.000
Thanh toán giữa các tổ chức tín dụng	544.755	805.824
Chuyển tiền phải trả	374.730	224.454
Phải trả liên quan đến hoạt động bán nợ ⁽¹⁾	979.510	64.488
Các khoản phải trả khác	77.862	69.226
	15.515.215	15.598.638

(1) Thể hiện các khoản trả trước của các đối tác liên quan tới hoạt động bán nợ. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, các bên đang trong quá trình thực hiện chuyển giao quyền sở hữu và nghĩa vụ đối với các khoản nợ bán.

23. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	SỐ DƯ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)	PHÁT SINH TRONG NĂM		SỐ DƯ CUỐI NĂM
		SỐ PHẢI NỘP	SỐ ĐÃ NỘP	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế GTGT	-	-	3.077	3.077
Thuế TNDN	2.344	2.322	879	901
Các loại thuế khác	-	-	-	-
	2.344	2.322	3.956	3.978
b. Các khoản phải trả				
Thuế GTGT	277.177	867.720	767.877	377.020
Thuế TNDN	2.959.719	4.949.526	4.789.563	3.119.682
Các loại thuế khác	193.169	1.179.073	1.277.946	94.296
	3.430.065	6.996.319	6.835.386	3.590.998

24. VỐN VÀ CÁC QUỸ

24.1. Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	VỐN ĐIỀU LỆ	THĂNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC	CHÉNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH	QUỸ DỰ TRỮ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Số dư đầu năm trước	48.057.506	8.974.698	515.908	245.231	70.571	9.026.298	4.576.396	21.488.131	694.772	93.649.511
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	-	-	-	-	16.923.725	59.920	16.983.645
Chuyển từ quỹ dự trữ sang vốn khác	-	-	64.390	-	-	(42.815)	(42.815)	-	-	(21.240)
(Giảm) do chuyển đổi báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất	-	-	-	(124.238)	(70.38)	(15.503)	-	-	-	(146.779)
Điều chỉnh trích lập quỹ của các năm tài chính trước	-	-	-	-	-	2.286	1.143	(3.429)	-	-
Tạm trích quỹ trong năm	-	-	-	-	12.292	1.658.416	835.465	(2.506.173)	-	-
Chia cổ tức	-	-	255.734	-	-	-	-	(255.734)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(2.026.477)	(15.238)	(2.041.715)
Khác	-	(21)	-	-	-	-	(64)	(107.022)	(7)	(107.114)
Số dư đầu năm nay (Trình bày lại)	48.057.506	8.974.677	836.032	120.993	75.825	10.628.682	5.370.125	33.513.021	739.447	108.316.308
Tăng vốn từ chia cổ tức (Thuyết minh 24.4)	5.642.411	-	-	-	-	-	-	(5.642.411)	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	19.903.550	141.072	20.076.622
(Giảm) do chuyển đổi báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất	-	-	-	(34.023)	(2.275)	(4.763)	-	(18.018)	-	(59.079)
Điều chỉnh trích lập quỹ của các năm tài chính trước ⁽¹⁾	-	-	-	-	-	6.250	3.126	(9.376)	-	-
Tạm trích quỹ trong năm ⁽¹⁾	-	-	-	-	20.009	1.958.669	987.928	(2.966.605)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽¹⁾	-	-	-	-	-	-	-	(2.409.538)	(19.299)	(2.428.837)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	-	(1.194)	-	(1.194)
Số dư cuối năm	53.699.917	8.974.677	836.032	86.970	93.558	12.588.838	6.361.179	42.369.429	861.220	125.871.820

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng đã trích lập các quỹ theo luật định và quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2022. Theo Nghị quyết số 034/NQ-HĐQT-NHCT-VPĐQT1 ("Nghị quyết số 034") ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng Quản trị, Ngân hàng đã điều chỉnh trích các quỹ theo luật định và quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 sau điều chỉnh theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

24.2. Chi tiết vốn đầu tư của Ngân hàng

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	VỐN CP THƯỜNG	VỐN CP ƯU ĐÃI	VỐN CP THƯỜNG	VỐN CP ƯU ĐÃI
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Vốn đầu tư của Nhà nước	34.616.763	-	30.979.325	-
Vốn góp (cổ đông, thành viên)	19.083.154	-	17.078.181	-
Thặng dư vốn cổ phần	8.974.677	-	8.974.677	-
	62.674.594	-	57.032.183	-

24.3. Chi tiết cổ phiếu của Ngân hàng

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành (đơn vị)	5.369.991.748	4.805.750.609
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (đơn vị)	5.369.991.748	4.805.750.609
- Cổ phiếu phổ thông (đơn vị)	5.369.991.748	4.805.750.609
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

24.4. Cổ tức

Theo Nghị quyết số 291/NQ-HĐQT-NHCT-VPĐQT1 ngày 28 tháng 8 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Ngân hàng đã quyết định phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế với tỉ lệ 100:11,7415. Ngày 14 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, theo đó, tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành tăng thêm là 564.241.139 cổ phiếu, tương đương tổng vốn tăng thêm là 5.642.411 triệu đồng. Ngày 04 tháng 01 năm 2024, Ngân hàng đã hoàn tất niêm yết bổ sung số cổ phiếu này.

25. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập lãi tiền gửi	4.198.071	3.059.911
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	117.727.919	92.897.289
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	8.028.531	6.810.416
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	1.351.989	873.429
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	553.980	372.923
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng	811.247	650.666
	132.671.737	104.664.634

26. CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Trả lãi tiền gửi	68.832.836	48.089.159
Trả lãi tiền vay	3.377.151	3.147.687
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	6.731.245	3.786.570
Chi phí hoạt động tín dụng khác	773.027	1.849.263
	79.714.259	56.872.679



27. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	12.384.836	11.549.069
Thu từ dịch vụ thanh toán	4.023.949	3.835.873
Thu từ dịch vụ tư vấn, nghiệp vụ ủy thác và đại lý	920.274	753.493
Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	2.834.302	3.213.741
Thu từ dịch vụ khác	4.606.311	3.745.962
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	(5.271.107)	(5.687.120)
Chi về dịch vụ thanh toán	(2.951.804)	(2.700.073)
Chi về dịch vụ tư vấn, nghiệp vụ ủy thác và đại lý	(193.429)	(324.694)
Chi về kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	(1.400.051)	(2.005.887)
Chi về dịch vụ khác	(725.823)	(656.466)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	7.113.729	5.861.949

28. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	10.198.100	8.541.178
Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	3.020.271	2.603.567
Thu từ kinh doanh vàng	1.399.596	1.317.933
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	5.778.233	4.619.678
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(5.949.991)	(4.985.657)
Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(414.920)	(484.448)
Chi về kinh doanh vàng	(1.390.053)	(1.313.509)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(4.145.018)	(3.187.700)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	4.248.109	3.555.521

29. LÃI/(LỖ) THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH VÀ CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

29.1. Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	275.667	122.938
(Chi phí) mua bán chứng khoán kinh doanh	(11.600)	(65.815)
Hoàn nhập/(Chi phí) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	28.559	(169.286)
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	292.626	(112.163)

29.2. (Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	29.258	28.990
(Chi phí) mua bán chứng khoán đầu tư	(2.396)	(115.969)
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(180.983)	56.795
(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(154.121)	(30.184)



30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động khác	7.080.218	7.507.011
Thu nhập từ nợ xấu đã được xử lý	4.671.302	5.362.486
Thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản	10.472	16.841
Thu nhập từ công cụ phái sinh khác	1.222.853	838.171
Thu nhập khác	1.175.591	1.289.513
Chi phí từ hoạt động khác	(1.277.142)	(969.157)
Chi phí từ công cụ phái sinh khác	(869.686)	(407.916)
Chi phí từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản	(2.591)	(2.178)
Chi phí khác	(404.865)	(559.063)
Lãi thuần từ hoạt động khác	5.803.076	6.537.854

31. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	Triệu VND	Triệu VND
Cổ tức bằng tiền nhận được từ góp vốn, mua cổ phần	92.337	87.736
- Từ chứng khoán Vốn đầu tư	31.436	14.648
- Từ góp vốn, đầu tư dài hạn	60.901	73.088
Phân chia lãi theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh	194.931	424.508
	287.268	512.244



32. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	24.877	220.397
Chi phí cho nhân viên	11.636.246	11.086.985
Chi lương và phụ cấp	9.977.295	9.213.531
Các khoản chi đóng góp theo lương	612.665	592.476
Chi trợ cấp	2.732	2.115
Các khoản chi khác	1.043.554	1.278.863
Chi về tài sản	2.715.410	2.691.964
Chi khấu hao tài sản cố định	999.288	960.387
Chi khác về tài sản	1.716.122	1.731.577
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	4.909.040	4.226.915
Công tác phí	216.960	179.660
Chi về các hoạt động đoàn thể của TCTD	25.821	18.646
Chi khác cho hoạt động quản lý	4.666.259	4.028.609
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	985.905	880.010
Chi phí dự phòng (không bao gồm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, chi phí dự phòng rủi ro chứng khoán)	172.021	88.443
	20.443.499	19.194.714



33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Lợi nhuận trước thuế TNDN	24.989.525	21.131.873
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>		
- Thu nhập từ cổ tức không chịu thuế	(451.972)	(421.947)
- Lợi nhuận của công ty con	(864.653)	(592.710)
- Thu nhập từ lợi ích tăng lên tại các công ty liên doanh	164.703	(90.298)
- Biến động dự phòng/đánh giá lại cho các khoản cho vay và trái phiếu khi hợp nhất báo cáo tài chính	(295.342)	(71.508)
- Khác	144.791	98.777
Thu nhập chịu thuế TNDN của Ngân hàng mẹ	23.687.052	20.054.187
Chi phí thuế TNDN của Ngân hàng mẹ tính trên thu nhập chịu thuế trong nước	4.737.411	4.010.837
Chi phí thuế TNDN của công ty con	207.433	136.940
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế	4.944.844	4.147.777

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)	NĂM TRƯỚC (ĐÃ TRÌNH BÀY)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Lợi nhuận sau thuế	19.903.550	16.923.725	16.775.074
Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	-	(2.409.538)	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	19.903.550	14.514.187	16.775.074

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm trước được trình bày lại theo số liệu thực tế trên Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Ngân hàng và các công ty con phê duyệt trong năm 2023 và trước thời điểm công bố Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ngân hàng và các công ty con chưa thực hiện ước tính số tiền trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính toán dựa trên ước tính chưa bao gồm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023. Số thực tế phân phối cho quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ được phê duyệt trong Đại hội đồng Cổ đông tổ chức năm 2024, và do đó lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể có sự khác biệt với số liệu nêu trên.

Số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)	NĂM TRƯỚC (ĐÃ TRÌNH BÀY)
	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm mang sang	4.805.750.609	4.805.750.609	4.805.750.609
Ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu ^(*)	564.241.139	564.241.139	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.369.991.748	5.369.991.748	4.805.750.609

(*) Theo Nghị quyết số 291/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 28 tháng 8 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Ngân hàng đã quyết định phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế với tỉ lệ 100:11,7415. Ngày 14 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, theo đó, tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành và niêm yết thành công là 564.241.139 cổ phiếu, tương đương tổng vốn tăng thêm là 5.642.411 triệu đồng (xem Thuyết minh số 24.4).

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)	NĂM TRƯỚC (ĐÃ TRÌNH BÀY)
	VND	VND	VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.706	2.703	3.491

35. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất sau đây:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý và tương đương tiền	9.759.580	11.066.956
Tiền gửi tại NHNN	40.597.059	29.727.110
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác	188.427.117	131.699.995
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá 3 tháng	33.317.112	63.804.159
Chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua	202.739	8.000.000
	272.303.607	244.298.220

36. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (người)	24.595	24.830
II. Thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu VND)		
1. Tổng quỹ lương	9977295	9213.531
2. Thu nhập khác	195.135	194.123
3. Tổng thu nhập (1+2)	10.172.430	9.407.654
4. Tiền lương bình quân tháng	33,81	30,92
5. Thu nhập bình quân tháng	34,47	31,57

37. LOẠI HÌNH VÀ GIÁ TRỊ SỔ SÁCH TÀI SẢN THỂ CHẤP

Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

Bảng dưới đây trình bày giá trị sổ sách của tài sản thế chấp của khách hàng tại ngày kết thúc năm tài chính:

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Bất động sản	2.044.973.470	1.713.898.597
Động sản	69.466.335	66.771.051
Tiền gửi, vàng, đá quý, kim loại quý, chứng từ có giá	233.490.980	164.281.284
Tài sản khác	663.513.407	557.747.754
	3.011.444.192	2.502.698.686

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng không nắm giữ tài sản thế chấp nào mà Ngân hàng được phép bán hoặc đem tài sản đó đi thế chấp cho bên thứ ba trong trường hợp khách hàng (chủ sở hữu tài sản) vẫn có khả năng trả nợ theo quy định của pháp luật.

38. HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC VÀ ĐẠI LÝ TỔ CHỨC TÍN DỤNG

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay từ nguồn nhận ủy thác không chịu rủi ro	14.206	15.424
Nghịệp vụ ngân hàng đại lý	7.589.698	6.040.960
	7.603.904	6.056.384

39. CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG KHÁC MÀ TCTD PHẢI CHỊU RỦI RO ĐÁNG KỂ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Nghĩa vụ tiềm ẩn	166.973.823	159.586.808
Bảo lãnh vay vốn	8.785.288	7.692.271
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	55.986.789	73.681.359
Bảo lãnh khác	102.201.746	78.213.178
Các cam kết đưa ra	794.940.617	313.461.082
Cam kết giao dịch hối đoái	726.235.823	260.355.738
Cam kết khác	68.704.794	53.105.344
	961.914.440	473.047.890

40. LÃI CHO VAY VÀ PHÍ PHẢI THU CHƯA THU ĐƯỢC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Lãi cho vay chưa thu được	9.045.553	7.985.019
Lãi chứng khoán chưa thu được	452.153	282.858
Phí phải thu chưa thu được	111.545	86.017
	9.609.251	8.353.894

41. NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	83.201.615	62.350.407
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	64.418.730	54.578.623
Các khoản nợ khác đã xử lý	10.127	1.362
	147.630.472	116.930.392

42. TÀI SẢN VÀ CHỨNG TỪ KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	47.734	50.029
Tài sản khác giữ hộ	8.503.445	6.063.559
Tài sản thuê ngoài	11.590.006	11.023.860
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	71.514.898	84.640.576
	91.656.083	101.778.024

43. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết biến động lớn với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	QUAN HỆ	CÁC GIAO DỊCH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
			Triệu VND	Triệu VND
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chủ sở hữu và Cơ quan quản lý trực tiếp	Tăng tiền gửi tại NHNN	10.869.949	6.343.667
		(Giảm)/Tăng tiền vay NHNN	(969.742)	231.355
Ngân hàng TNHH Indovina	Ngân hàng liên doanh	Cổ tức nhận được	359.634	334.211
		Doanh thu lãi tiền gửi	23.886	3.278
		Chi phí lãi tiền gửi	54	110
Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ	Cổ đồng chiến lược	Doanh thu lãi tiền gửi	79	131
		Chi phí lãi tiền gửi	2.421	4.919
		Chi phí lãi tiền vay	184.044	229.011



Chi tiết số dư lớn với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

			PHẢI THU/(PHẢI TRẢ)	
BÊN LIÊN QUAN	QUAN HỆ	SỐ DƯ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
			Triệu VND	Triệu VND
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chủ sở hữu và Cơ quan quản lý trực tiếp	Tiền gửi của Ngân hàng tại NHNN	40.597.059	29.727.110
		Tiền vay NHNN	(766.887)	(1.736.629)
Ngân hàng TNHH Indovina	Ngân hàng liên doanh	Tiền gửi của Ngân hàng	483	1.025.483
		Tiền gửi tại Ngân hàng	(22.098)	(124.277)
		Lãi dự thu	-	230
Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ	Cổ đồng chiến lược	Tiền gửi của Ngân hàng	196.921	212.265
		Tiền gửi tại Ngân hàng	(180.918)	(59.918)
		Tiền Ngân hàng vay	(714.097.824)	(8.197.594)
		Lãi dự trả	(3.051)	(90.586)

Chi tiết thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và thu nhập của Ban Điều hành Ngân hàng như sau:

HỌ TÊN	CHỨC DANH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
		Triệu VND	Triệu VND
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		15.746	15.391
Ông Trần Minh Bình	Chủ tịch	2.485	2.461
Bà Nguyễn Thị Bắc	Thành viên độc lập	1.800	1.800
Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên	2.064	1.987
Bà Trần Thu Huyền	Thành viên	2.175	2.124
Ông Nguyễn Thế Huân	Thành viên	1.869	1.826
Bà Phạm Thị Thanh Hoài	Thành viên	1.631	1.593
Ông Trần Văn Tấn	Thành viên	1.650	1.621
Ông Lê Thanh Tùng	Thành viên	1.631	1.593
Thành viên do đối tác MUFJ đề cử ^(*)	Thành viên	441	386

BAN KIỂM SOÁT		3.855	3.678
Bà Lê Anh Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	1.626	1.589
Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên	1.264	1.174
Bà Phạm Thị Thơm	Thành viên	965	915

(*) Thành viên do đối tác MUFJ đề cử bao gồm:

HỌ TÊN	CHỨC DANH	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM
Ông Masashige Nakazono	Thành viên	
Ông Koji Iriguchi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 6 năm 2023
Ông Masahiko Oki	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 6 năm 2023

HỌ TÊN	CHỨC DANH	NGÀY BỔ NHIỆM/MIỄN NHIỆM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
			Triệu VND	Triệu VND
BAN ĐIỀU HÀNH			12.812	11.533
Ông Đỗ Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành	Phụ trách Ban Điều hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2023	2.033	420
Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành	Nghỉ chế độ từ ngày 01 tháng 9 năm 2023	1.645	2.368
Ông Hoàng Ngọc Phương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2024	1.678	982
Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung	Phó Tổng Giám đốc		1.789	1.166
Ông Lê Duy Hải	Phó Tổng Giám đốc		1.654	1.067
Ông Trần Công Quỳnh Lân	Phó Tổng Giám đốc		2.236	2.262
Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc		1.977	1.921
Bà Lê Như Hoa	Phó Tổng Giám đốc		1.832	1.768
Ông Nguyễn Hải Hưng	Kế toán trưởng		1.927	1.869

44. MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ CỦA CÁC TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

	TỔNG DƯ NỢ CHO VAY	TỔNG TIỀN GỬI	CÁC CAM KẾT TÍN DỤNG	CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH (CHÊNH LỆCH DƯ NỢ - DỮ CỐ)	KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN (CHÊNH LỆCH DƯ NỢ - DỮ CỐ)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Trong nước	1.484.897.298	1.686.836.536	166.841.066	(555.946)	184.136.602
Nước ngoài	9.058.888	5.002.466	132.757	-	-
	1.493.956.186	1.691.839.002	166.973.823	(555.946)	184.136.602

45. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác nhau với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Ngân hàng tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Báo cáo bộ phận chính yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực kinh doanh, báo cáo bộ phận thứ yếu của Ngân hàng là chia theo khu vực địa lý.



Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

STT	CHỈ TIÊU	DỊCH VỤ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	DỊCH VỤ TÀI CHÍNH PHI NGÂN HÀNG	KHÁC	ĐIỀU CHỈNH	TỔNG CỘNG
		Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
I.	Doanh thu	157.500.411	4.093.296	2.387.205	(1.053.828)	162.927.084
1.	Doanh thu lãi	131.366.872	993.874	533.458	(222.467)	132.671.737
	- Doanh thu lãi từ khách hàng bên ngoài	131.185.790	953.586	532.362	(1)	132.671.737
	- Doanh thu lãi từ nội bộ	181.082	40.288	1.096	(222.466)	-
2.	Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	9.621.571	3.085.003	121.932	(443.670)	12.384.836
3.	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	16.511.968	14.419	1.731.815	(387.691)	17.870.511
II.	Chi phí	(108.012.191)	(3.443.755)	(2.047.891)	681.419	(112.822.418)
1.	Chi phí lãi	(79.325.504)	(303.458)	(307.764)	222.467	(79.714.259)
	- Chi phí lãi khách hàng bên ngoài	(79.263.176)	(143.320)	(307.764)	1	(79.714.259)
	- Chi phí lãi nội bộ	(62.328)	(160.138)	-	222.466	-
2.	Chi phí khấu hao tài sản cố định	(979.693)	(12.931)	(6.664)	-	(999.288)
3.	Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(27.706.994)	(3.127.366)	(1.733.463)	458.952	(32.108.871)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro		49.488.220	649.541	339.314	(372.409)	50.104.666
Chi phí dự phòng rủi ro		(24.999.529)	(120.043)	(9.500)	13.931	(25.115.141)
Kết quả kinh doanh bộ phận trước thuế		24.488.691	529.498	329.814	(358.478)	24.989.525
Chi phí thuế TNDN		(4.758.976)	(120.573)	(65.294)	(1)	(4.944.844)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	(59)	-	-	(59)
Kết quả kinh doanh bộ phận sau thuế		19.729.715	408.866	264.520	(358.479)	20.044.622
III.	Tài sản	2.017.567.233	13.847.700	8.463.678	(7.265.005)	2.032.613.606
1.	Tiền mặt	9.698.230	1.461	59.889	-	9.759.580
2.	Tài sản cố định	9.975.822	80.907	68.805	-	10.125.534
3.	Tài sản khác	1.997.893.181	13.765.332	8.334.984	(7.265.005)	2.012.728.492
IV.	Nợ phải trả	1.894.473.752	10.301.285	6.501.611	(4.534.862)	1.906.741.786
1.	Nợ phải trả bên ngoài	1.888.068.751	10.123.791	6.462.544	(4.534.953)	1.900.120.133
2.	Nợ phải trả nội bộ	6.405.001	177.494	39.067	91	6.621.653

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

STT	CHỈ TIÊU	MIỀN BẮC ⁽¹⁾	MIỀN NAM	KHÁC	ĐIỀU CHỈNH	TỔNG CỘNG
		Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
I.	Kết quả kinh doanh bộ phận trước thuế	15.202.009	6.457.382	3.688.615	(358.481)	24.989.525
	Chi phí thuế TNDN	(4.925.432)	(6.000)	(13.412)	-	(4.944.844)
	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(59)	-	-	-	(59)
II.	Kết quả kinh doanh bộ phận sau thuế	10.276.518	6.451.382	3.675.203	(358.481)	20.044.622
III.	Tài sản bộ phận	1.221.953.761	596.702.218	221.222.632	(7.265.005)	2.032.613.606
IV.	Nợ phải trả bộ phận	1.104.651.158	590.121.900	216.503.587	(4.534.859)	1.906.741.786

⁽¹⁾Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, Trụ sở chính của Ngân hàng thuộc miền Bắc thực hiện tính và nộp thuế TNDN cho các đơn vị trong Ngân hàng.

4.6. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Thực hiện chỉ đạo của NHNN về việc nâng cao vai trò của công tác quản lý rủi ro trong các tổ chức tín dụng, Ngân hàng tiếp tục thực hiện các chính sách quản lý rủi ro cho toàn diện các lĩnh vực hoạt động.

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi thế cạnh tranh, Ngân hàng luôn chú trọng nguồn lực để nghiên cứu, ứng dụng các thông lệ quốc tế về quản trị. Hiện nay Ngân hàng đã đáp ứng các yêu cầu của NHNN theo Basel II về quản trị rủi ro, quản trị vốn, yêu cầu về cung cấp thông tin và đang triển khai hạng mục liên quan đến phương pháp tính nội bộ và nâng cao theo Basel II. Ngoài ra, Ngân hàng cũng đang nghiên cứu đánh giá sơ bộ để chuẩn bị triển khai Basel III khi có hướng dẫn của NHNN. Việc áp dụng thông lệ tiên tiến về quản trị rủi ro là điều kiện tiên quyết cho công cuộc hội nhập và mở rộng tầm ảnh hưởng của Ngân hàng trong ngành ngân hàng tài chính toàn cầu. Ngân hàng luôn đóng vai trò tiên phong trong sự nghiệp hiện đại hóa hệ thống ngân hàng.

Trong năm 2023, Ngân hàng tiếp tục chủ động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý đối với các loại rủi ro. Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách theo 5 cấp độ gồm: (i) Khung chính sách tổng thể, (ii) Các chính sách cụ thể, (iii) Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chính sách, (iv) Quy trình thực hiện chung, (v) Quy trình chi tiết từng sản phẩm để đảm bảo sự nhất quán và hiệu quả tổng thể của hệ thống văn bản chính sách.

Để quản lý rủi ro tài chính, Ngân hàng đã ban hành các quy định, quy trình, hướng dẫn cụ thể và các bộ chỉ số, hạn mức nội bộ đồng thời quản lý sát sao tình hình cân đối tài sản nợ - tài sản có, kiểm soát chặt chẽ tăng trưởng hoạt động kinh doanh và chất lượng tín dụng; tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động và yêu cầu quản trị rủi ro theo Thông tư số 22/2019/TT-NHNN, Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung các thông tư trên của NHNN, và các quy định của Cơ quan quản lý, dẫn đáp ứng được các yêu cầu về Quản trị rủi ro theo thông lệ.

4.7. RỦI RO TIỀN TỆ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà tài sản của Ngân hàng hoặc giá trị của khoản đầu tư bị ảnh hưởng do những thay đổi về tỷ giá.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND. Đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng là VND. Trong khi đó cơ cấu tài sản - nguồn vốn của Ngân hàng bao gồm một phần bằng ngoại tệ (bao gồm USD, EUR và các ngoại tệ khác) do đó có thể phát sinh rủi ro tiền tệ.

Để phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá, Ngân hàng đã áp dụng đồng bộ các công cụ sau:

Trên cơ sở số liệu thực tế, nhu cầu tăng trưởng của các đơn vị thành viên, định hướng kinh doanh, phòng Quản lý cân đối vốn và Kế hoạch tài chính phân tích và dự báo các luồng tiền vào/ra trong hệ thống, đề xuất Ban lãnh đạo phương án kế hoạch vốn kinh doanh theo từng loại tiền tệ (chi tiết số tiền VND và USD, EUR quy đổi), và được quản lý điều hành theo dòng tiền thực tế hàng ngày để đảm bảo an toàn và hiệu quả kinh doanh của toàn hệ thống.

Hoạt động huy động vốn và cho vay của Ngân hàng chủ yếu bằng đồng VND, một phần nhỏ là USD, EUR và các ngoại tệ khác. Theo kế hoạch kinh doanh của từng thời kỳ, Ngân hàng có trạng thái tiền tệ trong hoạt động kinh doanh vốn khi thực hiện các giao dịch tài chính trên thị trường. Ngân hàng thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại đồng tiền chính dựa theo khẩu vị rủi ro và hạn mức rủi ro nội bộ của Ngân hàng và các quy định của cơ quan quản lý có liên quan.

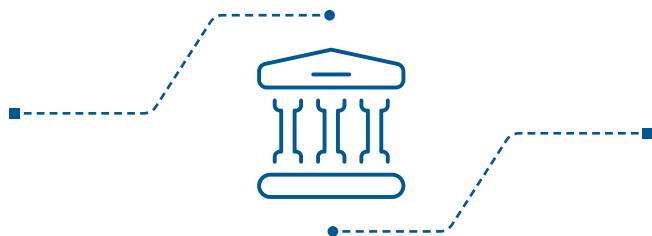
Trạng thái đồng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái của các đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.



Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

CHỈ TIÊU	EUR QUY ĐỔI	USD QUY ĐỔI	VÀNG QUY ĐỔI	CÁC NGOẠI TỆ KHÁC ĐƯỢC QUY ĐỔI
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản				
Tiền mặt	162.987	805.373	37.737	192.515
Tiền gửi tại NHNN	90.572	4.745.353	-	-
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	1.258.627	62.354.705	-	96.229.008
Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	9.130.085	-	7.399
Cho vay khách hàng ⁽¹⁾	1.846.092	93.015.615	-	2.896.827
Tài sản cố định	32.308	-	-	80.384
Tài sản Có khác ⁽¹⁾	2.812.189	16.538.679	-	691.048
Tổng tài sản	6.202.775	186.589.810	37.737	100.097.181
Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	1.465.143	64.617.772	-	75.172.682
Tiền gửi của khách hàng	2.478.806	75.048.141	-	2.588.714
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	966.977	34.501.058	-	20.668.070
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	133.978	1.579.163	-	73.780
Phát hành giấy tờ có giá	-	116	-	-
Các khoản nợ khác ⁽¹⁾	957.123	1.120.822	-	291.398
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	6.002.027	176.867.072	-	98.794.644
Trạng thái tiền tệ nội bảng	200.748	9.722.738	37.737	1.302.537

⁽¹⁾ Không bao gồm dự phòng rủi ro.



48. RỦI RO LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất là khả năng thu nhập hoặc giá trị tài sản của Ngân hàng bị ảnh hưởng khi lãi suất trên thị trường biến động.

Rủi ro lãi suất của Ngân hàng có thể xuất phát từ hoạt động đầu tư và hoạt động huy động vốn và cho vay.

Thời hạn định lại lãi suất thực tế là thời hạn còn lại tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nguồn vốn. Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời hạn xác định lại lãi suất thực tế của các tài sản và công nợ của Ngân hàng:

- » Tiền mặt, vàng bạc, đá quý; tiền gửi tại NHNN; tài sản cố định; góp vốn, đầu tư dài hạn và các khoản nợ khác được xếp loại là khoản mục không chịu lãi;
- » Thời gian đến hạn của chứng khoán kinh doanh được tính trên cơ sở thời gian khả thi để chuyển đổi trái phiếu thành tiền mặt do danh mục này bao gồm các trái phiếu có tính thanh khoản cao và lãi suất cố định;
- » Thời hạn định lại lãi suất thực tế của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác; các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác; chứng khoán đầu tư; cho vay khách hàng; tài sản Có khác; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; tiền gửi và vay các TCTD khác; tiền gửi của khách hàng; phát hành giấy tờ có giá; và vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro được xác định như sau:
 - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: Thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên thời gian đáo hạn thực tế tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
 - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: Thời hạn định lại lãi suất thực tế dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
 - Các khoản mục lãi dự thu, lãi dự trả: Được xếp loại là khoản mục không chịu lãi.

Chính sách về rủi ro lãi suất của Ngân hàng

Đối với hoạt động cho vay trên thị trường liên Ngân hàng (ngắn hạn), lãi suất đầu tư được xác định tùy thuộc vào diễn biến thị trường và chi phí vốn của Ngân hàng. Các khoản cho vay trên thị trường liên Ngân hàng thường có kỳ hạn ngắn (dưới 3 tháng).

Căn cứ vào dự báo về diễn biến lãi suất trên thị trường và khả năng cân đối vốn, Ngân hàng sẽ đưa ra quyết định đầu tư phù hợp. Trong trường hợp dự báo lãi suất có xu hướng giảm, Ngân hàng sẽ tăng cường các khoản đầu tư dài hạn để tăng khả năng sinh lời. Ngược lại, nếu dự báo lãi suất có xu hướng tăng, Ngân hàng sẽ tăng cường đầu tư ngắn hạn.

Đối với hoạt động huy động vốn, lãi suất được xác định theo nguyên tắc thị trường, kết hợp với định hướng kinh doanh của Ban Lãnh đạo, cân đối vốn của Ngân hàng và quy định của NHNN. Nguồn vốn huy động của Ngân hàng chủ yếu có thời hạn định lại lãi suất ngắn.

Đối với hoạt động cho vay, Ngân hàng quy định mức lãi suất cho vay trên nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vốn, các chi phí quản lý, trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, giá trị tài sản đảm bảo, lãi suất trên thị trường, đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Trụ sở chính quy định mức sàn lãi suất cho vay trong từng thời kỳ; các đơn vị kinh doanh được chủ động xác định lãi suất cho vay đối với khách hàng trong từng kỳ đảm bảo không thấp hơn sàn lãi suất trên cơ sở phân tích, đánh giá rủi ro tín dụng và phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hàng năm. Bên cạnh đó, do cơ cấu nguồn vốn chủ yếu tập trung vào nguồn vốn có thời hạn định lại lãi suất ngắn, Ngân hàng quy định đối với lãi suất cho vay trung, dài hạn bắt buộc phải thả nổi (không cố định lãi suất cho vay trong toàn bộ thời gian vay) để giảm thiểu rủi ro về lãi suất có thể phát sinh.

Quản lý rủi ro lãi suất

Ngân hàng quản lý rủi ro lãi suất ở cả 2 cấp độ giao dịch và danh mục, trong đó tập trung nhiều hơn vào quản lý rủi ro lãi suất theo cấp độ giao dịch.

Quản lý rủi ro lãi suất ở cấp độ danh mục

- » Từ năm 2013, Ngân hàng đã ban hành quy định và quy trình quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, trong đó quy định các nguyên tắc để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng thông qua quá trình nhận diện, đo lường, kiểm soát và giám sát rủi ro nhằm đảm bảo cân bằng giữa mục tiêu kiểm soát/phòng ngừa rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và tối đa hóa thu nhập ròng từ lãi cũng như giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu trong các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- » Ngân hàng đã hoàn thành việc xây dựng, chính thức triển khai và liên tục nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALM) chạy đến cấp độ giao dịch theo thông lệ quốc tế, cung cấp tự động các báo cáo chênh lệch kỳ hạn định giá lại theo kỳ hạn danh nghĩa và theo hành vi ứng xử, các báo cáo phân tích kịch bản tăng/giảm lãi suất... nhằm hỗ trợ công tác quản lý rủi ro lãi suất của Ngân hàng.
- » Ngân hàng thực hiện điều chỉnh thời hạn định giá lại của khoản vay tương ứng với kỳ hạn định giá lại của nguồn vốn, kiểm soát chênh lệch kỳ hạn định giá lại trong phạm vi cho phép.

Quản lý rủi ro lãi suất ở cấp độ giao dịch

- » Tất cả các hợp đồng tín dụng đều phải có các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động bất thường của thị trường; lãi suất cho vay phải được xây dựng dựa trên cơ sở phản ánh đúng chi phí huy động vốn thực tế của Ngân hàng.
- » Điều hành thông qua công cụ giá mua bán vốn nội bộ FTP. Ngân hàng đã hoàn thành và tiếp tục nâng cấp hệ thống điều chuyển vốn nội bộ FTP, tạo điều kiện cho công tác quản lý nguồn vốn và lãi suất tập trung. Tùy theo định hướng hoạt động của Ngân hàng và diễn biến thị trường, Trụ sở chính có thể thay đổi giá mua bán vốn đối với từng đối tượng khách hàng/sản phẩm... nhằm đưa ra tín hiệu về tài chính để đơn vị kinh doanh xác định lãi suất cho vay/huy động đối với từng giao dịch.



	KHÔNG CHỊU LÃI	QUÁ HẠN		TRONG HẠN						TỔNG
		TRÊN 3 THÁNG	ĐẾN 3 THÁNG	ĐẾN 01 THÁNG	TỪ 01-03 THÁNG	TỪ 03-06 THÁNG	TỪ 06 -12 THÁNG	TỪ 01-05 NĂM	TRÊN 05 NĂM	
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tài sản										
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	9.759.580	-	-	-	-	-	-	-	-	9.759.580
Tiền gửi tại NHNN	40.597.059	-	-	-	-	-	-	-	-	40.597.059
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	-	229.753.174	12.065.448	27.150.284	10.872.733	-	-	279.841.639
Chứng khoán kinh doanh ^(*)	-	-	-	2.676.130	-	-	-	-	-	2.676.130
Cho vay khách hàng ^(*)	-	16.608.332	22.829.070	495.989.123	339.698.198	422.439.081	142.169.202	32.294.583	1.316.975	1.473.344.564
Chứng khoán đầu tư ^(*)	4.474.454	-	-	4.795.694	23.098.083	38.169.679	31.921.302	6.184.649	72.816.611	181.460.472
Góp vốn, đầu tư dài hạn ^(*)	3.440.914	-	-	-	-	-	-	-	-	3.440.914
Tài sản cố định	10.125.534	-	-	-	-	-	-	-	-	10.125.534
Tài sản Có khác ^(*)	33.484.751	106.697	-	4.378.223	13.093.754	4.796.168	3.840.336	-	-	59.699.929
Tổng tài sản	101.882.292	16.715.029	22.829.070	737.592.344	387.955.483	492.555.212	188.803.573	38.479.232	74.133.586	2.060.945.821
Nợ phải trả										
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	-	21.054.176	-	376.423	383.506	-	-	21.814.105
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	-	267.249.732	28.498.449	4.761.202	3.812.338	-	-	304.321.721
Tiền gửi của khách hàng	-	-	-	617.358.784	268.755.347	239.690.608	233.790.505	51.300.152	3.642	1.410.899.038
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	-	555.946	-	-	-	-	-	555.946
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	-	-	1.600.931	636.848	-	-	-	2.237.779
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	-	1.119.448	23.132.670	33.149.600	51.831.459	1.252.550	4.890.000	115.375.727
Các khoản nợ khác ^(*)	50.136.226	-	-	-	-	-	-	-	-	50.136.226
Tổng nợ phải trả	50.136.226	-	-	907.338.086	321.987.397	278.614.681	289.817.808	52.552.702	4.893.642	1.905.340.542
Mức chênh lệch cam với lãi suất nội bảng	51.746.066	16.715.029	22.829.070	(169.745.742)	65.968.086	213.940.531	(101.014.235)	(14.073.470)	69.239.944	155.605.279

(*) Không bao gồm dự phòng rủi ro.

49. RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Ngân hàng gặp khó khăn trong việc thực hiện những nghĩa vụ thanh toán cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Ngân hàng có thể không đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi những công nợ này đến hạn ở những thời điểm bình thường hoặc khó khăn hoặc Ngân hàng phải chấp nhận huy động vốn với chi phí gia tăng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng đã ban hành Quy định và quy trình về quản lý thanh khoản trong đó thiết lập quy định về việc quản lý khe hở thanh khoản theo các thang kỳ hạn, các chỉ số đo lường rủi ro thanh khoản, các kịch bản căng thẳng thanh khoản, xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản để chủ động các biện pháp xử lý trong tình huống thị trường có biến động. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn huy động cũng như xây dựng hệ thống báo cáo cân đối vốn để tính toán trạng thái thanh khoản hàng ngày của Ngân hàng đồng thời thường xuyên có báo cáo phân tích, dự báo về tình hình thanh khoản trong tương lai, thiết lập khẩu vị và hạn mức rủi ro thanh khoản.

Tại cuộc họp Hội đồng ALCO định kỳ, tình hình cân đối vốn và thanh khoản của Ngân hàng là một trong những nội dung trọng tâm được thảo luận. Đồng thời, tại cuộc họp Ủy ban QLRR, Hội đồng rủi ro, tình hình tuân thủ Khẩu vị rủi ro và các chỉ số hạn mức rủi ro thanh khoản được rà soát và báo cáo. Trên cơ sở phân tích, đánh giá, Ủy ban QLRR/Hội đồng ALCO/Hội đồng rủi ro đưa ra khuyến nghị tới Ban lãnh đạo để có chỉ đạo trong thời gian tới đảm bảo duy trì tối ưu khả năng cân đối thanh khoản an toàn và hiệu quả của Ngân hàng.

Ngoài ra, Ngân hàng còn duy trì danh mục Tài sản dự trữ thứ cấp là trái phiếu Chính phủ, có thể bán hoặc repo với NHNN, đây là nguồn vốn dự trữ thứ cấp để phòng trường hợp căng thẳng thanh khoản (nếu phát sinh) đồng thời là những khoản đầu tư sinh lời cho Ngân hàng.

Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ của Ngân hàng:

- Tiền mặt, vàng bạc, đá quý và tiền gửi tại NHNN: được phân loại vào thang đáo hạn đến 1 tháng;
- Các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác; các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác; cho vay khách hàng; chứng khoán đầu tư; tài sản Có khác; các khoản nợ Chính phủ và NHNN; tiền gửi và vay các TCTD khác; phát hành giấy tờ có giá; vốn tài trợ, ủy thác đầu tư mà TCTD chịu rủi ro; các khoản nợ khác: Thời gian đến hạn được xác định dựa vào ngày đến hạn theo hợp đồng quy định;
- Thời gian đến hạn của chứng khoán kinh doanh được tính trên cơ sở thời gian khả thi để chuyển đổi trái phiếu thành tiền mặt do danh mục này bao gồm các trái phiếu có tình thanh khoản cao;
- Thời gian đến hạn của các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn được coi là hơn năm (05) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;
- Thời gian đến hạn của tiền gửi của khách hàng được xác định dựa trên phân tích hành vi ứng xử của khách hàng và các dự báo về chính sách lãi suất và các yếu tố kinh tế vĩ mô;
- Thời gian đến hạn của các tài sản cố định được phân bổ vào dài kỳ hạn từ năm (05) năm trở lên.

Trên cơ sở được Ban Lãnh đạo phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm, Phòng Quản lý cân đối vốn & Kế hoạch tài chính phối hợp với một số phòng nghiệp vụ liên quan phân tích và dự báo các dòng tiền vào/ra trong hệ thống theo kế hoạch đã được phê duyệt; đồng thời căn cứ vào biến động nguồn vốn và sử dụng vốn thực tế hàng ngày để đưa ra các quyết định về quản lý và điều hành vốn khả dụng cho phù hợp.

Căn cứ vào dự báo biến động nguồn vốn khả dụng, phòng Quản lý cân đối vốn và Kế hoạch tài chính đầu mối phối hợp với phòng Kinh doanh vốn quản lý dự trữ thứ cấp thông qua việc mua giấy tờ có giá có tính thanh khoản cao. Các giấy tờ có giá này có thể được giao dịch trên thị trường thứ cấp để chuyển hóa thành tiền. Phòng Quản lý cân đối vốn và Kế hoạch tài chính đầu mối phối hợp phòng Kinh doanh vốn có thể quyết định bán lại các giấy tờ có giá cho NHNN qua thị trường mở, hoặc vay tái cấp vốn khi nguồn vốn khả dụng thiếu hụt để đảm bảo thanh khoản cho toàn hệ thống.

Căn cứ vào các quy định của NHNN, phòng Quản lý cân đối vốn và Kế hoạch tài chính cùng phối hợp với phòng Kinh doanh vốn để xuất phương án quản lý vốn khả dụng của Ngân hàng, đảm bảo số dư bình quân thực tế trên tài khoản tiền gửi VND và ngoại tệ tại NHNN hằng tháng không thấp hơn hạn mức số dư dự trữ bắt buộc theo quy định. Ngoài ra, Ngân hàng còn thiết lập quan hệ hạn mức giao dịch với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác để hỗ trợ lẫn nhau khi cần thiết. Phòng Quản lý rủi ro thị trường thực hiện vai trò giám sát độc lập đảm bảo rủi ro thanh khoản được quản lý, tuân thủ đúng quy định, quy trình quản lý và khẩu vị/hạn mức rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.

Khối lượng vốn khả dụng của Ngân hàng được xác định trên cơ sở dữ liệu từ hệ thống Core Sunshine, chương trình thanh toán liên ngân hàng CITAD, phần mềm quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, thông tin về các dòng tiền lớn từ các đơn vị kinh doanh. Do đó, Ngân hàng luôn chủ động quản lý trạng thái thanh khoản hàng ngày.

Hoạt động quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng được giám sát chặt chẽ theo hướng tuân thủ các quy định của NHNN và các tiêu chí quản lý thanh khoản nội bộ của Ngân hàng cho từng đồng tiền chính (VND, USD, EUR) trên danh mục huy động vốn và cho vay.



	QUÁ HẠN		TRONG HẠN				TỔNG	
	TRÊN 03 THÁNG	ĐẾN 03 THÁNG	ĐẾN 01 THÁNG	TỪ 01-03 THÁNG	TỪ 03-12 THÁNG	TỪ 01-05 NĂM		TRÊN 05 NĂM
Tài sản	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	9.759.580	-	-	-	-	9.759.580
Tiền gửi tại NHNN	-	-	40.597.059	-	-	-	-	40.597.059
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	229.753.174	12.065.448	38.023.017	-	-	279.841.639
Chứng khoán kinh doanh ⁽¹⁾	-	-	2.676.130	-	-	-	-	2.676.130
Cho vay khách hàng ⁽¹⁾	16.608.332	22.829.070	108.585.213	316.431.393	592.613.078	188.723.903	227.553.575	1.473.344.564
Chứng khoán đầu tư ⁽¹⁾	-	-	8.885.946	23.098.083	70.090.981	6.184.649	73.200.813	181.460.472
Góp vốn, đầu tư dài hạn ⁽¹⁾	-	-	-	-	-	-	3.440.914	3.440.914
Tài sản cố định	-	-	-	-	-	-	10.125.534	10.125.534
Tài sản Có khác ⁽¹⁾	106.697	-	6.953.194	18.041.728	16.773.608	1.942.848	15.881.854	59.699.929
Tổng tài sản	16.715.029	22.829.070	407.210.296	369.636.652	717.500.684	196.851.400	330.202.690	2.060.945.821
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	21.054.176	-	759.929	-	-	21.814.105
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	267.249.732	17.251.682	19.820.307	-	-	304.321.721
Tiền gửi của khách hàng	-	-	196.877.460	275.019.457	597.576.235	341.408.009	178.777	1.410.899.038
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	555.946	-	-	-	-	555.946
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	-	-	140.229	40.994	45.008	368.605	1.642.943	2.237.779
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	1.119.448	23.132.670	49.098.329	452.550	41.572.730	115.375.727
Các khoản nợ khác ⁽¹⁾	-	-	20.511.647	17.628.699	974.3913	2.251.967	-	50.136.226
Tổng nợ phải trả	-	-	507.508.638	333.073.502	677.043.721	344.481.131	43.233.550	1.905.340.542
Mức chênh lệch thanh khoản ròng	16.715.029	22.829.070	(100.298.342)	36.563.150	40.456.963	(147.629.731)	286.969.140	155.605.279

⁽¹⁾ Không bao gồm dự phòng rủi ro.

50. RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Với định hướng nâng cao năng lực tài chính, kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững, hiệu quả, Ngân hàng luôn nỗ lực chủ động rà soát, kiểm soát chất lượng danh mục tín dụng, triển khai đồng bộ công tác quản lý rủi ro tín dụng trên cả cấp độ danh mục và cấp độ giao dịch. Theo đó:

- Tại cấp độ danh mục: bên cạnh việc thiết lập hạn mức rủi ro và định hướng tín dụng hàng năm, Ngân hàng thường xuyên thực hiện giám sát danh mục tín dụng, cảnh báo sớm các khách hàng có dấu hiệu tiềm ẩn rủi ro (thông qua Hệ thống cảnh báo sớm, công tác giám sát từ xa và kiểm tra trực tiếp), tăng cường cấp tín dụng có bảo đảm bằng tài sản.
- Tại cấp độ giao dịch: Ngân hàng chú trọng công tác thẩm định, sàng lọc kỹ khách hàng, tăng cường quản lý giám sát, kiểm soát dòng tiền, chất lượng tài sản và theo sát diễn biến hoạt động của khách hàng để triển khai các biện pháp ứng xử phù hợp, kịp thời, hạn chế tối đa tác động lên chất lượng nợ của Ngân hàng.

Mức rủi ro tín dụng tối đa chưa tính đến tài sản bảo đảm hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng

Mức rủi ro tín dụng tối đa chưa tính đến tài sản bảo đảm hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng đối với mỗi nhóm tài sản bằng với giá trị ghi sổ (không bao gồm dự phòng) của nhóm tài sản đó trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày như sau:

	CHƯA QUÁ HẠN VÀ CHƯA BỊ GIẢM GIÁ	ĐÃ QUÁ HẠN VÀ CHƯA BỊ GIẢM GIÁ	ĐÃ BỊ GIẢM GIÁ VÀ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG	TỔNG CỘNG
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	279.841.639	-	-	279.841.639
- Tiền gửi tại TCTD khác	259.230.017	-	-	259.230.017
- Cho vay các TCTD khác	20.611.622	-	-	20.611.622
Cho vay khách hàng	1.417.769.380	761.586	54.813.598	1.473.344.564
Chứng khoán đầu tư	180.881.312	-	579.160	181.460.472
- Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	180.481.312	-	114.161	180.595.473
- Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	400.000	-	464.999	864.999
Tổng cộng	1.878.492.331	761.586	55.392.758	1.934.646.675

51. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM TÀI CHÍNH

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	VND	VND
USD	24.255	23.543
EUR	26.796	25.093
GBP	30.843	28.335
CHF	28.822	25.207
JPY	171,19	178,51
SGD	18.369	17.550
CAD	18.306	17.381
AUD	16.519	16.170
NZD	15.329	14.914
THB	706,53	669,17
SEK	2.421	2.255
NOK	2.390	2.355
DKK	3.595	3.375
HKD	3.105	3.019
CNY	3.411	3.390
KRW	18,65	16,91
LAK	1,19	1,37
MYR	5.329	5.329



52. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KHÓA SỔ

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, Nghị quyết số 034/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo luật định và quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 sau khi điều chỉnh theo kết luận số 297/KTNN-TH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Ngân hàng và tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động của Ngân hàng cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất.

53. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán. Một số số liệu của báo cáo năm trước đã được trình bày lại theo kết luận số 297/KTNN-TH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước về việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM (SỐ LIỆU ĐÃ CÔNG BỐ)	SỐ ĐIỀU CHỈNH CỦA KTNN	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Cho vay khách hàng	1.245.057.876	372.588	1.245.430.464
Cho vay khách hàng	1.274.821.709	21.985	1.274.843.694
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(29.763.833)	350.603	(29.413.230)
Tài sản cố định	10.202.191	1.166	10.203.357
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>6.047.480</i>	<i>373</i>	<i>6.047.853</i>
Nguyên giá TSCĐ	16.190.830	393	16.191.223
Hao mòn TSCĐ	(10.143.350)	(20)	(10.143.370)
Tài sản cố định vô hình	4.154.711	793	4.155.504
Nguyên giá TSCĐ	6.779.297	-	6.779.297
Hao mòn TSCĐ	(2.624.586)	793	(2.623.793)
Tài sản Có khác	81.646.479	7.350	81.653.829
Tài sản Có khác	3.314.998	7.350	3.322.348
TỔNG TÀI SẢN CÓ	1.808.429.764	381.104	1.808.810.868
Các khoản nợ khác	43.114.308	232.453	43.346.761
Các khoản phải trả và công nợ khác	20.487.746	232.453	20.720.199
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.700.262.107	232.453	1.700.494.560
Vốn và các quỹ	108.167.657	148.651	108.316.308
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33.364.370	148.651	33.513.021
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.808.429.764	381.104	1.808.810.868

Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM (SỐ LIỆU ĐÃ CÔNG BỐ)	SỐ ĐIỀU CHỈNH CỦA KTNN	SỐ ĐẦU NĂM (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Bảo lãnh khác	78.231.151	(17.973)	78.213.178
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	8.353.544	350	8.353.894
Nợ khó đòi đã xử lý	116.947.615	(17.223)	116.930.392
Tài sản và chứng từ khác	105.915.412	(4.137.388)	101.778.024

Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất

CHỈ TIÊU	NĂM TRƯỚC (SỐ LIỆU ĐÃ CÔNG BỐ)	SỐ ĐIỀU CHỈNH CỦA KTNN	NĂM TRƯỚC (TRÌNH BÀY LẠI)
	Triệu VND	Triệu VND	Triệu VND
Thu nhập từ hoạt động khác	7.506.525	486	7.507.011
Lãi thuần từ hoạt động khác	6.537.368	486	6.537.854
Chi phí hoạt động	(19.007.454)	(187.260)	(19.194.714)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	45.109.236	(186.774)	44.922.462
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(24.163.177)	372.588	(23.790.589)
Tổng lợi nhuận trước thuế	20.946.059	185.814	21.131.873
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(4.110.614)	(37.163)	(4.147.777)
Chi phí thuế TNDN	(4.111.065)	(37.163)	(4.148.228)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.834.994	148.651	16.983.645
Lợi nhuận thuần của chủ sở hữu	16.775.074	148.651	16.923.725

Người lập



Trần Thị Thu Hương
Phó phòng
Kế toán Tài chính

Người phê duyệt



Nguyễn Hải Hưng
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Nguyễn Trần Mạnh Trung
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

